



F R A N Z

K A F K A

# VỤ ÁN

Franz Kafka

www.dtv-ebook.com

## Chương 1 Vụ Bất Bớ Joseph K. Cuộc Trò Chuyện Với Bà Grubach Rồi Với Cô Bürstner

Chắc hẳn là người ta đã vu oan cho Joseph K., bởi vì chẳng làm điều gì nên tội, thế mà một buổi sáng kia anh bị bắt. Chị nấu bếp của bà Grubach, chủ cho thuê nhà, hàng ngày vẫn mang bữa ăn sáng đến cho anh vào lúc tám giờ, sớm hôm ấy không thấy tới. Trước đây có thể bao giờ đâu, K. đợi thêm một lúc nữa, đầu vẫn vùi trong gối nhìn bà già ở bên phòng đối diện đương tò mò soi mói anh mới kỳ lạ làm sao, rồi vừa đói vừa ngạc nhiên, anh bấm chuông gọi chị giúp việc. Đúng lúc ấy có tiếng đập cửa và một người đàn ông bước vào, anh chưa từng gặp nhân vật ấy trong tòa nhà này bao giờ. Hẳn người mảnh khảnh nhưng chắc nịch, mặc chiếc áo đen bó lấy người, có thắt lưng và đủ thứ nào li áo, nào túi, nào khóa, nào khuy khiến cho bộ trang phục có vẻ như đặc biệt thực dụng lắm, song chẳng hiểu tất cả những thứ ấy dùng để làm gì.

C

- Ông là ai? - K. ngồi bật dậy hỏi.

Nhưng người đó lờ đi không trả lời, như thể đã vào nhà thì phải tiếp là chuyện đương nhiên, mà lại hỏi:

- Ông bấm chuông phải không?

- Anna phải mang bữa ăn sáng đến cho tôi. - K. nói, mới đầu cố lặng lẽ suy đoán xem cái ông này là ai. Nhưng hẳn không để cho anh có thì giờ quan sát; hẳn quay ra mở hé cửa nói với một người nào đấy chắc là đứng ngay bên ngoài:

- “Nó muốn Anna mang bữa ăn sáng đến cho nó!”.

Tiếp theo là tiếng cười khúc khích ở phòng bên cạnh; nghe tiếng, anh đoán bên đó có nhiều người. Mặc dầu người lạ chắc đã thừa biết tiếng cười ấy là thế nào rồi, hắn vẫn tuyên bố với K. “Không được” bằng một giọng hách dịch.

- Thế này thì quá lắm. - K. trả lời, nhảy ra khỏi giường để xỏ chân vào quần. - Tôi rất muốn biết những kẻ ở phòng bên cạnh kia là ai và bà Grubach sẽ giải thích làm sao bà lại có thể để cho người ta đến quấy rầy tôi thế này.

Anh chợt nghĩ lẽ ra chẳng nên nói to như vậy, vì làm thế có vẻ như đã vô hình trung thừa nhận quyền kiểm soát của người lạ, nhưng lúc ấy anh có đếm xỉa gì đâu. Song người kia như hiểu ý anh tuy đúng ra chẳng cần thiết, bởi vì hắn bảo anh:

- Ông không thích ở lại đây hơn ư?

- Tôi chẳng muốn ở lại đây mà cũng chẳng muốn nghe ông nói chùng nào ông không cho biết ông là ai.

- Tôi làm thế là với thiện ý. Người lạ nói, và hắn bỗng mở toang cửa.

Căn phòng bên mà K. cố ra vẻ chậm chạp bước vào, mới thoát nhìn quang cảnh cũng gần giống như hôm trước. Đó là phòng khách của bà Grubach, có lẽ căn phòng bữa bộn những đồ đạc, đăng ten, đồ sứ và ảnh chụp ấy gọn gàng hơn thường ngày một chút, nhưng mới bước vào không ai để ý vì sự thay đổi chủ yếu là có một người đàn ông ngồi gần cửa sổ mở toang, tay cầm quyển sách, thấy Joseph K. vào thì ngẩng đầu lên.

- Lẽ ra ông phải ở lại trong phòng của ông chứ, Franz không bảo cho ông biết ư?

- Các ông, tôi muốn được biết là các ông muốn gì. - K. nói, đưa mắt ra ngưỡng cửa nhìn người có tên là Franz, rồi quay lại ngay.

Nhìn qua cửa sổ, vẫn thấy bà già túc trực bên cửa sổ căn phòng của bà - lúc này ở ngay trước mặt - đương tò mò nhìn hau háu để xem cho tường tận mọi chuyện sắp diễn ra.

- Dầu sao, - K. nói - thì bà Grubach cũng phải...

Rồi anh quay ngoắt lại như muốn bứt ra khỏi hai người lạ để tiếp tục bước đi, tuy họ đứng cách xa anh.

- Chớ, - Gã đàn ông ngồi gần cửa sổ vừa nói vừa quăng sách xuống chiếc bàn nhỏ và đứng lên - ông không có quyền đi ra, ông bị bắt.

- Tôi cũng đã cảm thấy như thế. - K. nói - Nhưng tại sao cơ chứ?

- Chúng tôi tới đây không phải để nói cho ông biết điều đó. Hãy quay về phòng của ông đi và đợi đấy. Việc xét xử đã bắt đầu, rồi ông sẽ biết rõ đầu đuôi. Tôi nói với ông nhã nhặn thế này là đã vượt quá nhiệm vụ của tôi rồi đấy. Nhưng tôi hy vọng là chẳng ai nghe thấy tôi nói trừ Franz là người cũng đối xử thân thiện với ông trái với mọi điều quy định. Nếu sau này ông vẫn gặp may mắn như thế với những kẻ canh giữ ông, thì thật là phúc cho ông đó.

K. muốn ngồi, nhưng anh liền nhận ra rằng trong phòng không có chiếc ghế nào, trừ chiếc ghế tựa ở gần cửa sổ.

- Rồi ông sẽ thấy rõ là chúng tôi đã nói rất thật với ông. - Franz nói và tiến lại gần anh, bạn hẳn bước theo sau.

K. hết sức ngạc nhiên, nhất là về gã đi sau, hẳn vỗ vỗ lên vai anh nhiều lần. Cả hai đưa nhìn chiếc áo ngủ anh đang mặc và bảo lẽ ra anh phải mặc một chiếc áo tời hơn, nhưng thôi, chúng sẽ giữ gìn hết sức cẩn thận chiếc sơ-mi ấy cũng như tất cả những quần áo khác của anh, và sẽ trả lại anh trong trường hợp vụ này kết thúc tốt đẹp.

- Đồ đạc ông nên gửi gắm cho chúng tôi thì hơn, - Chúng bảo anh - vì để trong kho hay xảy ra những chuyện gian lận, và chẳng sau một thời gian nhất định, người ta mang bán lại tất, chẳng cần biết án xử đã xong chưa. Hơn nữa, những vụ án như loại này chưa biết sẽ kéo dài bao lâu, nhất là trong thời gian gần đây. Nói cho cùng, bán được bao nhiêu, khó cũng sẽ trả lại cho ông, nhưng trước hết tiền nong chẳng được là bao, vì giá cả có phải do hàng tốt hay xấu quy định đâu mà do hồi lộ ít hay nhiều, sau nữa kinh nghiệm cho thấy quá rõ rằng những món tiền ấy qua tay người này người khác mỗi năm cứ mòn dần đi.

K. hầu như không chú ý nghe những lời chúng nói; đối với, anh áo quần mất hay còn không quan trọng lắm; cái xem ra cần kíp hơn rất nhiều là hiểu được hoàn cảnh của mình; nhưng đứng trước bọn chúng, ngay đến cả suy nghĩ, anh cũng không suy nghĩ được; cái bụng của gã thanh tra thứ hai - rõ

ràng đó chỉ có thể là những gã thanh tra - cứ chốc chốc lại áp vào người anh một cách hết sức thân thiết, nhưng khi ngược mắt lên, anh phát hiện thấy một cái đầu khô khốc và xương xẩu, có cái mũi vẹo vọ to tướng, chẳng hợp với tấm thân phốp pháp ấy chút nào. Cái đầu bản thân nó như một người riêng biệt đương bàn tính với gã thanh tra thứ hai. Những đứa này là ai thế nhỉ? Chúng nói chuyện gì vậy? Chúng thuộc sở nào? K. sống trong một quốc gia lập hiến cơ mà. Cuộc sống thanh bình khắp nơi! Luật pháp được tôn trọng! Kẻ nào dám đến đây xông vào nhà anh? Anh vẫn có khuynh hướng xem nhẹ mọi việc, chỉ tin có chuyện chẳng lành khi chuyện đã xảy ra, và chẳng bao giờ phòng bị cho tương lai, ngay cả khi mỗi nguy cơ đe dọa; nhưng trong trường hợp này, anh cảm thấy thái độ đó không phù hợp; chắc đây chỉ là chuyện đùa nghịch, một trò đùa lỗ mãng do các bạn đồng nghiệp của anh ở nhà ngân hàng bày đặt ra vì những lý do gì anh không biết - có lẽ vì hôm ấy là ngày sinh nhật lần thứ ba mươi của anh cũng nên - có lẽ đúng thế rồi; có khi anh chỉ cần phá lên cười là mấy đứa canh giữ anh cũng phá lên cười theo; có thể mấy tên thanh tra ra dáng kia chỉ là mấy gã còm quèn ở phố; trông bọn chúng giống lắm; song, từ lúc thấy Franz, K. đã quyết định không chịu lép vế với bọn chúng. Nếu sau này có ai chê anh là người ta đùa mà cóc biết, thì cũng được thôi, chẳng phải chuyện nguy hiểm to tát gì; vốn là người ít gặp may mắn nhờ có kinh nghiệm, anh nhớ lại có một số trường hợp cố tình xử sự một cách khinh suất, đối lập với bạn bè, hóa đâm đại. Sẽ không để tái diễn như thế nữa, ít nhất là lần này. Họ đóng kịch ư, thì anh cũng đóng kịch.

Lúc đó, anh còn được tự do.

“Cho phép tôi”, anh nói, và lách qua bọn canh giữ, anh bước vội về phòng mình.

“Hắn xem ra biết điều đấy”, anh nghe sau lưng có người nói.

Vừa về đến phòng, anh sầm sầm mở các ngăn kéo bàn giấy: tất cả đều hết sức ngăn nắp gọn gàng, nhưng vì xúc động, anh tìm mãi không ra giấy cần cước. Cuối cùng vợ được giấy đăng ký xe đạp, anh đã định xuất trình cho tên canh giữ, nhưng lại thôi vì xét thấy giấy tờ như thế chưa đủ và tiếp tục lục lọi cho đến khi tìm thấy một bản sao giấy khai sinh. Khi anh trở lại

phòng bên, cái cửa phía trước mặt mở ra và bà Grubach đương sắp sửa bước vào. Song, người đàn bà ấy chỉ xuất hiện thoáng một lát, vì vừa nhận ra anh, bà lúng túng ra mặt, xin lỗi, biến đi và đóng cửa lại hết sức cẩn thận.

“Bà cứ vào!”

K. chỉ kịp nói với bà có thể. Anh đứng sững ở giữa phòng, giấy tờ cầm trong tay, nhìn cánh cửa không mở ra nữa; một tiếng gọi của bọn canh giữ làm cho anh sực tỉnh; chúng đương ngồi chén bữa ăn sáng của anh bên chiếc bàn kê trước cửa sổ mở rộng.

- Tại sao bà ta không vào? - Anh hỏi.

- Bà ấy không có quyền, người canh giữ cao lớn hơn nói. Ông biết rằng ông bị bắt.

- Sao tôi lại bị bắt? Hơn nữa, còn theo kiểu như thế này?

- Đấy đấy, ông lại bắt đầu rồi! - Gã thanh tra nói và nhúng lát bánh mì có phết bơ vào trong bình mật ong nhỏ. - Chúng tôi không trả lời những câu hỏi như thế đâu.

- Các người buộc phải trả lời. - K. nói - Các giấy tờ căn cước của tôi đây; giờ thì hãy đưa tôi xem giấy tờ của các người, nhất là trát bắt giam.

- Trời đất ơi! Trời đất ơi! - Tên canh giữ nói - Mãi ông không chịu nghe ra cho! Ông dường như chỉ tìm cách trêu tức chúng tôi vô ích, thế mà chúng tôi lúc này đây chắc lại là những người đối xử tốt nhất với ông trên đời.

- Vì người ta bảo ông điều đó. - Franz giải thích, và đáng lẽ đưa tách cà phê đương cầm trong tay lên môi, hấn lại đưa mắt nhìn K. một cái rất lâu có lẽ chứa đầy ý nghĩa, nhưng K. chẳng hiểu gì hết.

Tiếp đó hai người còn đối thoại với nhau bằng mắt mãi tuy K. không muốn, song cuối cùng anh cũng đưa giấy tờ ra và nói:

- Giấy tờ của tôi đây.

- Bọn này cần gì đến những thứ đó? - Gã cao lớn liền thốt lên - Ông xử sự thật tệ hơn con nít. Thế ông muốn gì nào? Ông tưởng rằng cãi vã với bọn tôi, những kẻ canh giữ ông, về trát bắt giam và các giấy tờ căn cước là có thể làm cho vụ án đáng nguyên rủa này sớm kết thúc được hay sao? Bọn

tôi chỉ là các nhân viên cấp dưới; bọn tôi hầu như chẳng hiểu gì về những giấy tờ căn cước và chẳng phải làm gì khác ngoài việc canh giữ ông mỗi ngày mười tiếng và sau đó lĩnh tiền công. Chỉ có thế; nhưng chẳng phải vì vậy mà bọn tôi không biết rằng các nhà chức trách giao bọn tôi công việc này đã điều tra rất tỉ mỉ những lý do bắt giam trước khi phát lệnh bắt. Không thể nào có chuyện làm lẩn được. Các nhà chức trách mà bọn tôi đại diện, mà bọn tôi cũng chỉ biết qua các cấp dưới của họ mà thôi, không phải loại người đi bới những tội trạng trong dân gian, mà là loại người, như luật pháp nói, bị “lôi cuốn”, bị sử dụng vào tội trạng, vì thế họ phải phai bọn tôi đi, bọn tôi, những kẻ gác tù. Luật pháp là thế, làm sao có thể lẩn lẩn vào đâu được?

- Tôi không biết cái luật ấy. - K. nói.

- Ông sẽ phải hối hận. - Gã canh giữ bảo.

- Chắc chắn nó chỉ tồn tại trong đầu ông thôi. - K. đáp.

Anh chỉ muốn tìm cách len vào trong ý nghĩ của mấy gã canh giữ, xoay chuyển ý nghĩ ấy theo hướng chiều cổ đến anh, hoặc hiểu thật rõ chúng đương nghĩ gì. Nhưng gã canh giữ khéo lẩn tránh mọi sự giải thích bằng cách tuyên bố:

- Rồi ông sẽ rõ, khi nào ông cảm thấy luật ấy đi qua!

Franz xen vào:

- Cậu thấy không, Willem, hẳn nói, nó thừa nhận là chẳng biết luật lệ gì cả, nhưng đồng thời lại cứ khẳng khẳng là không có tội!

- Cậu chí lý lắm, gã kia nói, chẳng có gì làm cho nó hiểu ra được.

K. không trả lời nữa.

“Chẳng lẽ cứ để cho những lời ba hoa của lũ nhân viên cấp dưới kia quấy rầy mình ư, - Anh nghĩ - vì bản thân chúng cũng thừa nhận chúng không là cái gì khác? Xét ra, chúng nói về những chuyện chúng hoàn toàn chẳng hiểu mô tê gì. Chúng vững tin chẳng qua chỉ là do chúng ngốc nghếch mà thôi. Vài ba lời trao đổi với một viên chức bằng vai phải lứa với ta sẽ giúp ta hiểu rõ cảnh ngộ của mình hơn rất nhiều những lời lẽ dông dài của hai thành cha ấy”.

Anh đi bách bộ một lúc trong khoảng trống của căn phòng và nhìn thấy bà lão ở phòng phía trước kéo một ông lão còn lụ khụ hơn bà đến tận cửa sổ, tay quàng qua người ông.

K. cảm thấy cần thiết phải chấm dứt cái trò này đi:

- Dan tôi đến gặp cấp trên của các người. - Anh nói.

- Khi nào cấp trên đòi hãy hay. - Gã canh giữ có tên là Willem nói - Còn bây giờ, tôi khuyên ông, hãy thêm, hãy quay về phòng mình và bình tĩnh đợi người ta xét xử. Đừng lo lắng cho một người vô ích, chúng tôi khuyên ông như thế đấy; ông nên chuẩn bị sức khỏe thì hơn, vì sẽ rất cần lắm đấy. Bây giờ, ông đối xử không xứng đáng với sự có mặt của chúng tôi ở đây, ông quên rằng dù là người thế nào đi nữa thì ít nhất lúc này đây, trước mặt ông, chúng tôi cũng là những con người tự do, và ưu thế ấy đâu phải là nhỏ. Song chúng tôi cũng sẵn sàng, nếu ông có tiền, bảo người sang tiệm cà phê trước mặt kia kiếm về cho ông chút gì ăn lót dạ.

K. không trả lời đề nghị ấy; anh đứng lạng một lúc không nói gì. Có thể hai tên canh giữ cũng chẳng ngăn cản nếu anh tìm cách mở cửa phòng bên cạnh, hay thậm chí mở cửa ra ngoài tiền sảnh! Có lẽ cần phải làm toáng lên muốn ra sao thì ra? Biết đâu đó chính là chìa khóa của tình huống này.

Nhưng cũng rất có thể bọn canh giữ sẽ chặn lại ngay nếu anh dờ dối điều gì: lúc ấy thì ôi thôi đi đời cái ưu thế anh dẫu sao vẫn giữ đối với bọn chúng về một số phương diện nào đấy! Vì vậy, anh đành đợi một giải pháp ít bấp bênh hơn, cứ để cho sự việc diễn tiến tự nhiên đến đâu hay đấy. Anh liền quay về phòng không nói thêm một lời nào nữa.

Tại đây, anh ngồi phịch xuống giường, với tay lên bàn cạo râu lấy một quả táo rất ngon, hôm trước anh để dành sớm mai ăn lót dạ. Anh chỉ còn mỗi quả táo ấy, nhưng vừa cắn một miếng, anh thấy ngay nó còn giá trị hơn rất nhiều so với đồ ăn thức uống mà bọn canh giữ có thể ban ơn sai người đến một tiệm cà phê đêm bán thiêu nào đó kiếm mang về cho anh. Anh cảm thấy dễ chịu và yên tâm; sáng nay thế là rõ ràng nhờ buổi đến ngân hàng làm việc, nhưng do anh giữ một chức vụ tương đối cao, người ta chắc sẽ dễ dàng miễn thứ cho anh. Có nên nói rõ lý do ra không? Anh định sẽ nói. Nếu mọi người không tin, kể ra cũng là lẽ đương nhiên, anh có thể dẫn ra mấy



người làm chứng là bà Grubach hay hai ông bà lão hiện đương đi tới đứng bên cửa sổ ngay trước phòng của anh. Đặt mình vào địa vị mấy tên canh giữ, K. lấy làm lạ tại sao chúng lại đuổi anh về phòng một mình, nếu anh muốn tự tử thì dễ quá. Nhưng đồng thời, ở vào địa vị của chính mình, anh lại tự hỏi việc gì mà phải chết. Chẳng lẽ tự tử vì hai đĩa ấy chén mất bữa ăn sáng của anh trong phòng bên cạnh hay sao! Tự tử vô lý quá đến nỗi dù anh có muốn tự tử, anh cũng thấy thật là ngớ ngẩn đến mức sẽ chẳng bao giờ tự tử nổi. Nếu bọn canh giữ kia chẳng phải là những kẻ thiển cận sờ sờ ra đây, ta có thể nghĩ rằng cũng chính vì lý do đó nên chúng mới không thấy có gì nguy hiểm khi để mặc anh một mình. Nếu thích, chúng có thể cứ việc nhìn anh! Chúng sẽ nhìn thấy anh đi lấy chai rượu mạnh để lâu ngày rất ngon cất tận trong cùng chiếc tủ nhỏ, cạn một cốc để thay cho bữa ăn sáng, và một cốc thứ hai để lấy can đảm, nhưng chỉ là do cần thận đề phòng trường hợp vạn nhất cần thiết đến sự can đảm ấy.

Vừa lúc đó, anh sợ hãi giật nảy mình đến nỗi cốc va vào răng khi nghe phòng bên có người gọi:

“Ngài đội cho đòi ông lên”.

Anh sợ chỉ là do tiếng gọi ấy, tiếng gọi cộc lốc như một mệnh lệnh nhà binh anh chẳng bao giờ nghĩ rằng lại có thể là tiếng gọi của tên canh giữ Franz. Còn bản thân mệnh lệnh thì lại làm cho anh thích thú; anh trả lời “rồi!” bằng một giọng khoan khoái, khóa cái tủ nhỏ lại và bước vội sang phòng bên. Anh thấy ở đây hai gã thanh tra, chúng lập tức xua đuổi anh trở về phòng, như đó là lẽ đương nhiên:

- Hay nhỉ, - Chúng thét - ông định mặc áo lót lên gặp ngài đội hay sao? Ngài sẽ tấn cho ông một trận và nhân dịp tấn cả bọn tôi nữa.

- Để cho tôi yên thân vậy, mẹ kiếp! - K. kêu lên, anh bị dồn đến sát chiếc tủ - Đến bắt người ta khi đang ngủ trên giường thì trông chờ thấy người ta mặc bộ đồ khiêu vũ thế nào được!

- Bọn tôi biết làm sao. - Hai gã thanh tra nói, chúng có vẻ buồn bã mỗi lần K. kêu lên, khiến cho anh bối rối hoặc trở nên biết điều đôi chút.

- Nghi thức lỗ bịch. - Anh còn lâu bầu, nhưng cũng đã cầm lấy chiếc áo vét trên lưng ghế; anh giữ nguyên chiếc áo bông thông một lúc bằng cả

hai bàn tay như để cho mấy gã thanh tra xem có được không. Chúng lắc đầu.

“Phải mặc chiếc áo đen”, chúng nói.

K. liền vứt áo vét xuống đất và nói, mà bản thân anh chẳng hiểu là nói gì: “Nào có phải chuyện gì to tát trọng thể đâu!”.

Mấy gã thanh tra mỉm cười, nhưng cố nén lại:

- Phải mặc áo vét đen. - Chúng nói.

- Nếu nhờ vậy mà mọi việc chóng vánh thì cũng được thôi. - K. nói, và anh tự mình mở tủ, tìm rất lâu trong đồng quần áo, chọn bộ đồ đen đẹp nhất của anh, một chiếc áo Jacket may bó sát lấy người đã từng làm cho bạn bè quen biết của anh phải trầm trồ, anh cũng lấy ra một chiếc áo sơ mi sạch và bắt đầu đóng bộ rất cẩn thận. Trong thâm tâm, anh còn nghĩ đã đẩy nhanh được mọi việc bằng cách làm cho bọn thanh tra quên không bắt anh tắm rửa. Anh để ý dò xét xem liệu chúng có sắp sửa nhắc anh phải đi tắm không, nhưng tất nhiên là chúng không nghĩ đến; ngược lại Willem không quên cử Franz đến báo cho ngài đội biết là K. đương mặc quần áo.

Khi đã quần áo chỉnh tề, anh phải đi ngang qua phòng bên cạnh, có Willem kèm sát, để tới phòng kế tiếp, cửa đã mở rộng cả hai cánh. Căn phòng ấy, K. biết rất rõ, là phòng ít lâu nay cô Bürstner ở, cô là thư ký đánh máy, hàng ngày đi làm từ tờ mờ sáng cho mãi tới khuya mới về, khi gặp nhau, hai người chỉ gật đầu chào hỏi. Cái bàn để đèn đêm trước vẫn kê ở đầu giường, nay được kéo ra giữa phòng để dùng làm bàn giấy cho ngài đội đương ngồi phía sau. Hai chân lão bắt chéo, một cánh tay tỳ lên lưng ghế tựa.

Trong một góc phòng, có ba thanh niên đương xem ảnh cô Bürstner; các ảnh treo vào một chiếc màn nhỏ trên tường. Một chiếc áo choàng trắng móc ở quả đấm cửa sổ để mở. Phía trước mặt, hai ông bà lão đã lại đến xem; cả hai cúi gập người trên bậu cửa sổ, nhưng phía sau lưng các cụ bây giờ còn có thêm một tay đàn ông cao lớn vượt hơn các cụ hẳn nửa người, áo sơ-mi để phanh trước ngực, tay rút rút bộ ria mép màu hung.

- Joseph K. hả? - Viên đội hỏi, có lẽ chỉ là để cho bị cáo đương nhìn lơ đãng phải chú ý đến y.

K. gật đầu.

- Chắc ông ngạc nhiên lắm về những sự kiện xảy ra sáng nay?

- Viên đội hỏi, hai tay xê dịch mấy thứ đồ vật trên chiếc bàn để đèn đêm - cây nến, những que diêm, quyển sách và hộp kim chỉ - dường như lão cần dùng đến những dụng cụ ấy trong lúc xét hỏi.

- Nhất định rồi, - K. nói, anh sung sướng được đối diện với một con người biết điều và có thể nói với người ấy về vụ việc của anh - nhất định rồi, tôi ngạc nhiên nhưng không phải là ngạc nhiên lắm.

- Không ngạc nhiên lắm? - Viên đội hỏi và đặt lại cây nến ra giữa chiếc bàn con, còn mấy thứ kia thì xếp chung quanh.

- Có lẽ ông hiểu làm ý tôi định nói. - K. vội giải thích - Tôi muốn nói. Nhưng đến đây anh ngừng lại để tìm một chiếc ghế - Tôi có thể ngồi, phải không ạ?

- Thường lệ không thế. - Viên đội trả lời.

- Tôi muốn nói, - K. nhắc lại và không ngừng lời nữa - tuy tôi rất ngạc nhiên, nhưng đã ba mươi năm sống ở trên đời và phải hoàn toàn tự lực cánh sinh, tôi đã ít nhiều chai sạn với những sự ngạc nhiên, nên cũng xem thường nhất là chuyện ngạc nhiên ngày hôm nay.

- Tại sao nhất là chuyện ngạc nhiên ngày hôm nay?

- Tôi không muốn nói tôi xem chuyện xảy ra đây là một trò đùa; người ta dàn ra lắm thứ thế này chắc không phải chuyện đùa. Nếu là đóng kịch thì tất cả những người trong nhà đều tham gia, kể cả ông nữa; như thế sẽ vượt những giới hạn của một trò đùa. Vì vậy tôi không muốn nói đây là một trò đùa.

- Rất đúng. - Viên đội vừa nói vừa đếm diêm trong bao.

- Nhưng mặt khác, - K. quay về phía mọi người nói tiếp, anh rất muốn mấy tay thanh niên xem ảnh cũng quay lại nghe - việc này xem ra cũng chẳng có gì quan trọng lắm. Sở dĩ nói thế vì tôi bị buộc tội mà chẳng thấy mình có một chút lỗi lầm nào đáng trách cả. Nhưng đó vẫn chỉ là điều thứ yếu. Cái chính là tôi muốn biết ai buộc tội tôi? Cơ quan nào điều khiển vụ án? Các ông có phải là viên chức không? Chẳng ai mặc đồng phục cả, trừ phi gọi là đồng phục bộ quần áo này - và anh chỉ quần áo Franz đương mặc

- bộ quần áo du lịch bình thường thì đúng hơn. Đó là những điểm tôi yêu cầu ông nói rõ; tôi tin rằng sau khi giải thích đầu vào đây, chúng ta có thể hết sức thân ái chia tay nhau.

Viên đội lại đặt bao diêm trên bàn.

- Ông làm to. - Y nói - Trong vụ này, mấy người kia và cả tôi đều giữ vai trò hoàn toàn thứ yếu. Chúng tôi thậm chí hầu như không biết gì. Dù chúng tôi có mặc đồng phục hết sức đúng quy cách chẳng nữa thì việc của ông cũng chẳng bớt đáng buồn đi một tí nào. Tôi cũng không thể nói là ông bị buộc tội, hay đúng hơn tôi không biết là ông có bị buộc tội hay không. Ông bị bắt, điều đó đúng, tôi không biết gì hơn. Nếu mấy viên thanh tra có nói gì thêm với ông, thì chỉ là ba hoa đấy thôi. Nhưng tuy không trả lời những câu hỏi của ông, tôi vẫn có thể khuyên ông nên bớt nghĩ đến chúng tôi đi và giữ mình nhiều hơn chút nữa. Và đừng lái nhái mãi là không có tội gì, chỉ tổ làm hại đến cái ấn tượng tạm gọi là tốt đẹp của mọi người đối với ông. Ông cũng nên ăn nói dè dặt hơn; giả sử ông có không nhiều lời đi nữa, thì thái độ của ông hầu như cũng đủ cho mọi người hiểu tất cả những điều ông giải thích từ này đến giờ, và những điều ấy lại chẳng có lợi gì cho ông.

K. trở mắt nhìn viên đội. Anh chàng này có lẽ còn ít tuổi hơn anh, thế mà ở đây lại giở giọng lên lớp với anh như với một cậu học trò. Họ trách mắng anh về tính ngay thẳng của anh ư? Và họ chẳng cho anh biết tí gì về lý do cũng như cơ quan hữu trách quyết định việc bắt giữ!

Bực mình, anh liền đi đi lại lại có vẻ bứt rứt khó chịu, điều đó thì chẳng ai ngăn cấm; anh vén cổ tay áo, sờ nắn tấm áo lót trước ngực, vuốt vuốt mái tóc, đi ngang qua chỗ ba tay thanh niên và nói: “Thật là vô lý hết sức”, khiến cho cả ba quay lại nhìn anh vừa ân cần nhưng cũng vừa nghiêm nghị, và cuối cùng anh quay về dừng lại trước bàn giấy của viên đội.

- Ông biện lý Hasterer là chỗ bạn thân của tôi, - Anh nói - tôi gọi điện thoại cho ông ấy có được không?

- Được chứ, - Viên đội bảo - nhưng tôi chẳng hiểu là được tích sự gì, trừ phi để nói chuyện riêng tư thì không kể.

- Được tích sự gì ư? - K. thốt lên, ngơ ngác nhiều hơn là bực tức - Thế ông là ai? Ông muốn tôi nói chuyện bằng điện thoại phải được tích sự, còn

ông thì ông hành động thật quá ư vô tích sự? Ông xem thế có kỳ không? Thoạt đầu, họ bất thành linh xông vào nhà tôi, rồi bao vây quanh tôi, rồi cho là tôi tội nặng! Gọi đây nói cho một ông biện lý thì được tích sự gì ư khi người ta khẳng định rằng tôi bị bắt? Thôi được, tôi sẽ không gọi đây nói nữa.

- Cứ việc gọi chứ. - Viên đội bảo anh và trở ra ngoài tiền sảnh.

- Ở đây có máy điện thoại, tôi xin ông cứ gọi đây nói đi.

- Không, tôi không muốn nữa. - K. nói và bước về phía cửa sổ.

Phía bên kia, ba nhân vật tò mò vẫn đứng ở cửa sổ; họ bình thản đứng xem và chỉ có vẻ bối rối khi K. tới nhìn họ. Hai ông bà lão muốn bỏ đi, nhưng tay đàn ông đứng phía sau làm cho hai cụ an tâm.

- Chúng ta có những khán giả quá quắt thật! - K. kêu to lên và vừa quay về phía viên đội vừa giơ tay chỉ mấy người kia. Anh hét bảo họ - Đi đi!

Họ liền lùi ngay lại mấy bước; hai ông bà lão thậm chí lần sau người đàn ông, gã che kín hai cụ bằng tấm thân hộ pháp của mình, còn miệng thì mấp máy như nói gì, nhưng vì chúng xa nên K. nghe không rõ. Tuy thế họ không bỏ đi hẳn; hình như họ đợi thời cơ để có thể quay trở lại chỗ cửa sổ mà không ai nhìn thấy.

“Đồ mất dạy!”, K. quay lại nói.

Liếc nhìn viên đội, anh thấy gã cảnh sát ấy có vẻ như tán đồng với anh. Nhưng cũng rất có thể viên đội không nghe thấy, vì y đã đặt bàn tay trên mặt bàn và hình như đang so xem ngón tay nào dài ngắn. Hai gã thanh tra thì ngồi trên chiếc ghế phủ tấm thảm và xoa bóp đầu gối. Ba tay thanh niên đứng chống nạnh nhìn lơ đãng khắp nơi. Yên lặng như tờ giống một văn phòng bị bỏ quên không có người làm việc.

“Các ông ạ, - K. nói, và có lúc anh cảm thấy như tất cả bọn họ đè nặng trên vai anh - qua thái độ của các ông, vụ việc của tôi xem chừng kết thúc rồi. Theo ý kiến tôi, tốt hơn hết là chẳng nên nghĩ xem cách thức tiến hành của các ông là có hay không có căn cứ, mà ta nên bắt tay nhau để chấm dứt câu chuyện này một cách nhã nhặn. Nếu các ông cũng đồng ý như thế, thì nào”.

Và anh giơ tay bước về phía bàn viên đội.

Viên đội ngược lông mày, cắn môi và nhìn bàn tay K., anh vẫn nghĩ rằng y sắp nắm lấy bàn tay ấy. Nhưng viên đội đứng dậy, cầm lấy chiếc mũ quả dưa trên giường cô Bürstner và nâng cả hai tay đội lên đầu hết sức thận trọng như khi ta đội thử mũ mới.

Mọi việc đối với ông có vẻ đơn giản quá, y đồng thời nói với K. Theo ý ông, chúng ta phải chấm dứt vụ này một cách nhã nhặn ư? Nhưng không, này, không được đâu! Song như thế cũng không có nghĩa là ông phải thất vọng. Mà việc gì phải thất vọng? Ông chỉ bị bắt thôi mà. Đó là điều tôi phải báo cho ông biết; tôi thấy ông đã biết điều đó rồi, hôm nay thế là đủ, và chúng ta có thể chia tay nhau, tất nhiên là tạm thời. Chắc bây giờ ông muốn đi đến ngân hàng?

- Đến ngân hàng? - K. hỏi - Tôi tưởng là tôi bị bắt.

K. nói bằng một giọng khá cao ngạo, vì tuy bị từ chối cái bắt tay, anh vẫn cảm thấy ngày càng không bị lệ thuộc vào bọn người kia, nhất là từ lúc viên đội đứng dậy. Anh đóng kịch cùng với chúng. Anh có ý định theo chúng ra tận ngoài cửa nếu chúng ra về và đề nghị chúng bắt anh. Vì vậy anh nhắc lại:

- Làm sao tôi có thể đến ngân hàng được, vì tôi bị bắt cơ mà?

- Đúng thế, - Viên đội nói và đã ra gần đến cửa - ông không hiểu ý tôi! Ông bị bắt, tất nhiên rồi, nhưng điều đó không ngăn cản ông tiếp tục nghề nghiệp của mình. Sẽ không cấm đoán ông sống cuộc sống bình thường.

- Nếu vậy thì chuyện bắt giữ này chẳng có gì đáng sợ lắm. - K. liền nói và đến gần viên đội.

- Tôi vẫn nghĩ như thế. - Y trả lời.

- Trong những điều kiện ấy thì có lẽ cần gì phải báo cho tôi biết là bị bắt.

- K. nói thêm và xích đến gần viên đội hơn nữa.

Những người khác lúc này kéo đến. Họ đứng thành một nhóm sát bên nhau gần cửa ra vào.

- Đó là nhiệm vụ của tôi. - Viên đội nói.

- Một nhiệm vụ ngớ ngẩn. - K. nói một cách tàn nhẫn.

- Có thể là như thế. - Viên đội trả lời - Nhưng chúng ta có thì giờ đâu mà chài vãi những chuyện ấy! Tôi nghĩ là ông muốn đi đến ngân hàng. Vì ông

để ý lừng câu từng chữ, tôi xin nói thêm là tôi không buộc ông đến ngân hàng đâu, tôi chỉ cho rằng ông mong muốn thế, và để tạo điều kiện dễ dàng cho ông đi về không bị ai để ý, tôi đã đem theo ba anh này, đều là đồng sự của ông, và đã bảo với họ để tùy ông sai phái.

- Thế nào? - K. thốt lên, ngạc nhiên nhìn ba nhân vật phụ ấy.

Ba gã thanh niên vô danh tiểu tốt, người xanh rớt, anh chỉ nhớ lúc nãy đứng xúm xít chung quanh những bức ảnh của cô Bürstner, đúng là các nhân viên nhà ngân hàng của anh thật, không phải là những đồng sự, nói thế thì quá - đây là lỗ hổng trong khối óc điều gì cũng biết của viên đội - mà thực ra là những nhân viên hạ cấp của nhà ngân hàng. Sao lúc nãy anh không nhớ ra nhỉ? Chắc vì mãi chú ý đến viên đội và mấy gã thanh tra nên anh mới không nhận ra mấy tay thanh niên kia! Đó là gã Rabensteiner người cứng đơ, hai bàn tay lúc nào cũng múa may, gã Kullisch tóc vàng hoe, mắt sâu trũng, và gã Kaminer bị chứng thần kinh giật, lúc nào cũng cười cười trông khó chịu vô cùng.

- Chào các anh. - Một lát sau K. nói và chìa bàn tay ra cho ba chàng trẻ tuổi, chúng cúi đầu chào rất nghiêm chỉnh - Thế mà tôi không nhận ra các anh. Ta đi làm chứ?

Mấy tay đó gật đầu cười tán thành, tỏ vẻ rất sốt sắng, dường như từ đầu đến giờ chúng chỉ đợi có thế; nhưng khi K. biết mình bỏ quên mũ ở trong phòng thì cả ba đều theo nhau chạy đi tìm, điều đó dấu sao cũng chứng tỏ có phần nào lúng túng. K. đứng tại chỗ nhìn theo chúng qua hai cửa ra vào để ngó; đi sau cùng tất nhiên là gã Rabensteiner thờ ơ, có dáng đi thanh thoát, nhưng thuần túy hình thức. Người mang mũ đến là Kaminer, và khi gã đưa mũ cho K. anh buộc phải tự nhủ để có thể dẫn lòng, như ở nhà ngân hàng, rằng nụ cười của Kaminer không phải là do chủ tâm và Kaminer thậm chí chẳng bao giờ có thể mỉm cười một cách chủ tâm được. Ngoài tiền sảnh, bà Grubach mở cửa cho tất cả mọi người; bà không có vẻ gì biết được lỗi lầm của anh; vẫn như mọi lần, đôi mắt K. bị thu hút bởi cái giải tạp dề của bà quá lòng thòng không cần thiết dọc theo cái bụng bệ vệ. Xuống đến dưới đường, xem đồng hồ, anh quyết định đi ô-tô để khỏi trễ thêm giờ vô ích, Kaminer chạy ra đầu phố tìm xe; hai gã kia cố ra sức làm

cho anh đỡ sốt ruột, thì chợt Kullisch trở chiếc công ngòì nhà phía trước, nơi người đàn ông cao lớn râu màu hung vừa ló mặt ra; thoát đầu hơi ngượng ngùng khi phô ra toàn bộ tấm thân dài lênh khênh, người đó vội lùi phắt lại và dựa vào tường. Hai cụ già chắc còn đương trong cầu thang... K. bực mình với Kullisch đã làm cho anh chú ý đến cái anh chàng anh nhìn thấy lúc nãy và vẫn nơm nớp lo y sẽ lại xuất hiện nữa.

“Đừng có nhìn”, anh nói, chẳng hề băn khoăn là một lời nhận xét như thế có thể kỳ dị đối với những con người tự do.

Nhưng anh chẳng cần phải giải thích gì, vì ô-tô vừa đến, mọi người lên ngòì và xe chạy. Lúc ấy anh mới nhận thấy là không để ý đến viên đội và mấy nhân viên kiểm tra ra về lúc nào; ban nãy viên đội đã che lấp không cho anh nhìn thấy mấy nhân viên; bây giờ, mấy nhân viên che khuất không cho anh nhìn thấy viên đội. Anh đã thiếu nhạy bén đầu óc và quyết định từ nay chú ý hơn về mặt ấy. Dau sao, anh không thể không quay lại một lần nữa và thò đầu ra phía sau xe để cố nhìn xem có thấy mấy ông khách của anh ra về hay không. Nhưng anh lập tức ngòì xuống ngay, thậm chí không đưa mắt tìm xem họ đâu nữa, và ngả người thoải mái trong góc xe. Tuy không lộ ra ngoài, nhưng lúc đó anh thấy rất cần được nâng đỡ tinh thần, song mấy gã thanh niên có vẻ mỗi mệ: Rabensteiner nhìn ra bên phải, Kullisch nhìn sang bên trái, chỉ còn một mình Kaminer là ngòì không. Với nụ cười nhạo bạt di bất dịch trên môi, nhưng tiếc thay vì tình thương, K. không sao giấu cọt được.

\* \* \* \* \*

Hồi đầu năm ấy, K. thường ở tại phòng làm việc đến tận chín giờ, và khi ra về vẫn có thói quen trước hết đi dạo chốc lát, hoặc một mình, hoặc với các bạn đồng sự, rồi sau đó đến quán rượu ngòì suốt buổi tối, thường là đến tận mười một giờ, tại một bàn ăn dành riêng cùng với mấy ông đã có tuổi. Nhưng chương trình ấy cũng có những ngoại lệ: ngài giám đốc ngân hàng vốn đánh giá cao công việc làm và tính tình nghiêm túc của anh, thỉnh thoảng mời anh đi dạo bằng ô-tô hoặc đến dùng cơm tại biệt thự của ngài. Hơn nữa, mỗi tuần một lần, K. đến nhà một cô gái tên là Elsa làm hầu bàn



suốt đêm tại một tiệm rượu, và chỉ tiếp anh đến thăm ban ngày lúc cô nằm nghỉ.

Nhưng tối hôm đó - thời gian đã trôi qua rất mau nhờ công việc làm cần cù và một lô những lời chúc mừng sinh nhật vừa nịnh bợ, vừa thân tình - K. quyết định về nhà ngay tức khắc.

Anh nghĩ ngợi mãi không thôi trong tất cả những giây phút ngắn ngủi tạm dừng công việc để nghỉ ngơi. Chẳng biết rõ vì sao nhưng anh có cảm tưởng rằng những sự kiện xảy ra ban sáng chắc phải làm náo động cả ngôi nhà của bà Grubach, và sự có mặt của anh là cần thiết để đem lại trật tự. Như thế, mọi dấu vết của các chuyện xảy ra lúc sáng sẽ biến đi, và cuộc sống sẽ trở lại cái nếp bình thường, về ba tay nhân viên nhà ngân hàng, anh chẳng có gì đáng ngại; chúng lại lặn vào đại dương các nhân viên và không có gì tỏ ra thay đổi trong thái độ của chúng. K. đã triệu tập chúng lên nhiều lần, khi riêng rẽ từng đứa, khi đồng thời cả ba, để quan sát chúng. Lần nào khi cho chúng bước ra, anh cũng thấy hài lòng.

Khi về đến trước cửa nhà, lúc chín rưỡi tối, anh thấy một cậu thiếu niên đứng dưới cổng xe ra vào, hai chân dạn ra, đương lạng lẽ hút tẩu thuốc.

- Cậu là ai? - K. hỏi ngay và ghé sát mặt nhìn cậu thiếu niên vì trong bóng tối mờ mờ của lối đi, nhìn không rõ lắm.

- Thưa anh, em là con trai bác gác cổng. - Cậu ta đáp, đứng né sang một bên và rút tẩu thuốc ra khỏi miệng.

- Con trai bác gác cổng à? - K. vừa hỏi, vừa sốt ruột lấy đầu chiếc can của mình gõ gõ xuống đất.

- Anh cần gì ạ? Em có phải đi tìm cha em không?

- Không, không. - K. nói bằng một giọng có vẻ độ lượng, như thể cậu ta đã làm điều gì sai trái mà anh sẵn lòng tha thứ. - Thôi được - Anh nói thêm và bước đi tiếp, nhưng trước khi lên thang gác, anh còn quay lại một lần nữa.

Anh rất có thể đi thẳng về phòng mình, nhưng vì muốn trò chuyện với bà Grubach, nên anh lại gõ cửa phòng của bà trước. Bà Grubach đương ngồi khâu vá bên một chiếc bàn chất đầy những đôi tất cũ. K. nói vài lời nhạt nhẽo xin lỗi đã đến khuya khoắt như thế này, nhưng bà Grubach rất tử

tế, không muốn nghe những lời xin lỗi của anh; bà bảo rằng anh biết rõ là bà luôn luôn quan tâm đến anh, và anh là người thuê nhà bà quý mến hơn cả. K. đưa mắt nhìn quanh phòng; nó đã hoàn toàn khôi phục lại dáng vẻ trước kia: bát đĩa của bữa điểm tâm, sáng nay anh thấy trên chiếc bàn còn gần cửa sổ, đã biến đi. “Bàn tay phụ nữ, - Anh nghĩ - làm những điều ta không sao hiểu nổi”, anh thì có lẽ đã đập vỡ số bát đĩa ấy tại chỗ chứ chắc chắn không thể dọn chúng được.

Anh nhìn bà Grubach phần nào có vẻ biết ơn.

- Sao bà còn làm việc khuya thế? - Anh hỏi.

Lúc này cả hai người đều ngồi ở bàn, và thỉnh thoảng K. lại thọc cả hai bàn tay của anh vào trong đồng tất.

- Công việc cứ ùn ùn ra! - Bà nói - ban ngày tôi là của những người thuê nhà; muốn dọn dẹp đồ đạc, quần áo cho có ngăn nắp, tôi chỉ còn mỗi buổi tối.

- Hôm nay tôi lại có thêm công thêm việc nặng nề phải phiền bà đấy. - Anh nói.

- Mà việc gì thế vậy? - Bà hỏi, sôi nổi hẳn lên; chiếc tất bà đương mạng nằm ở vạt áo.

- Tôi muốn nói về những người đàn ông sáng nay đến đây.

- À! Những người đàn ông sáng nay! Bà lấy lại vẻ bình thản và nói - Nhưng không, tôi chẳng lấy làm rầy rà lắm đâu.

K. nhìn bà lại lặng lẽ cầm chiếc tất lên để mạng... “Bà ta có vẻ ngạc nhiên thấy mình đề cập đến chuyện đó, - Anh nghĩ - hình như bà ta còn trách mình nữa là khác; như thế lại càng cấp thiết phải nói. Mình chỉ có thể nói được với một bà già mà thôi”.

- Có chứ, - Một lát sau anh nói - chuyện đó nhất định đã làm cho bà thêm công thêm việc, nhưng nó sẽ không tái diễn nữa đâu!

- Ồ không, chuyện đó không thể tái diễn được nữa. - Đến lượt bà vừa nói vừa mỉm cười với K. một cách hơi buồn buồn.

- Bà thật sự nghĩ như vậy à? - K. hỏi.

- Phải, - Bà nói khẽ hơn - nhưng cốt nhất là không nên xem sự việc là quá nghiêm trọng. Trên đời chán gì chuyện xảy ra như thế! Bởi vì bác đã

hết lòng tin cậy nói với tôi, bác K. ạ, nên tôi có thể thú thật với bác là tôi đã nghe lồm bồm bên ngoài cửa và hai gã thanh tra cũng rỉ tai cho tôi biết đôi điều. Chuyện này liên quan đến hạnh phúc của bác, và đó là một vấn đề tôi thực sự quan tâm, có thể hơi quá một chút, vì tôi chỉ là bà chủ có nhà cho bác thuê mà thôi. Vậy là tôi có nghe được vài điều vặt vãnh, nhưng có thể nói là chẳng có gì nghiêm trọng lắm đâu. Tôi biết rõ là bác bị bắt, nhưng chẳng phải như người ta bắt bọn ăn cắp. Khi bị bắt như một thằng ăn cắp, thì nghiêm trọng thật; còn như việc bác bị bắt... tôi có cảm giác như một vấn đề bác học gì đấy - bác thứ lỗi cho nếu tôi ăn nói tào lao - tôi có cảm giác như một vấn đề bác học gì đấy mà tôi không hiểu nổi, đúng thế, mà cũng chẳng ai là bắt buộc phải hiểu.

- Điều bà vừa nói chẳng phải là tào lao đâu, bà Grubach ạ. - K. đáp - ít ra thì tôi cũng tán thành phần lớn các ý kiến của bà, nhưng tôi còn đi xa hơn nữa kia; chẳng phải chỉ là một vấn đề bác học gì đấy mà thôi đâu, đó là một cái hư không đến nực cười. Tôi là nạn nhân của một vụ tấn công khiêu khích, sự việc là thế. Nếu tôi đã ra khỏi giường ngay khi thức dậy, đừng băn khoăn sao Anna không thấy đến, nếu tôi đã đi tìm gặp bà ngay chẳng cần quan tâm ai cản lối mình, nếu tôi đã ăn điểm tâm lấy một lần trong bếp, và nếu tôi đã nhờ bà vào phòng lấy hộ quần áo cho tôi, tóm lại nếu tôi đã xử sự biết điều, thì chắc đã chẳng xảy ra chuyện gì cả, mọi sự chắc đã bị bóp nghẹt từ trong trứng. Nhưng nào có được chuẩn bị trước gì đâu? Ở nhà ngân hàng, chẳng hạn, tôi luôn luôn sẵn sàng, nên chắc không thể xảy ra chuyện như thế được; tôi có một anh bồi riêng cho tôi để sai khiến, tôi có điện thoại gọi trong thành phố và điện thoại gọi trong ngân hàng. Lúc nào cũng tấp nập kẻ ra người vào, khách hàng hoặc nhân viên, và nhất là lúc nào tôi cũng đương công việc khẩn trương, nên đầu óc hết sức linh hoạt; tôi sẽ thú vị vô cùng nếu phải đương đầu với một chuyện như thế này tại nơi ấy. Nhưng thôi, đó là một việc đã rồi và tôi cũng không muốn nói đến nữa; tôi chỉ muốn biết ý kiến của bà, ý kiến của một phụ nữ biết lẽ phải trái, và tôi sung sướng thấy rằng chúng ta nhất trí với nhau. Bây giờ, xin bà cho tôi bắt tay; tôi cần một cái bắt tay để xác nhận với tôi sự nhất trí ấy.

“Bà ta liệu có bắt tay mình không? - Anh nghĩ - Viên đội đã chẳng bắt tay mình”. Anh dùng con mắt dò xét để quan sát bà Grubach. Vì anh đứng lên, nên bà cũng đứng lên, hơi ngượng nghịu, vì bà không hiểu tất cả những điều K. giải thích với bà. Và do ngượng nghịu nên bà đã nói một điều lẽ ra bà không muốn nói, và nói ra thật không phải lúc:

“Bác đừng bận tâm quá, bác K. ạ”.

Bà nói giọng nghẹn ngào và bà quên mất bắt tay.

“Nào tôi có bận tâm gì đâu”, K. nói, anh bỗng mệt mỏi rã rời, hiểu ra rằng những lời động viên của người đàn bà ấy chẳng ích lợi gì.

Ra đến cửa, anh còn hỏi:

- Cô Bürstner có nhà không?

- Không. - Bà Grubach nói và mỉm cười với vẻ thông cảm muộn màng, trong khi bà đưa tin cộc lốc - Cô ấy đi xem hát. Bác muốn gặp cô ấy có việc gì? Tôi có phải nói lại không?

- Tôi chỉ muốn nói với cô ấy vài lời.

- Tiếc thay tôi không biết lúc nào cô ấy về; mỗi lần đi xem hát, cô ấy thường về khá khuya.

- Cũng chẳng có gì quan trọng, - K. nói và bước ra cửa, đầu cúi gằm, để về phòng - tôi chỉ muốn gặp cô ấy để xin lỗi đã mượn căn phòng của cô ấy sáng nay.

- Không cần thiết đâu, bác K. ạ, bác chu đáo quá, cô ta không biết gì hết, cô ta ra đi từ sớm, và bây giờ lại đâu vào đấy rồi, bác cứ nhìn mà xem.

Và bà tới cửa căn phòng của cô Bürstner.

- Cám ơn, tôi tin lời bà. - K. nói, song vẫn sang xem.

Văng trắng soi sáng êm đềm căn phòng mờ tối. Qua những gì có thể nhận biết được thì đúng là mọi thứ đâu đã vào đấy; chiếc áo cánh không còn treo ở quả đấm cửa sỗ, những chiếc gối trên giường có vẻ cao ghê gớm và thấp thoáng tắm trong ánh trăng.

- Cô ấy thường về nhà rất khuya. - K. vừa nói vừa nhìn bà Grubach như thể bà phải chịu trách nhiệm về chuyện này.

- Tuổi trẻ mà. - Bà Grubach nói bằng một giọng biện bạch.

- Nhất định, nhất định rồi, - K. nói - nhưng cái đó có thể đi quá xa.

- Chính thế! - Bà Grubach nói - Bác có lý bác ạ! Và rất có thể là trường hợp này đây! Tôi không muốn nói xấu về cô Bürstner, đó là một cô bé ngoan ngoãn, rất tử tế, rất đáng yêu, rất đúng đắn, lại đúng mực, lại hay làm hay làm; tôi rất mến tất cả những nét đó; nhưng đúng là có một điều, lẽ ra cô phải đĩnh đạc hơn, lẽ ra cô phải ý tứ hơn; tôi đã gặp cô ta hai lần trong tháng này ở những phố hẻm, và mỗi lần đi với một anh đàn ông khác nhau; tôi rất phiền lòng về chuyện đó. Tôi chỉ kể với bác, bác K. ạ. Nhưng thế nào tôi cũng phải nói với chính bản thân cô ta nữa. Và chẳng, đó không phải là điều duy nhất khiến tôi ngờ vực cô.

- Bà hoàn toàn đi lạc hướng, - K. điên tiết nói và hầu như không thể che giấu được nổi tức giận của anh - và lại, rõ ràng bà đã hiểu lầm chiều hướng suy nghĩ của tôi về cô ấy. Tôi không hề muốn nói cái điều bà đã nghĩ; tôi cũng thẳng thắn khuyên bà đừng nói gì với cô ấy cả; tôi biết cô ấy rõ lắm; những điều bà vừa nói chẳng có gì là đúng hết. Nhưng có lẽ tôi đi quá xa, tôi không muốn ngăn cản bà làm bất cứ việc gì đâu, bà muốn nói gì với cô ấy thì nói.

- Nhưng bác K. ơi, - Bà Grubach nói và theo anh đến tận cửa mà anh đã mở ra rồi - tôi hoàn toàn không có ý định nói gì với cô ta đâu trước hết tất nhiên cần phải theo dõi cô ta thêm; tôi biết được gì chỉ nói với bác thôi đấy. Chung quy chỉ là vì lợi ích của các khách trọ nếu người ta muốn giữ cho nhà trọ của họ được trong sạch! Nào tôi có định làm cái khác đâu?

- Trong sạch! - K. còn nói với theo qua cánh cửa hé mở - Nếu bà muốn giữ cho nhà trọ được trong sạch, thì trước hết bà cần phải không cho tôi ở trọ nữa...

Rồi anh đóng sầm cửa lại; anh còn nghe tiếng gõ cửa nhè nhẹ, nhưng chẳng quan tâm.

Song, vì không buồn ngủ tí nào, anh quyết định không đi nằm; như thế anh đồng thời có cơ hội ghi nhận xem cô Bürstner về vào giờ nào. Biết đâu anh còn có thể trao đổi với cô đôi lời, cho dù là rất không đúng chỗ. Trong khi nhìn ra ngoài cửa sổ, có một lúc mệt mỏi anh còn nghĩ là sẽ trừng phạt bà Grubach bằng cách đề nghị cô Bürstner cùng với anh thôi không thuê trọ nữa, nhưng anh nhận thấy ngay làm thế là quá đáng, và anh ngợ chính anh

tìm cách dời nhà vì lý do những sự kiện ban sáng. Có lẽ chẳng có gì điên rồ hơn, nhất là vô ích hơn và bỉ ổi hơn.

Khi nhìn đường phố vắng teo đã mệt, anh ngả lưng xuống ghế tràng kỷ sau khi đã mở hé cửa ra ngoài tiền sảnh để nếu có người về là nhận ngay ra ai. Anh nằm hút một điếu xì gà đến khoảng mười một giờ. Rồi, không chịu được nữa, anh ra ngoài tiền sảnh đi đi lại lại một lát, tưởng chừng như vậy có thể khiến cho cô Bürstner mau về. Anh chẳng cần gì đến cô lắm, thậm chí không thể hình dung thật rõ nét mặt của cô nhưng anh đã quyết định nói với cô và anh nóng lòng sốt ruột thấy cô về chậm làm xáo lộn nhịp sống đều đặn trong ngày của anh. Đó cũng là lỗi của cô Bürstner nếu như tối hôm đó anh chưa ăn uống gì và ban ngày không đến thăm Elsa như anh đã quyết. Nói đúng ra, muốn kéo lại bữa ăn và chuyện đi thăm, anh chỉ cần đến tiệm rượu nơi Elsa làm công. Anh sẽ tới đó sau khi đã nói chuyện với cô Bürstner rồi.

Đã quá mười một rưỡi khi anh nghe có tiếng chân bước trong cầu thang. Vì mãi nghĩ ngợi nên anh đi đi lại lại ngoài tiền sảnh mà cũng râm râm như trong phòng riêng; lúc nghe tiếng có người lên, anh bị bất chợt và trốn vào sau cửa phòng mình; đúng là cô Bürstner về thật. Lúc khép cửa ra vào lại, cô rùng mình choàng chiếc khăn san lụa lên đôi vai mảnh khảnh. Cô sắp về phòng riêng đến nơi rồi, và tất nhiên K. không thể đến thăm cô nữa sau lúc nửa đêm; vậy anh cần phải nói với cô ngay tức khắc. Tiếc thay anh quên chưa thắp đèn trong phòng; nếu anh từ chỗ tối ấy đi ra thì có khác nào muốn nhảy bổ vào cô gái như một tên bất lương và chắc chắn sẽ làm cô sợ hết hồn. Không biết làm thế nào, mà thời giờ lại gấp quá, anh liền khe khẽ gọi qua cánh cửa hé mở:

- Cô Bürstner.

Nghe như lời khấn cầu hơn là tiếng gọi.

- Có ai ở đây thế? - Cô Bürstner hỏi và nhìn quanh bằng đôi mắt sừng sốt tròn xoe.

- Tôi đây mà. - K. bước ra nói.

- A! Anh K. - Cô Bürstner mỉm cười nói - chào anh. Và cô giơ tay ra bắt tay anh.

- Tôi có vài lời muốn nói với cô, cô vui lòng cho phép tôi nói bây giờ được không?

- Bây giờ ư? - Cô Bürstner hỏi - Nhất thiết phải là bây giờ ư? Hơi lạ thường có phải không?

- Tôi đợi cô đã hai tiếng đồng hồ rồi.

- Thực tình, tôi ở rạp hát nên không thể ngờ được đây.

- Những lý do tôi phải nói với cô chỉ có thể trình bày hôm nay được thôi.

- Trời ơi, về nguyên tắc em chẳng thấy có gì trở ngại anh đến nói với em, nhưng em mệt kinh khủng. Anh sang phòng em một lát vậy. Không nên trò chuyện ở đây, chúng ta đánh thức tất cả mọi người dậy mất, và như thế còn khó chịu cho em hơn là cho người ta. Anh chờ đây và tắt đèn ngoài tiền sảnh sau khi em đã bật đèn trong phòng nhé.

K. làm theo lời cô; anh còn đợi thêm một chút nữa; cuối cùng, cô Bürstner từ trong phòng khe khẽ gọi anh.

- Mời anh ngồi. - Cô bảo và trỏ cho anh chiếc ghế đi-văng.

Còn cô thì vẫn đứng, lưng tựa vào thành giường mặc dầu mệt mỏi như cô đã nói: cô cũng không bỏ chiếc mũ nhỏ trang trí đầy những hoa ra nữa.

- Anh cần gì em nào? - Cô nói - Em thực sự tò mò muốn biết đấy.

Cô nhẹ nhàng bắt chéo đôi chân.

- Chắc cô sẽ bảo rằng, - K. bắt đầu - việc có gì gấp gáp lắm đâu mà cần phải nói bây giờ, nhưng...

- Em không bao giờ nghe những lời quanh co. - Cô Bürstner nói.

- Thế càng dễ cho tôi. - K. bảo - Căn phòng của cô đã bị xáo lộn ít nhiều sáng hôm nay, và có thể nói là lỗi ở tôi; đấy là những người lạ đã xáo lộn, mặc dầu tôi không muốn, thế nhưng là vì như tôi đã nói với cô: do vậy tôi muốn xin lỗi cô thứ lỗi cho.

- Căn phòng của tôi ư? - Cô Bürstner hỏi và nhìn soi mói vào mặt K. chứ không xem xét phòng.

- Tôi chẳng làm sao được. - K. nói.

Cả hai nhìn thẳng vào đôi mắt của nhau lần đầu tiên.

- Cái cung cách sự việc xảy ra bản thân nó chẳng có gì đáng nói.

- Song đấy lại là chính điểm lý thú nhất. - Cô Bürstner bảo.

- Không. - K. nói.

- Nếu vậy, - Cô Bürstner trả lời - em không muốn bắt anh phải kể gì thêm, ta thừa nhận là sự việc chẳng có gì lý thú, em không bắt bẻ. Còn như anh xin em thứ lỗi, em vui lòng chấp thuận, và càng dễ dàng vì em không thể tìm thấy một dấu vết lộn xộn nào.

Cô đặt hai bàn tay lên hông và đi vòng một lượt quanh phòng. Đi tới chiếc màn nhỏ treo trên các tấm ảnh, cô dừng lại.

- Mà nhìn này? - Cô thốt lên - Các ảnh của em đúng là bị lộn xộn thật! Thế này thì không tốt! Vậy là có ai vào trong phòng em thật ư?

K. gật đầu vừa thăm nguyên rửa trong thăm thăm anh chàng nhân viên Kaminer chẳng bao giờ kiểm chế được cái tính táy máy ngu ngốc của hắn.

- Lạ một nỗi là em phải cấm đoán anh một điều lẽ ra tự anh phải ngăn cấm anh, - Cô Bürstner nói - và em buộc phải nói với anh là không được vào phòng em khi em đi vắng!

- Thì tôi cũng giải thích cho cô rồi, thưa cô, rằng không phải tôi đã chạm vào những tấm ảnh của cô, - K. nói và cũng đến xem - nhưng vì cô không tin nên tôi buộc phải thú thật với cô là ban điều tra đã dẫn theo ba nhân viên nhà ngân hàng và một trong ba tay ấy chắc đã tự tiện xê dịch những tấm ảnh kia; hễ có dịp tôi sẽ cho đuổi hắn ngay.

- Đúng thế, cô ạ, một ban điều tra đã tới đây. - Anh nói thêm khi thấy cô gái mở to đôi mắt nhìn dò hỏi.

- Vì anh? - Cô hỏi.

- Chính thế. - K. đáp.

- Không! - Cô gái vừa cười vừa thốt lên.

- Đúng mà, - K. bảo - thế cô tin là tôi vô tội ư?

- Vô tội? - Cô hỏi - Em không muốn nói ra một lời phán xét có thể có những hậu quả ghê gớm, hơn nữa em không biết rõ anh; thế nhưng em cho rằng muốn thử một ban điều tra ngay tức khắc theo bám gót ai, thì đó chắc phải có liên quan đến một kẻ trọng tội, mà anh thì được tự do, vì sự bình thân của anh cho phép em tin rằng chẳng phải anh vừa vượt ngục về đây, nên chắc chắn anh đã không phạm một tội gì ghê gớm.



- Ban điều tra, - K. nói - rất có thể đã thừa nhận là tôi chẳng tội tình gì hay chí ít là chẳng nặng tội như người ta nghĩ chứ?

- Tất nhiên có thể là như thế. - Cô Bürstner nói, bỗng trở nên rất chăm chú.

- Cô thấy không, - K. nói - cô không có nhiều kinh nghiệm về những chuyện tố tụng.

- Quả thật là không, và em vẫn lấy làm tiếc đấy, vì em muốn biết tất cả, em thích thú những chuyện tố tụng ghê gớm lắm cơ. Việc xét xử có sức quyến rũ kỳ lạ, anh không thấy thế ư? Và lại, em chắc chắn sắp được hiểu biết hơn rất nhiều về vấn đề này, vì đến tháng sau em phải vào làm tại một văn phòng luật sư.

- Tuyệt vời đấy, biết đâu cô sẽ có thể giúp đỡ tôi chút ít trong vụ án của tôi.

- Sao lại không? Em rất thích sử dụng những điều hiểu biết của mình.

- Tôi nói một cách nghiêm chỉnh đấy, hay ít nhất thì cũng là nửa đùa nửa thật như cô. Vụ việc có quan trọng gì đâu mà tôi phải nhờ cậy đến luật sư, nhưng một lời khuyên thì nào có hại gì cho tôi.

- Nếu em phải đóng vai trò cố vấn ấy thì em cũng cần biết là chuyện gì đã chứ.

- Điểm mấu chốt chính là ở đấy, chính tôi cũng có biết gì đâu.

- Thế anh đùa em đấy à? - Cô Bürstner thất vọng ghê gớm nói - Nếu vậy lẽ ra anh phải chọn một thời điểm khác.

Và cô bỏ đi khỏi chỗ những tấm ảnh là nơi hai người đứng cạnh nhau rất lâu.

- Nhưng cô ạ, - K. nói - tôi không đùa ư nào cả. Khi tôi nghĩ rằng cô không muốn tin lời tôi... Tôi đã kể với cô tất cả những gì mình biết, thậm chí còn hơn thế nữa kia, vì có thể đó không phải là một ban điều tra, tôi cho nó cái tên ấy vì tôi không biết tên nào khác. Họ đã chẳng điều tra gì hết; tôi chỉ đơn giản bị bắt, nhưng là cả một ban đến bắt.

Cô Bürstner đã ngồi xuống ghế đi-văng lại cười lần nữa.

- Thế chuyện xảy ra làm sao? - Cô hỏi.

- Một điều kinh khủng. - K. nói.

Nhưng anh nghĩ sang chuyện khác; anh xúc động vô cùng về cảnh tượng cô Bürstner: khuỷu tay tì trên chiếc gối dựa, một bàn tay đỡ lấy đầu còn bàn tay kia thông thả lướt trên hông.

- Như vậy chung chung quá. - Cô nói.

- Cái gì chung chung quá? - K. hỏi.

Rồi anh nhớ ra và hỏi:

- Có phải trình bày cho cô biết mọi việc xảy ra làm sao không?

Anh muốn xê dịch một chút, nhưng không bước đi.

- Em mệt lắm rồi. - Cô Bürstner nói.

- Cô về khuya quá mà! - K. trả lời.

- Thế là bây giờ anh trách móc em đấy, xét cho cùng thì anh có lý, lẽ ra em không nên để anh vào; vả lại, chẳng cần thiết gì cả, sự việc đã chứng tỏ rõ ràng.

- Cần thiết chứ, tự cô sẽ hiểu ra bây giờ đây. Tôi có thể kéo chiếc bàn để đèn đêm ra xa giường của cô được không?

- Sao anh rắc rối thế! Không đời nào!

- Nếu vậy, tôi không thể trình bày gì với cô được. K. giật nảy mình như thể người ta vừa gây một điều tác hại đến anh nên không thể nào cứu vãn.

- Nếu là vì những nhu cầu cho sự giải thích của anh, thì anh cứ việc kéo chiếc bàn để đèn đêm ra. - Cô Bürstner nói, và một lát sau lại nói thêm bằng một giọng yếu hơn - Tối nay em mệt đến nỗi phải nể anh quá mức rồi đấy.

K. đẩy chiếc bàn nhỏ ra tận chính giữa phòng và ngồi phía sau.

- Cô cần phải hình dung chính xác vị trí các diễn viên; đó là một điều rất lý thú. Tôi đây đóng vai viên đội, đằng kia là hai tên thanh tra ngồi trên cái ghế và ba tay thanh niên đứng ngay trước những tấm ảnh. Ở quả đấm cửa sổ là một chiếc áo cánh trắng mà tôi chỉ nêu lên để ghi nhớ; và thế là bây giờ chuyện đó bắt đầu. À! Tí nữa tôi quên mất tôi dẫu sao cũng là nhân vật quan trọng nhất! Tôi thì đứng ở đây, phía trước chiếc bàn để đèn đêm. Viên đội thì ngồi thoải mái nhất trần đời, hai chân bắt chéo, cánh tay buông thõng sau lưng chiếc ghế tựa như cô thấy tôi làm đây này... một thằng cha thô tục to béo, phải gọi đích danh nó như thế. Và thế là chuyện đó thật sự

bắt đầu. Viên đội gọi như thế y phải đánh thức tôi dậy y kêu lên một tiếng hần hoi, rất tiếc tôi cũng phải kêu lên để làm cho cô hiểu; và chẳng đó chỉ là tên của tôi mà y kêu thành ra thế.

Cô Bürstner vừa cười, vội đặt ngón tay trở lên miệng để ngăn K. đừng kêu, nhưng đã quá muộn; K. nhập quá sâu vào vai nhân vật của anh; anh kêu chậm chạp: “Joseph K.”, tuy không to như anh định kêu, song cũng đủ to để cho tiếng kêu ấy một khi thốt lên rồi, hình như chỉ lan tỏa dần dần trong phòng.

Vừa lúc đó nghe có tiếng gõ cửa nhanh gọn và đều đều ở phòng bên. Cô Bürstner tái người đi và đưa bàn tay lên trái tim.

Nỗi khiếp sợ của K. càng lớn hơn vì trong một lúc lâu anh không thể nghĩ đến cái gì khác ngoài những sự kiện ban sáng và cô gái mà các sự kiện ấy đã đưa anh đến gặp. Anh vừa lấy lại bình tĩnh thì cô Bürstner nhào đến nắm lấy bàn tay anh:

- Đừng sợ gì cả, - Anh thì thầm - tôi sẽ dàn xếp tất. Nhưng có thể là ai nhỉ? Ở đây chỉ là phòng khách và chẳng có ai ngủ cả.

- Có đấy chứ, - Cô Bürstner rí tai anh - từ hôm qua có cháu bà Grubach là một đại úy ngủ ở đây vì bà chẳng còn phòng nào trống. Em cũng đã quên băng ông ta. Sao anh lại kêu lên như thế cơ chứ? Trời ơi, sao mà tôi khổ sở thế này!

- Cô chẳng có lý do gì mà khổ sở cả. - K. nói và hôn lên trán cô, còn cô thì lại buông mình ngồi xuống đồng gối tựa. Nhưng cô vụt nhóm dậy ngay:

- Chuồn đi, anh chuồn đi, đi đi! Kìa anh đi đi mà! Biết làm thế nào? Ông ta nghe ở ngoài cửa, ông ta nghe thấy tất; anh làm rầy tôi quá!

- Tôi sẽ không đi đâu cả trước khi thấy cô được yên tâm đôi chút. Cô hãy lại góc kia, hẳn sẽ không nghe thấy chúng ta.

Cô để cho anh dìu tới đấy.

- Có thể đây là một việc xảy ra phiến hà cho cô, nhưng cô không gặp nguy hiểm gì đâu. Tất cả đều tùy thuộc vào bà Grubach trong chuyện đó - đặc biệt viên đại úy lại là cháu bà, nhưng cô thừa biết là bà sùng bái tối thật sự và tôi nói gì bà cũng tin như tin kinh thánh. Đã thế, tôi nắm được bà vì bà đã vay tôi một khoản tiền lớn. Cô muốn tôi giải thích với bà thế nào, dù

khó nghe đến mấy, tôi cũng sẽ xin giải thích như thế, và tôi cam kết sẽ đặt dẫn để cho bà Grubach không những làm ra vẻ tin là đúng trước mọi người, mà còn khiến bà tin thật sự nữa; chẳng có gì buộc cô phải nể nang tôi hết: nếu cô muốn người ta bảo rằng tôi đã cưỡng bức cô, thì tôi sẽ nói thế với bà Grubach, và bà sẽ tin mà vẫn tin nhiệm tôi, vì người đàn bà ấy thân thiết với tôi lắm.

Cô Bürstner hơi xịu người xuống, nhìn dưới đất không nói năng gì.

- Tại sao bà Grubach lại có thể không tin là tôi cưỡng bức cô? - K. nói thêm.

Anh nhìn trước mặt anh mái tóc của cô gái, mái tóc cắt thấp, chải bằng răn rôi, ánh màu đỏ nhạt và rẽ đường ngôi. Anh nghĩ là cô Bürstner sắp quay mắt về phía anh, nhưng cô vẫn giữ nguyên tư thế và nói.

- Xin lỗi anh, em đã khiếp sợ vì tiếng động bất thành linh hơn là vì những hậu quả mà viên đại úy có thể gây ra nếu vào đây; sau tiếng kêu của anh là im lặng như tờ! Và chính trong sự im lặng ấy mà tiếng gõ cửa bất chợt vang lên; chính cái đó đã làm cho em sợ hết hồn, nhất là em lại ở rất gần cửa; hầu như người ta gõ ngay bên cạnh em. Em cảm ơn về những lời đề nghị của anh, nhưng em không chấp nhận, chính em chịu trách nhiệm về những gì xảy ra trong phòng em, và chẳng ai phải đòi em giải thích; em lấy làm lạ anh không nhận thấy có điều xúc phạm trong những đề nghị của anh, mặc dầu ý định của anh rất tốt em vui lòng thừa nhận; nhưng bây giờ thì anh đi đi, hãy để cho em ở lại đây một mình, em cần như vậy hơn bao giờ hết. Ba phút anh hỏi xin em đã biến thành nửa giờ, thậm chí hơn rồi đấy.

K. mới đầu nắm lấy bàn tay, rồi cổ tay cô.

- Cô không giận tôi chứ? - Anh nói.

Cô nhè nhẹ gỡ bàn tay ra và đáp:

- Không, không, em không bao giờ giận ai cả.

Anh lại nắm lấy cổ tay cô. Lần này cô để mặc và đưa anh đến tận lối ra cửa. Anh đã nhất quyết ra về. Nhưng đến trước cửa, anh giật lùi lại như không ngờ là đã tới cửa rồi; cô Bürstner tranh thủ giây lát ấy để gỡ tay, mở cửa và lách ra ngoài tiền sảnh, từ nơi đó cô thì thầm với anh:

- Nào, bây giờ thì anh ra đây, em van anh. Anh nhìn kia - Và cô trở cửa phòng viên đại úy có một tia sáng lọt ra ở phía dưới - ông ấy đã bật đèn và thích thú lắng nghe xem chúng ta làm gì đấy.

- Tôi ra, tôi ra đây. - K. nói và bước nhanh ra.

Anh ôm choàng lấy cô và hôn cô lên môi, rồi lên khắp mặt, như một con vật khát nước vục mõm xuống dòng suối mà nó tìm mãi mới phát hiện ra. Để kết thúc, anh còn hôn cô lên cổ, chỗ yết hầu là nơi anh dừng môi lại rất lâu. Một tiếng động từ phòng viên đại úy vọng ra làm anh sửng lại.

- Giờ thì tôi về. - Anh nói.

Anh còn muốn gọi cô Bürstner bằng tên tục của cô, nhưng anh không biết cô tên là gì. Cô gật đầu uể oải, đưa bàn tay cho anh hôn trong lúc cô đã quay người đi, dường như cô chẳng hay biết gì hết, rồi cô vào phòng, lưng trĩu xuống.

K. đi nằm ngay; giấc ngủ đến với anh rất nhanh; trước khi thiếp đi, anh còn suy nghĩ một chút về thái độ của mình; anh hài lòng, nhưng lấy làm lạ đã không hài lòng hơn nữa; anh lo ngại thật sự cho cô Bürstner về sự có mặt của viên đại úy.

# VỤ ÁN

Franz Kafka

www.dtv-ebook.com

## Chương 2 Hỏi Cung Lần Đầu

K. đã được báo bằng điện thoại đến chủ nhật sau người ta sẽ tiến hành một cuộc thẩm vấn nho nhỏ về vụ việc của anh.

K

Người ta cũng báo cho anh biết trước từ nay trở đi cuộc thẩm vấn sẽ tiếp tục điều đặn, và nếu không phải tuần nào cũng có hỏi cung thì ít ra cũng sẽ khá thường xuyên. Người ta bảo anh là cần phải mau chóng kết thúc vụ án vì lợi ích của tất cả mọi người, nhưng các cuộc hỏi cung vẫn cứ phải hết sức tỉ mỉ, đồng thời phải khá ngắn gọn để tránh mệt mỏi thái quá. Chính vì những lý do ấy nên người ta mới chọn cách hỏi cung rải ra thành nhiều lần nho nhỏ nhưng thường xuyên. Còn như chọn ngày chủ nhật là để khỏi ảnh hưởng đến công việc nghề nghiệp của anh. Người ta dự đoán là anh đồng ý; tuy nhiên, nếu anh thích vào một ngày khác hơn, người ta sẽ cố chiều theo ý anh trong chừng mực có thể, chẳng hạn hỏi cung vào ban đêm, nhưng cách ấy không hay, vì K. sẽ không đủ sức chịu đựng mệt mỏi đến thế, rút cục đành chọn ngày chủ nhật nếu anh không thấy có trở ngại gì. Tất nhiên là anh buộc phải có mặt, chẳng cần nhấn mạnh đến điều đó; người ta cho anh biết số nhà anh phải tới; đó là một tòa nhà xa xôi tại một phố ngoại ô K. chưa đến bao giờ.

Anh đặt máy nghe xuống không trả lời gì khi người ta báo cho biết tin ấy; anh quyết định đi tới đó; chắc chắn cần thiết phải tới; vụ án thắt lại rồi và anh cần phải đương đầu với tình thế; phải làm sao để cuộc hỏi cung lần đầu ấy cũng là lần cuối. Anh đứng dăm chiêu bên máy điện thoại, chột nghe sau lưng tiếng nói của ông phó giám đốc hình như cũng muốn gọi đây nói, nhưng anh đứng vờ.

“Tin chẳng lành ư?”, ông phó giám đốc hỏi một giọng nhẹ nhàng, không phải để tò mò muốn biết, mà chỉ cốt để cho K. tránh lui máy ra.

“Không, không”, K. nói và đứng né ra nhưng không đi.

Ông phó giám đốc cầm ống nghe và nói với K. trong lúc chờ đợi đường dây, tay vẫn không rời máy:

“Xin hỏi một câu, ông K. ơi! Ông có vui lòng đến để đi chơi thuyền buồm với tôi vào sáng chủ nhật này không? Có đông người lắm và thế nào ông cũng gặp bè bạn. Có cả ngài biện lý Hasterer. Ông đến chứ? Nào, ông đồng ý đi!”.

K. cố gắng chú ý đến những điều ông phó giám đốc nói. Đây hầu như quả là một sự lạ, vì anh và ông phó giám đốc xưa nay chưa bao giờ thật thông cảm với nhau, lời mời này có nghĩa là thủ trưởng của anh muốn hòa giải và chứng tỏ vị trí của anh ở nhà ngân hàng; nó chứng tỏ vị thủ trưởng thứ hai của ngân hàng rất muốn tranh thủ được cảm tình của K. hay ít nhất cũng mong anh giữ thái độ trung lập. Tuy ông phó giám đốc chỉ mời trong lúc chờ nói điện thoại, tay không rời máy nghe, nhưng như thế là ông cũng đã tự hạ mình rồi; K. còn làm cho ông nhục nhã thêm khi trả lời:

“Cám ơn ông vô cùng, nhưng sáng chủ nhật tôi đã có hẹn”.

- Tiếc quá nhỉ! - Ông phó giám đốc nói và quay về phía máy điện thoại vừa bắt được liên lạc.

Cuộc trò chuyện bằng điện thoại khá lâu, nhưng K. vẫn lơ đãng đứng gần máy suốt thời gian ấy. Chỉ đến khi thấy ông phó giám đốc đặt ống nghe xuống, anh mới giật mình và nói như để thanh minh phần nào cho sự có mặt vô tích sự của anh:

- Họ vừa gọi đây nói bảo tôi đến một địa điểm, nhưng lại quên không cho biết là vào giờ nào.

- Vậy ông gọi lại đi. - Ông phó giám đốc bảo.

-Ồ đâu có quan trọng đến mức như vậy! - K. nói, tuy rằng lời khẳng định ấy làm giảm giá trị câu thanh minh lúc này vốn đã không đủ sức thuyết phục.

Ông phó giám đốc khi bước đi còn nói với anh nhiều chuyện khác nữa. K. miễn cưỡng trả lời nhưng đầu óc nghĩ đâu đâu. Anh tự nhủ tốt nhất là sẽ

có mặt những ngày ấy vào lúc chín giờ vì đó là giờ tòa bắt đầu làm việc.

Hôm chủ nhật, trời u ám. K. rất mệt, vì suốt một nửa đêm hôm trước, anh chèn chén với mấy người quen ở tiệm ăn nhân một cuộc vui nho nhỏ, và anh suýt nữa quên giờ. Anh không có thời gian suy nghĩ và liên kết các dự định khác nhau anh vạch ra trong tuần; anh phải mặc quần áo vội vàng và đi đến vùng ngoại ô đã được chỉ định, không kịp ăn sáng. Tuy không có mấy thì giờ nhìn phố xá, nhưng lạ thay, trên đường đi, anh thấy Rabensteiner, Kullisch và Kaminer là ba nhân viên ngân hàng có dính líu đến vụ việc của anh. Hai tay đầu anh nhìn thấy trên xe điện, còn Kaminer thì ngồi ở ngoài hiên một tiệm cà phê và tò mò nhòai người trên hàng lan can trước cửa tiệm đúng vào lúc anh đi ngang qua trước mặt hẳn. Cả ba đứa đã đưa mắt nhìn theo anh, ngạc nhiên thấy cặp trên của chúng chạy vội như thế; K. không đi xe điện vì anh muốn tỏ ra mình bất cần; trong việc này anh thấy ớn không muốn bắt cứ ai cứu giúp; anh không muốn cầu đến ai để bảo đảm không cho ai biết đến điều bí mật; anh cũng không muốn tự hạ mình trước ban điều tra chút nào bằng thái độ quá nghiêm túc.

Trong khi chờ đợi, anh rảo bước để có thể đến kịp vào lúc chín giờ, mặc dầu anh không được triệu tập vào giờ đích xác.

Anh nghĩ có lẽ nhận ra tòa nhà từ xa qua một dấu hiệu nào đấy anh chưa hề hình dung trong óc hoặc có người nấp ở các cửa ra vào. Nhưng đến đầu phố Saint-Jules, nơi có địa chỉ tòa nhà, anh dừng lại một lát, chỉ thấy hai bên những dãy nhà cao xám xám một kiểu giống nhau, những khối nhà tồi tàn cho người nghèo thuê. Vào buổi sáng chủ nhật ấy, hầu như cửa sổ nào cũng có người, những gã đàn ông mặc áo lót đứng tựa cửa sổ, hoặc thậm trọng và âu yếm đỡ các trẻ nhỏ ngồi lên chỗ tì tay. Ở những cửa sổ khác là các chồng khăn trải giường, chăn, mền, trên đó thỉnh thoảng lại thấy nhô lên đầu một phụ nữ tóc bù xù. Người ta gọi nhau ý ới, người ta nói đùa với nhau từ bên này qua bên kia phố; một trong những lời đùa cợt ấy làm cho ai nấy nhìn K. cười ằm lên. Dọc theo hai dãy nhà có các quán hàng hoa quả thịt, rau; khoảng cách đều đặn và hơi íhấp hơn mặt phố một chút: muốn vào quán phải bước xuống mấy bậc, phụ nữ đi đi lại lại ở đấy, một số khác đứng nói chuyện ở bậc lên xuống. Một người bán hàng rong đẩy xe hàng



vừa đi vừa rao, suýt gạt ngã K. Cùng lúc ấy, một chiếc máy hát cất lên bài ca chiến thắng, giọng rè rè vì dùng lâu đã mòn tại những khu phố sang trọng hơn.

K. thông thả đi sâu vào trong phố như thể lúc này anh còn thì giờ, hoặc viên dự thám đứng ở cửa số nào đó nhìn thấy và biết anh đã đến rồi. Lúc ấy hơn chín giờ một chút. Ngôi nhà ở khá xa, mặt trước dài thườn thượt, có cái cửa rộng thênh thang, chắc là được trổ ra để cho xe ba gác chở hàng hóa vào các nhà kho khác nhau vây quanh một cái sân rộng, cửa kho đóng kín, vài kho có đề tên các hãng buôn K. quen biết ở ngân hàng. Trái với thói quen, anh quan sát rất tỉ mỉ những chi tiết ấy và còn dừng lại một lúc ở lối vào sân. Gần anh có một người đàn ông chân đi đất ngồi đọc báo trên một chiếc hòm gỗ. Hai cậu thiếu niên đu đưa ở hai đầu một cái xe đẩy. Trước máy nước, một cô bé mảnh khảnh, mặc áo chên, đứng nhìn K. trong lúc nước chảy vào vò. Tại một góc, giữa hai cửa số, người ta treo quần áo trên dây; một gã đàn ông đứng phía dưới, điều khiển công việc, chỉ dẫn này nọ.

K. đã tiến vào đến cầu thang thì bỗng dừng lại khi còn có ba cầu thang khác nữa, không kể một lối đi hẹp có lẽ thông sang cái sân thứ hai. Anh bực mình vì người ta đã không nói rõ cho biết vị trí cái phòng nơi anh phải tới; họ đã xử sự với anh một cách câu thả lạ lùng, thờ ơ đến bực; anh có ý định sẽ dứt khoát nói toạc điều ấy ra. Nhưng rồi anh cũng leo lên thang gác thứ nhất, thầm nghĩ đến câu nói của gã thanh tra Willem, hăn bảo anh rằng pháp lý bị “lôi cuốn bởi tội phạm”, nếu vậy thì căn phòng phải tìm nhất định ở đầu cái thang gác mà K. đã tình cờ lựa chọn.

Khi lên, anh làm cho những đứa trẻ đương chơi ở chỗ mặt bằng giữa thang phải tránh ra, và chúng hậm hực nhìn anh đi ngang qua giữa hàng lối chúng.

“Nếu còn phải trở lại đây, - Anh nghĩ bụng - mình sẽ cần phải mang kẹo để tranh thủ thiện cảm của chúng hoặc một cái roi để quật”.

Thậm chí anh còn phải chờ một lúc cho quả cầu của chúng lăn xong; hai thằng nhóc trông đã có vẻ ma cà bông túm quần giữ anh lại; nếu anh giăng ra chắc sẽ làm chúng đau, và anh sợ chúng kêu toáng lên.

Lên đến tầng gác thứ nhất anh mới bắt đầu thực sự tìm kiếm.

Vì không thể nào hỏi viên dự thẩm, anh liền bịa ra một bác thợ mộc Lanz - anh chợt nghĩ ra cái tên ấy vì đó là tên của cháu bà Grubach - và anh định đi khắp các phòng hỏi xem bác thợ mộc Lanz có phải là ở đây không, để kiểm soát nhìn vào bên trong. Nhưng anh nhận thấy có thể nhìn vào phần lớn các phòng dễ dàng hơn rất nhiều, vì hầu hết các cửa đều bỏ ngỏ để trẻ em ra vào. Qua cửa, nói chung anh nhìn thấy những căn phòng nhỏ, có một cửa sổ, dùng làm nhà bếp và phòng ngủ. Các phụ nữ, một tay ôm đứa con bé nhất, tay kia đảo xoong chảo trên bếp lò. Các cô bé mặc một chiếc tạp dề giản dị có vẻ như làm đủ mọi việc. Trong một số phòng, trên giường còn có người ốm, người ngủ hoặc mặc nguyên áo quần nằm nghỉ. Khi gặp phòng nào đóng cửa, K. gõ và hỏi xem bác thợ mộc Lanz có ở đây không. Thường thường một người đàn bà ra mở cửa, nghe hỏi, rồi quay vào nói với ai đó ngồi nhóm dậy trên giường.

- Ông ấy hỏi ở đây có ai là bác thợ mộc Lanz không.

- Bác thợ mộc Lanz à? - Từ trong giường có người hỏi.

- Vâng. - K. nói, tuy rằng viên dự thẩm không có ở đây và anh không cần biết gì thêm nữa.

Nhiều người tưởng rằng anh rất cần tìm bác thợ mộc Lanz ấy, họ nghĩ ngợi mãi và cuối cùng nói đến một ông thợ mộc, nhưng tên không phải là Lanz, hoặc một cái tên nghe hao hao giống như tên Lanz, hoặc lại đi hỏi hàng xóm, hay cùng đi với K. đến tận cửa phòng nào đó theo ý họ có thể có người tên như thế hoặc có người biết rõ hơn có thể chỉ dẫn cho K. Cuối cùng, bản thân K. hầu như cũng chẳng còn gì để hỏi nữa. Người ta đã dẫn anh đi gần như khắp nơi. Mới đầu anh có vẻ đặc ý về phương pháp của mình, bây giờ thấy nó thật vô tích sự. Lên đến tầng gác thứ năm, anh quyết định thôi không tìm kiếm nữa, từ biệt một người thợ trẻ có nhã ý muốn dẫn anh đi tiếp lên tầng trên, và xuống thang gác. Nhưng tức mình vì không được việc gì nên anh lại trèo lên thang lần nữa và gõ cửa một căn phòng ở tầng gác thứ năm. Vật đầu tiên anh nhìn thấy trong căn phòng hẹp là chiếc đồng hồ to tướng kim đã chỉ mười giờ.

- Có phải đây là nhà bác thợ mộc Lanz không ạ? - Anh hỏi.

- Mời anh vào. - Một thiếu phụ mắt đen lay láy nói, chị đương giặt quần áo trẻ em trong chiếc chậu gỗ, giơ bàn tay đầy bọt xà phòng trở chiếc cửa mở của phòng bên cạnh.

K. tưởng chừng đặt chân vào trong một cuộc họp công cộng. Đám đông đủ các hạng người ngồi chật ních căn phòng có hai cửa sổ, quanh phòng là ban công gần sát trần, người đứng chen chúc, ai cũng phải khom khom, đầu và lưng đụng vào trần nhà. Chẳng ai buồn để ý có anh bước vào.

Thấy không khí ngột ngạt quá, K. lại bước ra và nói với người thiếu phụ chắc đã hiểu sai ý anh:

- Tôi hỏi chị có ai tên là Lanz làm nghề thợ mộc.

- Có mà! - Chị ta nói - Anh cứ vào.

Có lẽ K. cũng chẳng vào nếu đúng lúc ấy chị không nắm lấy quả đấm cửa và nói:

- Anh vào xong là em phải đóng cửa; không ai có quyền được vào nữa.

- Chí phải. - K. nói - Nhưng phòng đông người quá rồi.

Rồi anh vẫn vào. Giữa hai người đàn ông đương đứng tựa cửa nói chuyện - một người giơ cả hai tay như đang cho tiền, người kia chăm chú nhìn vào mặt - có một bàn tay thò ra bấu lấy K. Đó là bàn tay một thiếu niên má đỏ hồng.

- Chú vào đây, vào đây. - Cậu ta nói.

K. theo cậu dẫn đi; anh thấy có một lối đi hẹp hình như phân chia đám đông ra thành hai phe; có lẽ đúng thế, vì dọc theo hai hàng đầu, bên phải và bên trái, anh chẳng thấy có ai quay mặt về phía anh cả, mà chỉ nhìn thấy lưng những người đương hoa tay nói với một nửa khối cử tọa mà thôi. Phần đông đều mặc đồ đen với những chiếc áo rơ-đanh-gốt lễ phục dài buông thõng quanh thân thể. Chính cách ăn mặc ấy làm cho K. bối rối; nếu không có lẽ anh đã tưởng mình đương ở trong một hội nghị chính trị.

Ở đầu kia của gian phòng, nơi anh đương được dẫn tới có một chiếc bàn nhỏ kê ngang trên cái bục thấp người cũng ngồi chật ních như trong khắp phòng; ngồi sau bàn, gần mép bục, là một người đàn ông béo lùn, hỗn hển, đương nói, giữa những tiếng cười ầm ĩ, với một người đứng phía sau lưng, chân bắt chéo, khuỷu tay tì vào lưng ghế tựa. Thình thoảng ông ta lại khua

tay lên không khí như phác họa một người nào đó; cậu bé dẫn K. khó khăn lắm mới thực hiện được nhiệm vụ của mình. Đã hai lần cậu phải kiễng chân lên tìm cách báo tin K. đã tới, nhưng người đàn ông mập béo vẫn không trông thấy. Chỉ đến khi một trong những người ngồi trên bục nói cho biết, người đàn ông mập lùn mới quay lại và cúi xuống nghe cậu thì thầm. Rồi ông rút đồng hồ ra và đưa mắt nhìn K. một cái.

“Lẽ ra ông phải có mặt trước đây một giờ năm phút”, ông ta bảo.

K. muốn trả lời, nhưng anh không có thì giờ, vì ông vừa dứt lời thì tiếng xì xào rộ lên ở nửa phòng bên phải.

“Lẽ ra ông phải có mặt trước đây một giờ năm phút”, ông ta nhắc lại to hơn và nhìn về phía công chúng. Tiếng ồn ào đột ngột tặng lên, đến khi người đàn ông không nói gì nữa, thì nó cũng lắng xuống dần dần. Bây giờ còn yên lặng hơn lúc K. mới bước vào. Chỉ những ai đứng trên ban công là còn bàn tán. Nhìn trong bóng tối lờ mờ, qua lớp bụi và khói, họ ăn mặc có vẻ còn tồi tàn hơn những người ngồi ở dưới nhà nhiều. Trong bọn họ có nhiều kẻ mang theo gối, đệm lên đầu để khỏi va vào trần.

K. đã chú tâm quan sát nhiều mà nói ít thôi, nên chẳng buồn phân trần về việc người ta bảo anh đến muộn, anh chỉ nói:

“Đến muộn hay không thì bây giờ tôi cũng đã đến đây”.

Những lời tán thưởng lại vang lên ở nửa phòng bên phải.

“Rất dễ tranh thủ cảm tình của những người này” - K. nghĩ anh chỉ lo ngại về sự im lặng của nửa bên trái, trước mặt chỗ anh đứng, là nơi chỉ nổi lên những lời tán thưởng lẻ tẻ. Anh tự hỏi không biết nên nói năng thế nào để tranh thủ nhất tề tất cả mọi người, hoặc nếu không thể được, thì ít nhất cũng tranh thủ thiện cảm của những ai từ này đến giờ vẫn im lặng.

“Đúng thế, - Người đàn ông mập lùn liền đáp - nhưng bây giờ tôi không bó buộc phải lắng nghe ông nữa”.

Tiếng xì xào lại rộ lên, nhưng lần này nó làm cho mọi người hiểu lầm, vì người đàn ông vừa ra hiệu cho ai nấy im lặng, vừa vẫn tiếp tục nói:

“Song hôm nay thì tôi sẽ lắng nghe ông, trường hợp ngoại lệ chỉ một lần này nữa thôi. Nào bây giờ ông lên đây”.

Có một người nhảy từ trên bục xuống lấy chỗ cho K. đứng. Anh áp sát mép bàn và sau lưng người ta chen ghê quá, anh phải cố chống lại để khỏi làm đổ bàn và có lẽ xô ngã cả viên dự thẩm.

Nhưng viên dự thẩm chẳng hề lo lắng mảy may, ông ngồi thoải mái trên chiếc ghế tựa của ông. Sau khi nói mấy lời với người đứng sau lưng, ông cầm một quyển sổ nhỏ là thứ duy nhất có trên bàn. Nó giống như một quyển vở học sinh cũ nát, xộc xệch vì đã giở đi giở lại nhiều lần.

- Xem nào. - Viên dự thẩm giở sổ và nói với K. bằng một giọng ghi nhận  
- Ông là thợ sơn nhà cửa?

- Không, - K. nói - tôi làm đại diện ở một ngân hàng lớn.

Câu trả lời ấy được phe bên phải cười tán thưởng rất thân ái đến nỗi K. cũng phải cười theo. Mọi người đặt tay lên đầu gối và rung cả người như trong cơn ho rũ rượi; viên dự thẩm giận sôi lên, nhưng xem chừng chẳng làm gì được những người ngồi dưới nhà, nên tìm cách trút giận lên ban công và cau lông mày dọa nạt, cặp lông mày bình thường không ai để ý, nhưng trong lúc giận dữ ấy, trông nó có vẻ dựng đứng lên, đen sì và dễ sợ.

Nửa phòng bên trái vẫn hoàn toàn giữ thái độ bình thản; ai nấy vẫn ngồi thành dãy ngay ngắn, mặt quay lên bục và lặng lẽ nghe tiếng huyên náo ở trên cao cũng như ở bên cạnh; đôi khi họ lại để cho một vài người trong bọn rời khỏi hàng và sang tham gia với phe bên kia. Những người thuộc phe bên trái ấy số lượng ít hơn, có lẽ thực ra cũng chẳng khỏe hơn những người thuộc phe bên phải, nhưng thái độ điềm tĩnh làm cho họ có uy thế hơn. Khi K. nói, anh cảm thấy tin chắc là họ tán thành ý kiến của anh.

- Thưa ngài dự thẩm, - Anh nói - ngài đã hỏi tôi có phải là thợ sơn nhà cửa không; hay nói cho đúng hơn, ngài đã không hỏi gì tôi cả, ngài đã dán vào tôi lời ghi nhận của ngài như một chân lý hiển nhiên; điều đó nói lên khá rõ toàn bộ vụ án đã được tiến hành chống lại tôi theo cách thức như thế nào; rất có thể ngài bắt bẻ tôi rằng đây không phải là một vụ án. Trong trường hợp ấy, ngài trăm phần có lý; các lẽ lối làm việc của ngài chỉ có thể gọi là trình tự tố tụng nếu tôi chấp nhận nó. Lúc này đây tôi rất muốn chấp nhận; có thể nói là vì thương hại; chỉ với cái giá ấy người ta mới có thể quyết định chú ý phần nào đến chúng mà thôi. Tôi không bảo rằng chúng

thể hiện sự phá hoại pháp lý, nhưng giá như tôi cung cấp từ ngữ ấy cho ngài từ trước để khi nghĩ đến, ngài tự tìm ra thì hay hơn.

Đến đấy, K. dừng lại để nhìn khắp phòng. Các lời lẽ của anh rất nghiêm khắc, nghiêm khắc hơn anh dự định nhiều, nhưng đều đúng cả. Chúng đáng được cả phe này lẫn phe kia tán thưởng, thế nhưng ai nấy đều lặng thinh; rõ ràng họ hết sức tò mò chờ đợi anh nói tiếp; cũng có thể mọi người đang ngấm ngầm chuẩn bị cười phá lên để chấm dứt mọi chuyện. Vì vậy K. rất bức bối thấy chị phụ nữ trẻ tuổi giặt quần áo lúc ấy bước vào trong phòng, chắc chị ta đã xong công việc nên vào tham dự; tuy đã hết sức đề phòng cẩn thận, anh không thể ngăn được cử tọa hơi đưa mắt nhìn đi chỗ khác. Chỉ có một mình viên dự thẩm làm cho anh vui thích thực sự, vì ông có vẻ bị chạm nọc bởi những lời nhận xét của anh. Bị chất vấn đột ngột lúc ông đứng dậy để quở trách trên ban công, ông vẫn đứng nguyên lắng nghe cho đến bây giờ. Ông lợi dụng lúc anh ngừng lời để len lén ngồi xuống, như không muốn ai để ý động tác đó.

Rồi ông lại cầm quyển sổ lên tay, có lẽ để làm ra vẻ ung dung bình tĩnh.

- Tất cả những thứ đó chẳng dùng làm gì cả. - K. nói - Thưa ngài dự thẩm, bản thân quyển sổ của ngài xác nhận những lời tôi nói.

Hài lòng vì thấy những lời lẽ điềm tĩnh của mình vang lên giữa đám đông cử tọa, anh cả gan túm lấy cuốn vở của ông dự thẩm, dùng đầu ngón tay nhóm một trang ở giữa quyển, làm như sợ đám không sờ, rồi vung lên, khiến cho các tờ treo lung lẳng tứ bề, phô ra những chữ ngoằn ngoèo như gà bới, những vết bẩn và những dấu tay vàng vàng.

- Hồ sơ tài liệu của ngài dự thẩm đây. - K. nói và để rơi quyển sổ xuống bàn - Cứ việc nghiên cứu chúng đi, thưa ngài dự thẩm, tôi không sợ những tờ giấy buộc tội ấy đâu, mặc dù chúng ở ngoài tầm của tôi, vì tôi chỉ có thể dùng đầu ngón tay chạm sơ qua một chút.

Viên dự thẩm nhặt quyển sổ vừa rơi xuống bàn, tìm cách vuốt vuốt qua cho đỡ nát rồi lại đặt trước mặt. Đó là dấu hiệu của một sự nhục nhã ghê gớm, ít ra mọi người cũng hiểu như vậy.

Những người ngồi ở dãy đầu nghênh mặt nhìn K. hết sức tò mò, khiến anh phải nán lại một lát để nhìn họ. Đó là những ông già, nhiều người râu

bạc trắng; có lẽ tất cả đều tùy thuộc vào các cụ ấy; có lẽ các cụ là những người có thể tác động đến đám cử tọa kia hơn cả, đám cử tọa bỗng trở nên lạnh như tiền từ lúc K. bắt đầu nói, và nổi nhục nhã của viên dự thẩm cũng không làm cho họ sôi động lại được.

- Điều xảy đến với tôi, - Anh nói tiếp, hơi thấp giọng hơn trước và luôn dò xét những khuôn mặt ở dãy đầu, khiến cho lời nói của anh có vẻ hơi lơ đãng - chỉ là một trường hợp riêng biệt; nó chẳng phải chuyện to tát gì, vì tôi không xem là điều nghiêm trọng, nếu như đây không phải là sự thâu tóm lẽ lối làm việc nói chung mà người ta tiến hành với những người khác nữa. Chính vì những người ấy mà tôi nói ở đây chứ không phải là vì tôi.

Anh đã cao giọng lên lúc nào không biết. Có một người ngồi đầu đó giang thẳng cánh vỗ tay tán thưởng và kêu lên:

- Hoan hô! Hoan hô đi chứ! Hoan hô, hoan hô đi!

Vài cụ ngồi dãy đầu giơ tay lên vuốt râu; chẳng ai quay lại khi nghe tiếng hoan hô. K. cũng chẳng hề quan tâm đến người ấy, nhưng dù sao vẫn thấy phấn chấn; anh nghĩ chẳng cần thiết phải tất cả mọi người tán thưởng anh nữa; chỉ cần đa số buộc lòng phải suy nghĩ và thỉnh thoảng anh thuyết phục được một đôi người thế là đủ.

“Tôi không tìm kiếm thành công bằng cách ăn nói hùng hồn anh nói, theo đuổi dòng tư tưởng thầm kín của mình, và chẳng chắc tôi sẽ không đạt được. Ngài dự thẩm nhất định nói giỏi hơn tôi nhiều, đó là do chức phận của ngài. Tôi chỉ muốn đưa ra cho công chúng xét đoán một điều bất thường đã trở thành công khai phổ biến. Các vị hãy nghe đây: tôi bị bắt cách đây khoảng mười ngày - bản thân sự việc làm cho tôi thích thú, nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Người ta đến bắt chộp tôi lúc tờ mờ sáng ở trên giường: có lẽ - cứ theo như lời ngài dự thẩm vừa nói, tôi thấy rất có thể như vậy lắm - có lẽ người ta được lệnh bắt một bác thợ sơn nhà cửa nào đó cũng chẳng có tội tình gì như tôi, nhưng dẫu sao người ta lại chọn tôi để bắt. Có hai gã thanh tra thô lỗ đến chiếm đóng ngay phòng bên cạnh. Nếu tôi là một tướng cướp nguy hiểm, có lẽ người ta cũng chẳng đề phòng cẩn thận hơn. Hơn nữa, mấy gã thanh tra ấy là bọn bất lương, chúng nói điếc tai tôi để mong được thuê tiền, để chiếm đoạt áo quần của tôi; chúng bảo tôi

đưa tiền, theo chúng nói, để đi kiếm cái về cho tôi ăn sáng, sai khi đã trở tráo uống cà phê sữa của tôi ngay trước mặt tôi. Thế chưa hết! Chúng đã dẫn tôi đến gặp viên đội trong một căn phòng thứ ba của căn hộ. Đó là phòng của một người phụ nữ tôi rất quý mến, thế mà tôi phải nhìn căn phòng ấy bị sự hiện diện của viên đội và mấy gã thanh tra làm cho nhớ nhóp, có thể nói nguyên nhân là do tôi, tuy tôi không có lỗi. Thật khó mà có thể giữ được bình tĩnh. Song tôi đã nén được và hỏi viên đội một cách hết sức điềm đạm - nếu có mặt ở đây, tất y cũng phải thừa nhận điều đó - tại sao tôi lại bị bắt? Các vị có biết hẳn ta liền trả lời tôi thế nào không - hiện giờ tôi vẫn còn như trông thấy hẳn trước mặt tôi, ngồi trên chiếc ghế tựa của người phụ nữ ấy như một biểu tượng của tính kiêu căng ngu độn? Thừa các vị, hẳn không trả lời gì tôi cả: vả lại có lẽ thực ra hẳn cũng chẳng biết gì hơn; hẳn đã bắt tôi, đối với hẳn thế là đủ. Tệ hơn nữa! Hẳn đã dẫn vào phòng người phụ nữ ấy ba nhân viên hạ cấp ở nhà ngân hàng của tôi, chúng dùng thì giờ vào việc mó máy làm lung tung những tấm ảnh của chị. Sự có mặt của mấy nhân viên này lẽ dĩ nhiên còn có mục đích khác: chúng cũng như bà chủ cho thuê nhà và chị người ở của bà được dùng để loan tin tôi bị bắt, làm hại đến thanh danh của tôi và làm lung lay địa vị của tôi ở nhà ngân hàng. Chúng không đạt được mục đích, dù chỉ là một chút xíu: ngay bà chủ cho thuê nhà của tôi, một người rất giản dị - tôi muốn nhắc tên bà ở đây để tỏ lòng kính trọng, bà tên là Grubach - ngay bà Grubach cũng là người biết điều nên đã thừa nhận một vụ bắt bớ như thế thì cũng chẳng quan trọng gì hơn cuộc hành hung do những kẻ thiếu giáo dục gây ra ở ngoài phố. Mọi chuyện đó, tôi xin nhắc lại, chỉ đem đến cho tôi những nỗi bực mình thoáng qua, nhưng ai dám bảo không thể có những hậu quả tai hại hơn nữa?”.

Ngừng lại để nhìn viên dự thẩm một cái, K. thấy ông đưa mắt ra hiệu cho một người trong đám đông. Anh liền mỉm cười và nói:

“Ông dự thẩm đang ra ám hiệu cho một người trong số các vị đấy. Vậy là trong các vị có những kẻ người ta điều khiển từ trên đây. Tôi không biết mặt hiệu ấy nhằm kêu gọi các vị la ó hay tán thưng, và bằng cách tiết lộ trước điều này, tôi sẵn lòng khước từ không cần biết đến ý nghĩa của nó.



Tôi hoàn toàn dừng dừng với ý nghĩa ấy và ngài dự thẩm cứ việc nói to ra lệnh cho các nhân viên ăn tiền thuê của ngài chứ không cần dùng mật hiệu; ông ta cứ việc nói thẳng thừng: bây giờ la ó đi, hoặc: bây giờ hoan hô đi”.

Không biết vì sốt ruột hay sượng sùng mà viên dự thẩm cứ xê ghế đi xích ghế lại. Người đứng sau lưng ông và vừa nãy cùng ông trao đổi, lại cúi xuống để động viên chung chung hay góp ý với ông điều gì không biết. Phía dưới, mọi người bàn tán thì thầm nhưng sôi nổi. Hai phe lúc nãy ý kiến hình như rất khác nhau, bây giờ lại thống nhất; vài người chỉ trỏ K. hoặc viên dự thẩm cho cho nhau xem.

Hơi ng từ trong phòng bốc lên tạo thành một lớp khí rất khó chịu; nó thậm chí khiến cho nhìn những người ở cuối phòng lờ mờ không rõ. Nó đặc biệt làm phiền các khán giả trên ban công, họ muốn biết rõ chuyện phải hỏi những công chúng ngồi dưới, hỏi khe khẽ sau khi lo lắng đưa mắt nhìn về phía viên dự thẩm. Người đương hỏi cũng trả lời thầm với bàn tay khum khum che miệng.

“Tôi sắp xong rồi đây”, K. vừa nói vừa đập năm tay xuống bàn vì không có chuông.

Đầu viên dự thẩm và đầu gã cố vấn thoát cái rời xa nhau rà vì giật mình sợ hãi.

“Vụ này không liên quan gì đến tôi cả; vì vậy tôi xét đoán nó một cách bình tĩnh và giả sử cái gọi là tòa án này đối với các vị có phần nào quan trọng đi nữa, thì các vị nghe tôi nói vẫn cứ có lợi. Tôi xin các vị để lát nữa hãy trao đổi về những lời phát biểu của tôi, vì tôi chỉ có ít thời gian và sắp đi ra bây giờ”.

Yên lặng trở lại ngay lập tức vì K. đã trấn áp được cử tọa. Người ta không la hét như lúc đầu nữa, người ta cũng không hoan hô và hình như ai nấy đều bị thuyết phục.

“Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, thưa các vị, - K. nói tiếp, rất khẽ, vì anh sung sướng thấy ai nấy đều say sưa chăm chú lắng nghe, trong cái yên lặng ấy có một thứ tiếng vo vo còn kích động hơn những tiếng hoan hô phấn khởi nhất - phía sau những biểu hiện của tổ chức tư pháp này, tức là phía sau vụ bắt bớ tôi, đây là nói về tôi, phía sau cuộc hỏi cung mà người ta bắt

tôi phải chịu đựng hôm nay, có một tổ chức lớn, một tổ chức không những sử dụng những gã thanh tra hácm tiền, những đội trưởng cảnh binh và những viên dự thẩm ngu độn, mà còn bao gồm cả các quan tòa cao cấp với một lũ một lốc những tay chân cần thiết của họ, các ký lục, sen đầm, phụ tá, có lẽ cả đao phủ nữa, tôi dám hỏi thẳng như thế. Và bây giờ, thưa các vị, ý nghĩa của cái tổ chức lớn ấy là gì? Là bắt những người vô tội, truy tố họ không lý do, và thường là - như trong trường hợp của tôi - không kết quả. Ở giữa cái vô nghĩa của cả một hệ thống như thế, làm sao tính vụ lợi của các viên chức lại không bùng ra?

Thưa các vị, nó không thể nào không bùng ra công khai trắng trợn! Ông quan tòa vĩ đại nhất cũng không sao bóp nghẹt đi được, ngay cả cho ông! Chính vì thế mà gã thanh tra tìm các đánh cắp áo quần trên lưng bị cáo, chính vì thế mà các viên đội xông vào nhà người ta, chính vì thế mà những kẻ vô tội không được hỏi cung một cách bình thường mà bị làm nhục trước mặt toàn thể cử tọa. Mấy gã thanh tra chỉ nói với tôi về các kho chứa tài sản của các bị cáo; tôi rất muốn được xem các kho đó, nơi có các đồ đạc người ta phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mới kiếm ra được, nay bị xếp xó vô dụng trong khi chờ đợi các viên chức tội nặng tày đình đến đánh cắp!”.

Có tiếng người léo xéo ở cuối phòng khiến K. phải ngừng lại; anh giơ tay khum khum che mắt cố nhìn vì ánh sáng lờ mờ ngày hôm đó làm cho làn hơi bốc lên trong phòng có màu trắng trắng, bưng mắt mọi người, trông gì cũng không rõ. Tiếng kêu phát ra từ chỗ người đàn bà giặt giũ, ngay từ khi chị ta mới bước vào phòng, anh đã nhận thấy quần áo chị xốc xa xốc xếch. Lần này chị phạm tội ư? Chẳng hiểu thế nào. K. chỉ thấy một gã đàn ông lôi chị vào cái xó gần cửa và ghì chặt chị vào người. Nhưng không phải chị ta kêu mà là gã đàn ông; gã há hốc mồm và nhìn lên trần nhà.

Một nhóm người xung quanh các diễn viên của màn kịch ấy và những kẻ đứng trên ban công có vẻ khoái trá được giải khuây trong không khí nghiêm túc K. đã đem đến cho cử tọa.

Do ấn tượng ban đầu, K. muốn đi ngay đến để khôi phục lại trật tự, cứ tưởng mọi người đều sẵn lòng ủng hộ anh và ít nhất cũng tống cổ đôi trái gái ra khỏi phòng; nhưng ngay từ những hàng ghế đầu anh đã vấp phải

những vị ngồi yên không nhúc nhích và không để cho anh đi qua. Họ còn cản trở anh nữa là khác, và có cả một bàn tay - anh không có thời giờ quay đầu lại - nắm lấy cổ áo phía sau lưng của anh; anh thôi không nghĩ đến đôi trai gái nữa, vì cảm thấy người ta dường tìm cách xâm phạm đến tự do của anh và bắt anh thực sự, anh liền từ trên bục nhảy phốc xuống. Lúc này anh đứng giáp mặt với mọi người. Anh đã xét đoán sai mọi người chăng? Anh đã quá hy vọng vào lời lẽ của mình chăng? Phải chăng họ đã khéo che giấu trong lúc anh dường nói và bây giờ chuyển sang hành động thì các mặt nạ rơi xuống? Những bộ mặt quanh anh mới khiếp chưa! Các cặp mắt đen, nhỏ tí hí đưa đi đưa lại trong khoảng tranh tối tranh sáng, má, sệ xuống như má bọn say rượu, râu dài thưa và cứng, và khi họ đưa tay vuốt râu thì chẳng khác nào lấy ngón tay quào quào vào chỗ trống không, nhưng dưới những chòm râu ấy, anh nhìn thấy các huy hiệu to nhỏ, màu sắc khác nhau óng ánh trên các cổ áo, và đó chính là một phát hiện thực sự của K. Hình như ai cũng đeo những huy hiệu ấy, tất cả đều thuộc cùng một phe, các người ngồi bên phải cũng như những người ngồi bên trái, và quay phắt đầu lại, K. cũng thấy các huy hiệu như vậy trên cổ áo viên dự thẩm, ông ta khoanh tay trước bụng, lặng lẽ nhìn trong phòng.

“Chà chà! - K. thốt lên, giơ cả hai tay lên trời, vì sự phát hiện đột ngột ấy cần phải có khoảng không gian mới phô diễn được - Như tôi thấy, thì tất cả các vị đều là viên chức tư pháp, các vị là bọn người bị mua chuộc tôi vừa nói, các vị tụ họp tại đây để nghe ngóng và dò la, các vị giả vờ chia thành phe phái để đánh lừa tôi; các vị vỗ tay tán thưởng chính là để thăm dò tôi; các vị muốn biết phải làm thế nào để cám dỗ một người vô tội. Ồ, cần gì phải thế: hoặc các vị thích thú thấy có kẻ hiền lành vô tội mong chờ được các vị bênh vực, hoặc... (“Lui ra không tôi nện bây giờ!”), anh hét bảo một ông lão run rẩy sán lại quá gần anh), hoặc các vị đã thật sự biết được điều gì đó: tôi xin mừng cho cái nghề nghiệp đẹp đẽ của các vị”.

Anh tức tốc vớ lấy cái mũ trên mép bàn và rảo bước đi ra giữa bầu không khí im lặng như tờ, sự im lặng chỉ có thể giải thích là do hoàn toàn sững sốt. Nhưng viên dự thẩm hình như còn mau lẹ hơn K., vì ông ta đã đợi anh ở ngoài cửa.

“Khoan đã”, ông ta nói với anh.

K. dừng lại, nhưng không nhìn viên dự thẩm, anh chỉ để mắt đến cái cửa, tay đã nắm lấy quả đấm cửa.

“Tôi chỉ muốn lưu ý ông rằng, - Viên dự thẩm nói - hôm nay ông đã tự tước bỏ mất của ông cái lợi thế mà một cuộc hỏi cung thường vẫn dành cho bị cáo, mà hình như ông không biết”.

K. nhìn cửa nói:

“Các người là bọn vô lại! Tôi biểu các người những cuộc hỏi cung của các người đấy”.

Hồi anh mở cửa và chạy bổ xuống thang gác. Anh nghe phía sau lưng nổi lên tiếng ồn ào của cử tọa bàn tán những chuyện vừa xảy ra như lớp học bình phẩm một bài văn.

# VỤ ÁN

Franz Kafka

www.dtv-ebook.com

## Chương 3 Trong Phòng Vắng Bóng Người

### Anh Sinh Viên - Các Phòng Lục Sự

Tuần lễ sau, K. đợi từng ngày lệnh đòi ra tòa lần nữa; anh không thể nào tưởng tượng họ lại hiểu theo nghĩa đen là anh từ chối không chịu thẩm vấn, và đến chiều thứ bảy vẫn chưa nhận được gì, anh nghĩ là được mặc nhiên triệu tập vào chủ nhật, thời gian và địa điểm như cũ. Thế là hôm sau anh tới đó và lần này đi thẳng đến các cầu thang và hàng lang theo đường gần nhất; vài người thuê nhà nhớ ra anh, đứng ở bậc cửa chào ra, nhưng anh không phải hỏi đường ai cả; chẳng mấy chốc anh đã đến nơi, vừa gõ, cửa đã mở ngay. Không chần chừ nhìn chị phụ nữ ra mở cửa cho anh - vẫn là chị lần trước - và chị dừng lại ở gần lối ra vào, anh đương định bước sang phòng bên thì nghe có tiếng nói:

T

- Hôm nay không có phiên tòa.

- Sao lại không có phiên tòa? - Anh ngờ vực hỏi.

Nhưng chị phụ nữ thuyết phục bằng cách mở cửa phòng cho anh xem. Phòng đúng là không có ai, và trong cảnh vắng lặng ấy, nó có vẻ còn tồi tàn hơn chủ nhật trước. Bàn vẫn kê trên bục và trên đặt mấy quyển sách cũ to tướng.

- Tôi xem những quyển sách kia có được không? - K. hỏi, không phải vì tò mò, mà chỉ để có thể tự nhủ là mình đến đây chẳng phải hoàn toàn vô tích sự.

- Không được, - Chị phụ nữ đóng cửa lại và nói - cái đó không được phép; những quyển sách ấy là của ngài dự thẩm.

- Á à! Ra thế, những quyển kia chắc là sách luật, và tất nhiên lẽ lối của ngành tư pháp chúng ta đòi hỏi không những người vô tội bị kết án mà còn không được biết đến luật pháp.

- Có lẽ thế.

- Được, vậy thì tôi đi đây.

- Em có phải nói gì với ngài dự thẩm không?

- Tất nhiên, chồng em là mô tòa ở tòa án.

Đến lúc ấy K. mới nhận thấy căn phòng ngoài này chủ nhật trước chỉ có một cái chậu giặt quần áo bằng gỗ, nay được sắp đặt lại hoàn toàn thành phòng ở. Người đàn bà nhận thấy sự ngạc nhiên của anh, liền nói:

- Vâng, người ta cho chúng em ở đây không mất tiền, nhưng vào các ngày có phiên tòa chúng em phải dọn đi. Do việc làm của chồng em nên có nhiều cái bất tiện.

- Tôi ngạc nhiên về căn phòng thì ít, - K. nói và nhìn chị ta một cách ranh mãnh - mà ngạc nhiên nhiều là chị đã có chồng.

- Anh muốn ám chỉ việc xảy ra trong phiên tòa lần trước, vì em mà anh không nói tiếp được nữa, có phải không?

- Đúng thế. Hôm nay chuyện ấy đã qua và hầu như quên đi rồi; nhưng lúc ấy tôi điên tiết ghê lắm. Thế mà bây giờ chị vừa nói với tôi là chị đã có chồng!

- Nếu như em đã làm anh phải ngắt lời thì cũng chẳng có hại gì cho anh. Anh vừa đi khỏi là mọi người phán xét anh tệ lắm.

- Cái đó rất có thể. - K. nói, anh né tránh điểm sau cùng tất cả những điều đó không biện bạch được cho chị.

- Những ai biết em đều lượng thứ cho em cả. - Chị nói - Cái anh ôm hôn em hôm chủ nhật trước theo đuổi em từ lâu rồi. Em xem ra có lẽ chẳng hấp dẫn gì lắm đâu, nhưng anh ấy lại cho là em hấp dẫn. Không có cách gì cản anh ấy được, chồng em cũng đành phải cam chịu; nếu chồng em muốn giữ được địa vị thì cũng đành phải như thế, vì anh kia là sinh viên và có lẽ sẽ tiến tới địa vị rất cao. Anh ta lúc nào cũng lảng nhãng theo gót em; anh ta vừa đi xong lúc anh đến đây.

- Chuyện ấy tôi không lạ, hết thảy đều như thế cả.

- Có lẽ anh muốn du nhập vào đây những sự cải cách ư? - Chị chậm rãi hỏi và có vẻ thăm dò, như nói một điều gì có thể nguy hiểm cả cho chị và cho K. - Nghe anh thuyết, em rút ra kết luận ấy riêng em rất thú những điều anh nói, tuy em chỉ nghe được một phần, vì lúc đầu em không có mặt và đến đoạn cuối, em nằm với anh sinh viên ở dưới sàn... Ở đây ngáy lắm! Một lát sau chị nói và cầm lấy bàn tay K. Anh tưởng rằng có thể cải thiện được tình hình ư?

K. vừa mỉm cười vừa nhẹ nhàng xoay xoay bàn tay của anh trong hai bàn tay mềm mại của người thiếu phụ.

- Nói thực ra, tôi không có nhiệm vụ cải thiện tình hình ở đây như chị nói, và nếu chị nói điều ấy ra với một người khác, như với ông dự thẩm chẳng hạn, họ sẽ chế nhạo chị; tôi sẽ chẳng bao giờ sẵn lòng can dự vào những chuyện đó và nhu cầu cải thiện tổ chức tư pháp này chưa bao giờ làm vấn đục giấc ngủ của tôi. Nhưng khi đã bị bắt, vì hiện nay tôi bị bắt, tôi buộc phải nhúng vào vì nó liên quan đến tôi. Nếu nhân tiện tôi có thể giúp ích cho chị được gì, tất nhiên tôi không nề hà, chẳng những vì tình thương yêu đồng loại, mà còn vì đến lượt chị cũng có thể giúp tôi.

- Về việc gì?

- Chẳng hạn, bây giờ chị cho tôi xem những quyển sách trên bàn kia.

- Được quá! - Chị thốt lên và vội vã dẫn K. vào.

Đó là những quyển sách cũ nhàu nát; một quyển đã quá tả, các mảnh chỉ dính vào nhau nhờ những chỉ khâu.

“Ở đây cái gì cũng bẩn cả!”, K. lắc đầu nói.

Người đàn bà lấy góc tạp dề phủ bụi ở sách trước khi để K. sờ vào. Anh cầm lấy quyển đầu tiên, giở ra xem và nhìn thấy một bức tranh thô tục. Một gã đàn ông và một ả đàn bà trần truồng ngồi trên ghế tràng kỷ; dụng ý của người vẽ rõ ràng là tục tĩu, nhưng y vụng về quá nên ta chỉ thấy đó là một gã đàn ông và một ả đàn bà ngồi ngay đơ, cả hai như bước ra khỏi tranh và cố mãi mới nhìn nhau được vì không theo đúng luật viễn cận. K. không giở tiếp nữa; anh mở ngay sang quyển thứ hai, ở trang ghi đầu đề; đó là một cuốn tiểu thuyết nhan đề Marguerite khổ tâm vì chồng.

“Thì ra các sách luật người ta nghiên cứu ở đây là thế này! - K. nói - Thì ra ta bị xét xử bởi những kẻ như thế này đây!”.

- Em sẽ giúp anh nhé? - Chị phụ nữ nói.

- Chị có thể giúp tôi thật mà không nguy hiểm cho bản thân chị ư? Chẳng phải chị vừa nói lúc này là chồng chị sợ hãi cấp trên đó sao?

- Em vẫn cứ giúp anh, anh lại đây chúng ta cần trò chuyện với nhau. Anh đừng nói đến những chuyện bất trắc của em nữa. Em chỉ sợ nguy hiểm khi nào em muốn mà thôi.

Chị trả cho anh cái bọc và xin anh ngồi xuống với chị ở chỗ bậc lên xuống.

- Anh có đôi mắt đen đẹp lắm. - Chị ta nói khi hai người đã ngồi xuống và ngược lên nhìn khuôn mặt của K. - Người ta bảo là cả em cũng có đôi mắt đẹp, nhưng mắt anh còn đẹp hơn nhiều. Và chẳng em đã để ý đến đôi mắt ấy ngay lập tức, lần đầu tiên khi anh đến đây; chính vì chúng mà sau đó em đã vào phòng họp, thông thường em chẳng vào bao giờ và có thể nói là em không có quyền được vào nữa cơ.

“Tất cả đều bí ẩn là ở đó. - K. nghĩ - Ắt tự hiến thân cho ta, ả cũng hư hỏng như mọi người khác ở đây; ả đã chán những viên chức tư pháp rồi, điều đó cũng dễ hiểu, và ả gặp bất cứ ai liền bắt chuyện ngay bằng các ca tụng đôi mắt người ấy”.

Và anh đứng dậy, chẳng nói chẳng rằng, như thế anh đã nghĩ ngợi ra bằng lời và giải thích như vậy cách sử sự của anh với chị ta.

- Tôi không tin rằng chị có thể giúp tôi, - Anh nói - muốn thực sự giúp được tôi thì phải có quan hệ với các viên chức cao cấp, thế mà chị có lẽ chỉ gặp gỡ các nhân viên cấp dưới đi đi lại lại lữ lượt ở đây. Bọn họ thì chắc chắn chị quen biết lắm và rất có thể chị nhờ cậy được nhiều, nhưng những sự giúp đỡ to lớn nhất mà chị có thể cầu cạnh ở họ cũng sẽ chẳng thúc đẩy được cho vụ án của tôi đi tới kết cục, chị sẽ chỉ có thể vui lòng để mất đi vài ông bạn, và điều ấy thì tôi không muốn. Chị cứ tiếp tục gặp gỡ bọn họ như mọi khi; xem ra bọn họ cần thiết cho chị đấy; tôi nói với chị như thế chẳng phải là không lấy làm tiếc, vì để đáp lại lời khen ngợi của chị, chính tôi cũng phải thú nhận rằng tôi thấy mến chị, nhất là khi chị nhìn tôi bằng



cái vẻ buồn buồn không duyên cớ. Chị ở trong nhóm những kẻ mà tôi phải chống lại, nhưng ở đây chị rất thoải mái, chị còn yêu chàng sinh viên hay ít nhất cũng ưa anh ta hơn chồng của chị, điều đó dễ đọc thấy trong các lời lẽ của chị.

- Không phải đâu, - Chị thốt lên, vẫn ngồi, và nắm lấy bàn tay của K. bằng một động tác rất nhanh khiến anh không kịp tránh - anh không thể bỏ đi bây giờ được đâu; anh không có quyền bỏ đi với lời xét đoán không đúng; anh có thể thật sự bỏ đi trong lúc này được ư? Chẳng lẽ em thật sự vô vị đến nỗi anh không muốn ở lại với em lấy một lát để làm vui lòng em ư?

- Chị đã hiểu lầm tôi. - K. nói và lại ngồi xuống - Nếu chị thật sự muốn tôi ở lại, tôi sẵn lòng ở lại, ôi có thời giờ vì tôi đến đây với hy vọng được hỏi cung. Những điều tôi vừa nói chỉ là để xin chị đừng lo chạy chọt gì cho tôi cả. Và cũng chẳng có gì làm chị phải méch lòng nếu chị hiểu cho là tôi hoàn toàn dừng dừng với kết cục của vụ án và tôi có bị kết án thì cũng chẳng cần, đây là giả dụ vụ án có ngày kết thúc thật sự, điều mà tôi không tin; tôi cho rằng có lẽ tính lười nhác, sự trễ nải hay thậm chí nỗi e ngại của các viên chức tư pháp đã khiến cho họ đình chỉ cuộc thẩm vấn: nếu không sẽ chẳng lâu la gì đâu: cũng có thể họ theo đuổi vụ này với hy vọng được một khoản hối lộ kếch sù nhưng họ sẽ chỉ toi công mà thôi, tôi có thể nói thế ngay bây giờ, vì tôi sẽ không lo lót ai cả. Có lẽ chị có thể giúp được tôi bằng cách nói với ông dự thẩm hay với bất cứ nhân vật nào khác thích loan truyền những tin quan trọng, là không có một trò vũ lực nào chắc các vị ấy phóng tay sử dụng lại có thể khiến tôi phải lo lót một ai. Sẽ hoàn toàn ưỡn công vô ích, chị cứ nói thẳng với họ như vậy. Và chẳng, có lẽ tự họ cũng đã nhận thấy rồi, và ngay cả nếu như họ chưa nhận ra, tôi cũng chẳng cần quan tâm đến việc báo cho họ biết bây giờ. Điều đó có lẽ chỉ làm cho họ đỡ tốn công sức; đúng là như thế tôi sẽ tránh được vài điều bực mình nho nhỏ, nhưng tôi không đòi hỏi gì hơn là chị đừng những chuyện phiền phức sơ sơ ấy miễn rằng tôi biết là những người kia cũng chịu ảnh hưởng dội lại; và tôi sẽ quan tâm để sao cho tình hình diễn ra như thế. Chị có quen biết ông dự thẩm không?

- Tất nhiên, chủ yếu là em nghĩ đến ông ta khi em đề nghị giúp đỡ anh. Em không hề biết ông ta chỉ là một nhân viên cấp dưới, nhưng vì anh bảo em thế nên có lẽ đúng. Em cho rằng báo cáo của ông ta đệ trình cấp trên đầu sao cũng có một ảnh hưởng nào đấy. Ông viết nhiều báo cáo lắm cơ! Anh bảo rằng các viên chức thì lười nhác, nhưng chắc chắn không phải ai cũng thế, chẳng hạn phiên tòa đã kéo dài đến tận tối. Mọi người ra về cả rồi, nhưng ông vẫn ở lại; cần phải có ánh sáng, em chỉ có một chiếc đèn nhỏ để làm bếp, ông tỏ ra hài lòng và lập tức ngồi viết ngay, chồng em đúng hôm ấy là ngày nghỉ phép, vừa lúc đó trở về, chúng em đi tìm đồ đạc và kê dọn lại; còn có bà con hàng xóm sang chơi nữa và mọi người ngồi nói chuyện phiếm dưới ánh sáng của một ngọn nến; tóm lại, chúng em đã quên mất ông dự thăm và chúng em đi ngủ. Bỗng, đương đêm, có lẽ đã khuya lắm rồi, em thức giấc và nhìn thấy ngài dự thăm ở cạnh giường em! Ông lấy tay che đèn để ánh sáng khỏi rọi vào chồng em; đó là một sự đề phòng vô ích, vì chồng em ngủ say đến nỗi có rọi đèn vào cũng chẳng bao giờ làm cho thức dậy. Em khiếp đảm đến muốn rú lên; nhưng ông dự thăm đã rất dễ thương, ông đã khuyên em phải thận trọng, ông thì thầm vào tai em là ông đã viết cho đến lúc bấy giờ, là ông mang đèn trả em và ông sẽ chẳng bao giờ quên được cái cảnh tượng ông nhìn thấy em lúc em đang ngủ. Tất cả chỉ để nói với anh rằng ngài dự thăm thật sự viết nhiều, báo cáo, nhất là về anh, bởi vì chính là cuộc hỏi cung anh đã cung cấp đề tài chủ yếu cho cuộc họp kéo dài hai ngày mới đây. Những bản báo cáo dài như vậy chẳng lẽ lại là không quan trọng tí gì; qua việc xảy ra này, anh cũng thấy là ngài dự thăm muốn tán tỉnh em, và em có thể có ảnh hưởng to lớn đến ông ta, đặc biệt bây giờ là thời gian đầu, vì ông ta chắc là mới để ý đến em rất gần đây mà thôi. Ông ta thiết tha với em lắm, em đã có nhiều chứng cứ. Thực vậy, ông gửi cho em hôm qua, qua chàng sinh viên là chỗ thân tín và là người cộng tác với ông, một đôi tất lụa để em quét dọn phòng họp; nhưng đấy chỉ là cái cố, bởi công việc quét dọn tất yếu đã bao gồm trong phận sự của chồng em, được trả lương để làm việc này. Đó là những đôi tất rất đẹp, anh nhìn mà xem - và chị vừa vén váy lên đến tận đầu gối vừa giơ hai chân ra

để cả chị cũng nhìn - đó là những đôi tất rất đẹp, đẹp mê hồn, chúng được làm ra đâu phải để cho em.

Chị ta đột nhiên im bật, và đặt bàn tay lên bàn tay K. như để cho anh yên tâm, trong lúc chị thì thầm với anh:

“Coi chừng, Bertold nhìn chúng ta đấy”.

K. từ từ ngược mắt lên. Một chàng thanh niên đứng ở cửa phòng; chàng ta bé nhỏ, hai chân vòng kiềng và để râu, một chòm râu ngắn, màu hung hung và thưa thớt, chốc chốc chàng lại đưa mấy ngón tay lên vờn để cho ra vẻ trang nghiêm. K. nhìn chàng một cách tò mò; có thể nói đây là lần đầu tiên anh gặp một chàng sinh viên bằng xương bằng thịt chuyên môn hóa trong cái khoa học pháp lý mà anh hoàn toàn mù tịt, một người có lẽ rồi đây sẽ đạt tới một chức vụ rất cao. Còn chàng sinh viên thì hình như chẳng bận tâm đến K. chút nào; chàng chỉ ra hiệu cho chị phụ nữ bằng cách rút một ngón tay ra khỏi chòm râu trong giây lát rồi đến đứng ở cửa sổ; chị phụ nữ cúi về phía K. và thì thầm với anh:

“Đừng giận em nhé, em xin anh, và cũng đừng chê trách em; em phải đi gặp hẳn ta, con người khủng khiếp kia; anh cứ nhìn đôi chân vạm vẹo của em đây này! Nhưng em sẽ lại ngay tức khắc và em sẽ theo anh đến đâu cũng được; em sẽ đi đến bất cứ nơi nào anh thích, anh muốn làm gì em lúc đó thì làm, em chỉ cầu xin được đi khỏi đây càng lâu càng tốt và nếu không bao giờ trở lại đây nữa càng hay!”.

Chị ta lại vuốt ve bàn tay của K., rồi vội vã đứng lên và chạy đến cửa sổ.

Như một cái máy, K. với tay lên khoảng không để tìm cách nắm lấy bàn tay của chị, nhưng chị ta đã đi rồi. Người đàn bà ấy cảm dỗ anh thật sự; mà mặc dầu suy nghĩ gì đi nữa, anh cũng không tìm ra lý lẽ có giá trị để đừng nhượng bộ trước sự cám dỗ. Đúng là một lúc anh thoáng nghĩ có lẽ ả ta tìm cách giăng lưới bẫy anh để nộp cho luật pháp, nhưng đó chỉ là một lý lẽ bác bẻ, anh đánh đổ chẳng khó khăn gì. Bằng cách nào ả có thể bắt anh mới được chứ? Chẳng phải là anh vẫn luôn luôn được tự do, đủ để một đòn đánh gục cả bộ máy tư pháp, ít ra là những gì có liên quan đến anh hay sao? Anh không thể có được sự tin cậy nhỏ nhoi ấy ư? Thế rồi người đàn bà có vẻ rất chân thành muốn được giúp đỡ anh, và như vậy có thể có ích. Có lẽ

để báo thù viên dự thẩm và cả bè lũ của hắn, chẳng có gì hơn là cuôm luôn của hắn ả đàn bà kia và chiếm lấy cho mình. Thế là rất có thể một hôm nào đó, sau khi đã miệt mài với những bản báo cáo đối trá về K., viên dự thẩm giữ đêm khuya thấy giường của ả đàn bà vắng ngắt. Và vắng ngắt vì ả ta thuộc về K., vì người đàn bà ấy, hiện đang đứng ở cửa sổ, cái tấm thân mềm mại và nóng ấm mặc bộ đồ đen bằng vải thô nặng trĩch kia, dứt khoát chỉ thuộc về anh mà thôi.

Sau khi đã xua tan những thành kiến của mình đối với chị ta theo cách ấy, anh bắt đầu thấy rằng cuộc trò chuyện bên cửa sổ kéo dài lâu quá, liền gõ xuống bực, thoát đầu bằng mấy ngón tay, rồi sau bằng cả nắm đấm. Chàng sinh viên đưa mắt nhìn anh một cái rất nhanh qua vai người phụ nữ, nhưng vẫn bình thản như thường, và chỉ càng ôm chặt lấy chị ta hơn. Chị cúi đầu xuống rất thấp như để hết sức chăm chú lắng nghe chàng nói, và chẳng lợi dụng động tác ấy để hôn chùn chụt lên cổ chị mà miệng vẫn nói lấp bắp. K. tưởng chừng nhìn thấy đó là sự xác nhận điều mà chính chị ta đã nói về cách đối xử bạo ngược của chàng sinh viên; anh đứng lên và bắt đầu đi đi lại lại. Anh tự hỏi làm thế nào để có thể tổng cổ chàng sinh viên đi càng nhanh càng tốt; vì vậy anh không bực mình khi chàng chắc là sốt ruột vì cái trò dạo chơi nhiều lúc biến thành nhện chân thành thích kia, nên đã quăng ra lời khiển trách.

“Nếu ông vội, chẳng có gì ngăn cản ông đi đi. Lẽ ra ông có thể đi từ này, chẳng ai luyến tiếc ông cả; thậm chí ngay từ lúc tôi mới vào, ông đã nên tức tốc chuồn cho nhanh!”.

Dù biểu lộ sự giận dữ, lời nói ấy, bật ra cũng tỏ rõ niềm kiêu hãnh của một viên chức tư pháp tương lai nói với một bị cáo nào đấy. K. dừng lại sát bên chàng và mỉm cười nói:

- Tôi sốt ruột, đúng thế, nhưng cách tốt nhất làm cho khỏi sốt ruột là ông để chúng tôi lại đây. Nếu ông tới đây để nghiên cứu - vì người ta bảo tôi ông là sinh viên - tôi không đòi hỏi gì hơn là trả chồ lại cho ông và tôi ra đi với người phụ nữ này. Và chẳng ông sẽ còn cần phải nghiên cứu không ít thời gian nữa trước khi trả thành quan tòa; tôi không biết rõ lắm cái ngành

tư pháp của ông, nhưng tôi nghĩ rằng nó không chỉ bằng lòng với những cách ăn nói hân xước mà ông tỏ ra rất giỏi giang.

- Người ta đừng để cho hấn được tự do thì phải. - Chàng sinh viên nói như để giải thích với chị phụ nữ những lời lẽ xúc phạm của K. - Thật là một điều vụng về. Anh đã nói thẳng với ngài dự thẩm. Ít ra cũng phải không cho hấn ta được ra khỏi nhà trong thời gian đương tiến hành những cuộc hỏi cung. Có những lúc anh chẳng hiểu ông dự thẩm ra thế nào.

- Đừng có dài lời nữa. - K. nói và chìa bàn tay về phía người phụ nữ - Nào chị, lại đây!

- Á à! Ra thế! - Chàng sinh viên nói - Không, không, cô này thì ông không chiếm được đâu.

Và dùng một cánh tay nhắc bổng cô tình nhân lên bằng một sức khỏe chẳng ai ngờ, chàng khom lưng tiến ra cửa, thỉnh thoảng lại đưa mắt âu yém nhìn cái gánh nặng trên tay. Cuộc trốn chạy này chúng tỏ một cách không chối cãi được là có phần nào sợ hãi K., thế nhưng chàng ta vẫn cả gan trêu tức anh bằng cách dùng bàn tay để không của mình vuốt ve nắn bóp cánh tay của người phụ nữ. K. đi vài bước ở bên cạnh, chuẩn bị tóm lấy chàng, và nếu cần thì bóp cổ, nhưng chị ta liền bảo anh:

- Chẳng làm gì được đâu, - Và chị đưa bàn tay lên vuốt mặt chàng sinh viên - nỗi khủng khiếp bé bỏng này sẽ không buông em ra đâu.

- Thế chị không muốn người ta giải thoát cho chị à? - K. kêu lên và đặt một bàn tay trên vai chàng sinh viên mà y ngoái đầu định cắn.

- Không, - Chị ta kêu lên và giơ cả hai bàn tay ra đẩy K. - không, không, không mà! Anh định làm cái gì thế? Nguy cho em đấy. Anh buông hấn ra đi, em van anh, anh buông hấn ra đi, hấn mang em đến cho ngài dự thẩm chỉ là thi hành mệnh lệnh của ông ta.

- Thôi được, thì hấn xéo đi! Còn chị, tôi sẽ không thềm gặp nữa! - K. nói, điên người lên vì thất vọng, và đâm cho chàng sinh viên một quả vào lưng khiến y lảo đảo.

Nhưng rất may không bị ngã, y càng chạy nhanh hơn với gánh nặng trên đôi cánh tay...

K. thông thả đi theo; anh thừa nhận đó là thất bại rành rành đầu tiên của anh đối với họ. Nhưng chẳng việc gì mà phải bần khoản; nếu anh phải chịu đựng thất bại, đó chẳng qua chỉ là vì đã khiêu chiến. Nếu anh cứ ngồi nhà và tiếp tục cuộc sống thường ngày, anh sẽ hơn chúng ngàn lần và có thể đá một cái gạt chúng ra khỏi đường anh đi. Anh hình dung ra một cảnh ngộ nghĩnh, chẳng hạn cái anh chàng sinh viên tội nghiệp kia, cái thằng oắt con lên mặt ta đây kia, cái gã để râu bất thành nhân dạng kia, quỳ xuống trước giường Elsa và chấp tay nàng xá tội. Ý nghĩ ấy làm cho anh thích thú đến nỗi anh quyết định hễ có dịp là anh sẽ dẫn đến nhà nàng.

Anh tò mò ra cửa để xem người ta đưa chị phụ nữ ấy đến đâu, vì chàng sinh viên chắc không đời nào bồng chị ta trên tay ở ngoài phố được. Nhưng anh không phải đi xa lắm. Người ta thấy ngay phía trước cửa ra vào là một cầu thang hẹp bằng gỗ chắc là dẫn lên tầng áp mái (vì có một chỗ ngoặt nên không nhìn được thang dẫn lên đâu). Chàng sinh viên leo lên chính cái cầu thang ấy với người phụ nữ trên tay, chậm chạp, và đã thở hổn hển vì chạy mệt rồi. Chị ta vung bàn tay chào K. và nhún vai nhiều lần để chứng tỏ với anh rằng chị không chịu trách nhiệm về vụ bắt cóc này, nhưng động tác ấy chẳng có vẻ gì là luyến tiếc lắm. K. đứng dừng nhìn chị ta như nhìn một người đàn bà chưa quen biết; anh không muốn tỏ ra thất vọng cũng chẳng muốn để lộ là anh có thể dễ dàng chế ngự được nỗi thất vọng của mình.

Hai kẻ chạy trốn đã biến đi rồi mà anh vẫn còn đứng sững ở ngưỡng cửa. Anh buộc phải thấy rằng chị phụ nữ đã lừa dối anh, và hai lần lừa dối, bằng cách viện cố là người ta mang chị đến cho quan tòa, vì quan tòa không lẽ lại đợi chị ở tầng nóc! Chiếc cầu thang bằng gỗ chẳng giải thích được gì dù người ta có cần vắn nó lâu đến bao giờ đi nữa. K. nhìn thấy một tấm biển nhỏ ở gần lối lên liền chạy lại xem và đọc được tên đó một hàng chữ viết nguệch ngoạc như chữ trẻ con: “Cầu thang khu lưu trữ hồ sơ tư pháp”. Thì ra khu lưu trữ hồ sơ ngành tư pháp ở trên tầng nóc của ngôi nhà cho thuê tồi tàn này! Đó không phải là một chốn có tính chất gợi cho mọi người sự kinh nể và còn gì khiến cho một bị cáo an tâm hơn là nhìn thấy ngành tư pháp ít tiền nghèo bạc đến nỗi phải lưu trữ hồ sơ tại một nơi mà những kẻ thuê nhà, là dân nghèo của hạng người nghèo khổ, dùng để quăng

những đồ vật không dùng được nữa. Nói thực ra, có thể là nó cũng không đến nỗi thiếu tiền đâu, nhưng bị các viên chức nhẩy vào xâu xé trước khi tiền đó được sử dụng vào những công việc tư pháp. Qua những điều K. đã thấy cho đến lúc này thì xem chừng đúng như thế thật, nhưng sự đòi bại đó tuy có phần nào làm nhục nhã cho bị cáo, về căn bản lại khiến cho bị cáo được an tâm hơn là tình trạng nghèo nàn của tòa. Bây giờ K. mới hiểu là tổ chức tư pháp ngược khi phải triệu tập bị can đến để hỏi cung lần đầu tại một tầng nóc, nên tốt hơn là kéo đến quấy phá y ngay tại nhà. K. có ưu thế hơn ông quan tòa được bố trí làm việc tại tầng nóc kia biết bao nhiêu, trong khi anh, ở nhà ngân hàng, có cả một phòng rộng, phía trước có tiền sảnh, và phòng có một cửa sổ rất lớn trông xuống quảng trường nhộn nhịp nhất của thành phố! Tất nhiên là anh không có những khoản đút lót bổng lộc phụ và không thể sai người phục vụ mang gái đến văn phòng cho. Nhưng anh vui lòng khước từ những thứ đó, ít ra là ở cõi đời này.

Anh còn đương đứng yên trước tấm biển thì một người đàn ông lên cầu thang, nhìn vào phòng qua cửa ra vào để ngó - từ đấy cũng nhìn được sang phòng họp - và cuối cùng hỏi K. là lúc này có thấy một người đàn bà ở đó không.

- Chắc anh là mô tòa? - K. nói.

- Vâng, - Người đó trả lời - còn anh là bị cáo K. phải không? Giờ đây tôi cũng nhận ra anh, hoan nghênh anh đã đến.

Và K. thật không ngờ hấn lại chìa bàn tay ra bắt tay anh.

- Hôm nay không có phiên tòa. - Hấn nói thêm khi thấy K. im lặng.

- Tôi biết. - K. nói và nhìn bộ thường phục của viên mô tòa, hấn không mang huy hiệu nghề nghiệp nào khác ngoài hai chiếc khuy vàng óng có vẻ như được đút từ một chiếc áo măng-tô sĩ quan đã cũ - Tôi vừa nói chuyện với vợ anh xong, nhưng giờ thì chị ấy không có đây, tay sinh viên đã đem chị ấy đến cho ông dự thẩm rồi.

- Thế là người ta đem vợ tôi đi suốt. - Viên mô tòa nói - Mà hôm nay là chủ nhật đấy! Tôi có công việc gì phải làm đâu, nhưng người ta cứ sai tôi đi những việc vớ vẩn, cố để tổng tôi đi khỏi đây. Đã thế người ta còn thận trọng không sai tôi đi đâu xa quá để tôi cứ tưởng sẽ về nhà kịp thời. Tôi cố

sức nhanh nhanh chóng chóng, tôi hét qua cửa điều cần truyền đạt với người có liên quan, vừa hét vừa thở hổn hển đến mức hầu như y chẳng hiểu tôi muốn nói gì, tôi ba chân bốn cẳng quay về, nhưng tay sinh viên còn nhanh chân hơn tôi! Là vì con đường hẻm ta đi không xa lắm, chỉ phải xuống thang gác từ trên tầng nóc. Nếu tôi bớt đi được phần nào thân phận nô lệ, tôi đã nghiền nát hẻm ra từ lâu rồi, vào bức tường này, tại đây, bên cạnh tấm biển. Lúc nào tôi cũng mơ ước điều đó... Tại đây, chỗ kia kia, phía trên sàn, hẻm ta bẹp dím, dán vào tường, hai cánh tay bắt chéo, những ngón tay xò ra, hai chân khoè vòng kiềng, và khắp chung quanh là những vết máu tung tóe. Nhưng cho đến nay đó vẫn còn là một giấc mơ!

- Chẳng có cách nào khác ư? - K. mỉm cười hỏi.

- Tôi không thấy có. - Viên mõ tòa đáp - Và tình hình còn trở nên tệ hơn nữa, trước đây hẻm bằng lòng với việc đem vợ tôi về phòng hẻm, nhưng bây giờ, từ lâu tôi vẫn lo ngại điều đó, hẻm lại mang vợ tôi đến cho viên dự thẩm...

- Thế vợ anh không có trách nhiệm gì trong chuyện này ư? - K. vừa hỏi vừa tự kiểm chế vì máu ghen tuông bắt đầu làm cho cả anh nữa cũng bần khoăn.

- Có chứ! Tất nhiên! Thậm chí cô ả là có tội nhất. Cô ta bám cổ hẻm. Còn hẻm thì đàn bà nào mà hẻm chẳng tán tỉnh. Riêng ngôi nhà này đã có năm hộ gia đình hẻm len lỏi vào và bị tống cổ ra cửa. Không may vợ tôi là người xinh đẹp nhất của cả ngôi nhà, còn tôi lại đúng là kẻ bảo vệ mình kém nhất.

- Nếu như vậy, thì rõ ràng là chẳng làm gì được.

- Sao thế? Cần phải nện cho cái tay sinh viên vốn là thằng hèn nhất ấy một trận đòn nên thân khi hẻm muốn đụng vào vợ tôi để cho hẻm chừa đến già. Nhưng tôi thì tôi không được quyền, và chẳng có ai muốn giúp đỡ tôi, vì tất cả mọi người đều sợ quyền lực của hẻm. Cần phải có một người nào đó như anh.

- Sao thế?

- Bởi lẽ anh bị buộc tội!



- Dĩ nhiên, nhưng chính vì thế mà tôi phải lo sợ hấn trả thù bằng cách tác động đến, nếu không phải là kết cục của vụ án, thì ít nhất cũng là đến cuộc thăm vấn của hấn.

- Cố nhiên. - Viên mõ tòa nói như thế quan điểm của K. cũng đúng đắn như quan điểm của anh ta - Nhưng theo thường lệ, ở tòa chúng tôi, người ta không khởi tố những vụ án nào chẳng dẫn đến đâu cả.

- Tôi không tán thành ý kiến của anh, nhưng điều đó không ngăn trở tôi nếu gặp dịp sẽ đảm nhiệm tay sinh viên.

- Tôi sẽ đội ơn anh lắm lắm. - Viên mõ tòa nói hơi trịnh trọng, nhưng anh ta không có vẻ tin tưởng là niềm ước muốn tuyệt đỉnh của mình sẽ có ngày thực hiện được.

- Có lẽ nhiều viên chức khác cũng đáng phải trừng trị như thế, - K. nói - có lẽ tất cả!

- Đúng vậy, đúng vậy. - Viên mõ tòa trả lời như thế đó là một điều hoàn toàn tự nhiên.

Rồi y nhìn K. với vẻ tin cậy sâu xa này giờ chưa từng biểu hiện mặc dầu hết sức thân tình, và nói thêm:

- Mọi người lúc này đều làm loạn.

Nhưng cuộc trò chuyện hình như đã trở nên hơi nặng nề đối với y, vì y nói để cắt đứt:

- Tôi phải đến văn phòng bây giờ; anh có muốn đến với tôi không?

- Tôi chẳng có việc gì làm ở đấy cả. - K. nói.

- Anh có thể xem các hồ sơ, sẽ chẳng có ai để ý đến anh đâu.

- Ở đấy có gì lạ lùng đáng xem không? - K. ngập ngừng hỏi, nhưng rất muốn nhận lời.

- Thực tình, tôi tin là anh sẽ thích thú.

- Thôi được, tôi đi theo anh.

Và anh trèo lên thang gác còn mau hơn mõ tòa.

Khi bước vào, anh suýt ngã, vì sau cái cửa còn có một bậc nữa.

- Họ chẳng quan tâm gì mấy đến công chúng cả. - Anh nói.

- Họ có quan tâm gì đâu, - Viên mõ tòa nói - anh cứ nhìn cái phòng đợi này thì biết.

Đó là một hành lang dài có những cái cửa thô sơ thông với các gian khác nhau của tầng nóc. Mặc dầu chẳng có ánh sáng mặt trời chiếu vào trực tiếp, nhưng không hoàn toàn tối mò, vì có khá nhiều phòng không ngăn cách với hành lang bằng vách kín, mà chỉ bằng lớp gỗ đóng mắt cáo, nên cũng có chút ít ánh sáng lọt qua, và từ ngoài nhìn vào có thể thấy các viên chức đương ngồi hí hoáy viết ở bàn hoặc đứng tựa vào mắt cáo theo dõi mọi người qua lại. Vả chẳng, công chúng ngồi ở phòng đợi có rất ít, vì là ngày chủ nhật; họ hầu như chẳng gây ấn tượng gì: họ ngồi rải đều trên các ghé dài bằng gỗ kê hai bên hành lang. Tất cả bọn họ đều ăn mặc luộm thuộm, tuy rằng nếu xét đoán qua diện mạo, tư thế, cách để râu và nhiều thứ linh tinh khác, phần đông họ đều thuộc những tầng lớp khá giả trong xã hội. Vì không có giá treo áo, họ để mũ dưới gầm ghế, chắc là những kẻ tới sau làm theo các người đến trước. Khi thấy K. và viên mô tòa lên, những người ngồi gần cửa nhất đứng dậy chào, những người khác thấy thế tưởng cũng phải làm như vậy, thành thử ai nấy đều đứng lên khi hai người đi ngang qua. Tuy thế không ai đứng thật thẳng, lưng họ vẫn còng còng và đầu gối gập lại; trông cứ như những gã ăn mày ở góc phố. K. đứng đợi viên mô tòa vì anh đã vượt lên trước và bảo:

- Chắc họ đã phải chịu nhục nhã nhiều lắm!

- Vâng, - Viên mô tòa nói - các bị cáo đấy mà; tất cả những kẻ anh thấy kia đều là bị cáo.

- Thế ra họ là bạn cùng hội cùng thuyền với tôi thật ư?

Và anh lễ phép hỏi người ở gần anh nhất, một người đàn ông cao gầy, tóc hầu như đã hoa râm:

- Ông đợi gì ở đây, thưa ông?

Nhưng câu hỏi đột ngột ấy làm cho người đó lung túng, càng lúng túng ra mặt vì rõ ràng đây là một người vốn thạo phép xã giao, ở vào bất cứ hoàn cảnh nào khác chắc sẽ rất chủ động và không dễ dàng quên mất cái ưu thế của mình so với người khác. Ở đây, ông ta không biết trả lời thế nào cả câu hỏi giản dị đến thế và nhìn những người chung quanh như thế họ có nhiệm vụ phải giúp đỡ ông và chẳng ai có thể bắt ông trả lời chừng nào ông

chưa được hỗ trợ. Viên mô tòa liền xen vào và nói để làm yên lòng và động viên ông:

- Ông đây chỉ đơn giản hỏi ông là ông đợi gì. Ông trả lời đi!

Tiếng nói của viên mô tòa chắc là quen thuộc với ông ta hơn nên có hiệu quả tốt hơn:

“Tôi đợi”, ông bắt đầu nói rồi lại ngừng bật.

Rõ ràng ông ta chọn cách mở đầu như thế là để trả lời câu hỏi được rành mạch, nhưng tiếp theo lại không biết nói gì nữa. Vài bị cáo mon men đến gần và đứng vây quanh; viên mô tòa bảo họ:

“Đẹp ra, đẹp ra lấy lối đi”.

Họ hơi lùi lại, nhưng không về ngồi chỗ cũ. Song, người được hỏi đã có thời giờ trấn tĩnh, thậm chí mỉm cười khi trả lời:

“Cách đây một tháng, tôi có đệ vài đơn lên tòa và tôi đợi tòa xét”.

- Ông có vẻ tổn công tổn sức quá. - K. nói.

- Vâng, - Người ấy nói - chẳng phải việc của tôi hay sao?

- Không phải ai cũng nghĩ như ông, ông cứ xem như tôi đây, cũng bị buộc tội, nhưng quả thật có bao giờ tôi đệ trình đơn từ gì đâu. Ông nghĩ rằng cần thiết phải như thế à?

- Tôi không biết chắc chắn.

Rõ ràng ông ta tưởng K. muốn đùa: chắc ông rất muốn rút lại hoàn toàn câu trả lời của mình lúc này, vì sợ hớ lần nữa, nhưng thấy K. nhìn có vẻ sốt ruột, ông chỉ nói:

- Về phần tôi, tôi đã đệ trình đơn từ.

- Ông hình như không tin là tôi bị buộc tội. - K. nói - Ồ! Thưa ông, có chứ! Có tin chứ! Ông ta nói và hơi né sang một bên, nhưng câu trả lời của ông chứng tỏ ông sợ nhiều hơn là tin.

- Ông không tin tôi ư? - K. hỏi.

Thái độ nhún nhường của người ấy khiến anh không chủ tâm mà nắm lấy cánh tay ông như để bắt ông phải tin. Anh không muốn làm ông đau, nên chỉ chạm vào tay ông nhẹ nhẹ, nhưng ông ta kêu rú lên như thế không phải K. chỉ chạm khẽ bằng ngón tay mà dùng kim nung đỏ kẹp lấy ông vậy. Tiếng kêu lố bịch đó khiến cho K. bực mình họ không tin anh là bị cáo kể

ra càng hay; chưa biết chừng người đó tưởng anh là quan tòa cũng nên; thay cho lời chào, anh siết tay ông ta mạnh hơn, đẩy ông đến tận chỗ ghế dài, rồi bỏ đi.

“Các ngài bị cáo phần lớn đều dễ bị kích động đến kinh khủng!”, viên mô tòa nói.

Sau lưng hai người, hầu hết những kẻ đương ngồi đợi chạy đến xúm quanh ông ta đã thôi không kêu nữa, và hình như họ hỏi ông đầu đuôi câu chuyện ra sao. Lúc đó K. nhìn thấy một viên hiến binh đi tới, đặc biệt dễ nhận ra nhờ thanh gươm, bao gươm chắc làm bằng nhôm vì màu trắng trắng, K. ngạc nhiên đến nỗi anh sờ vào gươm xem sao. Hiến binh nghe thấy tiếng kêu của bị cáo nên chạy đến hỏi xem chuyện gì. Viên mô tòa giải thích qua loa cho y yên tâm, nhưng y tuyên bố là phải đích thân xem xét, y chào rồi cung cúc bước đi; có lẽ do bệnh thống phong nên bước chân y mới lú lú như thế.

K. chẳng băn khoăn lâu về y và về những người ở hành lang, vì anh phát hiện thấy ở quãng giữa một lối đi hẹp không có cửa rẽ sang bên phải. Anh hỏi viên mô tòa có phải là đi lối ấy không, hấn gật đầu và K. liền đi vào. Anh rất khó chịu cứ luôn luôn phải đi trước viên mô tòa một hai bước, vì cái cách đi như thế, ít ra là ở đây, có thể làm cho người ta tưởng anh là một tội phạm bị giải đến gặp quan tòa. Do đó. Anh luôn luôn chờ đợi kẻ dẫn đường, nhưng hấn thì bao giờ cũng dềnh dàng chậm lại một tí. Để chấm dứt nỗi bực dọc ấy, K. liền nói:

- Tôi xem đủ rồi, bây giờ tôi muốn đi khỏi đây.

- Anh chưa xem hết đâu. - Viên mô tòa nói với vẻ ngay thật đến ngán ngấm.

- Tôi không muốn xem hết, - K. nói, và chẳng anh cảm thấy thật sự mệt lắm rồi - tôi muốn ra khỏi đây, ra bằng lối nào?

- Anh có bị lạc đâu cơ chứ? - Viên mô tòa ngạc nhiên hỏi - Anh chỉ việc rẽ ngoặt ở góc kia rồi lại đi dọc hành lang ra đến tận cửa.

- Đi với tôi, - K. nói - chỉ đường cho tôi, nếu không tôi sẽ đi lạc; có nhiều ngã quá!

- Nhưng đó là lối duy nhất mà! - Viên mô tòa nói bằng một giọng đã có vẻ dè bủ - Tôi không thể quay trở lại với anh được. Tôi phải đi làm nhiệm vụ của tôi và đã mất khá nhiều thời giờ với anh rồi.

- Đi theo tôi, - K. lớn tiếng nhắc lại - như thế anh vừa bắt quả tang viên mô tòa nói dối.

- Đừng có hét lên như thế, - Viên mô tòa khe khẽ nói - chỗ nào cũng đầy những văn phòng; nếu anh không muốn quay ra một mình, thì hãy đi theo tôi một lát nữa, hoặc đứng ở đây đợi tôi làm xong nhiệm vụ được giao.

- Không! Không! Tôi không đợi, phải đi theo tôi ngay tức khắc.

Từ nãy anh chưa có thì giờ xem xét nơi mình đang đứng; mãi đến khi nhìn thấy một trong số rất nhiều chiếc cửa gỗ chung quanh mở ra, anh mới quan sát chốn này. Một thiếu nữ, chắc là nghe tiếng anh hét, bước ra: Ông cần gì ạ? Xa xa, sau lưng cô, có một người đàn ông cũng đang bước tới trong bóng tối nhá nhem. K. nhìn viên mô tòa; thế mà hẳn bảo chẳng ai để ý đến anh cả! Giờ đây anh đã có những hai viên chức cạo giấy trên tay! Lát nữa chưa biết chừng tất cả các nhân viên sẽ đổ xô đến anh để hỏi xem anh làm gì thế. Cách giải thích duy nhất về sự có mặt của anh ở đây sẽ để lộ ra anh là bị cáo; người ta sẽ nói ngày tháng cuộc hỏi cung sắp tới, và đó chính lại là điều anh không muốn, vì anh đến đây chỉ là do tò mò: hoặc vì ao ước muốn xem cho rõ mặt trong của cái tòa án này gồm guốc cũng như bên ngoài, nhưng cách lý giải này lại càng không thể đưa ra được, tuy anh có cảm tưởng là mình không nhầm; anh không muốn đi xa hơn nữa, đủ quá rồi, những điều tai nghe mắt thấy từ nãy đến giờ làm cho anh ngọt ngào; anh sẽ không còn đủ sức đương đầu với tình thế nếu chẳng may gặp một trong số những viên chức cao cấp có thể bất thần nhô ra từ một cái cửa nào đấy; anh muốn đi khỏi đây, đi cùng với viên mô tòa, hay nếu cần thì đi một mình cũng được.

Nhưng sự im lặng của anh chắc là kỳ dị lắm, vì cô thiếu nữ và viên mô tòa đứng ngậy ra nhìn như thể anh sắp hóa phép đến nơi và họ không muốn bỏ lỡ dịp được xem; người đàn ông mà K. nhìn thấy từ xa cũng đi tới tận cửa; y vịn cả hai bàn tay vào cái then ngang và kiễng chân đứng đưa như một khán giả sốt ruột. Cô gái là người đầu tiên nhận thấy thái độ của K. là

do nguyên nhân cơ thể mệt nhọc, cô mang ra cho anh một chiếc ghế bành và hỏi:

“Ông ngồi nhé?”

K. ngồi xuống ngay và còn đặt cả hai cánh tay lên tay ghế cho được thoải mái hơn.

“Ông cảm thấy hơi chóng mặt phải không?”, cô gái nói.

Lúc này anh nhìn thấy mặt cô sát gần anh; cô có vẻ mặt nghiêm nghị của rất nhiều phụ nữ ở tuổi thanh xuân tươi đẹp nhất.

“Ông đừng lo vì thấy trong người mệt nhọc, - Cô nói - ở đây cái đó là thường; bước chân vào đây lần đầu tiên hầu như bao giờ người ta cũng cảm thấy trong người khó chịu như thế. Đúng là ông tới đây lần đầu phải không? Đúng chứ? Vậy thì, như tôi đã nói với ông, cái đó rất chi là thường. Mặt trời hun nóng mái nhà ghê gớm! Xà nhà bóng rẫy; vì thế nên không khí nặng nề, ngọt ngào lắm. Đây chẳng phải là một nơi tuyệt diệu để bố trí các văn phòng dành rằng có rất nhiều thuận lợi. Có những ngày - những ngày có phiên tòa lớn, và thường có luôn luôn - không khí hầu như không thở nổi. Nếu ông biết thêm tất cả mọi người đều mang quần áo lên đây phơi - không sao có thể ngăn cấm hoàn toàn những người thuê nhà làm thế - ông sẽ chẳng lấy làm lạ vì thấy trong người khó ở. Nhưng sau rồi người ta cũng hoàn toàn quen với bầu không khí nơi này. Khi nào ông trở lại đây lần thứ hai hay lần thứ ba, ông sẽ hầu như không cảm thấy ngọt ngào nữa; ông đã cảm thấy dễ chịu hơn rồi chứ?”.

K. không trả lời; anh thấy khó chịu vô cùng cảm thấy mình bị sa vào tay mấy người đó chỉ vì bất thần trong người bất ổn; vả lại từ lúc biết rõ nguyên nhân tình trạng khó ở của mình, chẳng những không đỡ, anh còn cảm thấy mệt hơn một chút. Cô gái nhận thấy ngay; cô lấy cái sào có móc dựng ở tường mở chiếc cửa sổ tròn trên mái ngay bên trên đầu K. để cho người bệnh được dễ chịu phần nào. Nhưng mồ hôi rơi xuống nhiều quá nên cô vội đóng ập vào ngay và phải lấy khăn xoa lau hai bàn tay cho K., vì anh mệt quá không tự làm lấy được; anh rất muốn ngồi yên tại đây chờ cho khỏe rồi mới đi, nhưng anh chỉ có thể ngồi lại được nếu người ta đừng quan tâm đến anh. Đã thế cô gái lại nói:

“Ông không có thể ngồi đây được đâu; vớng đường qua lại”.

K. ngược lông mày như để hỏi làm gì có ai qua lại đâu mà sợ vớng đường.

“Tôi sẽ đưa ông đến y xá nếu ông muốn. Làm ơn giúp em một tay”, cô nói với người đàn ông đứng ở cửa, bác ta lập tức đến ngay.

Nhưng K. không muốn đến y xá; anh chỉ muốn người ta đừng dẫn anh đi xa nữa; càng đi sâu vào trong khu vực này, chắc anh sẽ càng cảm thấy khó ở hơn.

“Tôi đi được rồi”, anh nói và đứng lên chuệnh choạng vì ngồi lâu chân bị tê.

Nhưng anh không đứng thẳng được.

“Không ổn”, anh lắc đầu nói.

Và anh thở dài, lại ngồi xuống. Anh nhớ đến viên mô tòa có thể dìu anh xuống dễ dàng, nhưng viên mô tòa chắc đã đi lâu rồi, vì K. cố nhìn lách qua người đàn ông và cô gái đứng trước mặt anh nhưng không thấy hấn đâu cả.

- Tôi cho rằng, - Người đàn ông nói, ông ta ăn mặc rất lịch sự, đặc biệt có chiếc áo gilê màu xám, hai vạt nhọn hoắt như hình đuôi én - vị này bị mệt là do bầu không khí ở đây; không nên đem đến y xá, mà nên đưa ra khỏi khu văn phòng này, như thế có lẽ tốt cho vị ấy và cho cả chúng ta hơn.

- Chính thế! - K. thốt lên vui mừng, hầu như ngắt lời người ấy - Tôi sẽ đỡ ngay lập tức; vả lại tôi cũng không đến nỗi mệt lắm; tôi chỉ cần xốc nách dìu tôi một chút, cũng không vất vả lắm đâu, hơn nữa quãng đường không xa, chỉ phải đưa tôi ra đến cửa, tôi sẽ ngồi nghỉ thêm ở bậc cầu thang một lúc nữa và lại sức ngay, bởi vì tôi chưa bao giờ bị khó ở như thế cả nên lần này đối với tôi quá đột ngột. Ban thân tôi cũng đã quen với không khí các văn phòng, nhưng ở đây, đúng như ông nói, không khí thật kinh khủng. Ông vui lòng dìu tôi đi một quãng được không? Tôi chóng mặt và khi đứng lên một mình thay trong người khó chịu.

Và anh rướn vai lên để nhờ xốc nách cho dễ.

Nhưng người đàn ông không nghe theo anh, bác ta vẫn đứng yên, hai tay đút túi và cười phá lên:

- Cô thấy chưa, tôi đoán có đúng không? - Bác nói với cô gái - Chính vì ở đây nên vị ấy mới khó chịu trong người; ở chỗ khác sẽ không sao.

Cô gái cũng mỉm cười nhưng khẽ phát vào cánh tay người đàn ông một cái như thể bác ta nói hơi sa đà.

- Cô bảo sao! - Bác ta nói và vẫn cười - Tôi chỉ đề nghị đưa vị ấy đi thôi mà!

- Thế thì được. - Cô gái nói, nghiêng nghiêng trong chốc lát cái đầu xinh đẹp của cô cố hướng về K. - Ông đừng quá để tâm đến cái cười ấy nhé.

Còn K. lại trở nên buồn bã, anh nhìn thẳng trước mặt không động đậy vừa chẳng tỏ vẻ gì là cần được giải thích.

- Bác này là - cho phép em được giới thiệu (bác ta phẩy tay cho phép) - bác này là nhân viên chỉ dẫn của tòa. Bác cung cấp cho các bị cáo tất cả những thông tin có thể cần thiết đối với họ, và vì dân chúng ít biết về các phương pháp tố tụng của chúng tôi, nên họ đòi hỏi được chỉ dẫn nhiều. Bác trả lời được tất. Nếu ông muốn ông cứ thử mà xem. Nhưng đây không phải là tài cán duy nhất của bác ấy đâu; bác còn có đặc quyền ăn diện. Chúng tôi thiết nghĩ ("chúng tôi" là muốn nói các viên chức khác) phải để cho nhân viên chỉ dẫn ăn mặc diện để gây ấn tượng tốt đối với công chúng vì các bị cáo bao giờ cũng tiếp xúc với người đó trước tiên. Những nhân viên khác, chà! Ăn mặc xuềnh xoàng hơn rất nhiều; ông cứ nhìn tôi thì biết; chúng tôi chẳng quan tâm mấy đến thời trang; hoang phí vào quần áo đối với chúng tôi chẳng thích thú gì nhiều vì hầu như quanh năm suốt tháng ngồi ở văn phòng; chúng tôi ngủ cũng ở đây. Nhưng như tôi đã nói với ông, chúng tôi cho rằng nhân viên chỉ dẫn cần thiết phải có bộ quần áo đẹp. Khốn nỗi, cơ quan chúng tôi về phương diện này hơi có vẻ kỳ quặc, không chịu cung cấp cho, nên chúng tôi đã phải quyên góp - cả các bị cáo cũng quyên góp - để lấy tiền sắm cho ông bạn đồng sự của chúng tôi bộ áo đẹp đương mặc đây và vài bộ khác nữa. Bây giờ thì mọi việc tiến triển đều, để gây ấn tượng tốt, nếu bác ấy không làm hỏng việc của chúng tôi bằng cái cười khiến cho các bị cáo ai cũng khiếp sợ.

- À ra thế, - Bác nhân viên chỉ dẫn nói một cách châm biếm - nhưng thưa cô, không hiểu cô mang tất cả những điều bí mật của chúng ta ra kể



với ông, hay đúng hơn là bắt ông ấy phải nghe, để làm gì, bởi vì ông ấy có mảy may cần biết những chuyện đó đâu; cô cứ nhìn mà xem, ông ấy đương mãi nghĩ chuyện riêng đấy.

K. cũng chẳng buồn cãi lại; ý đồ của cô gái có thể là rất tốt; có lẽ cô muốn giải khuây cho anh hoặc để anh có thì giờ lại sức, nhưng cô không đạt được mục đích.

- Em cần phải giải thích cho ông ấy rõ về cái cười của bác, - Cô gái nói - nó xúc phạm lắm kia.

- Tôi cho rằng ông đây sẵn lòng tha thứ cho tôi về những điều xúc phạm còn tệ hơn nữa, - Bác nhân viên đáp - miễn rằng tôi đưa ông ấy ra cửa.

K. chẳng nói chẳng rằng; anh cũng không ngược mắt lên nữa; anh chấp nhận người ta nói đến anh như nói đến một đồ vật và thích được như thế, nhưng bỗng anh cảm thấy bàn tay của bác nhân viên chỉ dẫn và của cô gái, mỗi người một bên, đỡ lấy cánh tay anh.

- Nào, đứng lên, ông bạn ốm yếu! - Nhân viên chỉ dẫn nói.

- Xin ngàn lần cảm ơn cả hai người. - K. vừa nói vừa từ từ đứng dậy và tự mình kéo bàn tay của hai người đặt vào chỗ anh cần được nâng đỡ.

- Nghe tôi nói, - Cô gái thì thầm vào tai anh khi họ ra đến hành lang - người ta có thể tưởng rằng tôi tìm cách đề cao nhân viên chỉ dẫn của chúng tôi; ai muốn nghĩ thế nào thì nghĩ, tôi chỉ tìm cách nói sự thật; bác ấy không phải là người sắt đá; bác ấy không có nhiệm vụ đưa các bị cáo yếu mệ ra đến tận cửa, nhưng vẫn vui vẻ làm; có lẽ tất cả mọi người ở chỗ chúng tôi chẳng ai là có trái tim sắt đá; chúng tôi sẵn lòng giúp đỡ cho bất cứ ai, nhưng vì là viên chức tư pháp, chúng tôi thường bị mọi người cho là ác, chẳng muốn giúp đỡ ai; đó là một điều khiến cho tôi hoàn toàn đau khổ.

- Ông ngồi xuống đây một chút nhé? - Nhân viên chỉ dẫn hỏi.

Họ đã ra hành lang, đứng chỗ trước mặt người bị cáo K. hỏi chuyện lúc anh đi vào, K. hầu như ngượng đỏ mặt vì vừa mới lúc này thái độ của anh đối với người ấy dường hoàng là thế, mà bây giờ phải ra mắt với kẻ dìu người đỡ như thế này; hai người vẫn xoắn óc nách anh và bác nhân viên chỉ dẫn dùng ngón tay xoay xoay mũ trên đầu anh; tóc anh rối bù xoa xuống trán ướt đầm mồ hôi. Nhưng người bị cáo hình như không nhìn thấy gì cả; ông

ta đứng nguyên trước mặt nhân viên chỉ dẫn một cách khúm núm và chỉ tìm cách xin lỗi về sự có mặt của mình trong khi bác nhân viên chỉ dẫn chẳng buồn nhìn đến ông.

- Tôi biết hôm nay không ai có thể giải quyết vụ việc của tôi được. - Ông ta nói - Nhưng tôi vẫn cứ đến vì nghĩ rằng tôi có thể đợi ở đây; hôm nay chủ nhật, tôi có thì giờ và không làm phiền đến ai cả.

- Không phải lúc thanh minh nhiều như thế, - Bác nhân viên chỉ dẫn nói - ông bắn khoản như vậy là tốt rồi; quả thực, ông đến ngồi trong phòng đợi rất vô tích sự, nhưng chừng nào điều đó không làm phiền đến tôi, tôi cũng không muốn cản trở ông theo dõi công việc của mình khi một người như tôi từng thấy nhiều bị cáo lơ là bổn phận của họ một cách đáng hổ thẹn, thì cũng kiên nhẫn được với những kẻ như ông. Ông ngồi xuống đi.

- Đấy! Bác ta ăn nói với công chúng khá chưa! - Cô thiếu nữ nói thầm với K.

K. gật đầu, nhưng anh bỗng giật nảy mình khi nghe nhân viên chỉ dẫn hỏi đột ngột:

- Ông không muốn ngồi xuống ư?

- Không, - K. nói - tôi không muốn nghỉ luôn tại đây.

Anh nói có vẻ cả quyết, nhưng thực ra nếu được ngồi nghỉ thì khoan khoái biết chừng nào. Anh cảm thấy như say sóng. Anh tưởng như đang ở trên một con tàu trong lúc biển động, tưởng như nước điên cuồng đập vào những vách ngăn bằng gỗ, và tưởng như nghe thấy ở cuối hành lang có tiếng âm âm như tiếng sóng đang xô đến sắp trùm qua đầu; cái hành lang như chao đi chao lại và các bị cáo ngồi hai bên bỗng lên bành xuống nhịp nhàng. Sự bình tĩnh của cô gái và người đàn ông đi cùng càng trở nên khó hiểu, số phận của K. nằm trong tay họ; nếu họ buông tay ra, anh sẽ rơi xuống như một khối thịt. Anh cảm thấy họ bước đi đều đặn mà không sao nhích bước theo họ được, vì hầu như họ phải khiêng anh đi. Anh thấy được là họ đang nói với anh, nhưng lại không hiểu họ nói gì; anh chỉ nghe thấy tiếng ù ù đình tai nhức óc tưởng chừng như tràn ngập không gian, xen vào đó không ngừng có những âm thanh rít lên như tiếng còi.

“Nói to lên”, anh thì thào, gục đầu xấu hổ về điều vừa nói, vì anh biết rất rõ là họ nói đã khá to rồi.

Cuối cùng, như thể tường đột ngột nứt toác ra, một luồng không khí mát lạnh thổi vào anh và anh nghe bên cạnh có người nói:

“Ông ấy khăng khăng một mực đòi đi ra, nhưng khi bảo cho ông ấy biết cửa kia rồi, thì nhắc đi nhắc lại đến trăm lần, ông ấy vẫn trơ ò ra như cái gốc cây”.

Lúc ấy mới biết là đã ra đến cửa; cô gái đã mở cửa cho anh. Anh bỗng cảm thấy mình khỏe lại như thường và để thưởng thức luôn mùi vị của tự do, anh bước ngay xuống một bậc thang, từ đấy anh chào từ biệt người đàn ông và cô thiếu nữ đứng bên trên cúi xuống.

“Rất cảm ơn”, anh nhắc lại.

Và anh bắt tay họ nhiều lần; anh chỉ thôi khi thấy họ chịu đựng có vẻ khó nhọc làn không khí tương đối mát mẻ từ cầu thang lùa vào, vì đã quen với bầu không khí trong các văn phòng. Họ hầu như không đáp lại được và có lẽ cô gái đã ngã xỉu nếu anh không đóng vội cửa lại; anh còn đứng đấy thêm một lúc nữa, rút cái gương trong túi áo, chải qua lại mái tóc, nhặt chiếc mũ ở bậc thang dưới - chắc bác nhân viên chỉ dẫn đã ném xuống đấy - rồi chạy xuống cầu thang thoăn thoắt đến nỗi anh hầu như phát sợ thấy mình biến đổi như vậy. Sức khỏe cường tráng của anh chưa bao giờ gây cho anh nỗi bất ngờ ấy; hay bây giờ cơ thể của anh muốn nổi loạn và sửa soạn cho những giờ nổi phiền muộn thuộc loại khác khi anh đã chịu đựng được rất tốt những nỗi phiền muộn của vụ án? Có lẽ sắp tới anh phải đi khám bệnh chẳng? Dù sao đi nữa, anh dự định từ nay về sau sẽ sử dụng tốt hơn những ngày chủ nhật của anh.

# VỤ ÁN

Franz Kafka

www.dtv-ebook.com

## Chương 4 Người Bạn Gái Của Cô Bürstner

Những ngày tiếp theo, K. không thể trao đổi được một lời nào với cô Bürstner; anh tìm mọi cách lại gần cô, nhưng cô luôn luôn có cách làm cho anh không đạt được; anh cố gắng rời khỏi bàn giấy là về nhà ngay và ngồi lì không đèn đóm ở trong phòng, trên ghế tràng kỷ, để từ đó theo dõi ngoài tiền sảnh. Nếu chị giúp việc đi qua tường trong phòng không có ai, khép cửa lại, thì chỉ một lát sau anh đứng dậy để lại mở ra. Buổi sáng, anh rời khỏi giường sớm hơn thường lệ một tiếng đồng hồ để mong gặp được cô Bürstner một mình khi cô đi làm. Nhưng chẳng có mưu toan nào thành công cả. Anh liền viết hai lá thư cho cô gái, một lá gửi đến chỗ làm việc, còn lá kia gửi về địa chỉ riêng: trong các thư ấy, anh tìm cách biện bạch thêm một lần nữa thái độ cư xử của anh, anh xin chuộc mọi lỗi lầm, hứa hẹn sẽ không bao giờ vượt quá những giới hạn cô Bürstner áp đặt cho anh, mà chỉ xin cô cho phép anh được tiếp chuyện, và thêm rằng chừng nào anh chưa gặp cô thì anh không thể nói với bà Grubach; để kết thúc, anh viết rằng sẽ đợi suốt ngày chủ nhật sau tại phòng mình một tín hiệu của cô cho phép anh hy vọng lời thỉnh cầu được chấp thuận, hay ít ra cũng giải thích cho anh những lý do vì sao anh không được chấp thuận, những lý do không thể tưởng tượng nổi vì anh hứa làm bất cứ điều gì cô muốn kia mà. Những lá thư không bị trả lại, nhưng anh chẳng hề nhận được hồi âm. Song đến chủ nhật sau, anh có thể thấy một tín hiệu khá rõ nét. Từ sáng, qua lỗ khóa, anh nhận thấy ngoài tiền sảnh có sự đi lại đặc biệt, chẳng mấy chốc hiểu ngay là chuyện gì. Một thiếu nữ dạy những bài học tiếng Pháp - song đó lại là một cô gái Đức, và cô tên là Montag - một con người yếu ớt, xanh xao và chân đi hơi khập khiễng, từ trước vẫn ở một phòng riêng, nay dọn đến ở với

cô Bürstner; cô đi qua đi lại ngoài tiền sảnh suốt mấy tiếng đồng hồ; luôn luôn có một quyển sách nào đấy bỏ quên phải quay về phòng cũ tìm để mang sang chỗ ở mới.

N

Khi bà Grubach tnang bữa ăn trưa đến cho K. - từ hôm làm anh nổi giận, bà đích thân cáng đáng mọi việc để phục vụ anh - anh không thể kìm nổi mà không nói với bà, lần đầu tiên kể từ buổi tối lạ lùng:

“Sao hôm nay ngoài tiền sảnh rậm rà rậm rịch như thế? - Anh vừa rót cà phê vừa hỏi - Không thể chấm dứt đi được à? Không có ngày nào khác ngoài hôm chủ nhật để làm công việc quét dọn ư?”.

Tuy không nhìn bà Grubach, anh cũng nhận thấy bà thở dài một cái ra vẻ nhẹ nhõm. Bà xem như một cách xin lỗi, hay ít ra một cách khởi đầu xin lỗi, ngay trong những câu hỏi của K.

“Không phải quét dọn đâu, bác K. ạ, - Bà nói - đấy chỉ là cô Montag dọn đến ở với cô Bürstner và cô ấy chuyển đồ đạc”.

Bà không nói thêm gì nữa, chờ xem K. phản ứng ra sao và anh có cho phép bà nói tiếp nữa không. Nhưng mới đầu K. trầm ngâm dùng thìa quấy tách cà phê một lát, để mặc bà lặng lẽ làm việc nọ việc kia. Rồi anh nhìn bà và nói:

- Bà đã bỏ mỗi ngò vực cũ về cô Bürstner hay chưa?

- À! Bác K. ạ, - Bà Grubach liền đáp và chấp tay giơ về phía K. từ đầu bà chỉ đợi câu hỏi ấy thôi - mới đây bác đã quá quan trọng hóa một nhận xét chẳng đâu vào đâu! Tôi thật chẳng hề có ý xúc phạm đến bác hay đến bất cứ ai; bác biết tôi đã khá lâu rồi, bác K. ạ, nên còn lạ gì nữa! Bác không thể biết những ngày vừa qua tôi đã phải chịu đựng như thế nào. Sao! Tôi mà lại đi vu khống những khách thuê nhà của tôi! Còn bác, bác K. ạ, bác lại tin vào điều đó và bác bảo là bác phải dọn đi! Là bác phải dọn đi!

Lời thốt lên sau cùng ấy nhòa đi trong nước mắt; bà Grubach đưa tạp dề lên mặt và khóc nức nở.

- Bà đừng khóc. - K. vừa nói vừa nhìn ra ngoài cửa sổ, vì anh chỉ nghĩ đến cô Bürstner và cô sắp cho một thiếu nữ đến ở trong phòng mình - Bà đừng khóc nữa - Anh quay về phía bà chủ nhà, nhắc lại.

Và khi thấy bà vẫn cứ khóc hoài:

- Cả tôi nữa cũng có nói nghiêm chỉnh như bà nghĩ đâu; chúng ta hiểu lầm cả hai, điều đó có thể xảy đến ngay cả đối với những người bạn cũ.

Bà Grubach hạ tạp dề xuống một chút để xem có đúng là K. niềm nở thật không.

- Thật mà! Cũng tốt thôi! - K. nói.

Và vì thái độ của bà Grubach hình như chứng tỏ viên đại úy chưa nói gì cả, anh đành bạo nói thêm:

- Bà tưởng thật là tôi có thể xích mích với bà vì một phụ nữ ngoại quốc ư?

- Chính thế, bác K. ạ. - Bà Grubach nói, vì bà có cái dở là luôn nói ra cái điều chẳng nên nói khi không bị gò bó nữa - Tôi cứ nghĩ bụng hoài: Tại sao bác K. lại bận tâm đến cô Bürstner? Tại sao bác ấy lại cãi cọ với mình trong khi bác ấy biết rằng chỉ một lời nói của bác ấy cũng có thể làm cho mình mất ngủ? Tôi có nói gì về cô ta ngoài những điều tai nghe mắt thấy đâu.

K. không trả lời, vì anh không thể không tống bà ra cửa ngay từ lời đầu tiên, mà anh lại không muốn làm thế. Anh đành uống cà phê và làm cho bà Grubach cảm thấy sự có mặt của bà là thừa.

Lại bắt đầu nghe thấy tiếng chân bước kéo lê của cô Montag đi ngang qua ngoài tiền sảnh.

- Bà có nghe thấy không? - K, vừa nói vừa giơ ngón tay trở dãy hành lang.

- Có có! - Bà Grubach thở dài nói - Tôi muốn giúp đỡ cô ta và thậm chí muốn cho cô mượn cả chị giúp việc, nhưng cô ta cứng đầu cứng cổ lắm cơ, cô ta muốn tự tay chuyển mọi đồ đạc. Tôi lấy làm lạ về thái độ của cô Bürstner; tôi luôn chán ngấy không muốn giữ cô Montag lại nữa, và thế là bây giờ cô Bürstner đón cô ấy về phòng mình!

- Tại sao bà lại băn khoăn về chuyện đó? - K. vừa nói vừa nghiền một chút đường còn sót lại trong tách cà phê - Bà có gì thiệt thòi chẳng?

- Không, - Bà Grubach nói - bản thân chuyện dọn nhà này thậm chí còn làm cho tôi thích thú, vì tôi có được một buồng cho anh đại úy cháu tôi. Từ

lâu tôi cứ ngại vì buộc lòng phải để cho hắn ở trong phòng khách, hắn sẽ làm phiền bác, vì hắn chẳng biết giữ gìn ý tứ lắm đâu.

- Nghĩ gì mà lạ thế! - K. đứng dậy nói - Không phải chuyện đó; bà có vẻ tưởng rằng tôi dễ bị kích động lắm, bởi vì tôi không chịu nổi cô Montag cứ đi qua đi lại hoài! Đấy! Cô ta lại quay lại cửa rồi đó!

Bà Grubach cảm thấy tất cả nỗi bất lực của mình:

- Bác K. ơi, tôi có phải báo cô ấy hoãn lại đôi chút rồi hãy dọn nốt đồ đạc không? Nếu bác muốn, tôi sẽ ra bảo ngay lập tức.

- Thế là cô ấy phải sang ở với cô Bürstner ư?

- Vâng. - Bà Grubach trả lời, không hiểu rõ lắm ý K. định nói.

- Thế thì cô ấy phải dọn đồ đạc sang đấy chứ!

Bà Grubach chỉ biết lắc đầu. Nỗi bất lực không nói nên lời ấy có vẻ như một thách thức càng khiến cho K. nổi cáu thêm; anh đi đi lại lại từ cửa ra vào đến cửa sổ làm cho bà chủ chẳng bỏ về được, nếu không có lẽ bà đã bỏ về rồi.

K. vừa bước sát đến cửa ra vào một lần nữa thì có tiếng gõ cửa. Đó là chị giúp việc vào báo cô Montag muốn trao đổi vài lời với K. và xin anh đến phòng ăn, cô đợi anh ở đây, K. trầm ngâm lắng nghe, rồi anh quay về phía bà Grubach với vẻ mĩa mai khiến bà phát sợ. Thực vậy, sự mĩa mai ấy dường như nói lên rằng K. đã dự kiến từ lâu lời mời của cô Montag, và sau mọi nỗi buồn phiền anh đã phải chịu đựng sáng hôm ấy từ phía những người thuê nhà của bà Grubach, thì việc mời mọc này cũng chẳng có gì lạ. Anh tổng khứ chị giúp việc đi bằng cách bảo chuyển lời là anh sẽ đến, rồi anh tới mở tủ để thay áo, và thấy bà chủ nhà lầm rầm rên rĩ về chuyện quấy rầy của cô Montag, anh chỉ đáp lại bằng cách xin bà dọn mâm bát đi cho.

- Nhưng bác hầu như có đụng đến món gì đâu! - Bà bảo anh.

- Thì cứ dọn đi! - K. quát.

Anh tưởng chừng cô Montag dính dáng cả đến chỗ bát đĩa kia và bỏ thuốc độc vào đó cho anh.

Khi đi ngang qua tiền sảnh, anh đưa mắt nhìn vào cửa phòng khép kín của cô Bürstner; nhưng có phải anh được mời vào đấy đâu mà là vào phòng ăn, anh mở tung cửa phòng ăn ra, chẳng buồn thận trọng gõ trước.

Đó là một căn phòng vừa dài vừa hẹp với một cửa sổ duy nhất. Một bên cửa ra vào có vừa đủ chỗ để kê chéo một chiếc tủ buy-phê, tất cả khoảng trống còn lại choán bởi một cái bàn dài từ cửa ra vào tới sát chiếc cửa sổ lớn do đó hầu như không thể đến bên cửa sổ được. Bàn đã bày biện cho một số đông khách ăn, vì là chủ nhật nên hầu hết những người thuê nhà đều ăn tại đây.

Khi K. vào, cô Montag rời cửa sổ và theo mép bàn tiến tới đón anh; rồi đầu vẫn thẳng đơ như mọi lần, cô bảo:

- Tôi không rõ là anh có biết tôi không?

K. cau mày nhìn cô:

- Có chứ, ở nhà bà Grubach từ lâu rồi mà.

- Vâng, nhưng tôi nghĩ là anh chẳng quan tâm gì lắm đến nhà trọ.

- Không.

- Anh ngồi xuống nhé?

Mỗi người mang một chiếc ghế tựa lại đầu bàn và ngồi đối diện với nhau. Nhưng cô Montag lại đứng dậy ngay để đến lấy cái túi lưới cô bỏ ở mép cửa sổ; cô trở lại, mấy đầu ngón tay đung đưa cái túi rồi nói:

- Tôi chỉ đơn giản có vài lời cô bạn tôi nhờ chuyển đến anh. Cô ấy muốn đích thân đến, nhưng hôm nay cô ấy cảm thấy hơi mệt trong người, xin anh thứ lỗi và vui lòng nghe tôi truyền đạt hộ. Và chẳng cô ấy không có thể cho anh biết gì hơn ngoài những điều tôi sắp báo với anh đây; thậm chí tôi còn nghĩ rằng tôi có thể nói với anh dài hơn là cô ấy nữa, vì tôi tương đối ít liên quan hơn đến vụ này. Anh cũng không tin điều đó ư?

- Biết nói thế nào nhỉ? - K. đáp, mệt mỏi thấy cô Montag cứ nhìn chòng chọc vào môi anh.

Có vẻ như cô tự ban cho mình cái quyền bá chủ ngay cả đối với những lời anh sắp nói ra.

- Cô Bürstner chắc là không muốn cho tôi được tiếp chuyện riêng như tôi đã xin với cô ấy?

- Chính thế, - Cô Montag nói - hay nói đúng hơn không phải hoàn toàn như thế; anh diễn đạt tàn nhẫn quá. Nói chung, làm gì có cuộc tiếp chuyện được chấp thuận hay bị khước từ. Nhưng có thể người ta xét thấy là vô ích



và là trường hợp này đây. Bây giờ, sau khi anh đã suy nghĩ, tôi có thể nói toạc ra; anh đã bằng lời nói hoặc bằng viết giấy xin được tiếp chuyện cô bạn tôi. Song cô ấy biết - ít ra là theo tôi hiểu - cô ấy đã biết là nói chuyện gì rồi và vì những lý do nào tôi không rõ, cô ấy tin chắc là cuộc trò chuyện ấy sẽ chẳng được tích sự gì. Và chẳng, cô ấy bảo rằng anh cũng chẳng nên quan trọng hóa cuộc trò chuyện - vì anh chỉ tình cờ nảy ra ý nghĩ đó - và nếu anh chưa nhận ra thì rồi tự anh cũng sẽ nhận ra ngay là làm thế chỉ vô ích mà thôi mà chẳng cần phải có sự giải thích gì đặc biệt; tôi trả lời cô ấy rằng có lẽ đúng thế, nhưng để cho sự tình được minh bạch, cô vẫn cứ nên trả lời rõ ràng cho anh thì hơn. Tôi đề nghị để tôi giúp cho việc này và cô bạn tôi chấp nhận sau một vài do dự. Tôi hy vọng đã xử sự theo chiều hướng đúng như cô ấy mong muốn, vì chỉ một chút phân vân cũng vẫn khổ tâm, ngay cả trong những điều vụn vặt nhất, và khi người ta có thể tránh được dễ dàng, như trong trường hợp này, thì tốt nhất là nên làm ngay tức khắc.

- Tôi cảm ơn cô. - K. đáp.

Anh từ từ đứng lên, nhìn cô Montag, rồi cái bàn, rồi cái cửa sổ - ngôi nhà phía trước mặt ánh nắng chói chang - rồi tiến ra cửa; cô Montag đi theo anh vài bước như thể cô không hoàn toàn tin cậy, nhưng ra đến trước cửa, cả hai phải lùi lại, vì đại úy Lanz đẩy cửa mở toang. K. chưa bao giờ nhìn ông gần đến thế. Đó là một người đàn ông cao lớn, khoảng bốn mươi tuổi; bộ mặt gầy guộc, rám nắng; ông bơi nghiêng đầu để chào hai người, rồi tiến về phía cô Montag và kính cẩn hôn bàn tay cô. Ông rất tự nhiên thoải mái trong cách xử sự; sự lễ phép của ông đối với cô Montag trái hẳn với thái độ của K. ; tuy thế, cô Montag không có vẻ trách cứ K., hình như cô còn muốn giới thiệu anh với đại úy nữa. Nhưng K. thì chẳng thiết chút nào; anh không thể tỏ ra tử tế cả với cô, cả với ông; dưới con mắt của anh, cái hôn tay kia đã liên kết cô gái vào nhóm những kẻ mưu mô bí mật tìm cách ngăn cản anh đến với cô Bürstner, tuy bề ngoài làm ra vẻ hiền lành vô tư nhất trần đời. Đó không phải là điều duy nhất K. tưởng chừng nhìn được; anh còn nhận thấy cô Montag đã lựa chọn một cách khéo léo mặc dầu nó là con dao hai lưỡi; cô xoay xở để phóng đại tầm quan trọng những mối quan hệ giữa

K. với cô Bürstner, và nhất là tầm quan trọng của cuộc trò chuyện mà K. cầu xin, nhưng lại làm như là chính K. đã phóng đại tất cả; cần phải tỏ cho cô ta thấy rằng cô đã đi lầm đường; K. không muốn phóng đại gì hết, anh biết rằng Bürstner chỉ là một cô bé đánh máy không cường lại lâu được với anh. Đây là anh chưa cố ý tính đến những điều bà Grubach cho anh biết về cô. Chính vì suy nghĩ về tất cả, những điều ấy mà anh rời khỏi phòng với cái gật đầu chào không nhận thấy được: anh muốn trở về phòng mình ngay lập tức, nhưng tiếng cười khúc khích của cô Montag làm cho anh nghĩ rằng anh rất có thể dành cho cô ta cũng như cho đại úy Lanz một sự bất ngờ. Anh nhìn khắp chung quanh, căng tai căng mắt nghe ngóng rình mò xem có tiếng động nào báo trước chuyện bất thường hay không. Nhưng khắp nơi đều bình lặng. Chỉ nghe tiếng trò chuyện từ phòng ăn vọng lại và tiếng bà Grubach trong hành lang nhà bếp. Cơ hội xem chừng thuận lợi, K. đến gõ cửa phòng cô Bürstner thấy chẳng có gì động tĩnh, anh lại gõ nữa, nhưng cả lần này cũng không có ai trả lời. Cô ta ngủ hay đúng là mệt thật? Hay biết đâu cô ta lẩn tránh vì linh cảm thấy gõ cửa nhẹ như vậy chỉ có thể là K. ; K. cho rằng cô giả vờ đi vắng; anh lại gõ mạnh hơn, và khi thấy tiếng cốc cốc chẳng có kết quả gì, anh liền mở cửa một cách thận trọng, với cảm giác mình phạm lỗi, và tệ hơn nữa là phạm lỗi mà không được tích sự gì. Trong phòng không có ai; hơn nữa nó không gợi nhớ lại bao nhiêu căn phòng mà K. đã biết. Bây giờ, có hai chiếc giường kê dọc theo tường; gần cửa ra vào là ba chiếc ghế tựa trên chất đầy quần áo; một cái tủ mở toang. Chắc cô Bürstner đã đi khỏi trong lúc cô Montag đang tiếp chuyện với K. tại phòng ăn; anh không sửng sốt lắm. Vì anh có trông chờ được gặp cô thiếu nữ mấy đầu; đó chẳng qua là vì bất chấp, muốn thách thức cô Montag nên anh mới có mưu toan này; anh chỉ khổ tâm hơn khi đóng cửa lại, nhìn sang phòng ăn thấy cô Montag đang bình thản trò chuyện với đại úy Lanz; có lẽ họ đứng đấy từ lúc K. mở cửa; họ làm ra vẻ không chú ý, thì thầm trò chuyện và chỉ theo dõi những hành động của anh như người ta thường lơ đãng nhìn chung quanh trong lúc chuyện trò. Song những cái nhìn ấy đè nặng lên K. một cách ghê gớm, anh vội vã đi dọc theo tường hành lang trở về phòng mình.

# VỤ ÁN

Franz Kafka

www.dtv-ebook.com

## Chương 5 Tên Dao Phú

Mấy hôm sau, vào một buổi tối, khi K. đang đi trong dãy hành lang ngăn cách văn phòng của anh với cầu thang chính - anh là một trong những người ra về sau cùng và ở ngân hàng chỉ còn lại hai người đương thanh toán nốt một số việc được sai phái trong quãng ánh sáng tròn nho nhỏ của một ngọn đèn điện - thì nghe thấy những tiếng thở dài lại bắt đầu. Ý nghĩ đầu tiên của anh là đi tìm một người đầy tớ để phòng trường hợp cần có người làm chứng; nhưng anh tò mò ghê gớm đến nỗi đưa tay đẩy tung cả cửa ra. Đúng như anh nghĩ, đây là buồng để xếp xó các đồ vật công kên; ngưỡng cửa bừa bộn những ân phẩm không còn dùng được nữa và những bình mực cũ bằng đất nung, nhưng ở giữa buồng có ba tay đàn ông đứng hơi khom khom vì trần thấp. Một cây nến gắn ở giá soi sáng họ.

M

“Các người làm gì đấy?”, K. hỏi, hồi hải vì xúc động, nhưng lạc cả giọng.

Một trong ba gã có lẽ là chủ của hai tên kia và K. nhìn thấy đầu tiên, mặc một bộ áo liền quần bằng da màu sẫm vai rất rộng để lộ cả hai cánh tay trần. Gã không trả lời gì cả. Nhưng hai gã kia kêu lên:

“Thưa ông! Chúng tôi phải ăn đòn vì ông than phiền chúng tôi với ngài dự thẩm”.

Lúc đó K. mới nhận ra chúng là hai gã thanh tra Franz và Willem và thấy người thứ ba tay đang cầm roi để đánh chúng thật.

- Thế nào! - K. nói, mắt nhìn chúng chăm chăm - Tôi có than phiền gì đâu, tôi chỉ đơn giản trình bày những chuyện xảy ra tại nhà tôi, ở đây rõ ràng là các ông đã xử sự chẳng phải là không đáng chê trách vào đâu được.

- Thưa ông, - Willem nói trong lúc Franz tìm cách nấp sau lưng hắn để tránh tay thứ ba - nếu ông biết chúng tôi bị trả lương tồi tệ thế nào, ông sẽ không phán xét chúng tôi như vậy. Tôi có một gia đình phải nuôi và Franz muốn lấy vợ. Người ta xoay xỏa kiếm cách làm giàu, và đâu phải chỉ làm việc là giàu lên dù có còng lưng quần quật như một con bò. Những quần áo đẹp của ông đã cám dỗ tôi; tất nhiên, các thanh tra không có quyền được hành động như thế; tôi đã sai lầm nhưng theo truyền thống thì quần áo ấy về tay chúng tôi; xưa nay vẫn vậy, ông cứ tin lời tôi; vả chẳng đó là lẽ khá đương nhiên, vì các đồ vật ấy liệu còn có thể dùng làm gì nữa đối với những người không may bị bắt? Đã đành là nếu chuyện lộ ra, thì tội phạm phải bị trừng trị.

- Tôi chẳng hiểu ông nói gì với tôi thế, hơn nữa tôi có yêu cầu người ta trừng phạt các ông đâu, đối với tôi đó chỉ là một vấn đề nguyên tắc. Franz, lúc đó Willem nói với bạn đồng nghiệp tớ đã bảo cậu là ông ấy không yêu cầu trừng trị chúng ta là gì? Bây giờ cậu thấy rõ ông ấy thậm chí không biết là chúng ta phải bị trừng trị nữa.

- Ông đừng mủi lòng vì các lời lẽ đó, - Gã thứ ba nói với K. - trừng trị là đúng cũng như không thể tránh khỏi.

- Đừng nghe nó. - Willem nói và chỉ ngừng lại để đưa lên miệng cái bàn tay vừa bị tên đao phủ nện cho một roi - Chúng tôi bị trừng trị chỉ vì ông tố cáo chúng tôi, nếu không đã chẳng có chuyện gì xảy ra, ngay cả nếu người ta biết việc chúng tôi làm; cả hai đứa chúng tôi, mà nhất là tôi, luôn luôn tỏ ra là những tên canh giữ tốt. Chính ông cũng sẽ thừa nhận chúng tôi đã canh giữ cẩn thận về mặt chính quyền. Chúng tôi từng hy vọng được thăng cấp và chắc chắn ngay cả chúng tôi cũng đã có thể trở thành nhân viên phạt trượng như viên thanh tra đây là người có cái may mắn chưa bao giờ bị tố cáo - vì chuyện đó thật sự rất hiếm khi xảy ra lắm - còn bây giờ, thưa ông, tất cả thế là đi đời, con đường tiến thân của chúng tôi chấm dứt, người ta sẽ chỉ dùng chúng tôi vào những công việc còn thứ yếu hơn cả việc canh giữ các bị can, đã thế chúng tôi còn bị trận đòn nên thân này nữa.

- Cái roi này đánh đau lắm ư? - K. hỏi và ngắm nhìn cái dụng cụ gã đao phủ đương vung lên.

- Là vì chúng tôi sẽ phải cởi quần áo ra. - Willem nói.

- À! Trong những điều kiện ấy...? - K. nói và anh nhìn tên đao phủ, đó là một gã đàn ông rám nắng như một thủy thủ với cái đầu dử tợn và cương quyết. - Thế không có cách nào tránh cho họ những ngọn roi này được ư?

- Không. - Gã phạt trượng lắc đầu mỉm cười đáp.

“Cởi quần áo ra”, gã ra lệnh cho các tên thanh tra.

Và gã bảo K.:

“Không nên tin vào tất cả những lời chúng nói vì sợ roi vọt nên chúng có phần nào mù người đi; những điều tên này kể về con đường tiên thân của nó - và gã trở Willem - là hoàn toàn lố lăng, ông xem nó béo thế này này; những ngọn roi đầu tiên sẽ lún vào lớp mỡ. Ông có biết làm cách nào mà nó trở nên béo ú lên như thế không? Chính là bằng cách ngốn bữa ăn trưa của tất cả những kẻ bị nó bắt. Thế nó không ngốn bữa trưa của ông à? Đây, đúng là như thế đấy! Một kẻ có cái bụng như thế kia thì không bao giờ có thể trở thành viên phạt trượng được, tuyệt đối không thể được”.

- Thế mà có những viên phạt trượng giống tôi đấy. - Willem khẳng định và nói thật lừng quăn.

- Không, - Gã đao phủ nói và lướt ngọn roi lên cổ Willem một cái khiến hần rùng mình - mà không phải hóng chuyện mà cởi quần áo ra.

- Tôi sẽ trả tiền cho ông hậu hĩ nếu ông thả họ ra. - K. vừa nói vừa rút ví mà không nhìn gã đao phủ, bởi vì tốt nhất là nên giải quyết loại việc này với đôi mắt nhìn xuống.

- Ông lại muốn tố cáo cả tôi nữa, - Gã đao phủ nói - và để tôi cũng bị đánh đòn như mấy đứa kia, không, không.

- Ông phải biết suy nghĩ, - K. nói - nếu tôi muốn cho hai người kia bị trừng trị, thì bây giờ tôi chẳng tìm cách bỏ tiền ra cho họ được tự do làm gì; tôi chỉ việc khép cửa lại, không nghe không nhìn thấy chi nữa và quay về nhà; ông thấy rõ là tôi không xử sự như thế, tôi tha thiết giải thoát cho họ, và nếu như tôi biết là họ phải bị trừng trị thì tôi đã chẳng bao giờ nói tên họ ra, vì tôi không xem họ là những kẻ phải chịu trách nhiệm. Chịu trách nhiệm tổ chức, đó là những viên chức cao cấp.

- Đúng thế. - Hai tên thanh tra thốt lên và lập tức được nhận ngay một ngọn roi vào xương sống để trần.

- Nếu dưới ngọn roi của ông ở đây là một trong những viên qua tòa, - K. bảo gã, và vừa nói anh vừa vút cái roi mà gã đã lại giơ lên - chắc chắn tôi sẽ chẳng ngăn cản ông đánh đòn đâu, trái lại còn trả thêm tiền để ông có sức mà phục vụ chính nghĩa.

- Điều ông nói chẳng phải là kỳ cục, - Gã đao phủ bảo - nhưng tôi không để bị mua chuộc đâu. Tôi được thuê để đánh đòn và tôi cứ đánh đòn.

Tên thanh tra Franz có lẽ trông chờ vào sự can thiệp có kết quả của K., từ này vẫn đề phòng giữ thế, bây giờ tiến ra cửa, mặc mỗi một cái quần, quỳ xuống trước mặt K., bấu vào cánh tay K. và nói với anh:

- Nếu ông không thể cứu được hai chúng tôi, thì ít nhất xin ông cố giải thoát cho tôi vậy, Willem già hơn tôi, da anh ấy về mọi mặt đều cứng hơn, và anh ấy đã từng bị hình phạt loại này một lần rồi cách đây vài năm, còn tôi thì chưa bị lần nào và tôi chỉ hành động theo sự thúc ép của Willem, anh ấy là chủ của tôi trong điều thiện cũng như trong điều ác. Trước cửa nhà ngân hàng, cô vợ chưa cưới tội nghiệp của tôi đương chờ đợi kết quả và tôi không biết trốn tránh vào đâu bây giờ.

Hắn lau bằng vạt áo vét của K. bộ mặt đầm đìa nước mắt.

“Tao không đợi nữa”, gã đao phủ nói và dùng cả hai tay nắm lấy cái roi để quật xuống người Franz, trong khi Willem ngồi xổm ở một góc và lén lút nhìn không dám vẩy tai: vừa lúc đó nghe vút lên tiếng kêu của Franz, một mạch liền hơi và một giọng duy nhất; dường như đó không phải là tiếng kêu của một con người mà của một cỗ máy đau đớn, cả dãy hành lang đều vang lên, khắp tòa nhà đều nghe thấy.

“Đừng hét lên như thế”, K. phát khùng, thốt lên.

Và vừa bồn chồn nhìn về phía bọn đầy tớ có thể kéo đến, anh xô cho hắn một cái không mạnh, nhưng đủ làm hắn ngã lăn quay; người ta thấy hai bàn tay hắn quờ quạng tìm mặt đất; nhưng hắn không thoát khỏi tay gã đao phủ; cái roi lung hăn dưới đất, người ta thấy roi giơ lên hạ xuống nhịp nhàng trong khi hắn quằn quại đau đớn.

Một tên đầy tớ đã xuất hiện xa xa, theo sau vài bước là một tên khác. K. nhanh chóng đóng ngay cửa lại, anh đều mở một cái cửa sổ quay ra sân. Tiếng kêu đã dứt hẳn. Để ngăn không cho bọn đầy tớ lại gần, anh thét bảo chúng:

- Tôi đây mà!

- Chào ngài, thưa ngài đại diện, - Chúng đáp - có chuyện gì xảy ra thế ạ?

- Có gì đâu, - K. trả lời - chỉ là con chó nó rít ngoài sân đấy thôi.

Nhưng thấy bọn đầy tớ vẫn không nhúc nhích, anh thêm:

“Các người đương công việc gì cứ làm việc nấy”.

Và để khỏi phải trò chuyện với chúng, anh cúi ra ngoài cửa sổ.

Một lát sau, khi anh quay nhìn lại dãy hành lang, bọn chúng đã đi rồi. Song anh vẫn đứng bên cửa sổ; anh không, dám trở vào buồng xếp xó các đồ công kèn nữa, và cũng không muốn về phòng riêng. Mảnh sân anh đương nhìn bé tí tẹo, vuông vắn và có các phòng giấy bao quanh; mọi cửa sổ đều đã tối om, song những khung cửa sổ cao nhất đã le lói ánh trăng, K. cố phân biệt trong xó tối những chiếc xe kéo tay, vốn xếp đồng lại đấy, chiếc nọ lồng vào chiếc kia. Anh day dứt vì không ngăn cản được việc trừng trị hai tên thanh tra: nhưng có phải lỗi tại anh đâu; nếu Franz đừng thét lên - roi quất chắc là đau thật đấy, nhưng trong lúc gay cấp, cần phải biết cố mà nhịn chứ - vậy là nếu Franz đừng thét lên, rất có thể K. tìm ra cách khác để thuyết phục gã đao phủ. Nếu tất cả các nhân viên cấp dưới của cái tổ chức tư pháp kia đều là bọn vô lại, thì tại sao gã đao phủ, kẻ vô nhân đạo nhất so với tất cả, lại có thể là một ngoại lệ? K. đã nhìn thấy rõ tia chớp thềm thường vụt qua mắt gã khi nhìn thấy những tờ giấy bạc. Rõ ràng hẳn ta đánh đòn chỉ là để được tăng thêm tiền dứt lốt, mà K. thì có tiếc gì đâu, vì anh chủ tâm giải thoát cho những tên thanh tra. Vì anh đã bắt đầu đấu tranh chống lại sự đồi bại của tổ chức tư pháp, thì cũng là lẽ đương nhiên nếu anh tiến hành cả trong trường hợp này.

Nhưng khi Franz đã kêu thét lên, K. không còn muốn mưu toan gì nữa, vì anh không thể đánh liều để bọn đầy tớ và có khi nhiều người khác nữa tới hàng đàn hàng lũ bắt gặp anh đương thương lượng với những gã trong buồng xếp xó các đồ công kèn. Đó là một điều hy sinh mà thực ra không

ai có thể đòi hỏi ở anh được. Anh mà có ý định làm thế, thì hầu như cũng chẳng khó khăn gì; anh chỉ việc tự mình cởi quần áo ra và xin chịu đòn thay cho hai tên thanh tra. Nhưng gã đao phủ chắc không đời nào chấp nhận kẻ thế mạng này, vì như thế gã cũng vi phạm nghiêm trọng bốn phận của gã mà chẳng được lợi lộc gì, và hai lần vi phạm, bởi cá nhân K. phải là thiêng liêng đối với các viên chức tư pháp trong suốt quá trình của vụ án. Trừ phi có một số quy định nào đây lường trước những ngoại lệ? Dù sao đi nữa, K. chỉ có thể khẹp cửa lại, tuy như thế không có nghĩa là tránh cho anh được mọi nguy hiểm. Anh chỉ ân hận đã xô ngã Franz, duy có sự xúc động của anh mới lý giải được cách cư xử ấy mà thôi.

Tiếng bước chân của bọn đầy tớ vẳng lại từ xa; để khỏi bị nhìn thấy; anh liền đóng cửa sổ lại và tiến về phía cầu thang chính. Gần cửa buồng chất đồ, anh dừng lại và lắng nghe một lát; không thấy có động tĩnh gì, gã kia có thể đã ra roi giết chết hai tên thanh tra; chẳng phải là chúng bị phó mặc hoàn toàn cho gã hay sao? K. đã vươn bàn tay về phía quả đấm cửa, nhưng lập tức rút ngay lại. Anh không có thể cứu giúp được ai nữa; tất cả bọn đầy tớ sắp kéo đến bây giờ. Để bù lại anh quyết sẽ đem chuyện này nói ra, và trong chừng mực có thể, sẽ làm cho những tên tội phạm chính cống phải bị trừng trị, chúng là những viên chức cao cấp mà chưa tên nào dám xuất đầu lộ diện với anh. Khi bước xuống các bậc thềm nhà ngân hàng, anh chăm chú quan sát tất cả các khách qua đường, nhưng nhìn mãi títt đằng xa cũng không thấy có cô gái nào đợi ai cả. Những lời của Franz bảo rằng vợ chưa cưới của hắn đợi hắn ngoài kia, té ra chỉ là nói dối, nhưng thực ra có thể lượng thứ được, vì không nhằm mục đích nào khác là để làm tăng thêm lòng thương hại của K.

Ngày hôm sau, ký ức về những tên thanh tra cứ lớn vờn mãi trong đầu óc K. Anh làm việc mà tâm trí để tận đâu đâu, nên để có thể hoàn thành công việc, anh phải lưu lại ở văn phòng còn lâu hơn hôm trước một chút. Khi ra về, đi ngang qua trước căn buồng, anh vẫn bị ám ảnh nên mở cửa, và hốt hoảng khi nhìn thấy trong đó không phải là bóng tối như anh thấy hôm qua khi anh mở cửa ra, những ấn phẩm cũ kỹ, những lọ mực, gã đao phủ



tay cầm roi, các tên thanh tra còn mặc nguyên quần áo và cây nển trên giá. Và mấy tên thanh tra lại bắt đầu rên rỉ như hôm trước:

“Ông chủ ơi! Ông chủ ơi!”.

K. đóng sập ngay cửa lại và còn nắm tay nện nện lên trên đường như cửa sẽ đóng chặt hơn. Gần như phát khóc, anh đi tới căn phòng bọn đầy tớ đương lạng lẽ quay máy sao chép: chúng ngạc nhiên dừng cả lại.

“Quét dọn phăng buồng xếp xó các đồ vật công kèn ấy đi, - Anh thét bảo chúng - người ta ngụp lặn trong rác rưởi ở đây!”.

Bọn đầy tớ nói để hôm sau sẽ xin dọn dẹp; K. tán thành, vì thực ra đã quá khuya rồi, không thể bắt chúng làm ngay như anh dự định. Anh ngồi xuống một lát bên cạnh chúng để xem xét, lục lọi trong đồng giấy sao chép, tưởng như thế là ra vẻ kiểm tra công việc chúng làm, rồi lại bước đi, đầu óc trống rỗng và mệt mỏi anh thừa biết rằng bọn đầy tớ sẽ chẳng dám bỏ đi cùng lúc với anh.

# VỤ ÁN

Franz Kafka

www.dtv-ebook.com

## Chương 6 Ông Chú

### Leni

Một buổi chiều, vào giờ nhận thư tín và K. đương rất bận, anh thấy ông chú của anh tới, một điền chủ nhỏ từ nhà quê lên và lách vào văn phòng của anh giữa hai gã đầy tớ lúc ấy đương mang tới các giấy tờ. Thấy ông chú đến, K. không sợ hãi bằng cách đây ít lâu khi anh nảy ra ý nghĩ là chú anh sắp tới. Từ một tháng nay K. vẫn ngỡ là ông chú tất yếu phải đến. Ngay lúc đó, anh tưởng như đã nhìn thấy ông, lưng hơi còng, năm bẹp rúm chiếc mũ pa-na-ma trong bàn tay trái, và cổ vươn bàn tay phải ra cho cháu - ông văng bàn tay ấy phía trên bàn giấy một cách hấp tấp hung hãn và gạt đổ tất cả. Ông chú lúc nào cũng vội vã vì cái ý nghĩ vợ vẫn muốn giải quyết tất cả những công việc dự định sẽ làm trong một ngày duy nhất lưu lại thủ đô, thêm vào đó còn muốn không bỏ lỡ bất cứ cuộc trò chuyện, công việc kinh doanh hay thú tiêu khiển nào xảy đến trong dịp này. K. vốn chịu ơn ông rất nhiều vì ông là giám hộ của anh, nên anh phải giúp đỡ ông trong mọi việc trên, ngoài ra ban đêm còn phải thu xếp chỗ cho ông ngủ. Vì vậy anh gọi ông một cách kính hãi là “bóng ma thôn dã”.

M

Ngay từ những phút sôi nổi tình cảm đầu tiên - ông chú không có thì giờ ngồi xuống chiếc ghế bành mà K. mời - ông xin anh cho được tiếp chuyện riêng dăm bảy phút.

“Điều nay cần thiết, - Ông vừa nói vừa nuốt vào một cách khó nhọc - cho sự thanh thản của tao”.

K. liền đuổi bọn đầy tớ ra và cấm chúng không được để cho bất cứ ai vào.

“Tao nghe được tin gì, hả Joseph?” - Ông chú thốt lên ngay khi chỉ còn có hai người, và ông ngồi lên trên bàn, kê vào đít cho êm đủ thứ giấy tờ mà ông chẳng buồn nhìn nữa.

K. chẳng nói chẳng rằng; anh biết chuyện gì sắp đến, nhưng bỗng được trút bỏ một công việc nhọc nhằn, anh bắt đầu thả mình vào tình trạng bài hoải dễ chịu một cách không chú tâm, và nhìn qua cửa sổ sang bên kia phố, mà từ chỗ anh ngồi chỉ thấy được một mảng tường nho nhỏ hình tam giác trống trơn giữa hai tủ kính bày hàng.

“Mày lại nhìn ra ngoài cửa sổ! - Ông chú giơ cả hai cánh tay lên nói - Joseph, có Trời trên cao, mày hãy trả lời tao đi! Xin mày hãy nói cho tao biết đi, chuyện ấy có thật không? Nó lại có thể đúng là như thế thật ư?”

- Thừa chú, - K. dứt ra khỏi tình trạng lơ đãng và nói - cháu chẳng hiểu chú muốn gì cháu cả.

- Joseph! - Ông chú nói bằng một giọng cảnh cáo - Tao biết xưa nay mày vẫn có sao nói vậy. Mấy lời mày vừa nói đó báo hiệu với tao một sự thay đổi chẳng?

- Cháu phần nào đoán được ý nghĩ của chú, - K. liền nói một cách từ tốn - chắc là chú nghe nói đến vụ án của cháu. Mà ai nói với chú thế?

- Erna viết thư cho tao, mày chưa đến thăm con bé bao giờ, chà! Mày chẳng bắn khoản nhiều đến nó, nhưng nó vẫn cứ biết chuyện, tao nhận được thư nó hôm nay; tất nhiên tao lên đây ngay; tao chẳng có lý do nào khác, nhưng tao cho lý do thế là đủ rồi. Tao có thể cho mày xem cái đoạn - Ông rút lá thư trong ví ra - đoạn này đây, nó viết cho tao: “Lâu lắm con chưa gặp anh Joseph; tuần trước con đến tìm anh ấy ở nhà ngân hàng, nhưng anh bận việc quá nên người ta không cho con vào. Con đã đợi hơn một tiếng đồng hồ, rồi buộc lòng phải quay về nhà vì bài học đàn dương cầm. Con rất mong được nói chuyện với anh, nhưng sắp tới đây chắc là sẽ có cơ hội. Nhân ngày sinh của con, anh đã gửi cho con một hộp sôcôla to tướng, anh ấy tử tế thật đấy. Trong thư trước, con quên chưa kể với ba chuyện đó, bây giờ ba hỏi đến con mới nhớ ra. Là vì sôcôla biến mất ngay lập tức ở ký túc xá, chưa kịp biết là nhận được sôcôla thì sôcôla đã bay biến đi rồi. Nhưng liên quan đến anh Joseph, con muốn kể ba nghe chuyện khác;

như con đã viết trên kia, con đã không thể gặp được anh ấy ở nhà ngân hàng, bởi vì anh đang đàm luận với một ông. Sau khi đã lặng lẽ chờ đợi, con hỏi một anh đầy tớ là cuộc tiếp chuyện liệu còn kéo dài lâu nữa không; hẳn bảo con rất có thể lâu đấy, vì chắc là về ‘vấn đề vụ án người ta khởi tố ngài đại diện’. Con đã hỏi hẳn vụ án ấy là thế nào và hẳn có nghe nhầm không, nhưng hẳn đã khẳng định với con là hẳn không nghe nhầm, và đúng là một vụ án thật, thậm chí nghiêm trọng, nhưng hẳn không biết được gì hơn nữa. Hẳn bảo rằng hẳn rất muốn giúp đỡ ngài đại diện là người tốt bụng và công bình, nhưng hẳn không biết làm thế nào và hẳn mong có những nhân vật thế lực đáng cho chuyện này ngoài ra nghĩ rằng sự việc chắc chắn sẽ diễn ra như thế là tất cả đều đi đến kết thúc tốt đẹp, nhưng xét đoán qua tính khí của ngài đại diện, thì tình hình hiện nay có vẻ không khả quan lắm. Tất nhiên, con không coi những lễ đó là quá quan trọng, và con đã tìm cách làm yên lòng con người ngây thơ ấy; con đã cấm hẳn không được mang chuyện này đi kể, theo con tất cả chỉ là lời đồn đại ác hiểm. Tuy nhiên, ba ơi, có lẽ cũng hay nếu ba chú tâm đến việc ấy trong chuyến đi tới của ba; ba sẽ dễ dàng tìm hiểu các chi tiết, và nếu có thể thì can thiệp; ba có những bạn bè quyền thế. Nếu điều đó là không cần thiết, theo con có lẽ đúng thế thật, thì chí ít đây cũng là một dịp để con gái ba ôm hôn ba khiến ba sẽ rất hài lòng”.

“Con bé ngoan quá!”, ông chú nói khi đọc xong và ông chùi vài giọt nước mắt.

K. lắc đầu tư lự; sau những chuyện phiền muộn vừa qua, anh đã quên hẳn Erna; thậm chí anh đã lơ là không chúc mừng sinh nhật cô. Câu chuyện sôcôla rõ ràng chỉ là bịa đặt ra để cho anh khỏi bị ông chú và bà thím trách móc. Đó là một điều hết sức cảm động, dù anh có gửi đều đặn các phiếu xem kịch cho Erna, mà từ nay anh sẽ gửi đều đặn, thì chắc chắn anh cũng không thể nào đền bù cho được xứng đáng. Nhưng trong tình trạng của anh hiện nay, anh cảm thấy không thể nào đến ký túc xá thăm một cô gái mười tám tuổi và trò chuyện với cô được.

- Nào, bây giờ mà bảo sao? - Ông chú hỏi, lá thư đã làm cho ông quên đi mọi nỗi hấp tấp, mọi điều xúc động, và hình như ông vẫn còn đang đọc

đi đọc lại.

- Thưa chú, quả thực đúng là như thế. - K. nói.

- Đúng u? - Ông chú thốt lên - Cái gì đúng? Điều đó có thể là đúng hay sao? Vụ án ấy là thế nào? Dầu sao đó cũng không phải một vụ án hình sự chứ?

- Một vụ án hình sự đấy. - K. nói.

- Và mà bình thản ngồi ở đây khi có một vụ án hình sự trên đôi vai ư? - Ông chú thốt lên, mỗi lúc một thêm kích động.

- Cháu càng bình tĩnh thì càng tốt hơn, - K. mết mỏi nói - chú đừng lo sợ gì cả.

- Tao yên tâm thế nào được, mà hãy nghĩ đến bản thân mà, đến cha mẹ mà, đến thanh danh của chúng ta, từ trước đến nay mà là niềm vinh dự của chúng ta, mà không thể trở thành nỗi nhục nhã của chúng ta được. Thái độ của mà - Ông nghiêng đầu nhìn K. chăm chú - tao không ưng; một người vô tội bị kết án không xử sự như thế khi còn đương sung sức. Hãy mau mau nói cho tao biết là chuyện gì để tao có thể giúp đỡ mà. Về chuyện ngân hàng hẳn thôi?

- Không ạ, - K. đứng dậy nói - nhưng chú hét to quá chú ơi; chắc chắn là có đầy tớ nấp sau cửa nghe ngóng đấy; cháu khó chịu về chuyện đó lắm; chú cháu ta nên đi khỏi đây, lúc đó chú hỏi gì cháu cũng sẽ tó lờn tắt; cháu biết rất rõ là cháu phải có nghĩa vụ với gia đình.

- Phải lắm! - Ông chú hét - Phải lắm, nhanh lên, Joseph, nhanh lên!

- Cháu chỉ còn phải ban vài mệnh lệnh. - K. nói, và anh gọi điện thoại cho người đến thay anh, người đó đến ngay.

Ông chú vẫn đương hết sức nóng nảy, giơ tay bảo cho người thay thế biết là K. cho gọi y đến, điều mà ai cũng thừa hiểu. K. đứng trước bàn giấy, chỉ trỏ các giấy tờ khác nhau và nhỏ nhẹ giải thích cho chàng thanh niên, y lắng nghe một cách lạnh lùng nhưng chăm chú những việc còn phải làm trong khi anh vắng mặt. Mới đầu ông chú thật là phiền hà đứng trơ trơ ra đó với đôi mắt ngạc nhiên, răng cắn cắn vào môi, chẳng nghe gì, nói của đáng tội, nhưng cứ nhìn bề ngoài cũng đủ. Tiếp đó, ông đi đi lại lại trong phòng, thỉnh thoảng dừng lại nhìn qua cửa sổ hoặc ngắm một bức tranh, và mỗi lần

thốt lên những câu khác nhau như: “Tôi chẳng hiểu mô tê gì hết!”, hoặc: “Tôi hỏi các người một chút cái gì sắp từ chỗ kia bước ra!”. Chàng thanh niên làm như không thấy gì cả, y ung dung lắng nghe đến đâu đến đấy các mệnh lệnh của K. ghi chép vài điều rồi biến đi sau khi khẽ gật đầu chào thủ trưởng của y và ông chú, nhưng chẳng may lúc đó ông đương quay lưng lại với y vì mãi nhìn ra ngoài cửa sổ, hai bàn tay vò nát nhàu cả những tấm rèm che. Cửa vừa đóng lại, ông chú đã kêu lên:

“Rồi! Thế là thằng cha đã tếch! Chúng ta sắp có thể làm như nó”.

Anh thật khổ là chẳng có cách nào thuyết phục ông khoan hãy đưa ra những câu hỏi về vụ án ở hàng hiên nơi các nhân viên, các đầy tớ qua lại và đúng lúc ấy ông phó giám đốc đi ngang.

“Nào, Joseph! - Ông chú vừa khẽ gật đầu đáp lễ mọi người vừa bắt đầu - Bây giờ mà hãy thẳng thắn nói cho tao biết vụ án ấy là thế nào”.

K. nêu lên vài điều vụn vặt, rồi khi xuống cầu thang anh giải thích cho ông chú rõ là lúc này anh không muốn nói trước mặt mọi người.

“Tốt lắm, - Ông chú bảo - nhưng bây giờ thì mà nói đi!”.

Rồi ông lắng nghe, đầu cúi xuống, miệng hút điếu xì gà từng hơi nhỏ vội vàng.

“Chú ạ, - K. nói - trước hết đây không phải là một vụ án trước cái tòa án thông thường”.

- Thế thì gay đấy! - Ông chú nói.

- Sao cơ? - K. nhìn ông, hỏi.

- Tao bảo là gay đấy. - Ông chú nhắc lại.

Lúc đó hai người đương ở bậc thềm và vì bác gác cổng hình như lắng tai nghe, K. liền kéo vội ông chú đi nhanh xuống. Họ hòa vào trong dòng người nhộn nhịp ở ngoài phố. Ông chú bám lấy cánh tay K. mà đi, và không còn hỏi cháu dồn dập nữa; có lúc thậm chí họ chẳng nói năng gì.

- Nhưng chuyện xảy ra làm sao? - Cuối cùng ông hỏi và đứng sững ngay lại khiến những người đi sau ông sợ hãi quay đầu nhìn - Mọi chuyện đó hẳn là không ập đến bất thành linh! Mà được chuẩn bị từ lâu! Mà chắc là phải thấy nó kéo tới chứ? Tại sao mà không viết thư cho tao? Mà thừa biết là tao sẽ làm tất cả cho mà; tao còn ít nhiều là giám hộ của mà nữa và cho

đến nay tao vẫn luôn luôn lấy làm tự hào. Tất nhiên, tao luôn luôn sẵn sàng giúp đỡ mày, duy có điều bây giờ vụ án đã khởi sự rồi thì rất khó khăn. Tốt hơn hết là mày nên nghỉ phép ít ngày về quê ở với tao. Tao nhận thấy mày có phần hơi gầy đi đấy. Ở nhà quê, mày sẽ lấy lại sức khỏe, đó là một điều tốt, bởi vì nhiều nỗi mệt nhọc đương còn chờ đợi mày. Và chẳng kỳ nghỉ ấy sẽ lôi mày ra khỏi tổ chức tư pháp một chút. Ở đây, chúng có đủ mọi phương tiện có thể được; mày không tránh khỏi trở thành nạn nhân: tất cả điều đó diễn ra một cách tự động. Ở nhà quê, chúng sẽ buộc phải bắt đầu bằng cách sai phái người đi hoặc gửi thư, đánh điện, gọi dây nói đòi mày đến. Như thế tất nhiên hiệu lực không mãnh liệt bằng và nếu chẳng phải nhờ đó mà mày được thoát nạn, thì dẫu sao mày cũng có thời giờ để mà thở.

- Nhưng họ có thể ngăn không cho cháu đi! - K. nói, hơi xiêu xiêu vì lời lẽ của ông chú.

- Tao không tin là họ sẽ làm thế, - Ông chú tư lự đáp - họ nắm giữ khá đủ quyền lực, dù có để cho mày đi đây đi đó.

- Cháu cứ tưởng chú xem chuyện này còn ít quan trọng hơn cả cháu kia, - K. vừa nói vừa xốc cánh tay ông để ngăn không cho ông dừng lại - nhưng cháu thấy là chú nhìn vấn đề còn tệ hại hơn.

- Joseph! Joseph! - Ông chú vừa kêu vừa tìm cách gỡ tay để có thể dừng lại, nhưng K. không buông ông ra - Mày vẫn là người xét đoán đâu ra đấy, thế mà bây giờ đầu óc mày bỏ đi đâu; thế mày muốn thua vụ này hay sao? Mày biết điều đó có nghĩa là gì không? Điều đó đơn giản chỉ muốn nói là mày bị xóa tên khỏi xã hội, và cả họ hàng bà con của mày nữa; dù thế nào thì đó cũng sẽ là điều nhục nhã tệ hại nhất. Joseph, tao xin mày hãy tỉnh táo lại đi, sự dửng dưng của mày làm tao phát điên lên được. Cứ nhìn mày, người ta hầu như tin vào câu cách ngôn: “Vướng vào vụ kiện như thế, coi như đã thua kiện rồi”.

- Chú thân mến, - K. nói - chú nóng nảy quá; nóng nảy có được việc gì đâu; với cháu hay với chú cũng thế. Đâu phải cứ nóng nảy là người ta thắng các vụ kiện; cho phép cháu phát huy phần nào kinh nghiệm của cháu, chú biết rằng cháu vẫn luôn luôn lắng nghe kinh nghiệm của chú, ngay cả khi

nó làm cho cháu ngạc nhiên. Bởi lẽ chú bảo rằng cả gia đình sẽ phải chịu hậu quả của vụ án, điều mà về phần cháu cháu không hiểu; nhưng đó là thứ yếu, nên cháu rất muốn làm theo tất cả những điều chú chỉ bảo, nhưng cháu không tin là những ngày lưu trú ở thôn quê kia lại có lợi theo chiều hướng như chú nghĩ, vì trốn tránh cũng tương đương với thú nhận. Và chẳng, nếu ở lại đây cháu dễ bị rầy rà hơn thì cháu cũng bảo vệ được tốt hơn.

- Được lắm, - Ông chú nói bằng một giọng tỏ ra thông cảm hơn - tao vừa đề nghị với mày như thế chỉ là vì tao thấy thái độ dửng dưng của mày ở đây làm hỏng công hỏng việc và tao cáng đáng thay cho mày thì hơn, nhưng nếu mày muốn tự mày dốc hết sức lực vào đấy, thì đương nhiên là tốt hơn nhiều.

- Thế là chúng ta nhất trí với nhau về điều ấy, - K. tuyên bố - và bây giờ chú có thể nói cho cháu biết trước hết cháu phải làm gì không?

- Phải để cho tao có thì giờ suy nghĩ đã, - Ông chú bảo - mày nên nhớ rằng đã hai chục năm nay tao rời thành phố, óc nhạy bén cùn đi, chẳng còn biết phải đi gõ cửa nào nữa. Những mối quan hệ tao từng duy trì với các nhân vật có lẽ giúp ích được cho mày trong vụ này tự nó đã trở nên lỏng lẻo. Tao phần nào bị bỏ rơi ở nhà quê, mày biết đấy, chỉ trong những dịp như dịp này người ta mới nhận ra. Vụ việc của mày đến với tao một cách khá bất ngờ, tuy rằng lá thư của Erna đã ít nhiều chuẩn bị tinh thần cho tao và thái độ hiện nay của mày hầu như xác nhận những điều tao linh cảm. Nhưng chẳng hề gì; điều cốt yếu bây giờ là không để mất một phút nào.

Mồm vẫn còn đang nói, ông đã kiễng chân và ra hiệu gọi một cái ô-tô; rồi vừa tuôn ra địa chỉ cho người tài xế, ông vừa đẩy K. lên xe.

- Chúng ta đi ngay đến nhà luật sư Huld, - Ông nói - đó là một trong số những bạn học cũ của tao; chắc mày có nghe tên; mày bảo không à? Lại đây! Thế nhưng ông ấy khá nổi tiếng là luật sư bào chữa cho những kẻ nghèo khổ. Song đặc biệt nhân cách của ông ấy đã khiến cho tao tín nhiệm.

- Chú định tiến hành ra sao, cháu đồng ý tất. - K. nói, mặc dầu ông chú của anh xử sự vội vã và bộp chộp.

Đối với một bị cáo, đi chạy luật sư của người nghèo chẳng có gì thú vị lắm.



- Cháu không biết trong một vụ án như loại này có cần nhờ luật sư không. - Anh nói.

- Ờ kìa, đó là chuyện đương nhiên! - Ông chú bảo - Sao lại không nhờ luật sư? Và bây giờ mày hãy kể tất cả những gì đã xảy ra cho tới nay để tao nắm được sự việc.

K. lập tức thuật lại chuyện của anh, không sót điều gì, vì chỉ bằng cách hoàn toàn thành thực, anh mới có thể bác được ý kiến của ông chú cho rằng vụ án này là một điều hết sức nhuốc nhơ. Anh chỉ nhắc qua đến tên cô Bürstner một lần; nhưng như thế cũng chẳng ảnh hưởng gì đến sự trung thực của anh, vì cô gái không có gì liên quan tới vụ án. Vừa nói anh vừa nhìn ra ngoài cửa xe; anh nhận thấy đã ra gần đến vùng ngoại ô nơi có các văn phòng tư pháp, anh nói cho ông chú biết, nhưng ông thấy sự trùng hợp này chẳng có gì lạ lùng đáng chú ý. Xe dừng trước một ngôi nhà tối tăm. Ông chú kéo chuông ngay phòng đầu của tầng dưới; ông mỉm cười phô những chiếc răng bàn cuộc trong lúc chờ đợi trả lời và thì thầm với cháu:

“Tám giờ... thực ra đâu phải giờ tiếp khách hàng! Nhưng ông Huld sẽ chẳng giận tao”.

Đôi mắt to đen lay láy lộ ra phía sau ô cửa nhỏ, nhìn khách một lúc rồi lại biến mất; nhưng cửa không mở. Ông chú và K. đều xác nhận với nhau là đã nhìn thấy đôi mắt.

“Đó là con ở mới, nó sợ người lạ”, ông chú nói và gõ cửa nữa.

Đôi mắt lại hiện ra, trông có vẻ buồn buồn, nhưng có lẽ đó chỉ là một ảo thị gây nên bởi ngọn đèn khi tháp đương cháy xèo xèo phía trên đầu họ, nhưng lại chỉ tỏa ra một ánh sáng yếu ớt.

- Mở cửa ra! - Ông chú vừa hét vừa nắm tay đấm vào cửa - Bạn bè của ông luật sư đây.

“Ông luật sư ồm”, có người thì thầm sau lưng họ.

Đó là một ông bạn chiếc áo dài mặc trong nhà, đứng trên ngưỡng cửa một phòng ở đầu bên kia hành lang, người ấy nói thế bằng một giọng lí nhí. Ông chú đương bực vì phải đợi lâu, liền quay phắt lại thét lên:

“Ồm à? Bác bảo ông ấy ồm à?”, và ông tiến đến, vẻ dọa dẫm, như thể người đó là hiện thân của chính bệnh tật.

“Họ mở cửa cho các ông kia kìa”, người ấy nói và chỉ cửa phòng ông luật sư, rồi khép vạt áo dài lại và biến đi.

Cửa đã mở ra thật. Một thiếu nữ, K. nhận ra đôi mắt đen ở ô cửa nhỏ, đó là những con mắt hơi lồi - một thiếu nữ mặc tạp dề trắng dài, tay cầm nển, đứng ở phòng ngoài.

- Lần sau mở cửa sớm sớm một chút nhé. - Ông chú nói trước khi chào cô ta, trong khi cô hơi khúm núm chào - Joseph, vào đây.

- Ông luật sư ồm. - Cô gái nói khi nhìn thấy ông chú khép cửa. Cô có khuôn mặt mũm mĩm và tròn trĩnh; không những đôi má tai tái và cái cằm tròn, mà thái dương cũng tròn, trán cũng tròn.

“Joseph!”, ông chú lại gọi, rồi ông hỏi cô gái: “Chắc là bệnh tim?”

“Có lẽ là thế”, cô gái nói, cô đã quay trở lại cầm nển dẫn đường cho hai người và mở cửa phòng.

Ở một góc trong căn phòng ấy, nơi ánh nển chưa dội vào, một bộ mặt có râu dài nhồm đậy trên giường:

- Ai tới đây, Leni? - Luật sư hỏi, lóa mắt vì ánh sáng.

- Albert đây, ông bạn già của bác đây. - Ông chú nói.

- Ôi bác Albert. - Luật sư thốt lên và lại ngả người xuống gối, như thể ông chẳng có gì phải giấu diếm người khách đó cả.

- Đau đến thế kia ư? - Ông chú vừa hỏi vừa ngồi xuống thành giường - Chẳng sao đâu, đây là một con yếu tim như bác vẫn thường bị luôn và rồi cũng sẽ qua khỏi như mọi lần.

- Cũng có thể - Luật sư khe khẽ nói - nặng hơn tất cả những lần trước. Tôi thở mệt lắm, ngủ không được và ngày càng yếu dần đi.

- Chà chà! - Ông chú nói, bàn tay hộ pháp của ông tì chiếc mũ panama trên đầu gối - Khổ thật! Thế ít nhất bác có được chăm sóc chu đáo không? Ở đây tối lắm, rầu rĩ quá. Đã lâu tôi không đến chơi, nhà bác trước kia có vẻ vui hơn nhiều. Ngay cả con bé giúp việc của bác tôi thấy cũng ủ ê, trừ phi nó đóng kịch ra thế.

Cô gái vẫn cầm nển đứng ở gần cửa; căn cứ vào cái nhìn có vẻ mơ hồ của cô thì dường như cô nhìn K. hơn là nhìn ông chú, ngay cả khi ông nói về cô.

K. đẩy một cái ghế đến gần cô và đứng vịn thành ghế.

“Ôm như tôi thì cần nghỉ ngơi, - Luật sư nói - sự yên tĩnh này có gì buồn đối với tôi đâu”.

Một lát sau ông nói thêm:

“Vớ lại, Leni săn sóc tôi chu đáo lắm, nó rất ngoan”.

Nhưng ông chú không tin, rõ ràng ông có ác cảm đối với cô y tá trẻ; tuy không trả lời luật sư, ông vẫn không ngừng đưa mắt nghiêm khắc theo dõi cô khi thấy cô bước đến cạnh giường, đặt cây nến trên chiếc bàn để đèn đêm, cúi xuống luật sư Huld và vừa xếp lại mấy cái gối vừa thì thầm với luật sư.

Hầu như quên hết mọi ý tứ đối với người ôm, ông đứng dậy và đi đi lại lại sau lưng cô, tỏ vẻ bức dọc đến nỗi K. sẽ chẳng lấy làm lạ nếu nhìn thấy ông túm áo người phụ nữ và đẩy cô ra xa giường; còn anh thì vẫn bình thản đứng nhìn; anh không hoàn toàn khó chịu khi thấy luật sư ôm, bởi vì không thể nào phản đối nhiệt tình của ông chú muốn ra tay giúp đỡ anh, anh rất hài lòng thấy nhiệt tình ấy bị bẻ queo đi mà không cần anh phải can thiệp. Ông chú nói, có lẽ cốt nhằm làm cho cô hộ lý méch lòng:

“Này chị, xin chị ra ngoài một lát cho, tôi có câu chuyện riêng muốn bàn bạc với ông bạn tôi”.

Cô y tá lúc ấy đương cúi sát trên người luật sư và mãi tém khăn trải giường phía bên tường, chỉ quay đầu lại và trả lời bằng một giọng điềm tĩnh tương phản một cách lạ thường với những lời lẽ của ông chú, khi thì dần từng tiếng vì tức giận, khi thì liến láu tràn giang:

“Ông xem đấy, ông cháu ôm lắm, không thể bàn bạc bất cứ chuyện gì lúc này được đâu”.

Cô lặp lại từ ngữ của ông chú chắc chỉ vì lý do tiện lợi, nhưng bất cứ ai nghe đều có thể tưởng rằng cô châm biếm, vì vậy ông chú giật bắn người như bị kim châm:

“Đồ quý cái!”, ông thét lên trong cơn xúc động, giọng lạc đi hầu như nghe không rõ.

K. phát sợ, mặc dầu anh vẫn ngờ là sẽ xảy ra chuyện đại loại như thế, liền chạy lại chỗ ông chú, định bụng dùng cả hai ngón tay bịt miệng ông,

nhưng vừa may lúc ấy người ốm nhồm dậy, bóng dáng nổi lên sau lưng cô gái; ông chú nhăn mặt như vừa nuốt phải vật gì kinh tởm, rồi nói một cách bình tĩnh hơn.

“Tôi chưa mất trí đâu chị ơi. Nếu tôi yêu cầu điều gì mà không thể được thì tôi đã chẳng yêu cầu. Bây giờ thì xin chị ra ngoài cho”.

Cô y tá đứng thẳng dậy, ở đầu giường, mặt quay hẳn về phía ông chú; K. thấy hình như cô vuốt ve bàn tay luật sư.

“Bác có thể nói mọi chuyện trước mặt Leni cũng được” - Người ốm nói, giọng khản khản.

“Chuyện không liên quan gì đến tôi, - Ông chú nói - không phải là vấn đề chuyện bí mật của tôi”. Và ông quay đi như để tỏ ra rằng ông không muốn bàn bạc nữa, nhưng vẫn còn để cho luật sư suy nghĩ thêm giây lát.

“Vậy là chuyện của ai thế?” - Luật sư lại nằm xuống và hỏi thều thào.

- Của cháu tôi, tôi đã đưa nó đến đây - Và ông giới thiệu - Ông đại diện Jozep K.

- Ồ! - Người ốm nói nhanh nhẩu hơn và chỉ bàn tay về phía K.

- Xin lỗi, nãy giờ tôi không nhìn thấy anh.

- Leni, ra ngoài nhé. - Sau đó ông nói với cô y tá, cô nghe theo ngay, và ông bắt tay cô làm như cô sẽ đi lâu lắm.

- Thế ra bác đến đây không phải vì người ốm mà vì công việc. - Ông nói với ông chú lúc này đã thân mật ngồi nhích lại gần.

Nãy giờ ông lệt bệt có lẽ vì tưởng rằng do mình ốm nên khách đến thăm, bỏi từ lúc này ông có vẻ khỏe khấn hẳn ra. Ông nằm chống trên một khuỷu tay, tư thế ấy chắc khá mệt, và rút rút liên tục dăm ba sợi của bộ râu to tướng.

- Bác có vẻ tỉnh táo hơn, - Ông chú nói - từ lúc con mụ phù thủy đã “xéo đi”.

Ông ngừng lại để thì thầm: “Tôi cuộc với bác con bé nó nghe trộm”, và nhảy phốc ra cửa.

Nhưng ngoài cửa không có ai, ông chú trở lại, không thất vọng, nhưng bực bội, vì không có mặt cô y tá, ông cảm thấy còn ngán hơn.

“Bác hiểu lầm con bé”, luật sư nói, không bào chữa cho cô thêm nữa - có lẽ để tỏ ra rằng cô chẳng cần ai bào chữa.

Rồi ông nói tiếp bằng một giọng thân tình hơn:

“Còn như việc của anh cháu bác đây, giá sức lực của tôi đủ gánh vác nhiệm vụ nặng nề như thế thì tôi sung sướng quá chừng; tôi rất lo sức lực tôi không đảm đương nổi, nhưng tôi sẽ chẳng nề hà gì; nếu một mình tôi đương đầu không xuể, tôi sẽ nhờ thêm một bạn đồng nghiệp. Thành thực mà nói, tôi rất quan tâm đến vụ này nên không thể chưa chi đã khước từ đích thân lo toan giải quyết. Nếu trái tim tôi bỏ rơi tôi quá sớm thì ít nhất cũng đã tìm được cơ hội xứng đáng để bỏ tôi mà đi”.

Những lời lẽ ấy, K. nghe như chẳng hiểu gì cả, anh cứ nhìn chăm chăm ông chú để cố tìm lấy một ý nghĩa, nhưng ông vẫn tay cầm nển ngòi trên chiếc bàn con để đèn đêm làm cho một lọ thuốc đã lăn xuống thảm từ bao giờ; ông gật đầu tán thành từng câu từng tiếng của luật sư, tỏ ra đồng ý về tất cả mọi điểm, và chốc chốc lại nhìn cháu một cái như khuyên nhủ anh cũng nên tán thành. Ông chú đã nói đến vụ án rồi chẳng? Nhưng không, không có lý, mọi diễn tiến vừa rồi bác bỏ giả thiết này. Vì vậy anh nói:

“Cháu không hiểu”.

- Có lẽ tôi hiểu lầm chẳng? - Luật sư hỏi, cũng ngạc nhiên và bối rối như K. - Chắc vì tôi hấp tấp nên chuyện nọ ra chuyện kia? Bác muốn nói với tôi về chuyện gì nhỉ: tôi cứ tưởng là chuyện vụ án.

- Chính thế. - Ông chú nói, và ông hỏi K.: “Thế mà muốn gì?”.

- Nhưng do đâu mà luật sư biết chuyện này chuyện nọ về cháu và về vụ án của cháu? - K. nói.

- À! Ra thế! - Luật sư mỉm cười nói - Thì ra anh cũng biết tôi là luật sư: tôi giao du với các viên chức tư pháp, họ toàn nói những chuyện kiện cáo, và người ta nhớ những chuyện nào tác động đến mình hơn cả, nhất là khi lại có liên quan đến cháu của một ông bạn. Theo tôi, nào có gì đáng ngạc nhiên đâu.

- Mà còn muốn gì nữa? - Ông chú bảo K. - Mà có vẻ lo lắng.

- Luật sư giao du với các viên chức tư pháp ư! - K. hỏi.

- Chứ sao! - Luật sư đáp.

Và ông chú bảo:

- Mà hỏi như trẻ con.

- Chẳng gặp gỡ với những người trong phạm vi nghề nghiệp của tôi thì còn với ai nữa? - Luật sư nói thêm.

Ông nói bằng một giọng rất cả quyết đến nỗi K. không trả lời được gì.

“Dầu sao ông cũng làm việc cho loại tư pháp ở pháp đình chứ không phải cho loại tư pháp ở tầng nóc phải không?” - Anh vốn định nói như vậy và trên thực tế không thể không nói toạc ra.

- Anh nên biết, - Luật sư nói tiếp bằng giọng như để nhân tiện giải thích một chuyện hoàn toàn đương nhiên - những quan hệ giao thiệp ấy có lợi cho khách hàng của tôi nhiều lắm, và về nhiều phương diện. Lẽ ra tôi không nên thổ lộ điều này. Dĩ nhiên giờ đây bệnh tật cản trở tôi nhiều lắm, nhưng tôi luôn có nhiều bạn bè tốt bên ngành tư pháp, họ đến thăm, tôi vẫn nắm được các tin tức. Có lẽ còn nhanh hơn cả vô khối kẻ suốt ngày có mặt ở tòa. Chính vì thế mà đương lúc này tôi cũng có ở đây một ông bạn rất thân thiết với tôi đấy.

Và ông trở vào một xó tối.

“Đâu nào?”, K. hỏi có vẻ lắc cắc do ảnh hưởng của giây phút ngạc nhiên ban đầu.

Anh bối rối nhìn quanh: ánh sáng của cây nến nhỏ soi không thấu tới bức tường trước mặt. Nhưng đúng là có cái gì bắt đầu động đậy trong góc phòng. Ông chú lúc này giơ cây nến lên, và ai nấy nhìn thấy một ông đã đứng tuổi ngồi cạnh chiếc bàn nhỏ. Có lẽ ông ta đã phải nín thở nên mới im hơi kín tiếng được lâu đến thế; ông ấy trịnh trọng đứng dậy, rõ ràng là khó chịu vì thấy người ta lơ cuồn sự chú ý đến ông, và xua xua hai bàn tay như đôi cánh nhỏ để tỏ ý không muốn giới thiệu, chào hỏi gì hết, không muốn làm phiền những người khác tí nào và van nài mọi người cứ để mặc ông ngồi trong xó tối và hãy quên đi sự có mặt của ông. Nhưng điều đó không thực hiện được.

“Các vị đến lúc chúng tôi đương trò chuyện”, luật sư nói để giải thích.

Và ông ra hiệu bảo người đó cứ lại gần, ông ta vừa thông thả bước tới vừa nhìn xung quanh hết sức ngẩn ngại, nhưng chẳng phải là không đường

hoàng.

“Ngài trưởng phòng... - À! Xin lỗi! Tôi chưa giới thiệu các vị - Đây, là Albert K., ông bạn tôi, và cháu ông, vị đại diện Jozep K. ; và đây là ngài trưởng phòng. Ngài trưởng phòng có nhã ý đến thăm tôi. Người ngoài không thể nào lường hết giá trị việc đến thăm này; muốn lường được thì phải là người am hiểu, phải biết rõ công việc đương đè nặng trên vai ngài thân mến đây. Vậy là ngài đã chẳng nề hà đến thăm và chúng tôi đương lạng lẽ trò chuyện với nhau trong chừng mực sức khỏe yếu ớt của tôi cho phép. Chúng tôi đã không giao hẹn với Leni đừng để cho ai vào, vì chúng tôi không ngờ lại có khách đến thăm, cứ tưởng chỉ có hai chúng tôi với nhau mà thôi. Đúng lúc ấy, bác Albert thân mến ạ, có tiếng đấm cửa thành thành, và ngài trưởng phòng liền lánh vào trong xó với chiếc ghế tựa và cái bàn; nhưng bây giờ thì tôi thấy rằng, nếu chúng ta muốn, chúng ta sẽ có chuyện để nói chung với nhau; nào, ngài trưởng phòng, ta lại quây quần trò chuyện...” - Ông nói thêm, nghiêng đầu mỉm cười xun xoe và trở mặt cái ghế bành ở gầm giường.

- Ừa! Tôi chỉ có thể ngồi lại vài phút nữa thôi. - Ngài trưởng phòng thả mình xuống ghế bành, xem đồng hồ và nói dụi dàng - Công việc bận lắm. Nhưng tôi không muốn bỏ lỡ dịp làm quen với một người bạn của ông bạn tôi.

Và ngài cúi đầu chào, còn ông chú có vẻ rất hài lòng về người bạn mới ấy; nói đúng ra, tính khí của ông ngăn trở ông biểu lộ các tình cảm, nhưng ngài trưởng phòng vừa dứt lời, là ông cười theo, cái cười vừa ồn ào vừa ngượng nghịu. Một cảnh tượng kinh khủng! K. có thể tha hồ nhìn ngắm vì chẳng ai quan tâm đến anh cả. Từ lúc được mời tham gia và cuộc trò chuyện, ngài trưởng phòng, theo thói quen, lại trở thành người chủ trì. Lúc này luật sư làm ra bộ ốm yếu có lẽ là để cho những người khách mới đến mau mau ra về, bây giờ ông khum bàn tay lên tai chăm chú lắng nghe, còn ông chú tay vẫn không rời cây nến, vung va vung vẩy trên đùi khiến luật sư chốc chốc lại đưa mắt nhìn có vẻ lo lắng, chẳng mấy chốc, ông chú quên hết ngượng nghịu, say sưa nghe ngài trưởng phòng thao thao bất tuyệt, vừa nói vừa hoa chân múa tay. K. đứng tựa vào thành giường, bị ngài trưởng phòng

hoàn toàn không chú ý tới, có thể là do cố tình, và anh chỉ đóng vai trò thính giả của ba ông già kia. Và lại, anh hầu như chẳng biết họ nói chuyện gì, anh nghĩ vẫn vợ, khi thì nghĩ đến cô y tá và cách cư xử lỗ mãng của ông chú đối với cô ta, khi thì tự hỏi phải chăng đã trông thấy bộ mặt của ngài trưởng phòng ở đâu rồi. Có lẽ ở giữa đám đông trong buổi hội cùng anh lần đầu chẳng? Cũng có thể là anh nhầm; dù sao đi nữa, ngài trưởng phòng mà ở trong đám các cụ già có chòm râu thưa trên hàng ghế đầu ở tòa án thì thật là hợp quá.

K. đương miên man như thế thì chợt có tiếng như tiếng bát vỡ làm cho ai nấy dỏng tai nghe.

“Để tôi ra xem chuyện gì”, anh nói và bước ra một cách chậm chạp như muốn để mọi người giữ anh lại.

Anh vừa bước ra phòng ngoài, đương định thần trong bóng tối thì một bàn tay nhỏ nhắn đặt lên bàn tay anh lúc chưa kịp buông quả đấm cửa. Bàn tay nhỏ nhắn khép cửa lại hết sức nhẹ nhàng. Đó là bàn tay cô y tá, cô đã nghe tiếng anh bước ra.

“Có chuyện gì đâu, - Cô nói - chỉ là em choang một cái đĩa vào tường để làm cho anh ra đấy thôi”.

K. bối rối nói:

- Tôi cũng thế, tôi nghĩ đến cô.

- Càng hay! Anh lại đây!

Đi được vài bước, họ đứng trước một cửa ra vào lắp kính mờ và cô gái mở ra cho anh.

“Anh vào đi”, cô nói.

Chắc đây là phòng làm việc của luật sư. Cố nhìn kỹ dưới ánh trăng lờ mờ chiếu sáng sàn nhà một khoảng hình chữ nhật nho nhỏ giữa hai chiếc khung cửa sổ lớn có thể phân biệt được trong phòng kê những đồ đạc cổ nặng nề.

“Ngồi đây”, cô y tá nói và trở một cái ghế tới tới có chỗ tựa lưng bằng gỗ chạm.

Ngồi xuống rồi, K. tiếp tục xem xét; anh đương ngồi trong một phòng cao, khách hàng của ông luật sư bào chữa cho những người nghèo khổ mà



đứng giữa nơi đây thì hoàn toàn lọt thỏm. Anh tưởng chừng như nhìn thấy họ đương ren rén bước lại gần cái bàn giấy rộng thênh thang. Nhưng anh quen ngay ấn tượng ấy; anh còn mãi nhìn cô gái ngồi sát bên cạnh và hầu như ép sát anh vào chỗ tì khuỷu tay.

“Em cứ nghĩ là tự anh đến đây chứ không cần em gọi. Kể cũng lạ thật đấy: thoát đầu, lúc mới đến, anh cứ nhìn em hoài, thế mà bây giờ anh bắt em phải chờ đợi. Gọi em là Leni”, cô hồi hả nói thêm, như thể không một lúc nào được sao nhãng tên gọi ấy.

- Rất vui lòng, - K. trả lời - còn như điều lạ lùng cô vừa nói thì dễ giải thích thôi, Leni ạ. Thoạt đầu tôi phải nghe mấy ông bạn già ba hoa, tôi không thể vô cớ bỏ đi được hơn nữa tôi không phải là đứa trơ tráo, tôi có tính nhút nhát nữa là khác, và cô cũng có phải là bông bột ngay từ phút đầu đầu.

- Không phải thế, - Leni vừa nói vừa đặt cánh tay lên tay ghế và nhìn vào mắt K. - mà là vì lúc ấy anh không thích em và chắc chẳng bao giờ anh thích em cả.

- Thích ư, - K. nói khống chế - dùng từ thích thì nhẹ quá...

-Ồ! - Cô mỉm cười nói.

Ý nghĩ của K. kèm theo tiếng cảm thán ấy đem lại cho Leni một chút ưu thế; vì vậy K. nín lặng một lát không nói năng gì. Vì đã quen với bóng tối của căn phòng nên bây giờ anh có thể nhìn được khá chi tiết mọi thứ. Anh chú ý hơn cả đến một bức tranh lớn treo ở phía bên phải cửa ra vào và ngả hẳn người ra phía trước để xem cho rõ. Tranh vẽ một người mặc áo quan tòa ngồi trên cái ngai cao mà vàng lộng lẫy tòa khắp bức tranh. Điều kỳ lạ của bức chân dung ấy là thái độ của vị pháp quan; quan không ngồi trầm tĩnh uy nghi, mà cánh tay trái tì mạnh vào lưng ghế và tay ghế, còn cánh tay phải không tì vào đâu cả, chỉ có bàn tay vịn vào tay ghế, nên quan tòa trông như đương tức tối sắp bật dậy để nói một điều quyết định, cũng có thể là để đọc lời phán quyết ghê gớm. Bị cáo chắc là đứng dưới chân thềm, bức tranh chỉ vẽ mấy bậc trên cùng phủ thảm vàng.

- Có lẽ quan tòa xử tôi kia phải không? - K. trở bức tranh nói.

- Em biết ông ta, - Leni nói và cũng nhìn bức tranh - ông ta đến chơi luôn; bức tranh vẽ từ thời ông còn trẻ, nhưng chắc chắn là vẽ không giống; ông quan tòa thật người bé tí xíu. Song ông vẫn cứ muốn được thể hiện là người cao lớn mệnh mông, bởi vì ông hợm hĩnh ời là hợm hĩnh, mà mọi người ở đây ai cũng thế cả. Bản thân em cũng hợm hĩnh, em rất bực vì đã không được anh thích!

K. chỉ đáp lại cái ý nghĩ sau cùng ấy bằng cách quàng tay quanh người Leni và kéo cô sát lại gần anh. Cô lặng lẽ tựa đầu vào vai anh. Nhưng đầu óc vẫn nghĩ đến quan tòa, anh hỏi:

- Ông ấy cấp bậc gì?

- Ông ấy là dự thẩm. - Cô vừa nói vừa nắm lấy bàn tay K. (anh đã ôm ngang người cô) và ve vuốt các ngón tay anh.

- Lại vẫn chỉ là một viên dự thẩm quen! - K. thất vọng nói, các viên chức cao cấp toàn giấu mặt. Thế mà hẳn cũng ngồi trên một cái ngai!

- Tất cả chỉ là bịa đấy! - Leni nói, mặt cúi xuống bàn tay K. - Thực ra, ông ấy ngồi ở một cái ghế làm bếp, trên phủ tấm chăn ngựa cũ gập tư. Nhưng anh chỉ có thể nghĩ đến vụ án của anh thôi ư? - Cô chậm rãi nói thêm.

- Không, không hề, - K. nói - có lẽ tôi nghĩ đến quá ít nữa là khác.

- Chẳng phải đấy là tội lỗi của anh đâu. - Leni nói - Em nghe nói là tại anh ngoan cố lắm kia.

- Ai nói thế? - K. hỏi.

Anh cảm thấy thân thể Leni áp vào ngực anh và nhìn bím tóc màu sẫm vừa to vừa chắc của cô.

- Em không thể nói tí mĩ được. - Leni đáp - Đừng hỏi em tên người nợ người kia, mà anh nên sửa lỗi đi, đừng cố chấp quá thế; không có vũ khí nào đối chọi được với tổ chức tư pháp này đâu chỉ còn cách thú nhận. Anh nên thú nhận ngay từ đầu, sau đó, mới có thể tìm cách thoát tội; mà ngay cả lúc ấy anh cũng chỉ thoát được nếu có người giúp đỡ, nhưng anh đừng lo, bản thân em sẽ giúp đỡ anh.

- Cô có vẻ biết rõ cái tổ chức tư pháp ấy lắm và ở đây cần phải ăn gian nói dối ra sao. - K. nói và đặt Leni ngồi lên đầu gối, vì cô ép vào người anh

mạnh quá.

- Đúng như thế đấy. - Cô vừa nói vừa thu xếp ngồi lại cho thoải mái sau khi đã sửa sang các nếp áo choàng và áo dài cho ngay ngắn.

Rồi cô búi cả hay tay lên cổ anh, ngửa đầu ra và nhìn anh rất lâu.

- Và nếu tôi không thú nhận, cô sẽ không giúp đỡ tôi được ư? - Anh hỏi thử xem sao.

“Sao lắm người định giúp đỡ mình thế, anh nghĩ ngại hèn như lấy làm lạ; thoát đầu là cô Bürstner, rồi đến chị vợ viên mô tòa, và cuối cùng là cô y tá nhỏ nhắn, cô ta hình như cần đến mình một cách kinh khủng. Cô ta ngồi trên đầu gối mình chẳng khác nào như thấy chính là chỗ ngồi thật sự của cô ta vậy”.

- Không, - Leni thông thả lắc đầu trả lời - em không thể giúp được anh nếu anh không thú nhận. Nhưng anh có thiết gì em giúp đỡ đâu, anh hoàn toàn xem khinh, anh cứng đầu cứng cổ và chẳng chịu nghe ai... Anh có người yêu không? - Ngừng một lát cô hỏi.

- Không. - K. nói.

-Ồ! Có chứ! - Leni bảo.

- Có, đúng thế. - K. nói - Tôi bỏ nàng rồi song tôi vẫn mang theo bên mình tấm ảnh của nàng.

Leni van nài, anh liền đưa cô xem một tấm ảnh của Elsa; đó là ảnh chụp chớp nhoáng; Elsa được chụp khi nhảy gần xong một điệu nhảy quay tít mà cô rất thích nhảy tại quán rượu nơi cô phục vụ; áo dài của cô xoáy tròn quanh thân, cô đặt đôi bàn tay trên hông chắc nịch và vừa nhìn sang bên vừa cười; nhìn trên ảnh không thể biết được đấy là cô cười với ai.

- Chị ấy thắt lưng bó chặt quá, - Leni vừa nói vừa trở vào chỗ đó trong ảnh - em không ưa chị ta; chị ta thô lỗ và vụng về. Nhưng chắc đối với anh, chị ấy lại dịu dàng và tử tế, cứ xem ảnh thì biết. Những cô gái cao lớn, chắc nịch ấy thường chỉ biết dịu dàng và tử tế; nhưng thử hỏi chị ta có khả năng hy sinh cho anh không?

- Không, cô ấy chẳng dịu dàng mà cũng không có khả năng hy sinh cho tôi. Và chẳng, tôi chưa bao giờ ngắm tấm ảnh này chăm chú như cô.

- Vì anh chẳng thiết gì cô gái ấy lắm, vậy chị ta không phải người yêu của anh ư?

- Có chứ, tôi không rút lại lời nói của mình.

- Rất có thể bây giờ chị ta vẫn là người yêu của anh, nhưng anh sẽ chẳng tiếc lắm đâu nếu mất chị ta hoặc đổi lấy một cô khác, như em chẳng hạn.

- Tất nhiên ý nghĩ ấy có thể đến, - K. mỉm cười nói - nhưng Elsa có ưu thế hơn cô rất nhiều; nàng không biết tí gì về vụ án của tôi, và nếu có biết chút nào đi nữa, nàng cũng chẳng bao giờ nghĩ tới. Chẳng bao giờ nàng tìm cách thuyết phục tôi phải nhượng bộ.

- Đó không phải là một ưu thế, nếu chị ta không có ưu thế nào khác thì em chẳng nản lòng. Chị ta thân thể có tật gì không?

- Tật về thân thể ư?

- Vâng, em có một tật nhỏ đấy, đây này.

Cô xòe ngón giữa và ngón đeo nhẫn của bàn tay phải, giữa hai ngón có da dính liền đến tận đốt thứ hai.

K. không nhìn thấy ngay lập tức trong bóng tối cái tật ấy: cô liền hướng dẫn cho bàn tay anh sờ vào chỗ kẽ tay.

- Hiện tượng lạ nhỉ! - K. thốt lên.

Và sau khi đưa mắt nhìn toàn bộ bàn tay, anh thêm:

- Bộ móng vuốt xinh đẹp quá!

Leni tỏ vẻ kiêu hãnh trước sự ngạc nhiên của K. và thấy anh cứ mở ra rồi khép lại hoài hai ngón tay ấy; cuối cùng, anh hôn hai ngón tay trước khi buông ra.

- Ôi! - Cô lập tức kêu lên - Anh đã hôn em.

Cô hồi hả leo lên đầu gối anh, miệng há ra; K. nhìn cô, sửng sốt. Lúc này, cô ở sát bên anh, anh nhận thấy cô toát lên một hương vị hăng hắc và nồng nồng như mùi hạt tiêu. Cô vít đầu K. vào ngực mình, cúi người lên trên, rồi cắn và hôn cổ anh, cô còn nhá nhá cả tóc anh nữa.

“Anh đã đổi lấy em rồi, - Leni chốc chốc lại thốt lên - bây giờ anh thấy đấy, anh đã đổi lấy em rồi!”.

Nhưng lúc ấy, đầu gối anh xoài ra, cô khẽ kêu lên một tiếng và gần như ngã phịch xuống thảm; K. túm ngang người cô để giữ lại, nhưng anh bị ngã

theo.

“Bây giờ anh là của em rồi. Chìa khóa nhà đây, anh muốn đến khi nào cũng được”, cô thì thầm với anh để kết thúc.

Và cô còn gửi theo một cái hôn khi anh đi ra. Lúc anh ra khỏi nhà, trời mưa lất phất; anh muốn ra giữa lòng đường để nhìn Leni ở cửa sổ một lần chót thì vừa lúc ông chú xuất hiện từ một chiếc xe ô-tô đợi trước cửa nhà, nhưng K. quá đãng trí nên không nhìn thấy; ông chú nắm lấy cánh tay cháu và giúi vào cánh cửa của tòa nhà như muốn găm chặt anh vào đấy.

“Sao mà lại có thể xử sự như thế được? - Ông hét lên - Mà đến làm hỏng hết cả cái việc của mà đương có chiều thuận lợi! Mà chui vào một xó với con ranh con, tệ hại hơn nữa nó rõ ràng là nhân tình nhân nghĩa của ông luật sư, và mà ở hàng mấy tiếng đồng hồ không trở lại, cũng chẳng viện lý do lý trấu gì ráo, mà chẳng giấu diếm, mà hành động công khai, mà biến đi gặp nó và ở lì bên cạnh nó! Và mà bỏ mặc cả ba chúng tao; ông chú mệt phờ vì mà, ông luật sư là người cần phải tranh thủ, và nhất là ông trưởng phòng, nhân vật rất có thể lực nắm quyền sinh quyền sát trong vụ án của mà khi đương ở vào giai đoạn hiện nay! Chúng tao cố tìm ra một cách nào đó để giúp đỡ mà; tao phải đối xử hết sức thận trọng với luật sư lại phải nhã nhặn tử tế với ông trưởng phòng, và trước bao nhiêu khó khăn ấy, lẽ ra ít nhất mà cũng phải cố hết sức hỗ trợ tao! Nhưng không, mà ở lì bên ngoài! Nhất định đến một lúc mọi việc vỡ lở! Đã đành đó là những con người lịch sự, họ không nói đâu, họ nể tao, nhưng cuối cùng không thể tự chủ được, họ không nói được chuyện ấy ra, thì họ cũng không thở ra một tiếng nào nữa. Chúng tao ngồi mười lăm phút không nói năng gì và nghe ngóng xem mà có quay trở lại không. Vô ích. Cuối cùng, ông trưởng phòng ngồi đã quá lâu, ông đứng dậy ra về, ông ấy rõ ràng tỏ vẻ ái ngại cho tao, nhưng không thể làm gì để giúp tao được; ông ấy còn hết sức nhã nhặn đứng ở cửa đợi thêm một lúc lâu nữa, rồi ra đi. Mà nghĩ xem ông ấy đi rồi tao nhẹ người như thế nào, trước đó tao thở không được nữa. Ông luật sư đương ốm, vì chuyện này càng ốm thêm, con người tuyệt vời đó nói chẳng ra lời khi tao chào từ biệt. Có lẽ mà đã góp phần làm cho ông ấy suy sụp hẳn, mà đã đẩy vào cõi chết con người duy nhất thể cứu

giúp mày. Còn tao, chú của mày, mày bỏ mặc tao đợi giữa trời mưa hàng  
mấy tiếng đồng hồ ở đây; mày sờ mà xem, tao ướt đẫm cả”.

# VỤ ÁN

Franz Kafka

www.dtv-ebook.com

## Chương 7 Luật Sư, Kỹ Nghệ Gia Và Họa Sĩ

Một ngày mùa đông - tuyết rơi trong bầu ánh sáng màu xám xám - K. ngồi ở bàn giấy; tuy mới buổi sáng, anh đã mệt rã rời. Để khỏi bị các viên chức nhỏ quấy rầy, anh đã vin cố bận việc, giao hẹn người hầu không được để ai vào. Nhưng anh không làm việc mà cứ trăn trở trong ghế và xô dịch các đồ vật trên bàn; cuối cùng, anh như cái máy, duỗi cánh tay trên bàn giấy và ngồi yên như thể không động đậy, đầu gục xuống.

M

Ý nghĩ về vụ án của anh không buông tha anh ra nữa, anh cứ đắn đo hoài chẳng biết có nên viết một bản tường trình để tự bào chữa và gửi đến tòa hay không: trong đó anh sẽ trình bày vắn tắt cuộc sống của anh với tất cả những sự kiện ít nhiều quan trọng đã xảy đến, bằng cách giải thích các lý do vì sao anh đã hành động và hiện giờ anh nhận định về những lý do ấy ra sao; để kết luận, anh sẽ nêu lên những lý lẽ của nhận định cuối cùng ấy. Một bản tường trình như thế theo anh hơn đứt cách bào chữa của các luật sư, họ thực ra chẳng phải là những kẻ không thể chê trách vào đâu được, K. quả thực không biết luật sư tiến hành ra sao, chắc chắn chẳng có gì ghê gớm lắm, từ hơn một tháng nay, người bào chữa cho anh đã thôi không gọi anh đến nữa, mà trong các lần hỏi han trước đó, anh cũng chẳng bao giờ có cảm tưởng con người ấy có thể giúp được nhiều cho anh. Luật sư Huld hầu như chưa hỏi gì anh cả, thế mà có biết bao nhiêu câu hỏi cần nêu lên! Những câu hỏi ấy, đó là điều cốt yếu. Bản thân K. cũng cảm thấy bao điều có lẽ cần thiết phải hỏi. Nhưng luật sư lại chẳng hỏi mà cứ thao thao bất tuyệt những lời lẽ dông dài hoặc ngồi yên chẳng nói năng gì trước mặt anh, ngả ngàng người trên bàn chắc là vì tai hơi nghễnh ngãng, rứt rứt mấy sợi râu

và nhìn những hình vẽ trên thảm có lẽ đúng vào chỗ K. đã lăn lộn với Leni. Chốc chốc ông lại báo cho anh biết vài điều rỗng tếch như người ta nói với con nít. Những lời lẽ vừa vô ích vừa chán ngắt mà K. dự định chẳng trả một xu nào vào lúc tính tiền. Khi luật sư cho là đã sỉ nhục anh đủ rồi, ông thường động viên tinh thần anh một chút. Ông bảo là ông đã thành công hoàn toàn hoặc một phần trong nhiều vụ án thuộc loại này, những vụ ấy có lẽ sáng sủa hơn, song xem ra cũng chẳng kém tuyệt vọng. Ông có bản danh sách trong ngăn kéo đây - và ông đập xuống bất kỳ chỗ nào trên bàn - nhưng rất tiếc là do bí mật nghề nghiệp nên ông không thể đưa các hồ sơ ra được. Kinh nghiệm phong phú mà ông thu thập được trong quá trình tất cả các vụ xét xử ấy chắc sẽ có lợi cho K. tất nhiên ông đã bắt đầu tiến hành ngay lập tức và ông đã thảo lá đơn đầu tiên. Lá đơn ấy rất quan trọng vì toàn bộ vụ án thường tùy thuộc vào ấn tượng đầu tiên do sự bào chữa đem lại. Rất tiếc là những lá đơn đầu tiên ấy thường không được tòa đọc đến, và tất nhiên ông phải báo cho K. biết điều đó ngay từ bây giờ. Người ta đơn thuần xếp xó chúng lại và tuyên bố rằng tạm thời việc hỏi cung bị cáo còn quan trọng hơn mọi loại giấy tờ. Nếu người đệ đơn năn nỉ quá thì người ta sẽ nói thêm là đơn ấy sẽ được đọc đồng thời với các tài liệu khác trước phiên tòa cuối cùng, khi đã đầy đủ hồ sơ. Điều đó, chao ôi! Chẳng phải bao giờ cũng đúng, luật sư còn nói thêm, lá đơn đầu tiên thường là nằm bẹp trong một ngăn kéo nào đấy, cuối cùng thất lạc, và ngay cả trong trường hợp như luật sư được biết, mặc dầu nói đúng ra là qua những lời đồn đại ít nhiều được công nhận. Tình trạng đó thật đáng tiếc, nhưng chẳng phải là không có lý do. K. không được quên rằng những cuộc xét xử chẳng tiến hành công khai, chúng có thể trở thành công khai nếu tòa thấy là cần thiết, nhưng luật thì không quy định là phải công khai. Vì vậy các hồ sơ tư pháp, nhất là bản cáo trạng, mãi mãi là bí mật đối với bị cáo và luật sư của y, cho nên nói chung không thể biết được phải gửi lá đơn đầu tiên cho ai và thực ra đơn ấy cũng chỉ có thể cung cấp được những yếu tố hữu ích trong trường hợp tình cờ may mắn mà thôi. Những lá đơn thật sự có ích, luật sư Huld nói thêm, chỉ có thể được thảo ra muộn hơn, trong quá trình các cuộc hỏi cung, nếu qua những câu hỏi mà người ta đặt ra cho bị can, có thể thấy rõ hoặc



đoán ra các điểm chính để buộc tội và chúng được căn cứ vào những lý do nào. Tất nhiên, trong những điều kiện như vậy, việc bào chữa ở vào một tình thế bất lợi vô cùng và khó nhọc vô cùng, nhưng đây là về phía tòa cố tình muốn thế. Vì lẽ việc bào chữa không được luật cho phép một cách dứt khoát, luật sư Huld còn nói thêm; luật chỉ chịu đựng nó thôi, và thậm chí người ta chẳng hiểu cái đoạn trong bộ luật có vẻ chịu đựng việc bào chữa có chịu đựng thực sự hay không. Vì vậy, nói đúng ra chẳng làm gì có luật sư được tòa án có liên quan công nhận, tất cả những ai đứng ra trước tòa làm người bào chữa thực tế chỉ là các luật sư hành nghề không đủ tư cách. Đương nhiên đó là một điều nhục nhã cho cả nghiệp đoàn; K. có lẽ chỉ cần nhìn vào căn phòng chuyên dành cho các luật sư khi anh đi tới khu văn phòng tư pháp, chắc hẳn anh sẽ kinh hãi lùi lại khi nhìn thấy bọn người tụ tập trong đó; chỉ riêng quang cảnh cái xó tồi tàn người ta dành cho họ trong tòa nhà cũng chứng tỏ tòa kinh miệt họ như thế nào. Căn phòng chỉ được chiếu sáng bằng một chiếc cửa tò vò bé tí trên mái, cao đến nỗi muốn nhìn ra ngoài, hít khói của cái ống khói bên cạnh và mặt mũi đen nhem mồ hóng, thì trước hết phải nhờ một ông bạn đồng nghiệp công kênh mình lên: đã thế, từ hơn một năm nay, sàn nhà của căn phòng ấy lại bục ra một lỗ người chui qua chắc là không lọt, nhưng cũng đủ rộng để thụt chân xuống hoàn toàn - đây là chỉ để đưa ra một ý niệm về sự mục nát của nó ra sao. Và lại, phòng các luật sư ấy lại ở trên gác hai cửa tầng nóc; nếu một trong các vị đó thụt xuống lỗ, thì chân ngài treo lủng lẳng ở gác một, ngay chính giữa cái hành lang nơi các bị can đang ngồi chờ. Các luật sư không hề quá lời khi tuyên bố rằng tình trạng ấy là hết sức nhục nhã. Chẳng có yêu sách nào được đưa ra. Mà họ cũng tuyệt đối bị cấm không được tự bỏ tiền ra sửa chữa bất cứ gì, và chẳng tổ chức tư pháp có những lý do để bắt họ phải chịu đựng cách đối xử ấy. Nó tìm cách hết sức loại bỏ việc bào chữa; nó muốn bị cáo đích thân chịu trách nhiệm tất. Thực ra, quan điểm này chẳng phải là dở; nhưng còn gì sai lầm hơn là từ đó rút ra kết luận rằng các luật sư chẳng ích gì cho bị cáo trước cái tòa án ấy. Hoàn toàn trái lại, không ở đâu họ lại có thể hữu ích cho bị cáo hơn, vì nói chung các vụ xét xử không những bí mật với công chúng, mà còn bí mật cả với bị cáo; tất nhiên là trong chừng

mục có thể giữ được bí mật, nhưng tuyệt đại bộ phận là giữ được. Bởi lẽ bị cáo không được quyền nhòm ngó vào các hồ sơ và thật khó mà biết được qua các buổi hỏi cung những gì có thể có trong các hồ sơ ấy, nhất là đối với bị cáo nào mất tinh thần và sự chú ý bị phân tán vì đủ mọi thứ lo lắng. Đây là chỗ việc bào chữa can thiệp. Thông thường luật sư không có quyền dự các buổi tiếp xúc với ngài dự thẩm, vì vậy họ phải hỏi bị cáo càng sớm càng tốt sau cuộc thẩm vấn và cố phát hiện xem có thể có gì hữu ích cho việc bào chữa để đưa vào các bản tường trình thường là rất lộn xộn. Nhưng đây vẫn chưa phải là điều quan trọng hơn cả, vì theo cách này người ta không thể biết được gì nhiều, tuy rằng nói cho đúng, một người có thẩm quyền xoay xử vẫn cứ tốt hơn những kẻ khác. Con chủ bài lớn đó là những mối quan hệ cá nhân của luật sư, giá trị chủ yếu của việc bào chữa chính là ở đây. Qua kinh nghiệm riêng, K. chắc đã nhận thấy rằng tổ chức tư pháp chưa được hoàn hảo ở những cấp bậc dưới là nơi có nhiều viên chức hám lợi hoặc không trung thành; bức tường vây quanh có những chỗ sụt lở về phía ấy. Chính các chỗ sụt lở ấy là nơi đại đa số các luật sư đổ xô đến, chính đây là nơi họ thuê tiền, họ tìm kiếm, họ dò la; cũng đã xảy ra những vụ đánh cắp tài liệu, ít nhất là trong quá khứ. Không thể chối cãi được rằng một số luật sư bào chữa bằng cách đó đã đạt được những kết quả nhất thời vô cùng thuận lợi cho bị cáo: tất cả bọn luật sư quen nhãi ranh cũng lợi dụng ngay cách ấy để thu hút những khách hàng mới, nhưng các kết quả như thế không có hoặc hầu như không có một chút ảnh hưởng nào đến diễn biến các cuộc xét xử. Duy chỉ những mối quan hệ cá nhân lương thiện với các viên chức quan trọng - tất nhiên ở những cấp bậc dưới - là có thể có một giá trị thật sự; duy chỉ có những quan hệ ấy là ảnh hưởng đến diễn biến của vụ án, mới đầu khó nhận thấy, nhưng càng về sau càng rõ rệt. Dĩ nhiên ít có luật sư thành công bằng con đường này; chính vì thế mà sự lựa chọn của K. tỏ ra là may mắn một cách đặc biệt. Tiến sĩ Huld bảo rằng chỉ có một hoặc hai người bào chữa là có thể huênh hoang về những mối quan hệ như những mối quan hệ của ông. Họ chắc chắn là chẳng để tâm làm quen với các vị trong phòng luật sư; họ chẳng có gì liên quan với bọn người ấy cả. Những mối quan hệ của họ do đó chỉ càng chặt chẽ hơn với các viên

chức tư pháp. Tiến sĩ Huld thậm chí chẳng cần lúc nào cũng châu chực biết đầu gặp được các vị dự thẩm, ở ngoài tiền sảnh để may ra thu lượm được một kết quả thường là hão huyền và phụ thuộc vào sở thích nông cuồng của các vị ấy. Không, K. đã có thể nhận thấy rằng các viên chức, và đôi khi cả những viên chức cao cấp, thân hành đến báo tin cho ông, một cách công khai, hay ít ra là một cách dễ giải thích, và thảo luận với ông về diễn biến sắp tới của các cuộc xét xử; trong một số trường hợp, các vị ấy còn được thuyết phục nữa, và đôi khi nghe theo ý kiến gợi ý. Đã đành là không nên quá trông cậy vào đấy; dù họ có nói như đinh đóng cột là sẽ thay chiều đổi hướng và chiếu cố đến sự bào chữa, họ có thể lập tức về ngay văn phòng để đưa ra cho những phiên xét xử ngày hôm sau các chỉ thị hoàn toàn khác hẳn và có thể còn khắc nghiệt đối với bị cáo hơn là quan điểm đầu tiên mà họ khẳng định là đã hoàn toàn hủy bỏ đi rồi. Đó là một điều không thể nào phòng chống được, bởi vì những lời cam đoan họ đưa ra không có nhân chứng thì mãi mãi vẫn là không có nhân chứng và chẳng có thể ràng buộc gì được họ cho dù phía luật sư bào chữa không nhất thiết phải duy trì thiện cảm của họ. Cũng cần phải nói rằng khi các vị ấy quan hệ với những luật sư bào chữa, trong trường hợp đó là những người có tài cán, thì đấy không phải chỉ vì tình bạn hay từ tâm, mà bởi lẽ về một số mặt nào đó họ phụ thuộc vào các luật sư.

Chính đấy là chỗ thiếu sót của một tổ chức tư pháp quy định ngay từ đầu việc giữ bí mật các tài liệu. Các viên chức thiếu tiếp xúc với xã hội; họ được trang bị đầy đủ đối với các vụ án thông thường, các vụ án ấy có thể nói là tự nó theo dòng mà đi, người ta chỉ phải can thiệp từng lúc và sơ sơ; nhưng trong những trường hợp hoặc hết sức đơn giản hoặc đặc biệt gay go, họ thường lúng túng; suốt đêm ngày vùi đầu vào những bộ luật, cuối cùng họ mất đi cái ý thức đúng đắn về các mối quan hệ giữa người với người, và họ thiếu cái ý thức ấy trong những trường hợp chúng tôi đã nói rõ. Họ liền đến xin ý kiến các luật sư, có một gã đầy tớ mang các tài liệu nói chung là rất mật đi theo. Qua cái cửa sổ mà ta đã biết, ta có thể thường xuyên thấy nhiều vị, cả những vị ta không thể nào ngờ tới, đương nhìn ra phố với vẻ tuyệt vọng vô cùng, trong lúc các luật sư tra cứu hồ sơ để có thể góp ý kiến.

Trong các dịp này ta cũng thấy rõ các vị ấy quan tâm nghiêm túc đến nghề nghiệp của họ ra sao và họ tuyệt vọng biết chừng nào trước những trở ngại mà do méo mó nghề nghiệp nên họ không vượt qua được.

Luật sư nói thêm rằng tình cảnh của họ chẳng bao giờ là dễ dàng lắm, không nên tưởng lầm mà tội cho họ. Tôn ti của ngành tư pháp bao gồm vô vàn cấp bậc trong đó ngay cả những người am hiểu cũng vất vả mới mò mẫm ra. Và lại, các phiên xét xử trước tòa thường là được giữ kín đối với các viên chức nhỏ cũng như đối với công chúng, nên họ không bao giờ có thể theo dõi đến nơi đến chốn được; họ chẳng biết các vụ việc thuộc phạm vi xét xử của họ từ đâu tới và sau đó đi tới đâu. Vì vậy, họ không biết đến những bài học mà người ta có thể rút ra từ việc nghiên cứu các giai đoạn khác nhau của một vụ án, nghiên cứu bản án và những lý do của nó. Họ chỉ được quyền đảm nhiệm bộ phận tố tụng mà luật pháp dành cho họ, còn như sau đó ra sao, nghĩ là công việc của bản thân họ kết quả ra sao, thì thường họ biết còn ít hơn luật sư bào chữa là người nói chung tiếp xúc với bị cáo cho đến khi xét xử xong xuôi, về phương diện ấy, các viên chức tư pháp phải tìm hiểu ở các luật sư nhiều lắm. Trước một tình cảnh như vậy, liệu K. có thể còn ngạc nhiên nữa không về tính hay cáu gắt mà các viên chức thường trút lên đầu bị cáo một cách hết sức tệ hại, chẳng ai thoát khỏi? Mọi viên chức đều ở vào trạng thái cáu gắt, nay cả khi họ có vẻ tươi tỉnh. Tất nhiên, các luật sư quen phải chịu thiệt thòi nhiều. Người ta kể về vấn đề này một giai thoại xem ra có thể là thật: một viên chức già là người hiền hậu và tử tế đã nghiên cứu một ngày một đêm ròng rã - vì các viên chức ấy cực kỳ siêng năng - một trong những vụ án gai góc nhất, lại còn bị những đơn từ của các luật sư làm cho rắc rối thêm. Buổi sáng, sau hai mươi bốp tiếng đồng hồ làm việc kiệt sức, cụ đến nấp sau cánh cửa và gay ngã nhào xuống thang tất cả các luật sư nào định vào. Các luật sư liền tụ tập ở một chỗ mặt bằng thang phía dưới để bàn bạc xem nên xử sự ra sao; một mặt, rõ ràng họ không có quyền được vào, do đó không thể tiến hành hợp pháp bất cứ việc gì để chống lại lão viên chức - và chẳng họ cũng cần phải nể nang, như ta đã giải thích - nhưng mặt khác, ngày nào họ không có mặt ở tòa là ngày ấy mất đứt đối với họ nên họ nhất thiết phải vào được trong phòng.

Cuối cùng, họ nhất trí với nhau là phải làm cho lão già mệt nhoài. Họ liền thay phiên nhau trèo lên; khi tới đầu cầu thang họ chống đỡ một hồi lâu rồi để bị đẩy xuống; các bạn đồng sự đón người bị nạn dưới chân thang. Cứ thế kéo dài gần một tiếng đồng hồ thì lão già đã kiệt sức sau một đêm làm việc bây giờ mệt quá không chịu được nữa và bỏ đi. Bọn đứng dưới thoát đầu không tin. Họ phái một người lên xem có đúng là chẳng có ai trong phòng không. Chỉ khi người đó trở lại họ mới kéo vào và chẳng dám ho he, vì còn xa các luật sư mới mong muốn đưa vào hệ thống tư pháp bất kỳ một sự cải tiến nào đây, trong khi mọi bị cáo, ngay cả người đầu óc chất phác nhất - thật là đặc biệt - kể từ buổi tiếp xúc đầu tiên với tòa, bao giờ cũng bắt đầu bằng việc nghiền ngẫm những dự án cải cách, phung phí vào đấy thời gian và sức lực lẽ ra có thể sử dụng hữu ích hơn nhiều. Tiến sĩ Huld nói rằng phương pháp duy nhất hợp lý là thích nghi với hoàn cảnh như nó tồn tại. Dù cho có thể cải tiến được một số điểm vặt vãnh đi nữa - tuy đó chỉ là hão huyền - thì may mắn nhất cũng chỉ có thể đạt được kết quả cho những trường hợp sẽ xảy ra về sau, nhưng lại bị tác hại ghê gớm là làm cho các viên chức vốn có tính hiềm thù chú ý đến mình, cần phải bằng mọi giá tránh sao cho đừng bị để ý, phải im hơi lặng tiếng cho dù cảm thấy tức tối không chịu được, phải cố mà hiểu rằng cái bộ máy tư pháp khổng lồ kia như thể lúc nào cũng ở trên mây trên gió, và nếu ta tìm cách dùng quyền lực của mình sửa đổi một chút gì đấy, ta sẽ bị hẫng dưới chân, có nguy cơ bị ngã, trong khi cái bộ máy khổng lồ mà tất cả gắn với nhau thành hệ thống có thể dễ dàng tìm được phụ tùng thay thế, và vẫn y nguyên như cũ, trừ phi nó trở nên mãnh liệt hơn, chăm chú hơn, nghiệt ngã hơn, tàn ác hơn, và điều này rất có thể xảy ra. Tốt nhất là cứ để cho luật sư xoay xở chứ đừng quấy rầy ông. Những lời trách móc dĩ nhiên là chẳng được tích sự gì nhiều, nhất là khi người ta không thể nào làm cho ai nấy hiểu được hết tầm quan trọng của các lý do trách móc, song dẫu sao cũng phải nói cho K. biết rằng cách cư xử của anh với ông trưởng phòng làm hại rất nhiều cho việc của bản thân anh. Tên của con người có thể lực ấy từ nay hầu như phải loại bỏ khỏi danh sách các nhân vật có thể vận động ít nhiều cho K. ; ông ta cố ý làm như không nghe thấy lời bóng gió dù là hết sức xa xôi nào đến vụ án,

thế là rõ quá. Các viên chức ấy về nhiều mặt xử sự như trẻ con. Một chuyện chẳng đâu vào đâu - rất tiếc thái độ của K. không phải như vậy - đôi khi có thể làm cho họ phật lòng đến mức họ chẳng thèm nói năng dù là với bạn bè thân nhất, họ quay đi khi gặp bạn và cái gì cũng chống lại bạn. Nhưng cũng có khi một câu nói đùa đánh liều thốt ra vì không có cách nào khác làm cho họ bỗng dưng bật cười và trở lại hi hi một cách đột ngột lạ lùng hết sức. Giao thiệp với họ vừa rất phức tạp, vừa rất dễ dàng, không có một nguyên tắc nào chi phối cả.

Đôi khi người ta lấy làm lạ trong những tình trạng như thế làm một cuộc đời lại đủ để đi đến công nhận là người ta có thể có lúc thành công. Rõ ràng là có những giờ phút u buồn mà ai cũng đã từng trải qua, khi ta nghĩ rằng mình đã không đạt được một mục đích nào cả, khi ta tưởng chừng mình chỉ thành công trong những vụ án vốn sinh ra là để thành công và không có ta thì chúng vẫn đạt tới kết quả như thế, còn tất cả các vụ án khác thì ta lại thất bại, mặc dầu tốn bao công vất vả, chạy vạy với những kết quả bề ngoài nho nhỏ đã từng khiến cho ta mừng rỡ. Và trong những lúc ấy, hình như ta chẳng còn biết tin cậy vào cái gì nữa, và nếu như phải trả lời một số câu hỏi nhất định nào đấy, thậm chí ta cũng không dám chối là tuy với ý định tốt nhất trần đời, ta đã đẩy đi sai đường trệch lối những vụ án nếu cứ để mặc nó thì chắc đã thành công. Rõ ràng là ngay trong cái ý thức đó cũng có một thứ tin chắc, nhưng đó là điều tin chắc duy nhất còn lại với ta. Những cơn hoài nghi ấy - vì cố nhiên đây chỉ là những cơn - đặc biệt đe dọa các luật sư khi người ta rút ra khỏi tay họ một vụ án họ đã dẫn đi khá xa và hoàn toàn thỏa mãn. Chắc chắn đây là điều tệ hại nhất có thể xảy đến với một người bào chữa. Nỗi bất hạnh này không bao giờ xảy ra do lỗi của bị cáo; một bị cáo đã chọn luật sư nào thì dù cơ sự ra sao cũng phải bám lấy luật sư ấy. Và chẳng làm sao y có thể xoay sở được một mình sau khi đã có người giúp đỡ? Vậy chuyện đó chẳng bao giờ xảy ra, nhưng đôi khi có tình hình là tiến trình vụ án đi vào một hướng mà luật sư không có quyền theo đuổi nữa. Người ta liền cùng một lúc rút khỏi tay ông vụ án, bị cáo và tất tất; những mối quan hệ hữu ích nhất lúc này cũng chẳng còn dùng được việc gì, vì ngay bản thân các viên chức cũng không được biết. Vụ án vừa đi vào một

giai đoạn người ta không có quyền được giúp đỡ nữa, nó nằm trong tay pháp đình không ai tới được và ở giai đoạn ấy luật sư không còn được gặp bị can. Một hôm nào đó, khi về đến nhà ta thấy ở trên bàn tất cả các đơn từ ta đã thảo ra với bao nhiệt tình và hy vọng; chúng được gửi trả lại cho ta vì không có quyền hiện diện trong giai đoạn mới của vụ án nữa. Đó chỉ còn là mớ giấy lộn. Song như thế không có nghĩa là vụ án thất bại. Ít ra cũng chẳng có một lý do vững chãi nào để công nhận giả thiết này: duy chỉ có điều là ta chẳng được biết gì và có lẽ chẳng bao giờ được biết gì về vụ án nữa. Cũng may những trường hợp như thế chỉ là ngoại lệ, và cho dù vụ án của K. rồi sẽ phải đi vào con đường ấy thì lúc này cũng còn xa và vẫn còn vô khối việc để luật sư làm. K. có thể yên chí là chưa đến nỗi nào. Đơn chưa gửi đi, như ta đã nói, nhưng việc đó không cấp thiết, đối với lúc này điều quan trọng hơn nhiều là phải thiết lập những mối tiếp xúc đầu tiên với các viên chức có ích, và việc ấy đã được tiến hành rồi, với các thành công khác nhau, cần phải thẳng thắn thừa nhận như vậy. Tốt nhất là tạm thời không nên cho K. biết những chi tiết chỉ có thể ảnh hưởng bất lợi đến K. bằng cách làm cho anh hy vọng quá hoặc sợ hãi quá: chỉ cần anh biết rằng một số viên chức đã tỏ ra hết sức ân cần và một số khác lạnh nhạt hơn nhưng không khước từ giúp đỡ. Nhìn chung kết quả là rất khả quan, nhưng không nên vội rút ra kết luận, vì mọi cuộc thương lượng sơ bộ đều bắt đầu như thế cả và chỉ sau những phiên xét xử mới có thể biết là chúng có giúp ích gì không. Dù thế nào đi nữa chưa có gì là tuyệt vọng, và nếu ta lại vẫn tranh thủ được ông trưởng phòng - nhiều cuộc vận động đã được tiến hành theo hướng này - thì như các nhà phẫu thuật nói, vết thương thế là rõ, ta có thể tin tưởng chờ đợi diễn biến tiếp theo.

Luật sư khi đã nói đến loại chuyện ấy thì thao thao bất tuyệt: mỗi lần gặp gỡ, lão lại bắt đầu tuôn ra. Luôn luôn có những tiến bộ, nhưng không bao giờ người ta có quyền được nói tiến bộ ở những điểm nào. Người ta không ngừng soạn thảo lá đơn đầu tiên, nhưng chẳng bao giờ xong, điều đó tỏ ra là hay ngay từ lần gặp gỡ tiếp theo, vì gửi tài liệu ấy đi lúc này có lẽ chẳng hợp thời chút nào, đó là điều người ta không lường trước được. Nếu K. nghe mãi đã kiệt sức, thỉnh thoảng nhắc nhở là công việc chẳng tiến

triển gì mấy, tuy có tính đến mọi nỗi khó khăn, người ta trả lời anh rằng nó vẫn nhẩn nha tiến lên đấy chứ, nhưng dĩ nhiên là nó có thể tiến xa hơn rất nhiều nếu người ta tìm đến với luật sư kịp thời. Đáng tiếc người ta đã không làm thế, và sự lơ là ấy sẽ còn kéo theo sau những điều phiền muộn còn tệ hại hơn là mất thời giờ nữa.

Trong những buổi luật sư Huld gặp gỡ hỏi han ấy, Leni luôn khéo thu xếp để mang trà vào cho lão lúc K. đang có mặt, và đó là những giây phút ngắt quãng duy nhất thật là dễ chịu. Cô đứng sau lưng anh, làm ra vẻ nhìn luật sư đương cúi sát xuống hau háu rót trà ra tách uống và cô len lét luống bàn tay cho K. nắm. Yên lặng hoàn toàn; luật sư uống trà K. bóp bàn tay Leni và Leni thỉnh thoảng đánh liềm nhẹ nhàng vuốt mái tóc K.

- Mà vẫn còn đấy à? - Luật sư hỏi khi uống xong.

- Cháu muốn mang tách đi. - Leni nói.

Họ còn siết tay nhau thêm một cái cuối cùng: luật sư chùi mép rồi lại bắt đầu khích lệ K. với một đà hăng hái mới mẻ.

Nhưng ông ta muốn gì? Động viên anh chăng? Hay làm cho anh hoàn toàn tuyệt vọng? K. không phân biệt được, nhưng chẳng bao lâu anh biết chắc chắn là anh đã chọn nhầm người bào chữa cho mình.

Rất có thể là luật sư nói đúng, tuy rõ ràng lão tìm cách gán cho mình vai trò hàng đầu và lão chưa từng phải cáng đáng một vụ án nào quan trọng như lão cảm thấy đối với vụ án của K. Nhưng các mối quan hệ mà lão luôn luôn khoe khoang kia xem ra có vẻ đáng ngờ lắm; có đúng là lão sử dụng chúng vì lợi ích của K. không? Lão chẳng bao giờ quên nói rằng đó chỉ là những viên chức cấp dưới, vì thế họ là các nhân viên hết sức phụ thuộc mà diễn biến của vụ án trong một số trường hợp có thể tạo điều kiện thuận lợi cho họ được thăng cấp. Biết đâu chung quy chính họ lợi dụng luật sư để đạt được diễn biến mong muốn cái diễn biến tất yếu có hại cho bị cáo? Có lẽ không phải vụ án nào họ cũng xử sự như thế, vì xem ra có vẻ không hợp lý, chắc chắn cũng có những vụ mà họ giúp cho luật sư một tay để thưởng công cho ông, bởi lẽ thế nào thì họ cũng phải chăm lo giữ gìn danh tiếng của ông chứ; nhưng nếu sự việc xảy ra như vậy thật thì liệu họ sẽ can thiệp theo chiều hướng nào đối với vụ án của K. một vụ án rất gai góc như luật



sư Huld nói, cho nên nó là một sự kiện giạt gân chắc chắn đã chiếm lĩnh ngay từ đầu toàn bộ sự chú ý của tòa? Chao ôi! Chẳng có gì mà phải nghi ngờ nhiều. Ai cũng rõ là lá đơn đầu tiên còn chưa được gửi đi, thế mà vụ án kéo dài đã nhiều tháng rồi. Mọi việc chỉ mới bắt đầu, theo như luật sư nói; phương pháp rõ ràng là tuyệt vời nếu người ta muốn ru ngủ bị cáo và duy trì y trong tình trạng không hoạt động để cho y bị sững sốt về lời phán quyết hay ít nhất là về kết quả cuộc điều tra người ta đột ngột báo cho biết là bất lợi với y và vụ việc được chuyển lên một tòa án cấp cao...

Nhất thiết K. phải tự mình can thiệp. Niềm tin chắc đó trở nên gắt gao đặc biệt khi anh thấy người mệt rã rời như buổi sáng mùa đông hôm ấy lúc ai nấy thấy anh mất hết ý chí. Anh đã quên bằng thái độ coi thường của anh ban đầu; nếu chỉ có một mình anh trên thế gian, chắc anh đã có thể bỏ mặc vụ án của anh, coi như người ta đã khởi tố anh, tuy hình như không phải thế. Nhưng bây giờ, ông chú anh đã đưa anh đến nhà luật sư, và còn phải tính đến gia đình; tình cảnh của anh thôi không còn hoàn toàn độc lập với diễn biến của vụ án, anh lại đã đại đột đích thân kể cho bạn bè về cái vụ án ấy với một nỗi hi hỏ không thể nào lý giải được; một số khác chẳng hiểu do đâu mà biết; những mối quan hệ của anh với cô Bürstner dường như cũng còn treo đấy đồng thời vụ rắc rối của anh... tóm lại, anh chẳng có quyền chấp nhận hay khước từ vụ án; anh đương chìm ngập trong đó và cần phải bảo vệ lấy thân; nếu anh chán nản, anh hãy liệu hồn!

Lúc này anh chưa có gì phải lo lắng lắm. Anh đã xoay sở vào làm việc được ở nhà ngân hàng sau một thời gian tương đối ngắn, và bằng nỗ lực bản thân, đã tới được địa vị hiện nay; anh đã có thể ngồi vững ở cái ghế này, được mọi người kính nể, giờ đây anh chỉ cần dành cho vụ án một phần những năng lực đã giúp anh lên cao như vậy là chắc mọi việc sẽ kết thúc tốt đẹp; muốn đạt được mục đích, chủ yếu anh cần phải trước tiên loại bỏ mọi ý nghĩ là mình có tội. Chẳng có tội lỗi nào cả, vụ án chẳng qua chỉ là một vụ việc lớn như anh đã từng giải quyết vì lợi ích của nhà ngân hàng, một vụ việc mà theo lẽ tất nhiên có nhiều nguy hiểm anh cần phải chống đỡ. Vậy anh không được băn khoăn về ý nghĩ một lỗi lầm, mà chỉ được nghĩ đến lợi ích của bản thân mình mà thôi. Về phương diện ấy, cần phải tước bỏ của

luật sư cái quyền đại diện cho anh, càng sớm càng hay; đây có thể là một điều xưa nay chưa từng có, một hành động vô cùng xúc phạm, như lão ta đã từng nói với anh, nhưng K. không thể chấp nhận được là trong vụ án anh vấp phải những trở ngại từ phía chính ngay luật sư bào chữa cho anh. Khi đã loại được luật sư ra rồi, cần phải gửi đơn đi ngay lập tức và nhắc nhở xem xét. Cố nhiên muốn được thế thì không thể cứ ngồi lì như những người khác ở hành lang với chiếc mũ đút dưới gầm ghế, mà cần phải quấy rầy các nhân viên ngày này qua ngày khác, cho đàn bà con gái hoặc bất kỳ một người thứ ba nào đó đến ám họ, buộc họ phải ngồi vào bàn nghiên cứu lá đơn thay cho đứng nhìn ra ngoài hành lang qua tấm mắt cáo bằng gỗ. Không một phút lơ đãng trong những nỗ lực ấy, cần phải tổ chức, theo dõi mọi sự hết sức chu đáo; cần phải làm cho cái tổ chức tư pháp vấp phải một bị cáo biết bảo vệ mình một phen.

Mặc dầu K. tin vào bản thân anh để thi hành chương trình đó, nhưng anh mệt mỏi vì khó quá không sao thảo nổi lá đơn đầu tiên. Trước đó một tuần lễ, anh chỉ mới thấy như ngượng ngùng khi hình dung một hôm nào đó có lẽ anh sẽ phải tự tay thảo tài liệu ấy, nhưng anh chưa bao giờ nghĩ đây là một công việc khó khăn. Anh nhớ lại một buổi sáng kia công việc bận bịu đầu, anh đã dẹp tất cả sang một bên, và vợ luôn tập giấy ghi để thử phác dàn ý một lá đơn thuộc loại ấy hộ cho ông luật sư chậm như rùa của anh thì vừa lúc cửa phòng bật mở và ông phó giám đốc cười ha hả bước vào.

Cái cười đã khiến K. lúc đó rất khó chịu, mặc dầu tất nhiên nó không nhằm vào lá đơn, vì ông phó giám đốc có biết gì đâu, mà nhằm vào một trò đùa về tài chính mà ông vừa được biết xong. Cần phải vẽ ra mới hiểu được và ông phó giám đốc đã cúi xuống bàn của K. giật lấy chiếc bút chì từ tay anh vẽ ngay lên tập giấy ghi dành cho lá đơn.

Hôm nay K. chẳng còn thẹn thùng gì nữa; lá đơn ấy cần phải viết. Nếu anh không thu xếp được thời giờ ở văn phòng, mà chắc là như thế, anh sẽ viết ở nhà vào ban đêm. Nếu các ban đêm không đủ, anh sẽ xin nghỉ phép; điều cốt yếu là không được tiến hành nửa vời, bởi đó là phương pháp dở nhất, không những trong các vụ việc mà ở đâu bao giờ cũng thế. Thảo lá đơn ấy dĩ nhiên là một công việc bất tận. Nếu không phải là người có tính

hay lo lắng, ta dễ có thể nghĩ rằng chẳng bao giờ viết xong được. Chẳng phải vì lười biếng hay vì tính toán (những lý do này chỉ có thể đúng trong trường hợp luật sư Huld), mà bởi lẽ không biết bị ghép vào tội gì và diễn biến bấy lâu ra sao, nên anh phải nhớ lại cuộc đời anh, đến từng chi tiết vặt vãnh nhất, phơi bày nó ra trong mọi uẩn khúc, khảo sát nó dưới mọi phương diện. Thêm một nỗi, công việc buồn tẻ biết bao! Có lẽ nói thích hợp với đầu óc uy nhược của một người đã về hun và giúp cho ông ta qua ngày đoạn tháng. Nhưng bây giờ là lúc K. đương cần tập trung trí lực vào công việc, thấy thời gian đi nhanh vùn vụt - vì anh đang độ tung hoành và đã là một mối đe dọa cho ông phó giám đốc - bây giờ là lúc anh muốn tận hưởng như một chàng thanh niên những buổi tối ngắn ngủi và những ban đêm chóng tàn của anh, thế mà bây giờ anh lại phải ngồi thảo cái lá đơn kia! Anh rên rỉ đến kiệt sức. Như một cái máy, để chấm dứt những nỗi khắc khoải, anh ấn vào cái nút điện nối với chuông ở ngoài tiền sảnh. Vừa lúc ấy, anh nhìn thấy chiếc đồng hồ treo tường. Đồng hồ chỉ mười một giờ; vậy là anh đã nghĩ miên man hai tiếng đồng hồ, bao nhiêu là thời gian, thời gian quý báu, và tất nhiên anh càng mệt hơn trước. Nhưng xét cho cùng, thời gian ấy không phải là hoàn toàn lãng phí; nhờ nó mà anh đã đi đến được những quyết định có thể nói là rất hữu ích. Các đây tờ mang vào cùng với thư từ những danh thiếp của hai vị đợi K. đã lâu lắm. Đây chính là hai khách hàng sụ của nhà ngân hàng lẽ ra không bao giờ nên để ngồi mốc ra như vậy. Tại sao họ lại đến vào lúc tệ hại như thế này? Và tại sao - nghe như có tiếng họ hỏi thế ở phía sau cánh cửa - tại sao ông K. là người siêng năng mà lại phung phí những giờ phút tốt đẹp nhất của ông vào việc chăm lo các công việc riêng? Chưa hết mệt về những nỗi băn khoăn vừa qua lại đã mệt về các điều băn khoăn sắp đến, anh đứng lên để tiếp vị khách thứ nhất.

Đó là một ông người bé nhỏ, hoạt bát khỏe mạnh, một kỹ nghệ gia anh vốn quen biết. Ông ta lấy làm tiếc đã quấy rầy K. đang lúc bận việc quan trọng, còn K. cũng xin lỗi đã để ông phải chờ đợi quá lâu. Nhưng anh xin lỗi một cách hết sức lơ đãng và bằng một giọng hờ hững vô cùng đến nỗi nhà kỹ nghệ chắc thế nào cũng ngạc nhiên nếu ông không đương mãi để hết

tâm trí vào công việc của ông. Ông rút ở túi trong túi ngoài ra các giấy tờ chi chút những cột số tính toán, dàn ra trước mắt K. giải thích nhiều số liệu, sửa một con tính sai nhỏ nhỏ ông vừa phát hiện tuy chỉ duyệt lướt qua, nhắc với K rằng năm ngoái anh đã đi đến nhất trí với ông về một công việc kinh doanh thuộc cùng một loại và nhân tiện cho anh biết rằng lần này một ngân hàng khác muốn đảm đương công việc ấy với bất cứ giá nào, và cuối cùng im lặng để chờ nghe ý kiến của K. ; lúc đầu K. theo dõi được những lời lẽ trình bày của nhà kỹ nghệ; anh thấy rõ tầm quan trọng của công việc và hết sức chăm chú, nhưng than ôi! Chỉ là trong một khoảnh khắc, ngẩn ngủi; chẳng mấy chốc anh thôi không còn lắng nghe nữa, mà chỉ gật gù mỗi lần kỹ nghệ gia thốt lên, rồi anh cũng chẳng buồn gật gù nữa mà cứ nhìn trân trân vào cái đầu hói đương cúi xuống đóng giấy tờ: anh bản khoản chẳng biết đến bao giờ cái ông kia mới nhận ra là đương nói giữa chốn không người. Vì vậy khi ông ta thôi không nói nữa, K. thật sự tin rằng ông im tiếng chỉ là để anh thấy rõ là không thể nào lắng nghe được mà thôi. Nhưng qua cái nhìn chăm chú của nhà kỹ nghệ, hau háu sẵn sàng đón mọi câu trả lời, anh lấy làm tiếc mà nhận thấy rằng cần phải tiếp tục cuộc trò chuyện. Anh liền cúi đầu như thể vừa nhận một mệnh lệnh rồi thông thả lướt bút chì trên các giấy tờ, thỉnh thoảng dừng lại để chấm vào một con số nào đấy. Nhà kỹ nghệ linh cảm thấy những điều bác bẻ; có lẽ những con số của ông không chính xác, hay là chúng không thuyết phục, dù sao ông cũng lấy tay phủ lên các tờ giấy, và vừa ngồi lại sát gần K. vừa trình bày khái quát lại đầu đuôi công việc.

“Khó lắm”, K. bĩu môi nói.

Chẳng bầu víu vào đâu được nữa vì lúc này các giấy tờ đã bị che lấp đi rồi, anh liền bả hoải rã rời khụy người xuống tay ghế bành. Thậm chí anh chỉ ngược mắt lên một cách lơ đãng khi cửa phòng ban giám đốc xuất hiện mờ mờ như sau lớp màn the. Anh chẳng nghĩ ngợi gì hết mà chỉ để ý đến cái kết quả tức thì của sự can thiệp kia làm cho anh nhẹ hẫng người, vì kỹ nghệ gia đứng phắt dậy vội vã ra đón ông phó giám đốc. Nhưng K. sợ ông lại biến đi nên chỉ mong nhà kỹ nghệ nhanh nhẩu gấp năm gấp mười lên nữa. Song nỗi sợ hãi không có cơ sở, hai vị gặp nhau, bắt tay nhau và cùng bước

tới bàn giấy của anh; nhà kỹ nghệ than phiền là vị đại diện ít quan tâm hứng thú đến việc kinh doanh của ông quá và trở K. lại đương vùi đầu vào đồng giấy tờ dưới con mắt của ông phó giám đốc. Khi hai người cúi xuống trên bàn của anh và nhà kỹ nghệ tìm cách giảng giải cho ông phó giám đốc rõ những đề nghị của mình hay ho ra sao, K. tưởng chừng như hai người đó, mà anh hình dung ra cao lớn mênh mông, đương thương lượng ở trên đầu anh về vụ việc của chính anh; anh hé mắt từ từ ngược nhìn lên, cố xem phía trên đương diễn ra chuyện gì, tiện tay vớ lấy một giấy tờ bất kỳ trên bàn, xòe tay nâng lên đưa cho hai người, đồng thời thông thả đứng dậy. Cử chỉ ấy chẳng tương ứng với một tất yếu nào cả; K. chỉ đơn thuần tuân theo cái cảm tính cho rằng có lẽ cần phải hành động như thế sau khi thảo xong lá đơn dài nó sẽ giải thoát hoàn toàn cho anh. Ông phó giám đốc đương mãi nói chuyện nên chỉ lơ đãng đưa mắt nhìn qua tờ giấy, điều mà ông đại diện cho là quan trọng lại không quan trọng đối với ông; ông chỉ đón lấy tài liệu từ tay K., và nói “cám ơn, tôi đã biết”, rồi lại lặng lẽ đặt tờ giấy xuống bàn; K. tức mình, lườm ông, nhưng ông phó giám đốc thậm chí không thấy, hoặc nếu có thấy chỉ càng được khích lệ hơn, ông cười ha hả nhiều lần, làm cho nhà kỹ nghệ bối rối bằng một câu trả lời tinh tế, rồi lập tức lại đưa ra một lý lẽ mới bác bỏ chính bản thân mình để làm cho ông ta hết bối rối, cuối cùng mời nhà kỹ nghệ sang văn phòng của ông để ký kết công việc.

“Đó là một việc vô cùng quan trọng, - Ông chỉ nói với nhà kỹ nghệ - tôi hoàn toàn hiểu rõ. Ông đại diện chắc sẽ sung sướng được chúng ta đỡ cho việc này, vì nó đòi hỏi phải có đầu óc thành thoi mới suy nghĩ được, thế mà hôm nay trông ông ấy có vẻ đã làm việc quá sức; vả chẳng cũng còn vài người đương đợi đã lâu ở ngoài tiền sảnh”.

K. còn vừa đủ nhanh trí để quay đi không nhìn ông phó giám đốc và chỉ mỉm cười với nhà kỹ nghệ một nụ cười dễ thương mặc dầu ngỡ ngàng ngịu; anh không can thiệp cách nào khác mà cứ ngả người về phía trước với cả hai bàn tay tì lên bàn như một thầy ký ngồi trước bàn làm việc, nhìn hai người vừa tiếp tục nói vừa thu các giấy tờ trước mắt anh, rồi biến sang văn phòng ban giám đốc. Ra đến cửa, kỹ nghệ gia còn quay lại một lần nữa và nói rằng ông đi nhưng chưa chào vội đâu vì ông định sẽ quay trở lại để

thông báo với ông đại diện kết quả thương lượng; và lại, ông nói thêm là cũng còn một việc nhỏ muốn thông báo nữa.

Thế rồi lại chỉ có một mình K. ; anh không hề nghĩ đến chuyện mời các khách hàng khác vào, thậm chí cũng chỉ lơ mờ nghĩ tới một điều may mắn: những người ở ngoài tiền sảnh tưởng rằng anh vẫn còn đương thảo luận với kỹ nghệ gia, và chẳng ai được phép vào, kể cả đầy tớ. Anh đến bên cửa sổ, ngồi lên bậc, tay vịn vào quả đấm và nhìn ra quảng trường bên ngoài. Tuyết vẫn tiếp tục rơi, trời còn u ám.

Anh ngồi như thế rất lâu, chẳng biết thật rõ rệt mình băn khoăn nỗi gì; chỉ thỉnh thoảng khi tưởng chừng nghe có tiếng động anh mới thoáng về sợ sệt quay nhìn về phía cửa thông ra ngoài tiền sảnh. Song chẳng có ai vào cả. anh bình tĩnh lại đi đến chậu rửa mặt, vã nước lạnh, rồi quay trở lại ngồi ở cửa sổ, đầu óc thanh thoi hơn. Cái quyết định tự mình bào chữa xem ra khó thi hành hơn anh tưởng lúc đầu. Từ khi trút việc bào chữa cho luật sư, vụ án rút cục đọng chạm đến anh rất ít; anh chỉ quan sát từ xa, chẳng bao giờ bị tác động trực tiếp; anh có thể tùy theo sở thích nhẩn nha theo dõi tiến trình vụ án hoặc chẳng quan tâm gì đến nó. Nhưng bây giờ, nếu đích thân cáng đáng công việc bào chữa, anh sẽ phải một mình giơ lưng ra đón tất cả những búa rìu của tòa, ít ra là tạm thời; kết quả về sau có thể sẽ là được tha bổng; trong khi chờ đợi sẽ phải đương đầu với những nguy hiểm gay go hơn rất nhiều từ trước đến nay. Nếu anh còn chưa tin thì những quan hệ của anh với nhà kỹ nghệ và ông phó giám đốc trong ngày hôm ấy đã làm cho anh sáng mắt. Anh đã có thái độ như thế nào trong tình trạng bối rối mà chỉ riêng việc quyết định tự mình bào chữa đã gây ra cho anh! Và rồi sau sẽ ra sao! Tương lai nào sẽ đến? Liệu anh có tìm ra lối đi đúng bằng qua mọi trở ngại để dẫn tới kết quả hay không? Một việc bào chữa tỉ mỉ - mà không thể không được - có nhất thiết đòi hỏi anh phải từ bỏ mọi công việc không? Liệu anh có đạt được mà chẳng sút đầu mẻ trán không? Và anh sẽ làm gì ở nhà ngân hàng? Đâu phải chỉ là vấn đề lá đơn, để viết đơn có lẽ anh chỉ cần nghỉ phép là đủ, tuy rằng xin nghỉ phép lúc này là rất phiêu lưu; vấn đề là cả một vụ án mà không thể dự đoán nó sẽ kéo dài bao lâu. Thật là một trở ngại bất thành linh trong sự nghiệp của K.!

Và anh phải làm việc cho nhà ngân hàng! Anh nhìn bàn giấy của anh. Bây giờ anh phải để các khách hàng vào và thảo luận với họ ư? Trong khi vụ án của anh vẫn tiếp tục, trong khi ở tầng nóc trên kia, các nhân viên tư pháp vẫn đang cúi xuống hồ sơ vụ án ấy, anh phải giải quyết công việc của sở ư? Đó chẳng phải là một thứ khổ hình được tòa án chuẩn y để bổ sung cho vụ án hay sao? Liệu ở nhà ngân hàng người ta có chỉ căn cứ vào đây để đánh giá việc làm của anh không? Không đời nào. Vụ án của anh ở đây chẳng phải hoàn toàn không ai biết đến... nhưng ai biết... và biết đến đâu? Ông phó giám đốc chắc là chẳng biết tí gì rồi, nếu không tránh sao được ông ấy đã lợi dụng! Ông ta chắc đã chẳng biết đến thương đến sót là gì. Còn ngài giám đốc? Nhất định ngài ủng hộ K. ; nếu ngài nghe phong phanh về vụ án thì có lẽ đã tìm cách giảm nhẹ công việc cho K. trong chừng mực có thể, nhưng chắc chắn chẳng ăn thua gì, vì cái đối trọng là K. từ trước đến nay bây giờ bắt đầu yếu đi, ngài càng ngày càng chịu ảnh hưởng của phó giám đốc, ông này tranh thủ kiểm soát từ tình trạng sức khỏe tồi tệ của thủ trưởng. Vậy K. có thể hy vọng được gì? Cứ suy đi tính lại như vậy có lẽ chỉ làm cho sức chống đỡ của anh mòn mỏi dần, nhưng tìm cách để khỏi bị huyền hoặc và để cố nhin cho tỏ tường chẳng phải là cần thiết hay sao?

Anh cố mở cửa sổ ra, chẳng để làm gì cả, mà đơn thuần chỉ vì muốn trì hoãn không bắt tay vào công việc vội. Cửa rít khó mở, anh phải dùng cả hai bàn tay. Suong mù quyện với khói ùa vào trong phòng, xông lên một mùi khen khét. Vài bông tuyết gió tạt vào theo.

“Mùa thu ớn quá!”, nhà kỹ nghệ nói phía sau K., ông từ phòng phó giám đốc trở về lúc nào không biết.

K. gật đầu lo lắng nhìn cái cặp nhà kỹ nghệ sửa soạn rút giấy tờ trong đó ra để thông báo cho anh biết kết quả thương lượng với phó giám đốc. Nhưng kỹ nghệ gia vẫn theo dõi cái nhìn của K., chỉ vờ vờ vào cặp chứ không mở và nói:

“Ông muốn biết kết quả? Tôi có hợp đồng trong tay đây rồi hoặc gần gần như thế. Phó giám đốc của ông là một con người dễ chịu lắm... nhưng phải dè chừng đấy!”.

Rồi ông cười và bắt tay K., cứ ngỡ làm cho K. cũng cười theo. Nhưng bây giờ K. đâm nghi ngờ về việc người ta không muốn đưa giấy tờ cho anh xem; anh chẳng thấy có chút gì là nhận cả trong ý kiến nhận xét của nhà kỹ nghệ.

“Thưa ông đại diện, - Người đó liền nói với anh - chắc ông khổ sở vì thời tiết. Ông có vẻ buồn phiền lắm”.

- Vâng, - K. vừa nói vừa đưa tay lên bóp thái dương - nhức đầu quá, những chuyện buồn phiền trong gia đình.

- Đúng thế, - Nhà kỹ nghệ nói - ông là một con người sốt ruột chẳng bao giờ nghe được đến đâu, đến đâu “ai cũng phải mang thánh giá của mình trên lưng”.

K. như cái máy tiến một bước về phía cửa như để tiễn ông, nhưng ông lại nói:

“Tôi còn vài lời muốn nói với ông, thưa ông đại diện. Nói với ông chuyện này trong ngày hôm nay tôi rất sợ làm phiền ông, nhưng thời gian vừa qua tôi đã đến đây hai lần, mà lần nào cũng quên băng đi mất. Nếu tôi hoãn lại nữa, chẳng biết nó sẽ còn lý do tồn tại nữa không? Và có lẽ sẽ rất tai hại, vì xét cho cùng điều tôi cho ông biết đây có thể có một giá trị nào đấy”.

K. chưa kịp trả lời, nhà kỹ nghệ đã đứng sát bên anh, dùng lưng ngón tay khê gõ gõ vào ngực anh và hỏi nhỏ:

“Ông vướng vào một vụ án, có phải không?”

K. lùi lại thốt lên:

“Ông phó giám đốc bảo ông chứ gì!”.

- Đời nào. - Nhà kỹ nghệ đáp - Ông ấy biết thế nào được?

- Hay chính ông cho biết? - K. tự chủ được hơn và hỏi.

- Tôi nghe ngóng được chỗ này chỗ khác những tin tức vặt vãnh của tòa, chính về vấn đề ấy mà tôi muốn nói vài lời với ông.

- Thế ra tất cả mọi người đều có liên hệ với tổ chức tư pháp ư! - K. vừa nói vừa buông thông đầu xuống.

Anh dẫn nhà kỹ nghệ đến bàn giấy. Cả hai lại ngồi xuống như trước và nhà kỹ nghệ nói:



“Điều tôi có thể cho ông biết có lẽ không quan trọng lắm, nhưng trong loại vụ việc này, chẳng nên bỏ qua cái gì cả. Và chẳng tôi vẫn mong muốn được giúp đỡ ông, dù chỉ là tí chút. Chẳng phải là chúng ta luôn luôn tâm đầu ý hợp với nhau trong công việc đó sao? Này nhé...”.

Lúc ấy K. muốn xin lỗi về thái độ trước đó của mình, nhưng nhà kỹ nghệ, không muốn ai ngắt lời, cấp cạy lên tay để tỏ ra ông đương vội và nói tiếp:

“Tôi nghe nói đến vụ án của ông qua một người tên là Titorelli. Đó là một họa sĩ, Titorelli chỉ là biệt hiệu của anh ta, tôi không biết anh tên thật là gì. Từ nhiều năm nay, thỉnh thoảng anh ta đến gặp tôi ở phòng làm việc và đem đến cho tôi những bức tranh nho nhỏ lần nào cũng được tôi trả cho một món tiền bố thí - anh ta cũng gàn gàn như một kẻ ăn xin - Song tranh thì phải nói là đẹp, những đồng hoang, những phong cảnh, đại khái như thế. Những cuộc mua bán ấy đã thành quen đối với cả hai chúng tôi và luôn luôn diễn ra hỉ hả nhất trần đời; nhưng cuối cùng, anh ta cứ đến luôn xoành xoạch và tôi đã ngỏ lời trách; chúng tôi bắt đầu nói chuyện, tôi tò mò muốn biết anh làm thế nào mà sống được chỉ với nghề tranh, và lúc đó tôi ngạc nhiên vô cùng được biết anh sống chủ yếu bằng tranh vẽ chân dung. Anh bảo tôi là anh làm việc cho tòa. Tôi hỏi tòa nào. Đây là lúc anh đem chuyện ra nói tôi nghe. Ông là người hơn bất cứ ai có thể hình dung khi nghe ta kể, tôi sửng sốt đến thế nào. Từ ngày ấy, mỗi lần anh đến thăm, tôi đều được biết ít nhiều tin tức của tòa và cứ thế nay một chút, mai một chút, cuối cùng tôi trở nên thông tỏ ngọn ngành. Nói đúng ra, anh chàng Titorelli ấy ba hoa lắm và tôi thường phải bảo anh ta im đi, không những chỉ vì anh ta nói dối - điều đó thì không thể chối cãi được - mà chủ yếu còn là vì một nhà kinh doanh còng lưng dưới gánh nặng những mối lo lắng của bản thân mình như tôi thì còn thì giờ đâu mà quan tâm đến chuyện người khác. Nhưng thôi. Tôi nghĩ bụng rằng anh chàng Titorelli ấy xem chừng có thể giúp được cho ông, anh ta quen biết rất nhiều quan tòa, và tuy bản thân anh có lẽ chẳng có thể lực to lớn, nhưng anh có thể bày cho ông cách tốt nhất để tiếp cận một số quan tòa. Và cho dù những góp ý của anh không phải là quyết định, thì ông, ông vẫn có thể rút được ở đấy ra nhiều điều bổ ích. Bởi vì ông gần như

là một luật sư. Tôi vẫn thường nói: Ông K. hầu như là một luật sư. A! Tôi không sợ cho vụ án của ông! Nhưng bây giờ ông có muốn đến nhà Titorelli không? Qua sự giới thiệu của tôi, anh ta chắc chắn sẽ làm tất cả những gì có thể làm được. Tôi thật bụng nghĩ rằng ông cần đến đây. Không nhất thiết hôm nay, mà nhân tiện lúc nào cũng được. Và chẳng, không phải vì tôi khuyên như thế mà ông bó buộc phải đến. Nếu ông nghĩ có thể chẳng cần đến anh ta, thì cố nhiên tốt nhất là đừng để anh dính vào. Biết đâu bản thân ông đã có một kế hoạch dứt khoát mà Titorelli có nguy cơ làm rối tung lên. Trong trường hợp ấy thì tôi xin ông đừng đi gặp anh ta làm gì. Và lại chắc chắn là phải nhẫn nhục lắm đấy mới đến xin ý kiến một anh chàng như vậy. Tóm lại, tùy ông xét xem cần phải làm gì. Đây là mấy lời giới thiệu kèm theo cả địa chỉ của gã”.

K. thất vọng cầm lấy phong thư và cho vào túi. Ngay trong trường hợp thuận lợi nhất thì cái lợi có thể rút ra được từ thư giới thiệu này cũng tương đối ít hơn cái phiền là kỹ nghệ gia biết chuyện vụ án và họa sĩ có cơ làm cho tin đó lan ra. Anh hầu như chẳng quyết định kịp lấp bấp vài lời cảm ơn vị khách hàng đã ra đến cửa.

- Tôi sẽ đi, - Cuối cùng anh nói để chia tay - hoặc tôi sẽ viết thư mời ông ấy đến gặp tôi ở văn phòng, vì lúc này tôi đương rất bận.

- Tôi vẫn biết là ông sẽ tìm ra giải pháp tốt nhất. Thực tình mà nói tôi cứ nghĩ là ông muốn tránh được càng hay không mời những người như Titorelli đến nhà ngân hàng và nói chuyện với anh ta ở đây về vụ án của ông. Để lại thư từ trong tay những nhân vật loại ấy chẳng phải lúc nào cũng hay ho. Nhưng chắc chắn ông đã suy nghĩ mọi bề và biết là có thể làm gì.

K. gật đầu và tiễn nhà kỹ nghệ ra đến mãi ngoài tiền sảnh. Song, anh bắt đầu thấy lo sợ, mặc dầu bề ngoài tỏ ra bình tĩnh. Thực ra, anh nói sẽ viết thư cho Titorelli chỉ là để chứng tỏ với ông khách hàng sự rằng anh đánh giá cao lời khuyên bảo của ông và không muốn lần nữa suy nghĩ đến những khả năng đi gặp họa sĩ, nhưng nếu nghĩ rằng sự giúp đỡ của họa sĩ là có ích thì anh đã viết ngay tức khắc rồi. Phải đợi có ý kiến của kỹ nghệ gia anh mới nhận thấy một lá thư có cơ làm cho anh phải trải qua những nguy hiểm ra sao. Vậy là anh có thể tin cậy quá ít vào óc suy xét của bản thân anh đến

thế kia ư? Nấu anh có thể bằng giấy trắng mực đen mời một cá nhân mờ ám đến nhà ngân hàng và nếu anh có thể nghĩ tới việc trò chuyện với hẳn về vụ án của anh chỉ cách cửa phòng phó giám đốc có hai bước, thì chẳng lẽ anh lại không có thể, thậm chí rất có thể đi kề bên những hiểm họa khác mà chẳng ngờ tới và đương lao vào các tảng đá ngầm mắt không nhìn thấy sao? Chẳng phải lúc nào anh cũng có người bên cạnh để báo cho biết. Và đúng lúc này - là lúc anh lại đâm ra ngờ vực sự thận trọng của chính bản thân anh là điều xưa nay chưa từng xảy ra! Chẳng lẽ những khó khăn anh gặp phải trong nghề nghiệp chuyên môn cũng cản trở anh trong vụ án hay sao? Anh thật chàng hiểu sao anh lại có thể nảy ra ý định viết thư cho Titorelli và mời anh ta đến ngân hàng.

Anh vẫn còn đương lắc đầu khi người đầy tớ lại gần nhắc cho anh biết lưu ý đến ba ông khách ngồi trên một chiếc ghế dài ngoài tiền sảnh. Họ chờ đợi lâu lắm để được K. tiếp. Khi thấy người đầy tớ đương thưa với anh, họ đứng cả dậy và ai cũng tìm cơ hội để được len vào trước. Vì nhà ngân hàng có nể nang gì đâu để họ mất thời giờ ở cái phòng đợi này, nên họ cũng chẳng giữ gìn ý tứ nữa.

“Thưa ông đại diện!”, một người trong số họ đã gọi.

Nhưng K. đã cho mang áo lông tới, vừa mặc áo với sự giúp đỡ của đầy tớ, vừa nói với cả ba:

“Xin các ông thứ lỗi cho, tôi rất lấy làm tiếc, tôi không có thời giờ tiếp các ông lúc này, tôi vô cùng xin lỗi, nhưng tôi có những công việc hết sức cấp thiết phải giải quyết ở ngoài và tôi buộc phải đi ngay. Chính các ông đã thấy tôi vừa bận như thế nào. Các ông vui lòng ngay mai hoặc một hôm khác trở lại đây nhé? Trừ phi các ông thích trao đổi công việc bằng điện thoại hơn. Nếu muốn, có lẽ các ông cũng có thể ngay lập tức nói vài câu cho tôi biết qua vấn đề và tôi sẽ viết thư trả lời tỉ mỉ. Cố nhiên tốt hơn hết vẫn là các ông trở lại đây”.

Những lời đề nghị của K. làm cho mấy ông đó biết rằng họ đã chờ đợi uổng công, nên vô cùng ngạc nhiên nhìn nhau chẳng nói chẳng rằng.

“Vậy ta đồng ý chứ?”, K. vừa hỏi vừa quay về phía người đầy tớ mang mũ đến cho anh.

Qua cửa văn phòng để ngỏ, người ta thấy tuyết rơi mỗi lúc một dày. Anh liền dựng cổ áo lên và cài khuy ở dưới cằm.

Vừa lúc đó, ông phó giám đốc từ phòng bên bước ra: ông mỉm cười nhìn K. mặc áo lông trao đổi ý kiến với mấy ông khách đợi ở ngoài tiền sảnh và hỏi:

- Ông đi bây giờ đây ư, hả ông đại diện?

- Vâng, - K. rướn người lên nói - tôi có công việc phải giải quyết ngoài tỉnh.

Nhưng ông phó giám đốc đã quay về phía mấy vị khác.

- Còn mấy vị kia thì sao? - Ông hỏi - Tôi tưởng họ chờ đợi đã lâu.

- Chúng tôi đã thu xếp với nhau. - K. nói.

Nhưng không có cách gì cản ba vị lại được nữa; họ vây lấy K. và nói rằng nếu chẳng phải là công việc cần kíp đòi hỏi phải được bàn bạc triệt để, riêng biệt, ngay lập tức thì họ đã chẳng chờ đợi hàng mấy tiếng đồng hồ. Viên phó giám đốc lắng nghe họ một lúc, rồi chăm chú nhìn K. vẫn đứng đờ đẫn, mũ cầm tay thỉnh thoảng lại phủ bụi ở chỗ này chỗ khác, cuối cùng ông nói:

- Có một giải pháp rất đơn giản, các ông ạ. Nếu các ông đồng ý tiếp thay cho ông đại diện, tôi sẵn sàng vui lòng. Hiển nhiên là phải giải quyết công việc ngay lập tức. Chúng tôi cũng là những người kinh doanh như các ông, nên chúng tôi biết giá trị của thời gian. Các ông vui lòng vào đây chứ?

Và ông mở cái cửa dẫn vào tiền sảnh văn phòng của ông.

K. buộc phải hy sinh cái gì ra là y như ông phó giám đốc lại vợ vào! Nhưng chẳng phải K. chỉ hy sinh những gì thật là bất đắc dĩ thôi ư? Trong khi anh ba chân bốn cẳng đến nhà một họa sĩ không quen biết để thỏa mãn những đòi hỏi của một niềm hy vọng bấp bênh và rất nhỏ nhoi như anh vẫn thầm nghĩ trong lòng thì uy tín của anh ở đây bị thiệt hại không gì cứu vãn được. Có lẽ anh nên cởi áo lông ra và đuổi theo kéo lại ít nhất hai khách hàng đang còn phải đợi ở phòng bên. Chắc K. đã làm thế rồi nếu lúc đó anh không nhìn thấy ông phó giám đốc đang tìm tòi cái gì trong cặp hồ sơ trên bàn giấy của anh chẳng khác nào đó là cặp hồ sơ của ông vậy. Khi K. bước mình bước lại gần cửa, ông phó giám đốc kêu lên với anh:

“Ơ kìa! Ông vẫn chưa đi!”.

Và ông quay về phía K. một bộ mặt với những nếp nhăn hình như không phải là biểu hiện của tuổi già mà của sức mạnh; rồi ông lại bắt đầu lục lọi ngay lập tức.

“Tôi tìm tờ sao bán hợp đồng mà theo lời người đại diện cho hãng thì nó phải nằm ở đây. - Ông giải thích - Ông có thể giúp tôi một tay được không?”.

K. tiến đến một bước, nhưng ông phó giám đốc bảo:

“Cám ơn, tôi tìm thấy đây rồi”.

Rồi ông trở về văn phòng của ông mang theo một bó văn bản lớn không những có bản sao của hợp đồng mà còn gồm nhiều giấy tờ khác nữa.

“Bây giờ mình không đủ sức, - K. nghĩ bụng - nhưng một khi mình dứt điểm với những nỗi phiền muộn và nhàn rồi, hẳn sẽ là kẻ đầu tiên được biết tay, và biết tay cay đắng”.

Ý nghĩ ấy nguôi nguôi đi, anh liền bảo gã đầy tớ từ nãy vẫn giữ cánh cửa mở ra cho anh nếu có dịp thì thừa với ngài giám đốc là anh có việc phải ra phố, và anh rời nhà ngân hàng, hầu như sung sướng vì có thể dành một lúc cho công việc của chính mình.

Anh gọi một cái xe và tức khắc đến ngay nhà họa sĩ ở một vùng ngoại ô ngược chiều với vùng ngoại ô của các văn phòng tòa án. Đó là một xó xinh còn tồi tàn hơn cái xó của tòa, với các ngôi nhà tối tăm hơn và các đường phố đầy một thứ bùn làm đen cả tuyết đương tan. Trong ngôi nhà họa sĩ ở, cái cổng lớn chỉ có một cánh cửa duy nhất mở ra; một cái lỗ khoét trong tường, khi lại gần K. nhìn thấy bất thành linh tóe ra một thứ nước khùng khiếp màu vàng và bốc khói làm cho chuột cũng phải bỏ chạy. Ở dưới chân cầu thang, một thằng bé nằm sấp trên mặt đất đương khóc, nhưng hầu như chẳng ai nghe thấy giữa những tiếng âm âm của một xưởng đồ sắt tây ở phía bên kia lối đi. Cửa xưởng để ngỏ; người ta thấy ba công nhân xúm thành hình bán nguyệt đương nhện búa trên một vật gì không rõ. Một tấm sắt tây lớn treo trên tường rọi một ánh sáng nhợt nhạt giữa hai trong số ba người thợ ấy; ánh sáng làm cho khuôn mặt và tạp dề của họ sáng lên. K. chỉ đưa mắt nhìn quang cảnh đó một cách lơ đãng; anh muốn xong việc càng

nhanh càng tốt, nói một vài lời thăm dò họa sĩ, rồi lập tức trở về nhà ngân hàng. Nếu anh đạt được một chút kết quả, thì cái thành tựu nhỏ bé ấy sẽ có ảnh hưởng tốt đến công việc của anh trong ngày. Lên đến lầu ba, bở hơi tai, anh phải bước chầm chậm lại; thang gác cũng như các tầng đều cao hun hút, và họa sĩ ở trên tầng nóc. Không khí ngột ngạt khó thở; cầu thang hẹp giữa những bức tường lớn, chẳng có sân thông gió, chỉ thỉnh thoảng ở phần tít trên cao có trở những ô cửa tò vò bé tí xíu. Lúc K. dừng lại, vài cô bé từ một cửa phòng ủa ra và vừa cười vừa leo lên thang, K. thong thả theo sau, túm lấy một đứa vì trượt chân nên chậm lại sau và hỏi nó trong khi các cô bé khác vẫn tiếp tục xúm xít nhau trèo lên:

“Trong nhà có ai là họa sĩ Titorelli không?”.

Cô bé là một đứa trẻ gù lưng, độ mười ba tuổi là cùng, khề hích cho anh một cái và liếc mắt nhìn trộm. Cả tuổi trẻ lẫn sự tàn tật của nó đều đã không thể giữ cho nó khỏi bị hư hỏng hoàn toàn. Thậm chí nó không mỉm cười. Nó nhìn K. gườm gườm và khiêu khích, K. làm như anh không thấy và hỏi:

“Cháu có biết họa sĩ Titorelli không?”.

Cô bé gật đầu và hỏi lại:

“Bác cần gì chú ấy?”

K. nghĩ là nên nhanh chóng tìm hiểu luôn về Titorelli:

“Bác muốn nhờ vẽ chân dung”.

- Chân dung bác à? - Nó vừa hỏi vừa há hốc miệng và vỗ vỗ lên cánh tay K. như thể anh vừa nói ra một điều kỳ dị hoặc vụng về ghê gớm; rồi nó dùng cả hai tay vén chiếc áo dài vốn đã ngắn cũn cỡn và ra sức đuôi theo cho kịp các cô bé kia mà tiếng cười nói bô bô đã mất hút ở các tầng thang trên. Nhưng đến khúc ngoặt tiếp đó, K. lại thấy bọn chúng đầy đủ cả. Cô bé gù chắc ở đấy, đứng dàn ra hai bên thang, lưng áp vào tường để lấy lối cho anh đi được dễ dàng, tay mân mê sửa lại nếp áo choàng. Khuôn mặt và thái độ của chúng biểu hiện một sự pha trộn vừa thơ ngây vừa đòi bại. Chúng lại xúm xít sau lưng K., vừa cười vừa đi theo anh, cô bé gù đi trước cầm đầu. Nhờ có nó, K. mới tìm được ngay lối đi đúng. Nếu không, anh đã lên thẳng tuột; nhưng nó chỉ cho anh là phải đi chênh chếch mới đến được nhà Titorelli. Cầu thang dẫn lên phòng ấy càng hẹp hơn, rất dài, thẳng tuột, nhìn

thấy được suốt; anh dừng lại sát ngay trước cửa. Cửa tương đối sáng sủa do nhận được ánh sáng từ trên cao qua một ô tò vò nhỏ chênh chếch, và đóng bằng những tấm ván bằng gỗ mộc, trên viết nguệch ngoạc bằng bút lông tên của Titorelli màu đỏ. K. cùng với đoàn hộ tống lên chưa được nửa cầu thang thì cửa hé mở và một người đàn ông mặc độc một cái áo ngủ he hé nhìn ra, chắc là vì nghe thấy bao tiếng bước chân khua ầm ĩ.

“Ồi”, chàng kêu lên khi nhìn thấy cái đám ấy, và biến luôn đi.

Cô bé gù vỗ tay thích thú, và các đứa bạn chen chúc sau lưng K. để thúc anh tiến nhanh lên.

Chúng chưa lên đến nơi thì họa sĩ mở hẳn cửa ra và cung kính mời K. vào. Chàng ra hiệu cho bọn nhóc đi đi và không muốn để ai vào mặc dầu chúng năn nỉ và định cứ xông bừa vô. Chỉ có cô bé gù luồn qua cánh tay chàng chắn ngang trước cửa vào được trong phòng, nhưng họa sĩ lao theo, túm lấy váy, lảng một vòng quanh chàng rồi đặt nó ra bên ngoài cạnh các cô bé khác là những đứa dẫu sao cũng không giám vượt qua ngưỡng cửa trong giây phút ngắn ngủi chàng không có đấy.

K. chẳng biết nên nghĩ thế nào về cái cảnh đó; thực tế, mọi chuyện hình như diễn ra thân ái nhất trần đời. Các cô bé ở dưới chân cửa ghé cả cằm lên và thốt ra với họa sĩ những lời đùa cợt mà K. chẳng hiểu gì; Titorelli cũng vừa cười vừa lảng đi lảng lại cô bé gù lưng. Rồi chàng đóng cửa lại, cung kính cúi chào K. một lần nữa và tự giới thiệu:

“Titorelli, nghệ sĩ vẽ tranh”.

K. vừa đáp vừa trở cái cửa phía sau có các cô bé đương thì thăm:

“Chúng có vẻ được quý mến trong nhà này lắm nhỉ!”

- “Chà! Bọn nhãi ranh mất dạy!”, họa sĩ vừa nói vừa cố cài khuy cổ chiếc áo ngủ mà không được.

Chàng lại vẫn còn đi đất và mới chỉ kịp mặc một chiếc quần lót rộng thùng thình bằng vải thô màu cháo lòng thắt ngải rút dài lê thê hai đầu thông xuống lập lờ quanh mắt cá chân.

“Bọn ghê tởm nhãi ranh ấy làm tôi bực cả mình”, họa sĩ nói tiếp và đành thôi không khếp chiếc áo ngủ lại nữa vì chiếc khuy cuối cùng cũng vừa đứt nốt.

Chàng đi kiếm một cái ghế tựa và mời K. ngồi.

“Có lần tôi vẽ chân dung một con trong bọn chúng - con bé hôm nay không có ở đây đâu - thế là từ đó cả lũ cứ bám lấy tôi nhặng nhặng. Khi tôi có nhà, chúng chỉ vào nếu được tôi cho phép, nhưng khi tôi không có nhà, ít nhất bao giờ cũng có một con ở đây. Chúng đánh một chiếc chìa khóa cửa buồng tôi và cho nhau mượn. Không ai có thể hình dung nổi rầy rà như thế nào. Chẳng hạn, tôi về nhà cùng với một bà theo về để vẽ chân dung, tôi lấy chìa khóa ra mở cửa và thấy con bé gù lưng ngồi cạnh bàn đương lấy bút lông tô đỏ lên môi, trong khi lũ em trai em gái mà nó được giao nhiệm vụ trông coi chạy rông khắp phòng và xó xinh nào cũng đáibậy ỉa bậy. Hay như tối hôm qua, tôi về khuya - đấy là lý do vì sao, cùng với tình trạng sức khỏe của tôi, căn phòng mới bừa bộn thế này, ông anh thứ lỗi cho nhé - vậy là tôi về khuya và tôi lao lên giường thì bỗng cảm thấy như chân mình bị véo; tôi nhòm xuống gầm giường và lại lôi ra được một trong số những con bé ma mãnh kia. Tại sao chúng lại đến quấy nhiễu tôi tại nhà tôi, tôi chẳng biết nữa; ông anh đã có thể nhận thấy là tôi có tìm cách kéo chúng đến đâu. Tất nhiên chúng phá rối cả công việc của tôi. Nếu người ta không để cho tôi sử dụng cái xưởng vẽ này không mất tiền thì tôi đã dọn đi từ lâu rồi”.

Đúng lúc ấy, sau cánh cửa, một giọng nói rin rít khẽ thốt lên rụt rè:

- Chú Titorelli ơi, chúng cháu vào được không?

- Không được. - Họa sĩ đáp.

- Thế một mình cháu cũng không được à? - Tiếng con bé lại hỏi.

- Cũng không được.

Rồi chàng ra khóa trái cửa lại.

Trong khi đó, K. quan sát gian phòng; anh chưa bao giờ tự mình quan niệm nổi một cái buồng còn tồi tàn như thế mà người ta có thể gọi được là xưởng vẽ. Ngang dọc mỗi chiều không nổi lấy được trên hai bước chân. Tường, sàn và trần, tất cả đều bằng gỗ. Các tấm ván ghép với nhau không khít. Giường kê áp vào tường, ngay trước mặt K., trên giường bừa bộn những chăn, gối, đệm nhiều màu sắc sỡ. Giữa phòng là một bức tranh đương vẽ trên giá, bên ngoài phủ một chiếc áo sơ-mi, hai cánh tay áo lung



lãng sát đất. Cửa sổ ở phía sau lưng K., nhưng vì sương mù nên không nhìn được xa hơn mái nhà hàng xóm phủ đầy tuyết.

Tiếng khóa lạch xạch trong ổ nhắc K. nhớ đến ý định không ngồi lâu. Anh liền rút trong túi ra mảnh giấy của nhà kỹ nghệ, đưa cho họa sĩ và nói:

“Tôi biết được địa chỉ của anh qua một ông quen anh đây và tôi đến tìm anh theo lời khuyên của ông ấy”.

Họa sĩ đưa mắt liếc qua lá thư rồi ném xuống giường. Nếu nhà kỹ nghệ đã không khẳng định dứt khoát là quen biết Titorelli và bảo rằng chàng là một kẻ nghèo khổ phải sống bằng của bố thí thì người ta có thể tin tưởng thực sự rằng Titorelli không quen biết hay ít nhất cũng không nhớ ông ta là ai. Đã thế, chàng lại hỏi:

“Ông anh muốn mua tranh hay muốn được vẽ chân dung?”.

K. ngạc nhiên nhìn nhà họa sĩ. Vậy trong thư viết cái gì? Anh cứ tưởng kỹ nghệ gia nói rõ là anh đến chỉ vì chuyện vụ án. Đúng là anh đã quá vội vã ba chân bốn cẳng đến đây; anh đã chẳng suy nghĩ gì cả. Nhưng anh cần phải trả lời họa sĩ, vì thế đưa mắt nhìn lên giá vẽ, anh hỏi:

“Anh đương vẽ một bức tranh?”

“Phải, - Họa sĩ vừa nói vừa quăng chiếc sơ-mi trên giá vẽ lên giường theo với lá thư. - Một bức chân dung đấy. Vẽ đẹp, nhưng chưa xong”.

Sự tình cờ thuận lợi cho K. ; anh không có cơ hội nào may mắn hơn để nói về chuyện tòa án, vì bức chân dung là chân dung của một vị quan tòa. Và chẳng nó lại giống một cách lạ lung với bức tranh K. đã thấy trong phòng làm việc của luật sư Huld. Chắc chắn đây là một ông quan tòa khác (đó là một người cao lớn với bộ râu đen to rậm lan kín cả hai má), cũng chắc chắn bức tranh của ông luật sư là một bức tranh sơn dầu, còn bức tranh này chỉ được điểm xuyết bằng những màu pa-xten nhạt. Còn ngoài ra thì rất giống nhau: ở đây cũng thế, quan tòa như đương sắp bật dậy với vẻ dọa nạt, bàn tay đã nắm lấy tay ngay để nhõm người lên. K. suýt bật ra: “Mà đây là một quan tòa!” Nhưng anh cố nén thêm một lúc và lại gần bức tranh như để xem cho kỹ. Ở lưng ngay, vượt lên ngay chính giữa là một nhân vật biểu tượng lớn mà anh không thể lý giải được ý nghĩa là gì; anh hỏi họa sĩ. Titorelli trả lời anh rằng chi tiết ấy chưa vẽ xong, chàng đến lấy mẫu pax-

ten trên một chiếc bàn con và tô nhẹ nhẹ lên hình vẽ, xong vẫn chẳng làm cho K. thấy được rõ ý hơn.

“Đấy là thần Công lý”, cuối cùng chàng nói.

- A! Quả vậy, tôi đã bắt đầu nhận ra rồi. - K. đáp - Đây là dải băng bịt mắt, và đây là cái cân nữa này. Nhưng trông như thần có cánh dưới gót chân hay như thần đang chạy thế ư?

- Phải. - Họa sĩ nói - Người ta đặt tôi phải vẽ như vậy; vì phải thể hiện đồng thời vừa là thần Công lý vừa là thần Chiến thắng.

- Một sự kết hợp thật là khó khăn. - K. mỉm cười nói - Thần Công lý chẳng được động đậy, nếu không cái cân giao động và cân không chính xác nữa.

- Tôi đã làm đúng như ý muốn khách hàng của tôi. - Họa sĩ nói.

- Cố nhiên! - K. bảo - Vì anh không muốn làm phật lòng ai. Anh đã vẽ biểu tượng đúng như nó được thể hiện trên cái ngai thật.

- Không, tôi chưa bao giờ nhìn thấy biểu tượng cũng như cái ngai, tôi vẽ theo trí nhớ, nhưng là như người ta đã quy định cho tôi phải vẽ thế.

- Sao cơ? - K. hỏi, cố ý vờ làm như không hiểu - Thế ra đúng là một ông quan tòa thì ngồi trên chiếc ghế bành kia à?

- Phải, ông ta không bao giờ ngồi trên một cái ngai như thế.

- Và ông ta cũng bảo vẽ với thái độ hết sức trịnh trọng thế kia ư? Ông ta ngồi cứ như là chủ tọa phiên tòa ấy!

- Phải, các vị đó hợm hĩnh lắm. Nhưng cấp trên cho phép họ được thể hiện như vậy. Người ta quy định chính xác cho họ ai nấy có quyền được vẽ ra sao. Rất tiếc bức tranh này không cho ta thấy được chi tiết áo quần và những hoa văn của chiếc ngai, vẽ bằng pax-ten nên không tỉ mỉ được.

- Quả vậy, tôi lấy làm lạ tại sao anh lại dùng pax-ten.

- Ấy là ông quan tòa muốn thế. Bức tranh này là để tặng cho một bà.

Hình như nhìn thấy bức tranh khiến chàng hăng hái muốn bắt tay vào việc. Chàng xắn tay áo sơ-mi lên, cầm lấy vài cây bút chì, và K. nhìn thấy chung quanh đầu quan tòa hình thành dưới ngọn pax-ten run run một vầng hòa quang đo đỏ tắt dần khi ra tới mép tranh. Cứ đánh bóng như vậy từng chút từng chút, cuối cùng quanh đầu trông như đôi vương miện hay một đồ

trang sức cao quý. Ngược lại, nhìn chung, tất cả vẫn để màu sáng chung quanh hình biểu tượng; do đó hình nổi bật hẳn lên, nhưng không còn giống với thần Công lý cũng như với thần Chiến thắng lắm nữa, mà lại hoàn toàn có vẻ giống nữ thần Săn bắn. K. không ngờ thích thú với công việc của họa sĩ đến thế; song cuối cùng anh cũng tự trách mình đã ngồi lại đây quá lâu mà vẫn chưa đề cập gì đến công việc của anh.

“Ông quan tòa ấy tên là gì thế?” - Anh hỏi đột ngột.

“Tôi không có quyền nói tên ông ta ra”, họa sĩ trả lời.

Mãi miết cúi xuống vẽ tranh, rõ ràng chàng lơ là ông khách mà lúc đầu dẫu sao chàng cũng đã tiếp đón với bao trân trọng. K. cho đó là do tính khí thất thường và bực mình vì mất thời giờ.

“Chắc anh là chỗ tin cần của tòa?”, anh hỏi.

Titorelli liền dẹp ngay những cây bút chì sang một bên, đứng dậy, xoa tay và mỉm cười nhìn K.

“Bao giờ cũng phải bắt đầu bằng sự thật. - Chàng nói - Ông anh đến đây để tôi nói cho ông anh nghe về tòa án, như người ta viết cho tôi trong mấy dòng kia, thế mà ông anh lại bắt đầu bằng cách nói về tranh của tôi để lấy lòng tôi. Tôi không nhận ông anh đâu, ông anh làm sao có thể biết được rằng điều đó là không chấp nhận được ở nhà tôi”.

“Đừng, tôi van ông anh!”, chàng nói thêm để dứt khoát gạt vấn đề ấy đi khi thấy K. định bác bỏ.

Chàng tiếp tục:

“Vả chẳng, ông anh suy nghĩ hoàn toàn chính xác, tôi là chỗ tin cần của tòa”.

Chàng ngừng lại một chút như để cho người đương đối thoại có thì giờ làm quen với điều đó. Lại nghe có tiếng lữ nhóc ở ngoài cửa. Chắc là chúng chen lấn nhau để nhòm qua ổ khóa; cũng có thể chúng nhìn vào trong phòng qua các khe cửa, K. không xin lỗi để khỏi làm trệch hướng đề tài thật sự của câu chuyện; nhưng anh cũng không muốn cho phép chàng ta được thối phồng lên và trở nên cao vợi vợi, vì vậy anh hỏi đơn giản:

- Đây là một chức vụ được chính thức công nhận ư?

- Không. - Họa sĩ nói cộc lốc như thể nhận xét ấy ngăn chàng không nói tiếp được nữa. Nhưng K. không chịu để cho chàng im lặng anh phát biểu:

- Nhưng chức vụ không chính thức ấy thường lại có thể lực hơn các địa vị chính thức nhiều lắm.

- Trường hợp của tôi là thế đấy. - Họa sĩ vừa nói vừa lắc đầu và chau mày - Hôm qua nhân nói chuyện về việc của ông anh với kỹ nghệ gia ấy đấy, ông ta hỏi tôi có thể giúp gì được ông anh không, tôi trả lời: “Anh ấy chỉ việc qua nhà tôi”, và tôi rất mừng thấy anh đến mau chóng thế. Ông anh có để tâm để trí vào công việc này, điều đó cố nhiên chẳng làm tôi sững sốt. Nhưng có lẽ trước hết ông anh cởi áo khoác ra đã chứ?

Mặc dầu K. không có ý định ngồi lâu, nhưng lời mời đó của họa sĩ làm anh vô cùng thích thú. Không khí trong phòng đã trở nên nặng nề đối với anh; anh đã mấy lần nhìn cái lò sưởi nhỏ bằng gang ở góc buồng một cách ngạc nhiên; lò sưởi không đốt lửa; chẳng hiểu tại sao không khí lại ngột ngạt. Trong khi anh đặt cái áo khoác lông xuống - và cởi cả khuy áo vét - họa sĩ nói để biện bạch:

- Tôi cần nóng ấm, ở đây rất dễ chịu phải không? về mặt này, phòng của tôi ở vào một vị trí rất tốt.

K. không trả lời gì; thực ra không phải cái nóng làm cho anh khó chịu, mà đúng hơn, bầu không khí nặng nề khiến anh hầu như không thở được; chắc hẳn căn buồng từ lâu chưa được thông khí. Cảm giác khó chịu ấy càng tăng lên khi họa sĩ đề nghị anh ngồi lên giường, còn chàng thì ngồi trước giá vẽ, trên chiếc tựa duy nhất có trong phòng. Titorelli còn tỏ vẻ không hiểu tại sao lại ngồi ở mép giường; chàng bảo anh cứ tự nhiên. Ngồi cho thoải mái, và thấy anh ngần ngại, liền đích thân đến giúp anh vào giữa đồng chăn gối. Rồi chàng lại quay về chỗ mình và lần đầu tiên hỏi K. một câu thiết thực khiến anh quên hết mọi chuyện khác:

“Ông anh không có tội tình gì ư?” - Chàng hỏi.

“Vâng”, K. nói.

Anh rất sung sướng được trả lời câu hỏi ấy, nhất là vì đây không phải câu trả lời chính thức cho tòa nên anh không lo trách nhiệm gì hết. Chưa có

ai hỏi anh thẳng thắn như thế bao giờ. Để tận hưởng niềm vui ấy, anh nhắc lại lần nữa:

“Tôi hoàn toàn chẳng có tội tình gì”.

“Chà! Chà!”, họa sĩ thối lên, nghiêng đầu ra vẻ nghĩ ngợi.

Rồi chàng đột nhiên ngẩng đầu lên và nói:

“Nếu ông anh không có chuyện gì thì vấn đề đơn giản lắm”.

K. xịu mặt xuống. Anh chàng này tự nhận là chỗ tin cẩn của tòa mà ăn nói như trẻ con.

“Sự vô tội của tôi chẳng làm cho vấn đề đơn giản đi chút nào”, anh đáp.

Anh không nén nổi cơn cười, và chậm chạp lắc đầu:

“Tổ chức tư pháp chìm ngập trong vô vàn những cái tình vi! Rồi cuối cùng nó sẽ khám phá ra một tội trạng ở chỗ xưa nay chưa từng bao giờ có cả”.

- Đã đành, đã đành. - Họa sĩ nói, như K. đã phá rối các ý nghĩ của chàng một cách vô ích. - Nhưng ông anh không có tội tình gì thật chứ?

- Vâng.

- Đây là điều cơ bản.

Những ý kiến bác bẻ chẳng ảnh hưởng gì đến chàng, nhưng mặc dầu chàng nói bằng một giọng quả quyết, người ta cũng không thể hiểu được chàng có tin vào những điều mình nói không hay chỉ nói để mà nói.

K. muốn làm sáng tỏ trước hết điểm này, liền bảo:

“Nhất định anh biết rõ tổ chức tư pháp hơn tôi rất nhiều; tôi chỉ biết sơ sơ những gì người ta muốn cho tôi biết. Song tôi thấy tất cả mọi người đều nhất trí khẳng định rằng không một sự truy tố nào lại được tung ra một cách khinh xuất, và khi đã có truy tố rồi, tòa tin chắc như đinh đóng cột là bị cáo có tội; hình như khó khăn lắm mới lay chuyển được sự tin chắc ấy của tòa”.

- Khó khăn lắm ư? - Họa sĩ vung tay lên hỏi - Ông anh phải nói là tòa chẳng bao giờ để mất niềm tin chắc ấy! Nếu tôi vẽ tất cả các quan tòa xếp hàng ra đây và ông anh đứng bào chữa cho mình trước tranh này, chắc chắn ông anh sẽ thành công hơn là trước tòa án thật sự.

- Vâng, K. nói cho bản thân mình, anh quên rằng mục đích duy nhất của anh chỉ là thăm dò họa sĩ.

Bên ngoài cửa, một cô bé lại bắt đầu hỏi:

- Chú Titorelli ơi! Bác ấy sắp về chưa?

- Im đi, - Họa sĩ quay ra cửa hét lên - thế chúng mày không thấy tao đương nói chuyện với ông khách đây à?

Nhưng con bé chưa thỏa mãn; nó lại hỏi:

“Chú sắp vẽ chân dung bác ấy à?”.

Không thấy họa sĩ trả lời, nó nói thêm:

“Đừng vẽ chú ạ! Bác ấy xấu xí lắm!”.

Tiếp đó ngoài cầu thang có tiếng reo tán thưởng láo nháo chẳng rõ lời. Họa sĩ nhảy phốc ra, hé mở cửa - ta thấy các cô bé giơ tay ra van nài - và bảo:

“Nếu chúng mày không giữ im lặng, tao sẽ quăng tuốt xuống dưới chân thang. Ngồi cả xuống trên các bậc kia và không được động đậy nữa”.

Chắc bọn chúng chẳng nghe theo ngay vì chàng còn phải ra lệnh thêm:

“Nào, ngồi cả xuống và mau lên chứ!”

Chỉ đến lúc ấy mới có yên lặng.

“Tôi xin ông anh đại xá cho”, họa sĩ nói và quay trở lại chỗ K.

K. này giờ như chẳng buồn quay nhìn ra cửa; anh để mặc họa sĩ muốn bênh vực anh hay không tùy ý và muốn lựa chọn cách nào cũng được, anh vẫn ngồi thừ người khi Titorelli cúi xuống thì thềm vào tai anh để bên ngoài khỏi nghe được:

“Những con bé ấy cũng là của tổ chức tư pháp đấy”.

“Thế nào?”, K. hỏi và quay đầu nhìn họa sĩ một cách kinh ngạc.

Nhưng Titorelli lại ngồi xuống ghé, và nói bông đùa, như đã giải thích:

“Chẳng có cái gì là không thuộc về tổ chức tư pháp!”.

“Tin mới lạ”, K. nói gọn lỏn.

Tâm bao quát chung trong suy nghĩ của họa sĩ làm cho nhận xét của chàng về bọn con gái chẳng có gì đáng lo ngại. Song K. vẫn ngồi thừ một lúc nhìn cái cánh cửa mà phía bên ngoài bọn con bé đương lặng lẽ ngồi yên. Chỉ có một đứa trong bọn lấy sợi rơm luồn qua khe cửa rồi từ từ đưa lên hạ xuống.

“Ông anh xem chừng chưa hiểu tổ chức tư pháp lắm. - Họa sĩ nói (chàng giang rộng hai chân ra và dùng đầu ngón chân gõ gõ liên hồi xuống sàn). - Và lại ông anh cũng chẳng cần hiểu rõ, bởi vì ông anh chẳng có tội tình gì; một mình ông anh rồi cũng sẽ xoay sở xong xuôi”.

- Thế anh định tiến hành ra sao? - K. hỏi - Anh chẳng vừa bảo tôi là tổ chức tư pháp không chấp nhận bất cứ loại bằng chứng nào đấy ư?

- Nó không chấp nhận bằng chứng trước tòa. - Họa sĩ vừa nói vừa giơ ngón tay trở lên như để làm cho K. chú ý đến một sự khác biệt tinh vi. - Nhưng các bằng chứng được luồn vào một cách không chính thức trong phòng thảo luận, trong các hành lang hay trong xưởng vẽ này thì lại khác.

Điều họa sĩ vừa giải thích, K. thấy có lý hơn; nó rất giống với ý kiến của nhiều người khác. Nó cũng làm cho anh rất yên tâm. Nếu đúng như luật sư Huld nói với anh, thông qua bạn bè tác động đến quan tòa không khó khăn gì, thì những mối quan hệ của họa sĩ với các quan tòa có thể là rất quan trọng, chẳng nên coi thường! Titorelli có thể giữ vị trí đáng kể trong số những kẻ phù tá mà K. tập hợp dần dần chung quanh anh.

Ở ngân hàng, mọi người chẳng ca ngợi tài năng tổ chức của ông đại diện đó sao? Đây là lúc thử tài. Họa sĩ quan sát tác động lời giải thích của chàng đến K. ; rồi chàng nói với anh bằng một giọng hơi bần khoản:

“Chắc ông anh ngạc nhiên thấy tôi ăn nói hệt như một nhà luật học! Đó là kết quả tôi tiếp xúc thường xuyên với các vị ở tổ chức tư pháp đấy. Tất nhiên tôi cũng có được nhiều cái lợi, nhưng nhiệt tình nghệ thuật của tôi lại bị ảnh hưởng ghê gớm”.

- Anh quen biết các cơ quan toà bằng cách nào? - K. hỏi, muốn tranh thủ sự tin cậy của Titorelli trước khi dứt khoát nhờ chàng giúp đỡ.

- Bằng cách đơn giản nhất đời. Tôi thừa các mối quen biết ấy. Cha tôi trước kia đã là họa sĩ của tòa. Đó là một địa vị vốn cha truyền con nối. Trong nghề này người ta không thích tuyển những kẻ mới đến. Tùy theo cấp bậc các viên chức, quả thật là phải chạm trán với những quy định hết sức khác nhau, nhiều vô kể và nhất là hết sức bí mật đến nỗi ngoài một số gia đình ra chẳng ai biết cả. Bảng ghi điều quy định cất trong ngăn kéo kia kìa, trước do cha tôi giữ, và bây giờ tôi cũng không để cho ai xem. Và

chăng, phải nắm thật chắc bản quy định mới được phép vẽ chân dung các quan tòa. Nếu có đánh mất đi, tôi cũng đã thuộc lòng rất nhiều điểm nên chẳng ai có thể tranh giành địa vị ấy với tôi. Quan tòa nào cũng muốn được vẽ giống như các vị đại pháp quan thời xưa, ông anh còn lạ gì, và chỉ có tôi mới vẽ được như thế.

- Sướng quá nhỉ. - K. nói, và nghĩ tới hoàn cảnh của mình ở nhà ngân hàng. - Như vậy thì địa vị của anh vững như bàn thạch.

- Vâng, vững như bàn thạch. - Họa sĩ vừa nói vừa rướn người lên một cách kiêu hãnh - Do đó thỉnh thoảng tôi cũng cho thể cho phép mình giúp đỡ một gã bị cáo khốn khổ.

- Thế anh tiến hành ra sao? - K. hỏi, làm như không phải họa sĩ muốn bảo anh là gã khốn khổ.

Nhưng Titorelli không để cho câu chuyện đi lan man, chàng nói:

“Trong trường hợp của anh, vì ông hoàn toàn chẳng có tội tình gì, nên tôi định sẽ tiến hành như thế này...”.

K. bắt đầu thấy ngán vì cứ phải nghe đi nghe lại mãi là chẳng có tội tình gì. Đôi lúc anh cảm tưởng họa sĩ chỉ nhận giúp đỡ với điều kiện anh được tha nhưng như thế còn cần gì giúp đỡ nữa. Nhưng anh cố nén và không ngắt lời chàng ta. Anh không muốn khước từ sự giúp đỡ ấy, anh đã nhất quyết như vậy rồi; vả lại sự giúp đỡ này đâu có mong manh hơn sự giúp đỡ của luật sư. Anh còn thích hơn sự giúp đỡ này của luật sư nhiều nữa là khác vì nó vô tư hơn và thật thà hơn.

Họa sĩ dịch ghế lại gần giường và tiếp tục bằng giọng thì thầm:

“Tôi quên chưa hỏi ông anh thích được tha theo phương thức nào. Có ba khả năng: tha bổng, tha tạm và hoãn vô thời hạn. Tha bổng cố nhiên là tốt nhất, nhưng tôi không có một chút ảnh hưởng nào đối với giải pháp này. Theo tôi biết, chẳng ai có thể quyết định tha bổng. Chỉ có sự vô tội mới khiến cho bị cáo được tha bổng mà thôi. Bởi vì ông anh chẳng có tội tình gì nên thực tế là ông anh rất có thể trông cậy vào riêng sự vô tội ấy. Nhưng trong trường hợp này, ông anh không cần đến sự giúp đỡ của tôi, mà cũng chẳng cần đến sự giúp đỡ của ai”.



Mới đầu, K. rất sững sốt về lời lẽ trình bày có phương pháp ấy, nhưng rồi trấn tĩnh lại, anh trả lời cũng thì thầm như họa sĩ:

“Hình như anh nói mâu thuẫn với anh”.

“Về điểm nào?”, họa sĩ sốt ruột nói.

Và chàng ngửa đầu ra, mỉm cười. Nụ cười ấy gọi cho K. thấy là cần phát hiện những mâu thuẫn ngay trong cách thức tiến hành của tổ chức tư pháp, chứ không phải trong các lời lẽ của họa sĩ. Song, anh không lùi bước và nói:

- Lúc nãy anh bảo tôi là tổ chức tư pháp không chấp nhận các bằng chứng, rồi anh giới hạn bằng cách bảo rằng đấy chỉ là nói về tổ chức tư pháp chính thức, và bây giờ thậm chí anh lại bảo người vô tội có thể không cần đến sự giúp đỡ. Đó là mâu thuẫn thứ nhất. Hơn nữa, lúc ấy anh cho tôi biết có thể đích thân lung lạc các quan tòa, thế mà bây giờ anh lại bảo muốn được tha bổng, theo chữ dùng của anh, thì chẳng bao giờ đạt được bằng con đường quen biết cá nhân; đó là mâu thuẫn thứ hai của anh.

- Những mâu thuẫn ấy rất dễ lý giải. - Họa sĩ đáp - vấn đề là ở đây có hai điều khác biệt nhau, một đằng căn cứ theo luật pháp, và một đằng do cá nhân tôi lúc nhận thức được; ông anh chứ nên lẫn lộn. Trong luật, mặc dầu tôi chưa đọc, tất nhiên có ghi là người vô tội được tha, nhưng luật không cho biết là có thể lung lạc các quan tòa. Nhưng theo tôi biết thì hoàn toàn trái lại; tôi chưa bao giờ nghe nói có trường hợp nào tha bổng mà trái lại tôi đã thấy diễn ra rất nhiều ca lung lạc quan tòa. Hiển nhiên rất có thể tất cả các trường hợp tôi đều biết đều chẳng có ai là vô tội, nhưng như thế xem ra chẳng vô lý hay sao? Trong bao nhiêu trường hợp như thế lại chẳng có lấy một người nào vô tội ư? Từ hồi còn bé tí tôi đã nghe cha tôi kể về các vụ án ở ngoài; các quan tòa đến xướng vẽ cũng mang theo những giai thoại của tòa án; mà đến nhà tôi, họ chẳng nói gì khác ngoài những chuyện ấy. Khi lớn lên có khả năng tự mình đến tòa án được là tôi tranh thủ đến tòa luôn; tôi đã dự tất cả các phiên tòa lớn; tôi đã ra sức theo dõi cơ man nào là các vụ án, và tôi phải thú thực chưa bao giờ thấy có trường hợp nào tha bổng cả.

- Ra thế, không có được tha bổng cả! - K. nói, như để trả lời cho những niềm hy vọng của anh - Điều này xác nhận thêm ý kiến của tôi trước đây đối với tổ chức tư pháp, về mặt ấy cũng chẳng có một cơ may nào. Chỉ một tên đao phủ có thể thay thế cho cả tòa án.

- Đừng nên khái quát, - Họa sĩ bức dọc nói - đấy là tôi chỉ nói với ông anh về kinh nghiệm cá nhân của tôi mà thôi.

- Như thế không đủ hay sao? Thế anh nghe nói đến những trường hợp tuyên bố tha xưa kia không?

- Người ta bảo là có. Nhưng khó biết lắm: các bản tuyên án của tòa không bao giờ công bố; bản thân các quan tòa cũng không có quyền xem, vì vậy người ta chỉ giữ lại được những truyền thuyết về tổ chức tư pháp chủ quá khứ. Các truyền thuyết ấy quả có nói đến những trường hợp tha bổng, thậm chí phần lớn đều tha bổng, chẳng có gì khiến ta dừng tin, nhưng cũng không có gì chứng tỏ là chính xác. Tuy nhiên ta không nên hoàn toàn bỏ qua những truyền thuyết ấy; chắc chắn nó chứa đựng một phần sự thật; và chẳng nó rất hay, chính bản thân tôi đã sử dụng rất nhiều làm đề tài vẽ tranh đấy.

- Chỉ là những truyền thuyết thk không làm thay đổi ý kiến của tôi được. Chẳng ai có thể viện dẫn truyền thuyết ở trước tòa, có phải thế không?

- Không, không thể được.

- Vậy nói đến làm gì vô ích.

Anh tạm thời chấp nhận tất cả các ý kiến của họa sĩ, ngay cả khi anh thấy có vẻ không đúng hoặc mâu thuẫn lẫn nhau; lúc này anh không có thì giờ thẩm tra hoặc bác bỏ những điều người tá nói với anh, cốt sao thuyết phục được họa sĩ giúp đỡ anh, bằng cách nào cũng được, dù chỉ nói đôi ba câu với kết quả mong manh, anh xem thế cũng là đạt. Vì vậy anh nói:

- Ta hãy gạt chuyện tha bổng sang một bên; vừa nãy anh có kể ra hai giải pháp khác.

- Đúng: tha tạm và hoãn không thời hạn. Chỉ có hai trường hợp ấy là có thể xét đến được. Nhưng trước khi đề cập tới điều đo, ông anh cởi áo vét ra đã chứ?

- Đúng thế. - K. nói và cảm thấy mồ hôi chảy ròng ròng khi nghe nhắc đến cái nóng. Hầu như không thể nào chịu nổi.

Họa sĩ gật đầu, tỏ vẻ rất thông cảm với nỗi khó chịu của K.

- Mở cửa sổ ra có được không. - K. hỏi.

- Không, - Họa sĩ nói - đó chỉ là một tấm kính lắp vào khuôn cửa, không mở ra được.

Lúc bấy giờ K. mới để ý là ngay từ đầu, anh cứ ao ước mãi họa sĩ đứng lên mở tung cửa sổ hoặc tự anh ra mở lấy. Anh sẵn sàng hít thở căng đầy hai lá phổi cái thứ sương mù tồi tệ nhất. Cảm giác bị cách ly hoàn toàn với không khí trong cái nơi này làm anh chóng mặt.

Anh dùng bàn tay vỗ nhẹ vào cái đệm ở bên cạnh.

- Khó chịu và độc hại thật đấy! - Anh nói thều thào.

- Ồ! Không, - Họa sĩ nói về bệnh vực cho cái cửa sổ của chàng - tuy chỉ là một tấm kính đơn giản, nhưng vì không bao giờ mở ra được nên giữ nhiệt còn tốt hơn cửa sổ hai lớp nhiều. Nếu tôi muốn cho thoáng khí, điều đó chẳng cần thiết lắm vì không khí luồn vào qua tất cả các khe hở, tôi chỉ việc mở một trong hai cửa ra vào, hoặc mở luôn cả hai.

K. nghe lời giải thích ấy cũng có phần khuây khỏa anh đưa mắt nhìn quanh để tìm xem cái cửa thứ hai đâu. Họa sĩ nhận thấy thế liền bảo:

- Nó ở sau lưng ông anh đấy, tôi buộc phải kê giường chắn ngang.

Mãi tới lúc đó K. mới nhìn thấy cái cửa nhỏ.

- Vâng, ở đây cái gì cũng đều quá nhỏ bé. - Họa sĩ nói, như để chặn trước một lời phê bình của K. - Tôi buộc phải tự mình xoay sở sao cho thuận lợi nhất. Giường kê trước cửa ra vào rõ ràng là không đúng chỗ. Vị quan tòa tôi đương vẽ chân dung đây, lần nào đến cũng vấp phải giường. Tôi đã đưa cho ông ta một chiếc chìa khóa cửa cái cửa ấy để ông ta có thể đợi tôi ở đây khi tôi không có nhà; nhưng ông ta thường đến lúc sáng tinh mơ khi tôi còn đang ngủ, tất nhiên lần nào ông ta cũng khua tôi thức dậy khi mở cái cửa ở đầu giường tôi. Nếu ông anh nghe được những lời tôi chửi rủa khi ông ta bước qua trên giường tôi vào buổi sáng, ông anh sẽ chẳng còn kính trọng gì các quan tòa nữa. Tôi rất có thể đòi lại ông ta chìa khóa,

nhưng như thế tình trạng sẽ càng tệ hơn. Chỉ cần lấy tay huých cái cửa giả đây đều bật ra khỏi bản lề hết.

Từ lúc họa sĩ bắt đầu thuyết những lời ấy, K. băn khoăn chẳng biết có nên cởi áo vét ra không; cuối cùng anh nhận thấy nếu không cởi ra ngay, sẽ không thể nào chịu đựng lâu hơn được nữa anh liền cởi ra nhưng đặt trên đầu gối để khi nói chuyện xong, có thể mặc vào ngay tức khắc. Chàng vừa cởi ra, một con bé đã kêu lên:

“Bác ấy cởi áo vét ra rồi!”

Và người ta nghe thấy tất cả bọn chúng chen chúc nhau áp sát các khe hở được tận mắt ngắm nhìn quang cảnh.

“Bọn nhóc tưởng tôi sắp vẽ chân dung ông anh, - Họa sĩ giải thích - và vì thế nên ông anh mới cởi áo ra”.

- À! Ra thế! - K. nói chẳng lấy gì làm hóm hỉnh lắm, vì tuy ăn mặc đơn giản hơn, anh cũng chẳng thấy dễ chịu hơn bao nhiêu.

Anh càu nhàu hỏi:

- Thế anh gọi hai giải pháp khác kia là gì?

Anh đã quên mất những thuật ngữ của họa sĩ.

“Tha tạm và hoãn vô thời hạn. - Titorelli đáp - Tùy ông anh chọn. Tôi có thể giúp ông anh theo hai cách ấy, nhưng tất nhiên chẳng phải là không vất vả; hai cách chỉ khác nhau ở chỗ muốn được tha tạm phải có sự nỗ lực vượt bậc trong chốc lát, còn muốn được hoãn vô thời hạn, thì đòi hỏi một sự nỗ lực không cao nhưng kéo dài. Trước hết, chúng ta hãy nói đến trường hợp tha tạm đã nhé. Nếu ông anh ưng cách ấy, tôi sẽ lấy giấy bút viết cho ông anh một chứng chỉ vô tội. Mau giấy chứng chỉ này, tôi đã được cha tôi truyền lại cho, hoàn toàn không ai bắt bẻ được. Viết xong chứng chỉ rồi, tôi sẽ đi một tua các vị quan tòa quen biết. Chẳng hạn tôi sẽ bắt đầu bằng việc trình giấy chiều nay cho vị quan tòa tôi đương vẽ chân dung lúc ông ta đến nhà tôi để ngời mẫu. Tôi đưa chứng chỉ cho ông xem, tôi giải thích cho ông ta rõ là ông anh chẳng có tội tình gì và tự tôi đứng ra bảo lãnh cho sự vô tội ấy. Không phải chỉ là sự cam đoan giản đơn có tính chất hình thức đâu, mà là bảo lãnh thực sự, tôi đứng ra chịu trách nhiệm”.

Họa sĩ nhìn K., biểu lộ vẻ trách móc vì anh chàng phải chuốc lấy gánh nặng của một sự bảo đảm như thế.

- Anh tử tế quá, - K. nói - nhưng quan tòa tin anh mà vẫn không tha bổng cho tôi ư?

- Điều đó tôi đã nói với ông anh rồi. Và lại cũng không chắc là tất cả đều tin tôi. Nhiều quan tòa có thể đòi tôi trước hết phải đưa ông anh đến trình diện họ đã. Lúc đó ông anh phải đến. Nói đúng ra, trong trường hợp ấy, công việc xem như kết quả một nửa rồi, nhất là nếu tôi lại báo trước cho ông anh biết cách thức phải xử sự với họ ra sao. Đối với những quan tòa họ gạt tôi ngay từ đầu thì khó khăn hơn, và thế nào cũng sẽ gặp trường hợp như vậy. Tuy tôi đã quyết định cố tranh thủ hết mức, chúng ta vẫn cứ phải từ bỏ họ. Và chẳng chúng chẳng có gì nghiêm trọng lắm đâu, vì một vài viên quan tòa quyết định sao nỡ trong một vấn đề như thế. Khi đã tập hợp được trên giấy chứng chỉ của tôi một số chữ ký đủ rồi, tôi sẽ đi gặp chính vị quan tòa thẩm xét vụ án của ông anh. Rất có thể ông ấy cũng đã ký trên giấy của tôi rồi, như thế mọi việc sẽ tiến hành càng mau chóng hơn. Nhưng nói chung, khi đã triển khai đến giai đoạn đó sẽ không gặp mấy trở ngại nữa; đây là thời kỳ bị cáo được yên trí nhất. Bởi vì lúc ấy bị cáo được yên trí hơn nhiều so với sau khi được tha, điều này nghe có vẻ kỳ lạ, nhưng đó là một sự thật ai cũng phải công nhận. Khi đã đạt được tới đây rồi, mọi việc coi như gần xong xuôi. Quan tòa nắm tờ chứng chỉ trong tay, có sự cam đoan của một số vị quan tòa nào khác, nên có thể tha cho ông anh chẳng lo ngại gì, và chắc chắn ông ấy sẽ tha, sau khi giải quyết một số thủ tục, để chiều ý tôi và cũng để làm ơn cho vài bạn bè khác. Còn ông anh thì chào từ biệt tòa và ông anh được tự do.

- Thế là tôi được tự do ư? - K. ngập ngừng hỏi.

- Phải, - Họa sĩ nói - nhưng chỉ là bề ngoài, hay nói đúng hơn, chỉ là tạm thời. Thực vậy, các quan tòa cấp dưới, như các quan tòa chỗ bạn bè của tôi, không có tuyên bố tha hẳn, cái quyền ấy thuộc về tòa án tối cao mà cả ông anh, cả tôi, cả những người khác nữa, không ai với tới được. Những chuyện diễn ra trên đó, chúng ta chẳng biết tí gì, và xin nói thêm, chúng ta chẳng muốn biết. Những viên quan tòa mà chúng ta đương tìm cách lôi cuốn vào

cuộc, không có cái quyền to lớn gột rửa tội trạng cho bị cáo mà chỉ có quyền giải thoát bị cáo khỏi tội trạng mà thôi. Nghĩa là nhờ khiếu tha ấy, ông anh có thể tạm thời thoát khỏi tội trạng, nhưng tội trạng vẫn cứ treo lơ lửng trên đầu ông anh với tất cả các hậu quả của nó có thể kéo theo nếu cấp trên can thiệp vào. Nhờ các mối quan hệ của tôi với tổ chức tư pháp, tôi có thể giải thích cho ông anh rõ sự khác nhau giữa hai khiếu tha ấy trong thực tiễn biểu hiện ra như thế nào. Đối với khiếu tha bổng, tất cả các hồ sơ của vụ án đều phải bị thủ tiêu hết, hủy bỏ toàn bộ, không lưu lại tí gì, chẳng những bản cáo trạng, mà cả những giấy tờ dính dáng đến vụ án, kể cả giấy quyết định tha, không sót lại gì hết. Đối với khiếu tha tạm thì khác. Quyết định tha tạm không đem lại bất cứ thay đổi gì cho vụ án, ngoài việc trong tập hồ sơ có thêm giấy chứng nhận vô tội, bản quyết định tha và những lý do. Còn về tất cả các phương diện khác, trình tự tố tụng vẫn tiếp diễn. Người ta vẫn tiếp tục chuyển nó lên tòa án cấp trên rồi lại trả nó về tòa án cấp dưới, như thủ tục luân chuyển các hồ sơ từ văn phòng này đến văn phòng khác đòi hỏi, cứ thế hết đợt này đến đợt khác, khi lên khi xuống, với độ dao động khi lâu khi mau và những lúc dừng lại hoặc chóng hoặc chầy... Chẳng bao giờ biết được con đường nó sẽ đi ra sao. Cứ đứng ngoài mà nhìn, đôi khi người ta có thể tưởng rằng tất cả đã bị quên bẵng đi từ lâu, giấy tờ mất hết rồi và bị cáo coi như được tha hẳn; song những ai am hiểu thì biết rõ là không phải như thế. Chẳng có giấy tờ nào mất mát, tổ chức tư pháp không bao giờ quên. Một ngày kia, chẳng ai ngờ tới, có viên quan tòa nào đó xem bản cáo trạng, thấy rằng nó chưa mất hiệu lực và lập tức ra lệnh bắt. Từ khi tha đến khi bị bắt lại là cả một thời gian dài, có khả năng như thế lắm và tôi có thể dẫn ra nhiều trường hợp, nhưng cũng rất có thể bị cáo được tha, vừa ra khỏi tòa đã có người chờ sẵn ở hè phố để bắt lại lần nữa. Lúc ấy dĩ nhiên là vĩnh biệt tự do.

- Và vụ án lại bắt đầu nữa ư? - K. hoài nghi hỏi.

- Đã đành, - Họa sĩ đáp - vụ án lại tiếp diễn, nhưng vẫn còn khả năng tạm tha lần nữa; lúc ấy lại phải bắt đầu thu góp mọi sức lực; không bao giờ nên đầu hàng cả.

Có lẽ họa sĩ nói mấy lời cuối cùng ấy vì nhận thấy K. bắt đầu tỏ ra chán nản.

- Nhưng, - K. hỏi như để đón trước một số điều tiết lộ nào đấy họa sĩ có thể hé ra - lần tha thứ hai chạy chọt có khó khăn như tha lần thứ nhất không?

- Về điểm này không thể nói chắc được. - Họa sĩ đáp - Có lẽ ông anh nghĩ rằng các quan tòa thông cảm với bị cáo bị bắt lần thứ hai ư? Không phải thế đâu. Lúc tha, các quan tòa đã dự kiến trước là có thể bị bắt lại. Vì vậy trường hợp này chẳng có tác động gì đến họ cả. Nhưng tính khí của họ có thể biến đổi, hàng loạt những lý do khác có thể đã làm thay đổi ý kiến của họ về vụ án, nên muốn được tha lần thứ hai cần phải thích ứng với những hoàn cảnh mới; vì thế nói chung lần sau cũng vất vả như lần đầu.

- Và lần này cũng vẫn không phải là được tha hẳn ư? - K. nói và tự cũng đã lắc đầu phủ nhận.

- Đã đành, - Họa sĩ nói - sau lần thứ hai đến lần bắt thứ ba, sau lần tha thứ ba đến thứ tư, và cứ thế. Đây là do tính chất của tha tạm.

K. im lặng.

- Hình như ông anh không khoái lắm với kiểu tha tạm? - Họa sĩ nói - Có lẽ ông thích hoãn vô thời hạn hơn. Tôi phải giải thích cho anh thế nào là hoãn vô thời hạn chứ?

- Vâng. - K. nói.

Họa sĩ ngả lưng một cách thoải mái trên ghế, ngực áo phanh ra, một bàn tay luồn vào trong áo vuốt hai bên sườn.

“Hoãn vô thời hạn... - Chàng nói, ngừng lại một lát nhìn phía trước mặt như để tìm lời giải thích sao cho hoàn toàn thích đáng - hoãn vô thời hạn duy trì mãi mãi vụ án ở giai đoạn đầu tiên của nó. Muốn được thế thì bị cáo và người giúp đỡ, nhưng đặc biệt là người giúp đỡ, nhất thiết phải liên hệ thường xuyên với tổ chức tư pháp. Tôi xin nhắc lại với ông anh, trường hợp này không đòi hỏi phải tốn nhiều sức lực như khi muốn được tạm tha. Nhưng có lẽ cần chăm chú hơn. Phải luôn luôn để tâm trí vào vụ án, phải thường xuyên đều đặn đến thăm vị quan tòa trực tiếp xét xử, không bỏ lỡ tất cả các dịp lễ lạt, và tìm mọi cách duy trì thiện cảm của ông ta; nếu bản

thân mình không quen biết thì phải gây áp lực với ông ta thông qua các vị tòa mình quen biết, song dầu sao vẫn cần phải nói trực tiếp. Nếu quan tâm đầy đủ, ta có thể nhâm bưng một cách khá chắc chắn là vụ án sẽ không vượt ra khỏi giai đoạn đầu tiên. Cố nhiên vụ án vẫn còn đấy, nhưng bị cáo có thể yên trí không bị kết án, cũng gần như anh ta được tự do vậy. Việc kéo dài vô hạn hạn định so với tạm tha cái lợi là đảm bảo bao cho bị cáo một tương lai đỡ bấp bênh hơn; anh ta khỏi phải lo sợ bị bắt đột ngột; anh ta khỏi sợ hãi bất chợt phải lo chạy chọt vất vả để được tạm tha trong những lúc hoàn cảnh không thuận lợi. Cố nhiên, kiểu hoãn vô thời hạn cũng gây cho bị cáo một số phiền phức khác quan trọng chẳng nên coi thường. Tôi không muốn nói đến tình trạng là bị cáo chẳng bao giờ được tự do, nói đúng ra, trong trường hợp tạm tha, anh ta cũng có được tự do đâu. Vấn đề là ở chỗ khác. Thực vậy, ít nhất phải có lý do lý trấu nào đấy mới có thể đình chỉ cuộc thẩm xét được chứ. Vì thế, đứng trên lý thuyết, cuộc thẩm xét vẫn cứ tiếp diễn. Thỉnh thoảng vẫn cứ phải tiến hành việc này việc nọ, tổ chức các cuộc hỏi cung, ra lệnh khám xét, v. v và v. v... Tóm lại vẫn cứ phải để cho vụ án không ngừng loay hoay trong cái vòng tròn nhỏ giới hạn phạm vi hoạt động của nó một cách giả tạo. cố nhiên bị cáo rất phiền phức về những chuyện đó, song cũng chẳng nên phóng đại thêm ra với ông anh làm gì. Thực ra, tất cả những cái đó chỉ là bề ngoài; chẳng hạn các cuộc hỏi cung rất chóng vánh; nếu không có thời gian hoặc không muốn đến thì đôi khi có thể xin miễn được; thậm chí đối với một vài quan tòa, ta có thể định trước thời gian biểu cho cả một giai đoạn; thực ra vấn đề chỉ là thỉnh thoảng đến trình diện quan tòa để làm nhiệm vụ bị cáo”.

Họa sĩ chưa nói xong, K. đã vắt áo vét lên tay và đứng dậy để ra về.

Bác ấy đứng lên rồi! Ngoài cửa có tiếng thốt lên.

- Ông anh muốn ra về rồi ư? - Họa sĩ hỏi và cũng đứng dậy - Chắc là vì không khí ở đây nên ông muốn bỏ đi, tôi rất lấy làm buồn. Tôi còn nhiều điều lẽ ra phải nói với ông anh. Tôi đã phải thu tóm quá vắn tắt, nhưng hy vọng cũng đã làm cho ông anh hiểu được.

- Ồ! Vâng, - K. nói - anh phải tập trung chú ý mãi nên đâm nhức đầu.



Mặc dù sự khẳng định ấy, họa sĩ vẫn còn nói thêm một lần nữa, bằng cách tóm tắt, như để cho K. được an ủi:

- Hai phương pháp có điểm chung là đều ngăn không cho kết án bị cáo.
- Nhưng cũng ngăn không cho tha bổng. - K. nói rất khẽ, như xấu hổ đã hiểu ra điều ấy.
- Ông anh đã nắm được tinh thần đấy. - Họa sĩ nói vội vã.

K. đã cầm lấy chiếc áo khoác, nhưng vẫn chưa quyết định mặc được áo vét tông. Cứ như ý anh, có lẽ anh đã vơ lấy tất cả trong tay và mặc sơ mi trần bước ra ngoài phố; ngay cả bọn nhóc cũng không làm được cho anh đi đến quyết định mặc áo, mặc dù chúng hét bảo nhau - quá sớm - là anh đương mặc áo rồi. Họa sĩ, xét đoán thái độ của K. liền bảo:

- Các đề nghị của tôi, ông anh chưa quyết định theo bề nào. Tôi tán thành ông anh. Chính tôi đã định khuyên can ông anh đừng lựa chọn ngay tức khắc. Hơn thiệt hai đằng suýt ngang nhau. Cần phải cân nhắc thật tỉ mỉ. Nhưng mặt khác, cũng không nên để mất quá nhiều thời giờ.

- Tôi sẽ trở lại ngay. - K. nói, anh bỗng có một quyết định đột ngột, mặc áo vét, choàng áo khoác lên vai và lao ra cửa, mà ở phía bên ngoài tụi trẻ con bắt đầu la hét ầm ĩ.

K. tưởng chừng nhìn thấy chúng qua lớp cửa gỗ.

- Ông anh giữ lời hứa nhé, - Họa sĩ nói và chẳng đi theo - nếu không tôi sẽ đích thân đến tận nhà ngân hàng để căn vặn ông anh đấy.

- Mở cửa cho tôi nào. - K. vừa nói vừa kéo quả đấm cửa nhưng kéo không được, chắc là vì bọn con gái giữ bên ngoài.

- Ông anh muốn để cho bọn nhóc quấy rầy suốt dọc cầu thang hay sao? - Titorelli hỏi anh - Ông anh nên đi lối này thì hơn. Và chàng trở cái cửa phía sau giường.

Còn gì bằng, K. liền quay về chỗ cái giường. Nhưng đáng lẽ mở cửa, họa sĩ lại chui xuống gầm giường và từ dưới đó hỏi lên:

- Một giây nữa thôi! Ông anh xem một bức tranh mà tôi có thể bán cho ông anh nhé?

K. không muốn bất lịch sự, vì nghệ sĩ đã thực tình quan tâm đến anh, và còn hứa sẽ tiếp tục giúp đỡ anh, tuy rằng do sự lơ đãng của K., nên hai bên

chưa đề cập đến hình thức đèn bù công lao nào cả; vì thế K. không lảng tránh lời mời mọc; tuy đã sốt ruột điên lên, anh vẫn đề nghị cho xem tranh. Họa sĩ lôi ở gầm giường ra một đồng tranh chưa có khung, phủ đầy bụi đến nỗi chàng mới thổi lên bức tranh đầu tiên, khi ngập ngừng một lúc lâu trong đám mây bụi và thở không được.

“Đây là một cánh đồng hoang”, họa sĩ vừa nói vừa đưa bức tranh cho K.

Tranh vẽ hai cái cây khẳng khiu cách xa nhau trên một nền cỏ sẫm. Phía sau, mặt trời lặn trong ánh tà dương rực rỡ.

“Được! - K. nói - Tôi mua bức này”.

Anh nói rất cộc cằn, vì thế hài lòng khi thấy họa sĩ chẳng những không phật ý mà còn đưa cho anh bức tranh thứ hai:

- Đây là bức tranh hợp thành bộ với bức thứ nhất. - Chàng nói.

Có lẽ bức này được vẽ ra với ý định hợp thành bộ với bức thứ nhất thật, nhưng hai bức không khác nhau một chút nào cả; vẫn lại những cái cây, bãi cỏ và mặt trời lặn. Nhưng sự giống nhau ấy chẳng quan hệ gì đối với K.

- Những phong cảnh đẹp thật đấy, - Anh nói - tôi xin mua cả hai bức và sẽ treo ở phòng làm việc của tôi.

- Ông anh có vẻ ưa thích đề tài này! - Họa sĩ vừa nói vừa lấy tranh thứ ba - Thế thì hay quá, vì tôi còn một bức nữa cùng loại.

Bức tranh không phải là cùng loại mà y hệt như hai bức kia. Titorelli ra sức lợi dụng cơ hội này để bán tống đi các bức tranh cũ.

- Tôi mua cả bức này nữa. - K. nói - Cả ba bức giá bao nhiêu?

- Chúng ta sẽ nói đến chuyện đó vào một dịp khác. - Họa sĩ bảo - Lúc này ông anh đương vội, và dẫu sao chúng ta còn quan hệ với nhau kia mà. Tôi rất vui sướng thấy ông thích các tranh ấy, tôi sẽ đưa hầu ông anh tất cả các bức tranh tôi có ở đây. Toàn tranh vẽ những cánh đồng hoang. Nhiều người không ưa các tranh này, vì họ thấy phong cảnh hơi buồn, nhưng lại có những người như ông anh chẳng hạn ưa thích chính cái vẻ buồn buồn kia.

K. chẳng có bụng dạ nào quan tâm đến những kinh nghiệm nghề nghiệp của gã họa sĩ ăn xin đó.

“Gói tất cả đồng tranh đó lại. - Anh nói cắt ngang lời chàng ta đương thao thao - Ngày mai gia nhân của tôi sẽ đến lấy”.

- Không cần phải làm thế. - Họa sĩ nói - Để tôi kiếm một người phu khuân vác mang theo ông ta ngay bây giờ.

Rồi chàng nhào người trên giường mở cửa.

- Ông anh cứ giẫm lên trên nệm, đừng ngại, - Chàng bảo - ai vào đây cũng đều phải thế tất.

Chẳng cần phải có lời động viên ấy, K. cũng vẫn trèo qua giường không nề hà; thậm chí anh còn giẫm chân vào chính giữa đồng chăn, nhưng bỗng nhìn ra ngoài cửa, anh giật mình lùi lại:

- Cái gì thế kia? - Anh hỏi họa sĩ.

- Ông anh ngạc nhiên về chuyện gì? - Họa sĩ cũng ngỡ ngác hỏi - Đó là các văn phòng tư pháp. Ông anh không biết là ở đây cũng có ư? Hầu hết tầng nóc nhà nào cũng có các văn phòng ấy, tại sao ở đây lại không? Chính xưởng vẽ của tôi nằm trong khu vực của tòa, nhưng tòa để cho tôi xử dụng.

K. sợ hãi vì thấy ở nơi đây cũng có lưu trữ các hồ sơ tư pháp, nhưng còn khiếp đảm hơn vì thấy mình chẳng hiểu gì về tòa án cả. Theo anh, quy tắc lớn đối với bị cáo là phải luôn luôn sẵn sàng đối phó mọi chuyện, đừng bao giờ để bị bắt chợt, đừng bao giờ nhìn sang phải khi quan tòa ở bên trái, thế mà anh lại cứ luôn luôn vi phạm chính cái quy tắc lớn này.

Một hành lang dài trải ra trước mắt anh, một luồng không khí lùa vào, so với không khí trong xưởng vẽ thì còn mát mẻ hơn. Hai bên kê hai dãy ghế dài, như trong nơi chờ đợi ở khu văn phòng tòa xử án của K. Cách bố trí các văn phòng ấy hình như ở đâu cũng rập khuôn như nhau. Lúc ấy, người tới không đông. Có một người đương ngồi, hay đúng hơn là nửa nằm nửa ngồi trên một chiếc ghế dài, mặt vùi kín trong hai cánh tay và úp sùm sụp xuống ghế; hình như ông ta đương ngủ; một người khác đứng trong cho tranh tối tranh sáng ở tận đầu hành lang bên kia. K. lại quyết định trèo lên giường, họa sĩ ôm bó tranh đi theo sau. Chẳng mấy chốc họ gặp một viên mô tòa - K. đã biết cách nhận ra các mô tòa ở chiếc khuy vàng trên bộ áo thường - và họa sĩ sai luôn hẳn ta mang tranh cho K. ; K. không hẳn là đi mà chỉ bước chệnh choạng, cầm khăn tay ép lên miệng. Hai người đã đến

gần lối ra thì bọn con bé tú phía trước chạy xô đến; đã phải đi qua lối tầng nóc mà K. vẫn không thoát khỏi gặp chúng! Chắc bọn chúng nhìn thấy họa sĩ mở cái cửa khác của xưởng vẽ nên đã đi vòng ra phía này.

“Tôi không thể đi cùng ông anh được nữa, - Họa sĩ vừa cười vừa kêu lên khi thấy bọn nhóc xô tới - xin tạm biệt. Đừng nên mất thời suy quá lâu nhé”.

K. chẳng may đưa mắt nhìn chàng. Ra đến phố, gặp chiếc xe ngựa đầu tiên, anh gọi ngay. Anh nóng lòng muốn được giải thoát khỏi gã mô tả mà chiếc khay vàng làm cho anh ngứa mắt tuy rằng có lẽ ngoài anh ra chẳng ai để ý tới. Gã nhân viên phục dịch của tòa còn muốn leo lên ghế ngồi của bác đánh xe, nhưng K tổng khừ hấn đi ngay. Khi xe dừng trước cửa ngân hàng, đồng hồ điểm mười hai giờ trưa đã lâu. K. những muốn vứt bỏ các bức tranh lại đây, nhưng anh sợ có khi anh phải chứng tỏ cho họa sĩ là mình vẫn giữ tranh. Vì thế anh liền cho đem lên văn phòng và tổng vào ngăn kéo bàn thấp nhất để cho ông phó giám đốc khỏi nhìn thấy.

# VỤ ÁN

Franz Kafka

www.dtv-ebook.com

## Chương 8 Ông Block Thương Gia

### K. Từ Bỏ Luật Sư Của Anh

Cuối cùng K. đã quyết định từ bỏ luật sư của anh. Nói thực ra, anh không khỏi băn khoăn xử sự như thế có nên không, nhưng niềm tin chắc cần thiết phải có động tác ấy đã thắng các nỗi do dự. Tuy nhiên, bao nhiêu nỗ lực mới đi tới quyết định khiến cho hôm chuyển qua hành động anh mệt bã cả người đến nỗi anh chỉ có thể làm việc hết sức dề dà ở văn phòng, và khi anh đứng trước cửa nhà luật sư thì đã quá mười giờ. Trước khi bấm chuông, anh vẫn còn băn khoăn có lẽ giải quyết chuyện này bằng thư hoặc bằng điện thoại thì hơn, vì anh nghĩ rằng cuộc gặp mặt chắc chắn sẽ rất nặng nề. Suy đi tính lại, anh thấy dầu sao giải pháp đích thân gặp gỡ vẫn là tốt nhất: với mọi cách khác, ông luật sư chắc chỉ trả lời bằng sự im lặng hoặc bằng một công thức khuôn sáo và K. sẽ chẳng bao giờ biết được luật sư Huld tiếp nhận cái tin bị anh gạt bỏ ra sao và hệ quả sau đó thế nào theo những điều nhìn xa thấy trước uyên bác thông thái của con người lão luyện ấy, trừ phi Leni phỏng đoán được đôi điều; còn như nếu anh ngồi trực diện với luật sư và bất thần thông báo toạc móng heo ra, anh sẽ dễ dàng tìm hiểu được tất cả những gì anh muốn trên khuôn mặt và trong các phản ứng của lão, cho dù lão vẫn hà tiện lời ăn tiếng nói. Song chẳng phải là lúc này K. không thể thay đổi quyết định được nữa.

C

Như thường lệ, tiếng chuông đầu tiên chẳng được việc gì.

“Leni nhanh chân lên chút nữa mới phải”, anh nghĩ.

Nhưng cũng đã may mắn rồi là chẳng có ai khác can thiệp vào vì trong những cơ hội như thế này luôn luôn có một người hàng xóm nào đây bước

ra nói nọ nói kia như cái ông mặc áo dài trong nhà hôm anh đến lần đầu. Vừa bấm nút chuông lần thứ hai, K. vừa quay lại để nhìn cái cửa sau, nhưng lần này nó cũng đóng im ỉm. Cuối cùng hai con mắt xuất hiện ở ô cửa nhỏ; đó không phải là đôi mắt của Leni. Có một người nào đẩy tay vịn qua đấm nhưng vẫn đè chặt lấy cửa, quay vào trong hét to: “Hắn ta đấy”, và chỉ sau đó mới mở hẳn ra.

Trước đó, K. đã đẩy cửa ra rồi, do anh thấy tiếng chìa khóa lạch xạch trong ổ khóa bên hàng xóm; vì vậy, nhanh như chớp, anh thoáng nhìn thấy Leni mặc sơ-mi trần đương lui dọc theo hành lang trước các cửa phòng, bởi chính là người ta vừa hét bảo cô. Anh đưa mắt nhìn theo cô ta một lúc, rồi nhìn cái người ra mở cửa. Đó là một người đàn ông bé nhỏ gầy gò để chòm râu và tay cầm một cây nến.

“Ông là nhân viên ở đây?”, K. hỏi.

- Không, - Người đó trả lời - tôi không phải người ở nhà này; ông luật sư chỉ là đại diện của tôi, tôi đến đây vì công việc kiện tụng.

- Mà không mặc áo vét ư? - K. vừa hỏi vừa giơ tay tỏ cách ăn mặc chưa đủ lệ bộ của ông ta.

- Xin ông bỏ quá cho. - Người đó nói và cầm nến soi, hình như chưa biết tình trạng ăn mặc của mình ra sao.

- Leni là nhân tình của ông à? - K. hỏi xẵng.

Anh hơi giạng chân ra và hai bàn tay đan chéo cầm mũ phía sau lưng. Chỉ riêng với chiếc áo măng-tô bằng lông to tướng, anh đã cảm thấy mình hơn đứt cái ông bé nhỏ còm nhom kia.

- Ủa! Trời ơi! - Ông ta vừa nói vừa giơ một bàn tay lên trước bộ mặt khiếp đảm để tự vệ. - Không, không, ông định nghĩ gì đấy?

- Ông coi bộ đáng tin, song hãy đi theo tôi. - K. nói.

Anh vẫy mũ ra hiệu và bảo ông đi lên trước.

- Thế tên ông là gì? - Anh vừa đi vừa hỏi.

- Block, thương gia Block. - Người đàn ông bé nhỏ đáp và quay lại để tự giới thiệu với K.

Nhưng... không cho phép y dừng bước. Anh hỏi:

- Tên thật của ông đấy à?

- Cố nhiên là thế, - Y trả lời anh - mà tại sao ông lại không tin?

- Tôi nghĩ là ông có thể có những lý do để không nói ra tên họ thật của mình.

Anh cảm thấy đầu óc thoải mái như khi ta nói chuyện ở nước ngoài với những người dân thường, chẳng hở ra điều gì bản thân ta mà chỉ thanh thản nói đến các quyền lợi của kẻ đương cùng ta trò chuyện, khiến họ đề cao dưới con mắt mọi người, nhưng để bù lại, ta muốn dứt ra khỏi họ lúc nào thì dứt.

Đen trước văn phòng của luật sư Huld, K. dừng lại, mở cửa và quát bảo thương gia vẫn đương ngoan ngoãn bước đi:

- Đi chậm chậm chứ, soi hộ nơi đây.

Nghĩ rằng Leni có thể nấp trong đó, anh cho lục lọi khắp các xó xỉnh, nhưng căn phòng không có ai. Đen trước bức chân dung quan tòa, anh nắm dải đeo quần ghìim cho thương gia đứng lại.

“Lão kia, ông biết là ai không?”, anh giơ tay trở và hỏi.

Còn thương gia thì giơ cây nến, hấp háy mắt nhìn lên và trả lời:

“Đó là một ông quan tòa”.

- Một vị đại pháp quan chứ? - K. vừa hỏi vừa đến đứng bên cạnh Block để quan sát ấn tượng của y khi nhìn bức tranh. Thương gia ngược mặt lên với vẻ khâm phục.

“Đó là một vị đại pháp quan”, y nói.

- Ông chẳng hiểu biết gì mấy. - K. bảo - Đây là viên thẩm phán nhỏ mọn nhất trong số tất cả các viên thẩm phán nhỏ mọn trên đời này đấy.

- À! Bây giờ tôi nhớ ra rồi. - Thương gia vừa nói vừa nghiêng nghiêng cây nến - Bản thân tôi cũng từng được nghe nói.

- Mà cố nhiên! - K. thốt lên - Tôi không nghĩ ra. Cố nhiên là ông đã biết rồi!

- Sao lại thế? Sao lại thế? - Thương gia vừa hỏi vừa bị K. đẩy ra cửa.

Khi hai người ra đến ngoài hành lang, K. bảo y:

- Ông biết Leni nấp ở đâu không?

- Nấp à? Không; nhưng rất có thể cô ta ở trong bếp đương nấu cháo cho ông luật sư.

- Sao ông không nói ngay?

- Tôi định dẫn ông đến đấy, nhưng ông đã gọi tôi lại. - Thương gia trả lời có vẻ bối rối vì những mệnh lệnh mâu thuẫn nhau.

- Chắc ông tưởng mình tinh quái lắm đấy hử? Nào dẫn tôi đi!

K. chưa bao giờ vào bếp; bếp rộng thênh thang và đầy đủ dụng cụ bóng loáng; chỉ riêng cái lò cũng đã lớn gấp ba lần lò nấu bếp thông thường, nhưng ta không phân biệt được chi tiết những thứ còn lại, vì căn bếp chỉ được soi sáng bằng một chiếc đèn con treo ở lối vào. Leni đứng trước bếp lò, mặc tạp dề trắng như mọi khi, đương đập trứng vào một cái xoong đặt trên chiếc đèn cồn.

- Chào anh Joseph! - Cô vừa nói vừa đưa mắt nhìn K.

- Chào em. - K. nói và trở một cái ghế tựa cho thương gia ngồi xuống.

Còn anh thì sấn đến gần sau lưng Leni, cúi xuống bên vai cô và hỏi:

“Gã kia là ai?”

Leni quàng một bàn tay lên người K., còn bàn tay kia vẫn tiếp tục đập trứng, rồi cô xoay anh đến trước mặt và bảo anh:

“Đấy là một con người tội nghiệp, một thương gia tội nghiệp một ông tên là Block. Anh cứ nhìn thì biết!”.

Cả hai đều quay lại để nhìn y. Thương gia vẫn ngồi trên chiếc ghế K. trở lúc nãy, y đã thối tắt ngọn nến vì ánh sáng của nó lúc này không cần thiết nữa và lấy hai ngón tay bóp vào bắc để cho nó khỏi khói.

“Em mặc sơ-mi trần”, K. nói và quay đầu Leni trở lại phía bếp lò.

Cô lặng im không nói.

“Nhân tình của em đấy à?”, anh hỏi.

Cô muốn vớ lấy cái xoong, nhưng K. túm lấy cả hai bàn tay cô và bảo:

“Nào, trả lời đi!”

Cô trả lời:

“Anh cứ vào văn phòng, em sẽ giải thích cho anh”.

“Không, - K. nói - anh muốn em biện bạch tại đây”.

Cô búi lấy cổ anh để ôm hôn. Nhưng K. đẩy cô ra và bảo:

“Anh không muốn em ôm hôn anh lúc này”.



“Anh Joseph, - Leni nói với anh bằng một giọng van nài nhưng đồng thời nhìn thẳng vào đôi mắt anh - dẫu sao anh cũng không ghen với ông Block chứ?”.

Rồi quay về phía thương gia, cô thêm:

“Giúp em đi nào, Rudi, mình thấy rõ là người ta ngờ vực em đấy, buông cây nển ra đi mình”.

Người ta có thể tưởng rằng y chẳng chú ý gì đến những lời Leni vừa bảo, nhưng y hoàn toàn nắm được.

“Tôi chẳng hiểu vì sao mà ông lại ghen cơ chứ”, y nói không lấy gì làm nhanh nhẹn lắm.

“Cả tôi nữa cũng chẳng hiểu vì sao”, K. nói và anh mỉm cười nhìn y.

Leni phá lên cười và lợi dụng lúc K. không chú ý để bấu lấy tay anh và thì thầm với anh:

“Giờ thì anh mặc ông ta nhé, anh thấy rõ là người như thế nào rồi. Em đã quan tâm đến ông ta một chút vì đấy là một khách hàng lịch sự của luật sư, nào có lý do gì khác đâu. Còn anh? Anh muốn nói chuyện với luật sư hôm nay ư? Ông ấy ốm lắm, nhưng nếu anh muốn, em vẫn sẽ vào báo tin. Duy có điều đêm nay anh phải ở lại với em. Đã lâu lắm anh không đến thăm bọn em rồi đây! Chính ông luật sư cũng hỏi anh luôn. Anh đừng lơ là vụ án của anh nhé. Em đây cũng biết được nhiều điều cần thông báo với anh. Nhưng trước hết anh hãy cởi áo khoác ra đã nào”.

Cô giúp anh cởi áo lông ra, bỏ mũ của anh xuống, chạy ra ngoài tiền sảnh treo mũ treo áo, rồi vội vã trở lại và xem món sữa trứng gà làm đã xong chưa.

- Em phải báo tin anh đến hay đem sữa cho ông ấy trước?

- Hãy báo tin anh đến đi đã.

Anh đâm bực mình, anh vốn dự định trước hết thảo luận cặn kẽ với Leni về ý đồ của anh; có mặt của thương gia làm cho anh chẳng còn thiết gì trao đổi nữa. Nhưng bây giờ anh bắt đầu cảm thấy vụ việc của mình quan trọng quá, nên không thể để cho cái lão Block loắt choắt kia dính vào và đóng một vai trò có tính chất quyết định chưa biết chừng. Vì vậy, anh gọi giật Leni lại khi cô đã ra đến ngoài hành lang.

- Thôi hãy mang sữa đến cho ông ấy trước đi! Phải cho ông ấy có sức để bước vào cuộc nói chuyện, vì sẽ cần lắm đấy.

“Ông cũng là một khách hàng của luật sư à?”, thương gia vẫn ngồi một chỗ, nói khe khẽ bằng một giọng ghi nhận. Nhưng y bị thất vọng.

“Có can hệ gì đến ông?”, K. bảo.

Và Leni thêm:

“Mình có im đi không? Em mang sữa đến cho ông ấy đây”, cô vừa nói vừa quay về phía K. ; và cô rót sữa trứng gà vào một cái tách. “Sẽ chỉ còn ngại một điều là thấy ông ấy ngủ quá sớm thôi, bởi vì hễ cứ ăn xong là ông ta ngủ”.

“Câu chuyện anh nói sẽ khua ông ta dậy”, K. bảo, vì anh muốn để cho Leni hiểu được rằng anh có ý định nói với luật sư những điều vô cùng quan trọng.

Anh muốn Leni hỏi trước rồi mới đi vào vấn đề. Nhưng cô thì chỉ nhất nhất bảo sao làm vậy. Khi bưng sữa trứng gà qua trước mặt anh, cô cố tình chạm vào anh và thì thầm:

“Khi ông ấy ăn xong là em báo tin anh đến ngay, để được gặp lại anh sớm chừng nào hay chừng nấy”.

- Thôi đi đi! - K. bảo.

- Phải dễ thương hơn vào chứ anh. - Cô vừa đáp vừa quay lại lần cuối cùng khi ra đến bậc cửa.

K. đưa mắt nhìn theo! Bây giờ anh hoàn toàn nhất quyết rũ bỏ luật sư; tốt hơn hết là không nói gì với Leni cả; cô ta có biết rõ đầu đuôi sự việc ra sao đâu, nếu lần này K. còn do dự, thì sau đó anh sẽ vẫn băn khoăn mãi, và sẽ phải bắt đầu lại, vì anh đã quyết định dứt khoát rồi. Càng đem thi hành chóng vánh bao nhiêu, anh càng tránh được tổn hại bấy nhiêu, lão thương gia chắc có thể chỉ dẫn cho anh về vấn đề này.

K. quay về phía y; vừa thấy thế, thương gia liền định đứng dậy.

- Ông cứ ngồi. - K. vừa nói vừa kéo một cái ghế đến gần ghế của y - Ông là một khách hàng đã lâu của luật sư phải không?

- Vâng, - Thương gia nói - một khách hàng đã lâu lắm.

- Ông ấy giúp ông từ bao nhiêu năm nay rồi?

- Tôi không hiểu ý ông muốn hỏi. Đối với những vấn đề nảy ra trong công việc làm của tôi - tôi buôn bán lớn về thóc gạo - ông ấy góp ý với tôi từ ngày tôi bắt đầu kinh doanh, nghĩa là khoảng hai chục năm, còn đối với vụ án của tôi, chắc ông muốn nói đến chuyện đó chứ gì, ông ấy đại diện cho tôi ngay từ đầu, cách đây đã hơn năm năm. Vâng, lâu hơn nhiều - y nói thêm và rút ra một chiếc ví cũ - tôi đã ghi tất cả ở đây; nếu ông muốn tôi có thể nói với ông ngày tháng chính xác; không làm sao mà nhớ cho hết được. Vụ án của tôi chắc phải kéo dài từ lâu hơn nhiều, nó bắt đầu ít ngày sau cái chết của bà nó nhà tôi xảy đến cách đây hơn năm năm rưỡi.

K. xích lại gần hơn nữa.

- Thế ra ông ấy cũng đảm nhiệm những vấn đề luật hiện hành ư?

Sự liên kết ấy giữa công việc kinh doanh với luật pháp có vẻ làm cho anh hết sức yên tâm.

“Tất nhiên”, thương gia nói.

Rồi y thì thầm với K.

“Thậm chí người ta còn bảo là ông ấy có năng lực trong việc này hơn là trong các việc khác nữa kia”.

Nhưng hình như y ân hận đã nói quá lời, vì y đặt một bàn tay lên vai K. và nói thêm:

“Tôi van ông, đừng phản lại tôi nhé”.

K. vỗ lên đùi y để làm cho y yên lòng và bảo:

“Không, tôi không phải là một kẻ phản bội”.

- Là vì ông ấy hay thù hằn lắm kia. - Thương gia nói.

- Với một khách hàng trung thành như ông, - K. bảo - chắc chắn ông ta sẽ không làm gì cả.

- Ôi! Có chứ! Khi ông ấy bị kích động là ông ấy nổi giận; vả lại cũng không thể nói được là tôi trung thành.

- Sao thế?

- Tôi phải thổ lộ với ông ư? - Đến lượt thương gia hỏi hơi ngập ngừng.

- Tôi thiết nghĩ ông có thể thổ lộ được.

- Thôi được, tôi sẽ thú thật với ông một phần bí mật của tôi, nhưng đến lượt ông cũng phải cho tôi biết điều sâu kín của ông nữa để chúng ta thành

liên đới với nhau trước ngài luật sư.

- Thận trọng thế! Nhưng thôi được, tôi sẽ bộc lộ một điều bí mật khiến ông hoàn toàn yên tâm. Thế ông không trung thành ở chỗ nào?

- Tôi có, - Thương gia nói ngập ngừng và bằng một giọng như thú thật điều gì ô nhục - tôi có những luật sư khác ngoài ông ta.

- Thế thì có gì nghiêm trọng lắm đâu. - K. nói hơi thất vọng.

- Ở đây thì không. - Thương gia nói và thở hốt hển, sau khi thốt ra lời thú nhận ấy, song qua suy nghĩ của K., y cũng đã bắt đầu lấy lại tin cậy đôi phần. - Duy có điều không được phép như thế; và càng không được phép khi đó là những luật sư vườn [1]. Vậy mà tôi lại rơi đúng vào trường hợp ấy đấy. Tôi có năm luật sư vườn.

- Năm! - Con số ấy làm cho anh sừng sốt - Năm luật sư không kể ông này ư?

Thương gia gật đầu.

- Tôi đương thương lượng với một ông thứ sáu.

- Nhưng có sao nhiều luật sư đến thế?

- Tôi cần đến tất cả!

- Ông có thể giải thích cho tôi vì sao không?

- Dễ dàng lắm. Trước hết, hiển nhiên là tôi không muốn thua kiện. Vì vậy tôi không thể bỏ qua bất cứ cái gì có cơ giúp ích được cho tôi; dù chỉ là hy vọng hết sức mong manh, tôi cũng không có quyền bỏ lỡ dịp may. Cho nên tôi đã dốc tất cả những gì tôi có cho vụ án của tôi. Tôi đã rút hết tiền bạc ra khỏi công việc kinh doanh; xưa kia, các văn phòng của tôi choán gần hết một tầng lầu; ngày nay, tôi bằng lòng với một căn phòng con con ở sau nhà và một gã học việc không hơn không kém. Chẳng phải chỉ vì rút hết tiền ra nên mới suy thoái đi như thế đâu, mà chủ yếu là vì công việc làm ăn của tôi giảm xuống. Khi người ta muốn làm một cái gì cho vụ án của mình thì không thể quan tâm đến chi phí khác nữa.

- Thế bản thân ông đến làm việc hẳn ở tòa ư? Tôi ưng nghe ông nói trắng ra như thế.

- Tôi không thể cho ông biết gì nhiều về vấn đề ấy được, lúc đầu quá thật tôi đã cố làm như vậy, nhưng chẳng mấy bữa đành phải thôi ngay. Đó

là một công việc kiệt sức vô cùng mà chẳng bổ ích gì nhiều; chẳng mấy chốc hoàn toàn không thể nào làm việc và thương lượng trong các văn phòng của tòa được nữa. Chỉ riêng cái việc ngồi ở đấy và đợi đến lượt mình cũng đã đòi hỏi phải nỗ lực ghê gớm, nhưng bản thân ông có lạ gì bầu không khí của các văn phòng ấy đâu.

- Sao ông biết là tôi đã tới đấy?

- Tôi đang ở phòng đợi lúc ông đi ngang qua.

- Sự trùng hợp mới lạ lùng làm sao! - K. kêu lên, vì mãi quan tâm đến sự việc ấy nên anh quên hẳn mất cái lối lãng của lão thương gia. - Thế ra ông đã nhìn thấy tôi đi qua ư? Ông đương ở trong phòng đợi lúc tôi đi ngang ư? Đúng, tôi có lần đến đấy thật.

- Chẳng phải tình cờ ngẫu nhiên gì lắm đâu, hầu như ngày nào tôi cũng ở đấy.

- Bây giờ thì có lẽ bản thân tôi cũng sẽ đến đấy thường xuyên, nhưng có lẽ tôi được đón tiếp cung kính thua xa lần trước nhiều. Dạo ấy mọi người đều đứng dậy cả, có lẽ người ta tưởng tôi là một ông quan tòa.

- Không phải đâu, chúng tôi đứng lên vì viên mõ tòa đấy. Còn đối với ông, chúng tôi thừa biết ông là bị cáo. Những tin ấy lan truyền đi nhanh chóng lắm.

- Ông đã biết từ dạo ấy rồi ư? Vậy trong trường hợp đó, chắc ông thấy thái độ của tôi có vẻ kiêu kỳ lắm. Chẳng ai nói gì theo hướng đó sao?

- Không, trái lại là khác. Song đó chỉ là những điều bậy bạ.

- Những điều bậy bạ gì?

- Tại sao ông lại hỏi tôi như vậy? - Thương gia sốt ruột nói.

- Ông xem ra chưa hiểu biết những con người ấy và có lẽ ông sẽ bực mình với họ. Ông đừng nên quên rằng trong quá trình những cuộc xét xử dài đằng đẵng kia, người ta thường nói ra lắm điều mà lý trí không sao kiểm soát nổi; người ta mệt mỏi quá đi rồi, nhiều lý do khiến người ta đâm ra nguội lạnh và chuyển sang mê tín. Tôi nói về những người khác, nhưng thực ra tôi cũng chẳng hơn gì họ đâu. Một trong những điều mê tín ấy là người ta tin có thể đọc được kết cục vụ án trên đầu bị cáo, và nhất là ở đường nét đôi môi. Những kẻ tin vào các điềm như thế đã bảo rằng căn cứ

vào đôi môi của ông thì chắc chắn chẳng bao lâu nữa ông sẽ bị kết án. Tôi xin nhắc lại với ông, đó là một thành kiến nực cười mà kinh nghiêm bác, bỏ trong phần lớn các trường hợp, nhưng khi người ta sống trong môi trường ấy thì khó mà tránh khỏi những suy nghĩ như vậy. Ông không hình dung được điều mê tín ấy có thể mãnh liệt đâu. Ông có nói với một người ở nơi ấy phải không? Hầu như hẳn đã không trả lời ông được. Dĩ nhiên là người ta có thể có nhiều lý do, bối rối. Nhưng một trong những lý do, ở trường hợp đó, chắc chắn là đáng dấp cái miệng của ông. Về sau hẳn còn kể rằng tưởng chừng nhìn thấy trên đôi môi ông dấu hiệu bản án của chính bản thân hẳn.

- Trên đôi môi của tôi ư? - K. vừa hỏi vừa rút một cái gương nhỏ trong túi ra soi - Tôi chẳng có gì đặc biệt trên đôi môi tôi cả. Còn ông?

- Tôi cũng chẳng thấy gì hết.

- Bọn người đó mê tín thật! - K. kêu lên.

- Tôi đã chẳng bảo ông là gì?

- Họ năng gặp gỡ nhau đến thế kia ư? Thế họ có trao đổi cảm tưởng với nhau không? Cho nên đến nay, tôi hoàn toàn cách biệt.

- Nói chung, họ không năng gặp gỡ nhau được; họ đông quá! Và chẳng họ có ít những mối quan tâm chung. Nếu đôi khi có nhóm phát hiện ra với nhau điều gì chung thì chẳng bao lâu họ thấy ngay là đã lầm. Chẳng điều gì có thể tiến hành chung để chống lại tòa cả. Mọi trường hợp đều xem xét riêng rẽ; chẳng có tòa án nào xét xử tỉ mỉ hơn. Liên minh với nhau chẳng đi đến đâu cả. Đôi khi những người riêng rẽ ngấm ngấm đạt được một điều gì đấy, mà mọi người khác mãi sau mới biết, nhưng chẳng ai hiểu sự việc đã tiến hành ra sao. Không có sự liên kết, người ta thỉnh thoảng có gặp nhau ở phòng đợi thật đấy, nhưng tại đó người ta rất ít nói. Các ý kiến mê tín đã tồn tại từ xưa từ xưa và tự nó cứ tăng thêm lên mãi.

- Tôi đã thấy các vị ấy châu chực ở đó, và họ chờ đợi xem ra thật vô tích sự!

- Chờ đợi chẳng phải là vô tích sự đâu. Điều vô tích sự là đích thân xen vào vụ án của mình. Tôi đã nói với ông là ngoài luật sư Huld, tôi còn có năm luật sư nữa. Người ta chắc là tưởng rằng tôi có thể mặc họ lo liệu mọi

chuyện cho tôi, và chính tôi lúc đầu cũng phó mặc họ lo liệu mọi chuyện cho tôi, và chính tôi lúc đầu cũng phó mặc cho họ thật. Té ra hoàn toàn là sai. Còn khó hơn là nếu tôi chỉ có một luật sư. Chắc ông không hiểu ý tôi?

- Không. - K. vừa nói vừa đặt tay lên bàn tay của thương gia để làm cho y dịu lại, vì y nói liến thoắng quá - Nhưng xin ông nói chậm chậm cho một chút, bởi vì tất cả những điều này đều vô cùng quan trọng đối với tôi, và tôi nghe không kịp.

- Ông nhắc tôi như thế là phải, ông là một người mới, một kẻ mới nhập cuộc; vụ án của ông mới có sáu tháng phải không?

- Phải.

- Tôi đã nghe nói; thật là một vụ án mới toanh! Nhưng tôi đây đã hàng trăm ngàn lần suy nghĩ về những chuyện đó, chúng đều là tự nhiên đối với tôi.

- Chắc ông lấy làm sung sướng là vụ án của ông tiến đã khá xa? - K. nói, anh không muốn hỏi thẳng y công việc hiện nay ra sao.

Anh nhận được một câu trả lời chẳng rõ ràng gì hơn câu hỏi của anh.

“Vâng, - Thương gia gật đầu nói - thế là đã năm năm trời nay tôi thúc đẩy vụ án của tôi. Có phải là công việc nhỏ mọn đâu!”.

Rồi y lặng yên một lúc. K. ngóng trông Leni trở lại. Một mặt anh không muốn cô ta trở lại quá sớm, vì anh còn bao nhiêu điều cần hỏi và không muốn bị bắt chột trong lúc đang trò chuyện riêng với thương gia; nhưng mặt khác anh bực mình vì có anh tới mà cô ta ở bên lão luật sư lâu đến thế; món sữa trứng gà không thanh minh được cho sự vắng mặt mãi như vậy.

“Tôi còn nhớ cái thời - Thương gia nói và K. bị thu hút ngay tức khắc - vụ án của tôi mới kéo dài gần như vụ án của ông, lúc ấy tôi chỉ mới có mình luật sư Huld, nhưng tôi không hài lòng với ông ấy lắm”.

“Mình sắp biết tất cả đây”, K. nghĩ bụng và gật gù đầu, tưởng chừng như động tác ấy có thể khích lệ thương gia nói ra tất cả những điều gì đáng biết.

“Vụ án của tôi không tiến triển gì cả, - Ông Block nói tiếp - đúng là người ta có ấn định những cuộc hỏi cung thật, và bao giờ tôi cũng đến, tôi thu thập tài liệu, tôi xuất trình tất cả các sổ sách, kinh doanh của tôi - về sau

tôi mới biết là thậm chí chẳng cần thiết - tôi không ngừng đi tìm luật sư, ông ấy cũng đã đệ trình lên tòa nhiều lá đơn...”

- Nhiều đơn ư? - K. hỏi.

- Đúng thế, cố nhiên. - Thương gia bảo.

- Đây là điều tôi hết sức quan tâm, với tôi thì ông ấy mới đương còn soạn thảo lá đơn đầu tiên. Ông ấy chẳng làm gì cả. Giờ thì tôi thấy ông ta bỏ lơ tôi một cách nhục nhã.

- Có thể đơn chưa thảo xong là vì có những lý do xác đáng. Và chẳng, về sau chúng tôi đã thấy các đơn từ của tôi tuyệt nhiên chẳng được tích sự gì cả. Chính tôi do nhã ý một nhân viên nên đã được đọc lá đơn. Phải nói là đơn viết uyên bác lắm; nhưng thực ra nội dung rỗng tuếch: vô khối tiếng La tinh tôi chẳng hiểu, và rồi hết trang này đến trang khác kêu gọi công lý, tiếp đến những lời nịnh nọt đối với một số viên chức, tuy không nói thẳng tên ra, song giới am hiểu có thể biết ai, sau đó là lời tán dương chính ông luật sư, một lời tán dương theo kiểu ông ta lăn lộn trước tòa, quy lụy như một con chó, cuối cùng là xem xét đến những trường hợp xử án cũ chắc là giống với trường hợp của tôi. Nói thực ra, cứ như tôi nắm được thì việc xem xét ấy được tiến hành hết sức cẩn thận. Xin ông hiểu cho là nói ra với ông tất cả những điều đó, tôi không có ý định phán xét công việc của luật sư đâu, vả lại, lá đơn mà tôi được đọc chỉ là một trong số bao lá đơn khác; song dẫu sao tôi chẳng bao giờ ghi nhận được một tiến triển nào trong vụ án của tôi cả, và đây là điểm tôi muốn nói với ông.

- Thế ông muốn ghi nhận loại tiến triển gì?

- Câu hỏi của ông có lý lắm, trong loại vụ việc này, rất họa hoãn mới có thể thấy được tiến triển, nhưng đạo ấy nào tôi có biết đâu. Tôi là thương gia, và hồi đó tôi còn là thương gia hơn cả bây giờ; tôi rất muốn có những tiến triển sờ mó được, mọi chuyện cần phải thấy được là sự việc đi đúng đường. Nhưng lại chỉ diễn ra những cuộc hỏi cung hầu như lần nào cũng giống lần nào; tôi biết trước các câu trả lời; tôi thuộc lòng như bài kinh cầu nguyện; hàng tuần các nhân viên tư pháp đến gặp tôi nhiều lần ở cửa hàng, tại nhà hoặc bất cứ đâu, phiền quá đi mất (về mặt đó, hôm nay đỡ hơn nhiều; điện thoại quấy rầy tôi ít hơn) ; thế rồi tin đồn về vụ án của tôi bắt



đầu lọt ra, đến tai các nhà buôn chỗ bạn bè tôi, các cụ thân sinh cũng biết; tôi chịu đựng thiệt hại khắp mọi nơi, mà chẳng thấy có dấu hiệu gì cho biết là những phiên xét xử đầu tiên sắp sửa bắt đầu. Tôi liền than phiền với luật sư. Ông ta giải thích dông dài với tôi, nhưng dứt khoát từ chối không chịu làm bất cứ việc gì theo hướng như tôi mong muốn, viện cớ là chẳng ai có thể tác động đến ngày tháng các cuộc xét xử, và tuyệt đối không thể nào hình dung được là lại đề nghị trong đơn cho xét xử sớm lên, như tôi mong muốn, chuyện ấy xưa nay chưa từng bao giờ và chỉ có thể làm hại cho ông ta và cho tôi. Tôi thiết nghĩ điều mà ông này không muốn hoặc không thể làm được, biết đâu một ông khác lại muốn và có thể làm. Vì vậy tôi đi tìm các luật sư khác. Nhưng tôi thấy nói luôn với ông là hơn: chưa từng có vị nào trong bọn họ đã yêu cầu hoặc được người ta chấp nhận ấn định ngày tháng cho các buổi xét xử. Không kể trường hợp ngoại trừ mà tôi sẽ nói với ông sau, đây là một điều dứt khoát không thể được; về phương diện này, luật sư Huld đã không lừa dối tôi, nhưng tôi cũng chẳng ân hận gì đã tìm đến với các luật sư khác. Chắc luật sư Huld vẫn nói với ông luôn về các luật sư vườn và đã miêu tả họ hết sức đáng khinh, kể ra điều đó cũng đúng. Nhưng khi so sánh mình với họ, ông ta thường bật ra một sai sót nhỏ mà nhân tiện đây tôi muốn lưu ý tới. Để phân biệt bọn đó với các luật sư quen biết ông, ông thường gọi “các luật sư lớn” khi nói về những vị ông quen biết. Chữ dùng ấy là sai; tất nhiên, ai cũng có thể tùy thích tự cho mình là “lớn”, nhưng trong trường hợp ta đang nói đây, cách dùng của ngành tư pháp trở thành quy tắc. Cách dùng này phân biệt rõ, không kể các luật sư vườn, có những luật sư lớn và những luật sư nhỏ. Nhưng luật sư Huld và các đồng sự của ông chỉ là những luật sư nhỏ; các luật sư lớn mà tôi chỉ nghe nói chứ chưa thấy bao giờ thì oách hơn những luật sư nhỏ cũng giống như các luật sư nhỏ lại oách hơn bọn luật sư vườn kia bị họ khinh như mế.

- Các luật sư lớn ư? Ai thế? Làm sao gặp được họ?

- Thế ra ông chưa bao giờ nghe nói đến họ ư? Có lẽ chẳng có bị cáo nào, sau khi được nghe nói đến mà lại không mơ tưởng tới họ trong thời gian. Ông đừng có yếu đuối như vậy đấy. Họ là ai ư? Nào tôi có biết. Còn như gặp họ thì không được đâu. Tôi không biết một trường hợp nào mà người ta

có thể khẳng định chắc chắn là có họ tham gia. Họ có bào chữa cho một vài khách hàng thật, nhưng điều đó không tùy thuộc ý thích của các bị cáo; họ chỉ muốn bào chữa cho ai thì bào chữa. Muốn cho họ đảm bảo nhiệm vụ nào đấy, chắc chắn là vụ đó cần phải vượt ra ngoài thẩm quyền của những tòa án nhỏ. Và chẳng dùng nên nghĩ tới họ là hơn; bằng không - tôi đã có kinh nghiệm bản thân về việc này - ta sẽ thấy những lời góp ý, những lời khuyên bảo và sự giúp đỡ của các luật sư khác gốc gác và vô ích đến nỗi thà rằng tổng khứ tất cả, rồi đi ngủ và không hay biết gì nữa còn hơn, song tất nhiên như thế lại càng ngu dại; hơn nữa có nằm yên trên giường lâu được đâu.

- Vậy ông chẳng bao giờ nghĩ tới các luật sư lớn ư?

- Không lâu. - Thương gia nói và lại bắt đầu mỉm cười - Khốn nỗi, người ta không thể nào quên dứt họ được, đó là một ý nghĩ nó giày vò ta nhất là về đêm. Song vào lúc ấy tôi lại muốn đạt được những kết quả tức thì, vì thế tôi đã đi kiếm các luật sư vụn.

- Hai anh thế là ngồi kề bên nhau rồi đấy! - Leni thốt lên, cô đã quay lại với chiếc tách và đứng ở ngưỡng cửa.

Đúng là hai người đương ngồi kề bên nhau thật; chỉ cần một cử động nhỏ là đầu họ sẽ va phải nhau; thương gia chẳng những bé nhỏ lại hơi gù nên buộc K. phải cúi rất thấp xuống mới nghe y nói rõ:

- Khoan đã. - K. kêu lên để gạt Leni ra trong chốc lát, đồng thời bàn tay anh tỏ vẻ bứt rứt sốt ruột tuy vẫn nắm lấy bàn tay của thương gia.

- Ông ấy muốn anh kể cho nghe vụ án của anh. - Thương gia nói với Leni.

- Mình cứ kể, cứ kể đi! - Cô ta bảo. Cô ta âu yếm nói với thương gia, nhưng bằng một giọng chiếu cố. Điều đó không làm cho K. hài lòng. Nhưng anh vừa nhận ra, con người này dẫu sao vẫn có kinh nghiệm và biết cách nói ra rành rọt... Chắc hẳn Leni nhận định sai về y. K. buồn bực thấy cô rút từ đôi bàn tay ông Block ra cây nến mà y vẫn cầm lăm lăm suốt thời gian ấy, lấy góc tạp dề lau các ngón tay cho y, rồi quỳ xuống bên cạnh y để cạo một giọt nến y đánh rớt xuống quần.

“Ông đang chuẩn bị kế cho tôi về các luật sư vườn”, K. vừa nói vừa làm lì gạt bàn tay Leni ra.

- Anh muốn cái gì thế? - Leni hỏi và phất cho K. một cái để có thể tiếp tục công việc của cô.

- Đúng rồi, về các luật sư vườn. - Thương gia vừa nói vừa đưa bàn tay lên trán như thể nghĩ ngợi.

K. muốn cho y nhớ lại nên nhắc:

“Ông muốn đạt được những kết quả tức thì, vì thế ông đã đi kiểm các luật sư vườn?”.

- Đúng rồi. - Thương gia nói, nhưng lại ăng đi.

“Chắc gã không muốn nói chuyện đó trước mặt Leni”, K. nghĩ, và chế ngự được nổi sốt ruột muốn được nghe tiếp câu chuyện, anh thôi không cố nài nữa.

- Em đã báo tin anh đến chưa? - Anh hỏi Leni.

- Dĩ nhiên. - Cô nói - Ông ấy đang đợi anh. Giờ thì anh để ông Block đấy, anh sẽ có thể nói chuyện với ông ấy sau, ông ấy ở lại đây.

K. vẫn còn lưỡng lự.

“Ông ở lại đây à?”, anh hỏi thương gia, vì anh muốn y tự mình trả lời.

Anh không chấp nhận Leni nói về Block như nói về một người vắng mặt; ngày hôm ấy, anh ngấm ngấm giận cô ứ lên cổ; nhưng lại vẫn là cô trả lời thay cho Block:

“Ông ấy thường ngủ lại đây”.

“Ông ta ngủ lại đây?”, K. kêu lên.

Anh cứ tưởng thương gia chỉ chờ đợi ở đấy thời gian cần thiết để giải quyết công việc với luật sư, sau đó hai người sẽ ra về cùng với nhau và có thể bình tâm trò chuyện đến nơi đến chốn tất cả những vấn đề anh muốn biết.

“Đúng thế, - Leni nói - anh Joseph thân mến ời chẳng phải ai cũng như anh có thể được luật sư tiếp bất cứ lúc nào đâu. Anh có vẻ không ngạc nhiên gì cả được ông ấy tiếp lời lúc mười một giờ đêm, tuy ông ấy ốm. Anh cũng xem các bạn bè giúp đỡ anh là chuyện tất nhiên. Mà... cũng do tự

nguyện tự giác, nhất là em. Em không muốn sự cảm ơn nào khác, chỉ trừ được biết là anh yêu em”.

“Là ta yêu ả ư?” thoát đầu K. nghĩ; chỉ sau đó anh mới tự nhủ: “Đúng rồi, mình yêu cô ấy”. Song, chẳng để ý tới gì khác nữa, anh bảo:

- Ông ấy tiếp tôi vì tôi là khách hàng của ông. Nấu cứ phải cần đến một người thứ ba mới được tiếp trong những hoàn cảnh như thế, thì người ta không thể đi một mình bước nào mà chẳng phải cầu cạnh và cảm ơn.

- Hôm nay anh ấy dở quá phải không? - Leni hỏi thương gia.

“Lần này thì mình là kẻ vắng mặt”, K. nghĩ, và anh gần như giận Block khi thấy y cho sự vô lễ của Leni bằng cách nói với cô:

“Luật sư cũng tiếp ông ấy vì những lý do khác. Trường hợp của ông ấy lý thú hơn trường hợp của anh. Với lại, vụ án của ông ấy mới ở giai đoạn đầu, chắc là chưa đến nỗi nào, và luật sư hẳn là còn thích thú muốn được cáng đáng. Nhưng cái đó rồi sẽ thay đổi”.

- Và liền thoảng huyền thuyên. - Leni vừa nói vừa nhìn Block với một nụ cười mai mỉa - Cứ nhìn gã ba hoa mà xem kìa! Ông ta nói chẳng có điều gì tin được đâu, anh biết không. - Cô quay về phía K. nói thêm - Ông ta tử tế, nhưng còn ba hoa hơn. Có lẽ đấy là một trong những lý do khiến luật sư không chịu được ông ta. Dù sao đi nữa thì luật sư không chịu được ông ta. Dù sao đi nữa thì luật sư cũng chỉ tiếp ông ta khi nào thấy hứng mà thôi. Em đã cố ra sức tìm cách thay đổi tình trạng này, nhưng chẳng làm sao được. Anh biết không, có lần em vào báo tin Block đến, và luật sư tiếp ông ta, nhưng là sau đó ba ngày. Và nếu Block không có mặt đấy khi được mời vào là mọi việc hỏng bét và lại phải làm lại từ đầu. Vì vậy em đã cho phép ông ta ngủ ở đây, bởi đã có lần đương đêm luật sư bấm chuông cho em để tiếp ông ta. Do đó bây giờ ông ta sẵn sàng cả ban đêm. Nó thực ra cũng có lần biết ông ta đương ở đây, luật sư lại thôi không tiếp nữa.

K. nhìn thương gia có vẻ dò hỏi. Nhưng Block hoàn toàn tán thành; y vẫn nói thẳng thắn như trước - có thể nổi nhục nhã làm cho y thành ra lơ đãng.

- Vâng, về sau người ta hết sức bị lệ thuộc vào luật sư của mình.

- Ông ta chỉ vờ than phiền đấy thôi. - Leni nói - Ông ta rất thích ngủ lại đây, và thường thú nhận với em như vậy.

Thế rồi cô ra mở cái cửa nhỏ.

“Anh có muốn xem phòng ngủ của ông ấy không?”, cô hỏi.

K. đi tới xem và từ ngưỡng cửa nhìn thấy một căn phòng thấp lè tè, cửa sổ không có, và kê vừa đủ một chiếc giường hẹp. Phải bước qua chân giường mới có thể lên nằm trong đó. Ngang với đầu giường là một cái hộc khoét vào tường, ở mép có đặt một cây nến, một lọ mực và một quản bút xếp thành hàng hết sức ngay ngắn, cũng như một bó giấy tờ, chắc là các tài liệu của vụ án...

“Ông ngủ trong buồng con sen ư?”, K. quay về phía thương gia hỏi.

- Đây là Leni thu xếp cho tôi, - Block trả lời - tiện lợi vô cùng.

K. nhìn y hồi lâu. Ấn tượng ban đầu của anh về gã thương gia có lẽ là tốt đẹp; rõ ràng Block có kinh nghiệm, vì vụ án của y kéo dài từ lâu, nhưng y đã phải trả giá đắt. Đột nhiên, K. không chịu đựng nổi nhìn y được nữa.

“Đặt ông ta lên giường đi!”, anh quát bảo Leni, và cô hình như không hiểu.

Còn anh, anh sẽ sang phòng luật sư và kiếu từ lão để tự giải thoát không những khỏi lão mà còn khỏi cả Leni và thương gia nữa; nhưng anh chưa ra đến cửa thì Block đã gọi anh khe khẽ:

“Thưa ông đại diện!”

K. nghiêm nét mặt quay lại.

“Ông đã quên lời hứa. - Block vừa nói vừa ghé về phía anh bộ mặt van vỉ - Ông còn phải kể cho tôi nghe một điều bí mật nữa chứ”.

- Đúng thế, - K. nói - và đưa mắt về phía Leni đang nhìn anh chăm chú - Nào, nghe đây; và chẳng hầu như cũng chẳng còn chuyện gì bí mật nữa. Tôi đến kiếu từ luật sư ngay bây giờ đây.

- Ông ấy đến kiếu từ luật sư! - Thương gia thốt lên mấy tiếng ấy rồi đứng phắt dậy giơ cả hai tay lên trời chạy ngang qua gian bếp.

Y cứ nhắc đi nhắc lại mãi:

“Ông ấy thái hời luật sư!”.

Leni muốn nhảy bổ đến K. ngay tức khắc, nhưng thương gia đứng vững đường; cô xô mạnh gạt y ra, rồi hai bàn tay vẫn nắm chặt, cô lao theo K. ; nhưng anh đã vượt lên trước khá xa. Khi Leni đuổi kịp thì anh đã đặt chân vào trong phòng luật sư. Anh đẩy cửa lại phía sau, Leni giơ bàn chân chặn cánh cửa không cho đóng, túm lấy cánh tay K. và cố kéo anh ra. Nhưng anh bóp cổ tay cô mạnh quá đến nỗi cô phải buông anh ra và thốt lên một tiếng thở dài đau đớn. Cô không dám trở vào phòng ngay lập tức, và K. khóa trái cửa lại.

“Tôi đợi anh đã lâu”, luật sư ở trên giường nói và đặt lại lên chiếc bàn để đèn đêm tờ chứng thư mà ông vừa đọc dưới ánh sáng ngọn nến. Rồi sau khi đã giương mục kính lên, lão nhìn K. một cách nghiêm khắc. Đáng lẽ xin lỗi thì K. lại nói:

“Tôi đi ngay bây giờ đây”

Vì đây chẳng phải là một lời xin lỗi nên luật sư không trả lời; lão chỉ tuyên bố:

“Từ nay về sau, tôi sẽ không tiếp anh vào một giờ khuya khoắt như thế này nữa”.

- Ông đón trước những mong muốn của tôi. - K. nói.

Luật sư nhìn anh với vẻ dò xét:

- Anh ngồi xuống. - Lão bảo.

- Bởi vì ông muốn thế. - K. vừa nói vừa kéo một cái ghế tựa lại gần chiếc bàn để đèn đêm và ngồi xuống ghế.

- Hình như anh khóa trái cửa thì phải. - Luật sư nói.

- Vâng, - K. nói - đó là vì Leni.

Anh chẳng có ý định nể nang bất cứ ai. Nhưng luật sư hỏi anh:

- Nó vẫn còn tỏ vẻ quấy rầy à?

- Quấy rầy ư? - K. hỏi.

- Phải. - Luật sư nói và phá lên cười; rồi lão nổi cơn ho rũ rượi, tiếp theo là một trận cười nữa - Dầu sao thì anh cũng đã phải nhận thấy sự quấy rầy của nó rồi chứ? Lão vừa hỏi vừa vỗ lên bàn tay K. đương lơ đãng gõ trên chiếc bàn để đèn đêm làm anh vội rụt ngay lại. - Anh chẳng để tâm mấy đến chuyện đó, - Luật sư Huld nói khi K. im lặng - càng hay; nếu không có

lẽ tôi phải xin lỗi anh. Đó là tính kỳ cục của Leni đã được tôi tha thứ cho từ lâu, và nếu vừa rồi anh không đóng cửa thì tôi cũng chẳng đem nói với anh làm gì. Tính kỳ cục ấy, tôi không định giải thích với anh đâu, nhưng anh có vẻ bàng hoàng quá nên tôi đành giải thích vậy - tính kỳ cục ấy là ở chỗ hầu như Leni thấy tất cả các bị cáo đều rất đẹp trai, ai nó cũng bám, ai nó cũng yêu, và hình như nó đều được đáp lại; thỉnh thoảng khi tôi cho phép, nó cũng mang ra kể để mua vui cho tôi. Tôi không ngạc nhiên lắm về tất cả những chuyện đó như anh có vẻ ngạc nhiên trong lúc này. Khi người ta biết nhìn thì quả là tất cả các bị cáo đều đẹp trai thật. Nếu tôi dám nói thì rõ ràng đây là một hiện tượng vạn vật học khác kỳ lạ. Tất nhiên không vì bị buộc tội mà bị cáo có những thay đổi dễ thấy bên ngoài; trong những trường hợp ấy, tình hình diễn ra không như trong các vụ án khác; phần lớn các khách hàng của tôi vẫn giữ cách sinh hoạt bình thường của họ, và nếu họ có được một luật sư tốt biết cách chăm lo cho họ, thì vụ án cũng chẳng làm rầy rà họ bao nhiêu. Thế nhưng khi người ta đã có kinh nghiệm về chuyện này rồi thì người ta nhận ra một gã bị cáo trong đám cả ngàn người. Ở cái gì? Chắc anh sẽ hỏi tôi; câu trả lời của tôi sẽ không làm anh hài lòng đâu; chính là ở khía cạnh các bị cáo đích thị là những chàng đẹp trai nhất. Chắc không phải lỗi lầm làm cho họ đẹp ra, vì chẳng phải tất cả đều có tội - ít ra đây là điều tôi cần phải nói với tư cách luật sư của tôi - cũng chẳng phải sự kết án tòa trước cho họ ánh hào quang, vì không phải tất cả sẽ bị kết án; vậy điều đó chỉ có thể là do quá trình xét xử người ta tiến hành chống lại họ và có thể nói là họ mang theo ánh phản chiếu của quá trình xét xử ấy. Nói thực ra, trong số đẹp trai cũng có những kẻ đặc biệt đẹp trai hơn cả. Nhưng tất cả đều đẹp trai, kể cả Block, cái gã khốn khổ tội nghiệp kia.

Khi luật sư nói xong, K. đã hoàn toàn trở lại bình tĩnh; thậm chí anh đã lắc đầu rõ rệt vào những tiếng cuối cùng của luật sư Huld để tự xác nhận với mình ý nghĩ anh ấp ủ từ lâu là luật sư luôn luôn tìm cách nói ra những điều chung chung chẳng có liên quan gì để tránh lạc hướng sự chú ý của anh khỏi vấn đề thật sự là xem luật sư Huld thực tế đã làm gì cho anh... Luật sư Huld chắc nhận thấy lần này K. bướng với lão hơn mọi khi, bởi vì

lão im bật để nhường cho anh nói, và thấy anh vẫn chẳng nói năng gì, liền hỏi:

- Hôm nay anh đến đây tìm tôi với ý định đặc biệt phải không?

- Vâng. - K. nói và lấy tay che ngọn nến để nhìn luật sư cho rõ - Tôi muốn thưa với ông là từ nay trở đi tôi thôi không nhờ ông giúp đỡ nữa.

- Tôi đã thật hiểu ý anh chưa? - Luật sư vừa hỏi vừa hơi nhồm người dậy, một bàn tay tì trên đồng gối để đỡ trọng lượng thân thể.

- Chắc là hiểu. - K. nói, căng người trên ghế như gã đi săn đương rình mồi.

- Thôi được, đó là một dự kiến mà chúng ta có thể bàn bạc.

- Đó không phải là một dự kiến.

- Cũng có thể, song chúng ta chẳng việc gì mà vội vàng.

Lão dùng từ “chúng ta” như muốn tước đi của K. quyền tự do ý chí và ép anh phải xem lão như cố vấn nếu lão thôi không còn là người đại diện cho anh nữa.

- Có vội vàng gì đâu. - K. nói và từ từ đứng dậy đi vòng ra sau lưng ghế; đã nghĩ chín rồi và có lẽ còn quá nữa là khác. - Tôi đã quyết định dứt khoát.

- Thế thì hãy cho phép tôi nói thêm vài lời nữa. - Luật sư vừa nói vừa vén chân lên để ngồi ra mép giường.

Đôi chân lờm chờm những lông trắng của lão run rẩy, lão nhờ K. đưa giúp cho một chiếc nệm ghế tràng kỷ. K. đi lấy nệm và bảo luật sư Huld:

- Ông không khéo bị cảm lạnh mà chẳng được tích sự gì đâu.

- Lý do cũng bỏ công! - Luật sư vừa nói vừa trùm chân lên đôi vai và quần hai chân vào trong nệm. - Ông chú anh là bạn của tôi, còn anh, cùng với thời gian, anh cũng trở thành thân thiết với tôi, tôi không úp mở thú nhận như vậy và chẳng lấy thế làm xấu hổ.

Những lời lẽ cảm động ấy của ông già làm cho K. hết sức ngán ngấm vì chúng buộc anh phải biện minh dài dòng, là điều anh muốn tránh, và chúng cũng làm cho anh bối rối, muốn thẳng thắn anh phải thú nhận với lòng mình như vậy, tuy rằng sự quyết định của anh không vì thế mà giảm đi.

- Tôi xin cảm ơn ông về nhiệt tình giúp đỡ, tôi tôn kính những nỗ lực của ông. Ông đã lo toan hết sức mình cho công việc của tôi và theo cách



ông nghĩ là có lợi cho tôi hơn cả, nhưng trong thời gian gần đây tôi đi đến tin chắc là những nỗ lực ấy không đủ. Tôi sẽ không cố gắng làm cho một người tuổi tác và kinh nghiệm đều hơn tôi như ông phải nghe theo ý kiến của tôi; nếu đôi khi tôi đã vô tình toan làm như vậy, tôi xin ông tha lỗi cho, nhưng vụ việc quan trọng quá mà, tôi xin ông tha lỗi cho, tôi cho rằng cần thiết phải can thiệp mạnh mẽ hơn như ta đã làm từ trước đến nay rất nhiều.

- Tôi hiểu anh, anh nóng lòng sốt ruột.

- Tôi không nóng lòng sốt ruột. - K. nói, hơi bị chạm nọc và kém giữ lời ăn tiếng nói - Chắc ông đã nhận thấy rằng lần đầu tiên khi tôi đến gặp ông cùng với ông chú của tôi, tôi chẳng lo lắng gì mấy đến vụ án; khi người ta không cố ép cho tôi nhớ đến, có thể nói tôi đã quên đứt đi rồi. Nhưng ông chú tôi tha thiết muốn tôi phải nhờ ông đại diện cho và tôi cứ tưởng từ đó gánh nặng của vụ án nhẹ đi trên vai tôi hơn bao giờ hết, bởi vì khi ta nhờ cậy người đại diện thì dẫu sao cũng là để cho bản thân mình được nhẹ gánh bớt đi. Nhưng sự việc diễn ra ngược lại... Vụ án của tôi chưa bao giờ làm cho tôi băn khoăn lo lắng nhiều như từ khi ông giúp đỡ tôi. Hồi tôi chỉ có một mình, tôi chẳng quan tâm đến nó, và hầu như không cảm thấy gánh nặng; còn bây giờ, với một luật sư bào chữa, tất cả đều sẵn sàng để tiến triển, tôi chờ đợi sự can thiệp của ông càng ngày càng sốt ruột hơn, nhưng chẳng bao giờ thấy có tiến triển gì. Đúng là ông đã cho tôi biết về tổ chức tư pháp nhiều điều chỉ dẫn mà có lẽ không một ai khác có thể cung cấp cho tôi được. Nhưng điều đó không thể là đủ cho tôi khi tôi cảm thấy vụ án của mình vẫn chìm trong bóng tối lúc nó trở nên mỗi lúc một đáng ngại hơn.

K. đã đẩy ghế ra và hai tay đút túi đứng sững trước mặt luật sư của anh.

- Sau một thời gian trong nghề, người ta thấy chẳng có điều gì mới mẻ diễn ra nữa. - Luật sư khe khẽ nói một cách bình thản - Vẫn những khách hàng đứng trước mặt tôi như thế này, ở vào cùng một pha trong vụ án của họ, và cũng nói năng với tôi như thế!

- Đây, các khách hàng ấy có lý cũng chẳng kém gì tôi đâu. - K. nói - Cái đó không bác bỏ điều tôi vừa nói.

- Tôi đâu có ý định bác bỏ những lời lẽ của anh, nhưng tôi muốn xem rằng tôi cứ tưởng anh phải suy nghĩ chín chắn hơn, đặc biệt là tôi đã cho

anh biết rõ hơn các khách hàng khác về tổ chức tư pháp và về vai trò của tôi. Còn bây giờ dù sao tôi cũng phải thấy rằng anh thiếu tin cậy ở tôi! Anh không tạo điều kiện dễ dàng cho tôi làm việc.

Lão tự hạ mình trước mặt K. quá đỗi! Lão chẳng còn nể nang gì danh dự nghề nghiệp của lão vốn rất hay bất bình về khoản phẩm giá! Và tại sao lão lại làm như vậy? Lão có vẻ rất bận với công việc luật sư; thêm vào đó lão lại giàu có, vậy bỏ lỡ một dịp kiếm tiền hay mất đi một người khách hàng có gì là quan trọng ghê gớm với lão lắm đâu. Hơn nữa, lão lại ốm yếu và chắc cũng phải tự mình tìm cách để được nhẹ công việc bớt đi chứ. Thế mà lão lại bám lấy K.! Sao vậy? Phải chăng là do thiện cảm cá nhân với ông chú hay lão thực sự cho rằng vụ án của K. là một vụ giật gân qua đó lão hy vọng có thể tôn mình lên trước con mắt của K., hoặc không bao giờ nên loại trừ khả năng là trước con mắt bạn bè và của tổ chức tư pháp? Thái độ của lão không cho K. biết được điều gì cả, mặc dù anh quan sát luật sư Huld chăm chăm. Hầu như ta có thể nghĩ rằng luật sư cố ý che giấu các tình cảm của mình đi để chờ đợi hiệu quả của lời lẽ; nhưng chắc lão hiểu sự im lặng của K. một cách quá thuận lợi, vì lão nói tiếp những lời sau đây:

“Chắc chẳng phải anh không nhận thấy là tôi không dùng thư ký mặc dầu văn phòng của tôi hết sức quan trọng? Xưa kia thì khác; có một thời tôi sử dụng vài luật gia trẻ tuổi, nhưng ngày nay tôi tiến hành một mình. Điều đó một phần là do khách hàng của tôi có thay đổi - vì càng ngày tôi chỉ càng tự hạn chế vào những vụ việc thuộc loại vụ việc của anh mà thôi - và một phần là do kinh nghiệm tôi thu thập được về các vấn đề ấy. Tôi đã thấy rằng không thể giao những công việc này cho bất cứ ai mà không lo mắc lỗi với khách hàng của tôi và với các nhiệm vụ của tôi phải cáng đáng. Nhưng để có thể tự mình làm hết mọi việc như tôi đã quyết định, tôi buộc phải gạt đi hầu hết những người đến tìm tôi xin giúp đỡ và chỉ có thể nhượng bộ những ai đặc biệt thân thiết với lòng tôi thôi; chẳng cần tìm đâu xa cũng thấy được khối kẻ vẫn lăn xả vào nhờ tôi. Thậm chí tôi đâm ốm vì làm việc quá sức. Nhưng dẫu sao, tôi không ân hận về quyết định của mình; lẽ ra tôi phải khước từ nhiều vụ hơn nữa, song dù thế nào tôi cũng lấy làm thú vị xác nhận rằng tôi hoàn toàn có lý đem hết tâm trí dốc vào những vụ

mà tôi càng đáng; sự thành công làm vẻ vang cho các nỗ lực của tôi. Có hôm tôi đọc được một lời rất hay xác định rõ rệt sự khác nhau giữa luật sư của những vụ án thông thường với luật sư của các vụ án mà hiện nay tôi đương đảm nhiệm; người đầu cầm dây dẫn khách hàng của mình đến tận bản án, còn người kia nắm lấy hai vai khách hàng ngay từ đầu, và nhắc bổng y lên đem thẳng một mạch đến bản án, thậm chí còn xa hơn. Đúng như thế đây. Nhưng có lẽ tôi cũng hơi lầm khi bảo rằng tôi chẳng bao giờ ân hận về những công sức bỏ ra vô cùng nặng nhọc. Khi người ta không biết đến nó một cách quá đáng, như trong trường hợp của anh, thì tôi, thì tôi hầu như cũng lấy làm hối tiếc”.

Những lời lẽ ấy khiến cho K. sốt ruột nhiều hơn là tin chắc. Qua giọng nói của luật sư, anh đoán được nếu mình nhượng bộ thì sẽ đi đến đâu; những lời động viên chắc sẽ lại bắt đầu, người ta chắc nhắc lại với anh rằng việc thảo đơn đương tiến triển, các nhân viên tư pháp có vẻ hồ hởi hơn, nhưng cũng có những khó khăn lớn xen ngang... tóm lại, người ta sẽ lại tuôn ra với anh đến lần thứ một trăm tất cả những gì anh biết đến phát ngấy, người ta sẽ lại bắt đầu đổ dành anh bằng những niềm hy vọng phình phờ và quấy rầy anh bằng những nỗi đe dọa không rõ rệt. cần phải cắt đứt chuyện đó đi thôi; vì vậy anh bảo:

“Ông dự định tiến hành điều gì cho tôi nếu ông tiếp tục đảm nhiệm công việc của tôi?”.

Luật sư cam chịu với câu hỏi xúc phạm đó và trả lời:

“Tôi sẽ tiếp tục những sự vận động mà tôi đã tiến hành cho anh”.

- Đúng như tôi đã nghĩ. - K. bảo - Cố nài chẳng ích lợi gì đâu.

- Tôi sẽ còn tiến hành một mưu toan nữa. - Luật sư nói, chẳng khác nào chính lão là người phải chịu đựng những nỗi bức dọc mà K. than phiền - Anh đi đến chỗ không những đánh giá sai sự giúp đỡ của tôi về mặt pháp lý, mà khái quát hơn còn xử sự như anh xử sự trong vụ này, theo tôi thực ra đó là vì người ta đã tỏ ra nể nang anh quá, tuy anh là bị cáo, hoặc đúng hơn là người ta đã đối xử hờ hững với anh, tất cả chỉ là hờ hững bề ngoài. Điều đó chẳng phải là không có lý do, nhưng thường khi bị xiềng xích còn hơn là được tự do. Nếu anh biết cái cách người ta tiến hành với bị cáo khác ra sao,

có lẽ anh đã rút ra được bài học. Rồi anh xem, tôi sắp gọi Block, anh mở cửa ra và ngồi xuống cạnh chiếc bàn để đèn đêm này.

- Rất vui lòng. - K. nói và làm theo như luật sư yêu cầu.

Anh luôn luôn sẵn sàng tìm hiểu. Nhưng để tránh mọi may rủi, anh còn hỏi thêm luật sư Huld:

“Ông biết là tôi thôi không còn nhờ ông đại diện cho nữa chứ?”.

- Phải. - Luật sư nói - Nhưng đó là một quyết định mà anh có thể đổi ý ngay trong ngày hôm nay.

Lão lại nằm xuống giường, kéo chăn lên đến tận đầu gối và quay mặt vào tường, rồi ông bấm chuông.

Ngay lúc ấy Leni xuất hiện; cô đưa mắt lướt rất nhanh để cố xem chuyện gì xảy ra; cô có vẻ khá yên tâm thấy K. vẫn ngồi bình thản ở đầu giường luật sư Huld. K. nhìn cô chăm chú; cô mỉm với anh một nụ cười.

“Đi tìm Block đến đây”, luật sư bảo.

Nhưng cô không đi mà chỉ đứng ở bậc cửa hét:

“Block luật sư!”

Rồi có lẽ lợi dụng lúc luật sư vẫn còn đang quay mặt vào tường chẳng quan tâm gì đến những chuyện xảy ra, cô lén vào phía sau ghế của K. Từ lúc đó cô không ngừng quấy nhiễu anh bằng cách cúi mình trên lưng ghế, hoặc vuốt tóc vuốt má anh; phải nói là rất âu yếm và hết sức thận trọng.

Chịu không nổi, K. định ngăn cản bằng cách tóm lấy một bàn tay của cô, cô giãy một chút rồi cuối cùng để yên cho anh nằm.

Vừa nghe gọi là Block tới ngay, nhưng y cứ đứng ở ngưỡng cửa và có vẻ băn khoăn chẳng biết có nên vào hay không. Y rướn cặp lông mày lên và ngó nghiêng đầu, chắc là chờ đợi lệnh phát ra lần nữa, K. rất muốn động viên y cứ vào, nhưng anh đã quyết định đoạn tuyệt hẳn không những với luật sư, mà với cả cái nhà này, vì vậy anh ngồi yên không động đậy. về phía mình, Leni cũng im lặng. Block thấy là dù sao cũng chẳng bị anh xua đuổi, nên rón rén bước vào, vẻ mặt lo lắng, hai bàn tay co quắp phía sau lưng. Y vẫn để ngỏ cửa để có chuyện gì thì tháo chạy cho nhanh...

Y không nhìn thấy K. Y chỉ để mắt đến đồng chân lù lù, song không thể nhận ra luật sư dưới đó vì lão nằm áp sát vào tường. Nhưng luật sư Huld

lên tiếng:

“Block tới đây à?”, lão hỏi.

Câu hỏi ấy đập vào Block - y đương tiến tới - vào tai, vào mắt, vào mũi [2]; y lão đảo, rồi đứng khựng lại, cúi rạp xuống và thưa:

- Để hầu hạ ngài.

- Bác muốn gì? - Luật sư hỏi - Bác đến chẳng đúng lúc gì cả.

- Chẳng phải người ta đã gọi tôi ư? - Block hỏi, có vẻ tự hỏi mình hơn là hỏi luật sư.

Y giơ hai bàn tay lên để chống đỡ và sẵn sàng tháo chạy.

- Người ta đã gọi bác thật, - Luật sư nói - nhưng vẫn là bác đến chẳng đúng lúc gì cả.

Rồi im lặng một lát, lão thêm:

- Bác luôn luôn đến chẳng đúng lúc gì cả.

Từ đó luật sư nói, Block không nhìn cái giường nữa; đôi mắt y mãi miết ngăm ngăm chẳng biết cái xô buồng nào; chỉ lâu lâu y mới len lén đưa mắt nhìn lên giường, như thể con mắt mà thỉnh thoảng luật sư lờm y làm cho y chói mắt quá. Đã thế, y chẳng nghe cũng khó khăn chẳng kém, vì luật sư nói vào tường, lí nhí và liến thoắng.

“Ngài muốn tôi đi ra ạ? - Block hỏi”.

“Bác đã đến đây rồi thì có thể ở lại”, luật sư bảo.

Người ta tưởng đâu luật sư chẳng hề làm vui lòng khách hàng mà còn dọa đánh nữa, vì Block lúc đó thật sự run lên bần bật.

“Hôm qua ta đi gặp vị quan tòa thứ ba, là bạn của ta, - Luật sư nói - và ta đã dần dần dắt dẫn câu chuyện đến bác. Bác có muốn biết vị ấy đã nói gì với ta không?”.

“Có chứ ạ! Xin ngài làm ơn”, Block nói.

Và vì luật sư còn dềnh dàng chưa trả lời, y vừa nhắc lại lời câu xin vừa cúi rạp như sắp quỵ sụp xuống. Nhưng K. mắng như tát nước vào mặt y:

“Ông làm trò gì thế?”

Và vì Leni tìm cách ngăn không cho anh nói, anh liền tóm luôn bàn tay kia của cô. Đó không phải là một cử chỉ âu yếm, vì vậy cô rên rỉ và cố thoát ra.

Block là kẻ bị trừng phạt về lời kêu thốt lên của K. Luật sư Huld hỏi y:

“Ai là luật sư của bác?”

- Thừa chính là ngài ạ.

- Còn ngoài ta ra?

- Không có ai nữa. - Block nói.

- Vậy đừng nghe theo ai ngoài ta.

Block hoàn toàn đồng ý; y gườm gườm nhìn K. từ đầu đến chân và vừa nhìn vừa hất mạnh. Nếu muốn dịch cái cử chỉ ấy ra thành lời thì chỉ có thể đi đến những tiếng chửi rửa thô tục. Ấy thế mà K. lại muốn trao đổi với con người đó về công việc của chính mình đấy!

“Tôi không quấy rầy ông nữa. - K. ngả người trên ghế nói - Cứ quý xuống đi, cứ bò đi bằng bốn vó và muốn làm gì thì làm. Tôi sẽ chẳng quan tâm đến đâu”.

Nhưng Block có ý thức về danh dự, ít ra là đối với K., bởi vì y vung hai nắm đấm tiến thẳng về phía anh và quát to trong chừng mực y dám quát khi có mặt luật sư:

- Ông không có quyền ăn nói với tôi như vậy, không được phép. Cớ sao ông lại xúc phạm tôi? Hơn nữa, ở đây, trước mặt luật sư ngài chỉ tha thứ cho cả ông lẫn tôi vì thương tình mà thôi! Ông cũng chẳng hơn gì tôi, ông cũng là bị cáo, ông cũng có một vụ án. Nhưng nếu như dẫu sao ông vẫn là một người danh giá, thì tôi đã cũng là một người danh giá nếu chẳng phải, là danh giá hơn ông. Và tôi muốn người ta nói với tôi là nói với người như thế, và nhất là ông. Nếu ông tưởng rằng ông được ưu ái hơn vì ông có quyền được ngồi ở đây và được bình thản lắng nghe trong khi tôi bò đi bằng bốn vó (theo chữ dùng của ông), tôi xin nhắc lại với ông câu ngạn ngữ cổ: “Đối với một kẻ bị tình nghi thì chạy vạy tốt hơn là nghỉ ngơi, vì kẻ nghỉ ngơi tuy không biết nhưng luôn có nguy cơ thấy mình trên một đĩa cân và bị cân theo với trọng lượng các tội lỗi của mình”.

K. chẳng nói chẳng rằng, anh vẫn ngồi đấy, ngạc nhiên vô cùng, trước sự bối rối của gã khách hàng. Biết bao lần anh chàng Block kia đã thay đổi thái độ chỉ riêng trong tiếng đồng hồ vừa qua! Phải chăng vụ án đã lắc y hết sang phải lại sang trái như vậy mà chẳng cho phép y phân biệt được ai là

bạn ai là thù? Y không thấy hay sao là luật sư cố tình làm nhục y chỉ với mục đích duy nhất phô trương quyền lực của lão trước mặt K., có lẽ để cố khuất phục cả anh nữa? Nhưng nếu Block không có khả năng biểu hiện được điều đó hoặc y sợ luật sư Huld đến mức dù có hiểu được tình thế cũng chẳng biết làm trò trống gì, thì tại sao y lại đủ tinh quái hoặc đủ táo tợn để lừa dối luật sư, không cho lão biết tất cả những người y đã nhờ cậy ngoài lão ra để giúp đỡ y? Và tại sao y dám đả kích K. là người có thể tiết lộ điều bí mật nguy hiểm của y bất cứ lúc nào? Nhưng y còn to gan lớn mật hơn nữa kia, vì y dám đi đến chỗ đến bên giường luật sư Huld để than phiền về K.

“Bẩm ngài luật sư, - Y thua với lão - ngài có nghe thấy anh chàng này đã bảo tôi như thế nào không? Người ta có thể đếm được vụ án của hãn mới kéo dài bao nhiêu tiếng đồng hồ thế mà hãn đã muốn khuyên tôi điều này điều nọ, trong khi tôi có một vụ án từ năm năm trời nay. Hãn còn dám chửi rửa tôi nữa. Hãn chẳng biết gì hết, thế mà hãn chửi rửa tôi, trong khi tôi là kẻ trong chừng mực cơ thể yếu đuối của tôi cho phép, đã nghiên cứu hết sức chu đáo những gì mà các phép tắc, bổn phận và những truyền thống tư pháp đòi hỏi”.

- Bác đừng băn khoăn về ai cả, - Luật sư nói - bác thấy làm thế nào là đúng thì làm.

- Cố nhiên. - Block nói, như để tự khích lệ mình, rồi đánh liều đưa mắt nhìn vội luật sư một cái, y quỳ xuống sát bên giường. “Tôi đương quỳ đây, bẩm luật sư”, y thốt lên.

Nhưng luật sư im lặng. Block dùng một bàn tay rón rén vuốt ve cái chần. Trong cảnh lặng lẽ như tờ, Leni vùng ra khỏi hai bàn tay của K., kêu lên:

“Anh là em đau! Buông em ra. Em đến với Block đây”.

Cô đến bên Block và ngồi xuống mép giường. Block mừng rơn thấy cô tới, y lập tức rời rít ra hiệu van nài cô can thiệp với luật sư giúp cho y. Rõ ràng là y cần những lời tuyên bố của luật sư Huld, nhưng có lẽ chỉ là để cho các luật sư bào chữa khác của y khai thác. Leni chắc là phải biết cách làm thế nào để chinh phục luật sư. Cô trở bàn tay luật sư Huld và chìa môi ra

như để hôn. Block lập tức thi hành hôn tay, thậm chí hôn thêm hai lần nữa theo sự thôi thúc của Leni. Nhưng luật sư vẫn im lặng. Leni liền cúi xuống lão - người ta thấy thân thể cô nổi lên tuyệt vời trong động tác ấy - và cúi sát xuống mặt luật sư Huld, cô vuốt ve mái tóc dài bạc trắng của lão. Cử chỉ ấy dấu sao cũng moi được của ông lão một câu trả lời:

“Ta run sợ nói điều đó ra với hăn”, lão tuyên bố.

Và người ta thấy lão lắc đầu, có lẽ để cảm nhận được rõ hơn bàn tay Leni áp xuống. Block lắng nghe, đầu cúi gằm, như thể y làm điều gì bị cấm đoán.

“Sao ông run như thế?”, Leni hỏi.

K. có cảm tưởng chứng kiến một cuộc đối thoại được chuẩn bị từ trước, chắc đã tái diễn và sẽ còn tái diễn luôn luôn, chỉ có Block mới thấy là mới lạ mà thôi.

“Hôm nay hăn cư xử ra sao?”, đáng lẽ trả lời thì luật sư lại hỏi.

Trước khi nói, Leni đưa mắt nhìn Block; trong một lúc, cô cứ để cho y vươn hai cánh tay về phía cô, hai bàn tay xoắn vào nhau tỏ ý van nài. Cuối cùng, cô nghiêm nghị lắc đầu, rồi quay về phía luật sư, cô nói:

“Ông ấy bình tĩnh, ông ấy đã làm việc tốt”.

Một thương gia già đương ngồi kia, một người có cả chòm râu to tướng và đương van nài một cô gái chấp thuận cho mình điếm tốt! Dù ẩn ý của y thế nào đi nữa, không gì có thể biện bạch được cho y trước con mắt ai chứng kiến cảnh này! Y làm cho người chứng kiến cũng trở thành hèn hạ. Kết quả phương pháp này của luật sư là thế đấy - cũng may K. không phải chịu đựng lâu: gã khách hàng rút cục quên hết thiên hạ chỉ còn mong mỗi lê lét tới tận cùng vụ án của y bằng con đường quanh co ngoắt ngoéo nhục nhã này. Đấy không còn là một khách hàng nữa mà là một con chó của luật sư. Nếu lão ta ra lệnh cho y bò vào gầm giường và sủa ăng ăng như từ trong cũi chó, chắc y cũng nghe theo một cách thích thú.

K. lắng nghe và cân nhắc từng chữ trong khi anh vẫn vượt mình lên cao hơn cái cảnh tượng kia, dường như anh được giao công việc ghi nhớ cho chính xác tất cả những gì nghe được ở nơi đây để đệ trình lên cấp trên.

“Suốt ngày hăn làm gì?”, luật sư hỏi.



- Để cho ông ấy khỏi quấy rầy cháu, - Leni đáp - cháu đã khóa trái ông ấy trong buồng con sen, nói chung ông ấy ở trong đó. Thỉnh thoảng cháu có thể nhìn vào qua ô cửa tò vò. Lúc nào ông ấy cũng quỳ gối trên giường, ông ấy đặt trên mép ô cửa tò vò những giấy tờ ông cho ông ấy mượn và ông ấy cứ đọc hoài. Điều đó gây cho cháu một ấn tượng tốt; bởi vì ô cửa tò vò chỉ trông xuống một mảnh sân tối om hầu như chẳng có tí ánh sáng nào. Thế mà ông ấy vẫn cứ đọc nên cháu cho rằng đây là một dấu hiệu lớn của tính ngoan ngoãn dễ bảo.

- Ta rất sung sướng về tin vui đó. - Luật sư nói - Nhưng hẳn có đọc một cách thông minh không?

Trong suốt cuộc đối thoại ấy, Block không ngừng mấp máy đôi môi; chắc là những câu trả lời y hy vọng ở Leni.

- Cháu không thể trả lời ông một cách chắc chắn được. - Leni đáp - Nhưng dẫu sao, cháu thấy ông ấy đọc nghiêm túc lắm. Ông ấy cứ đọc mãi một trang với ngón tay lần theo các dòng. Lần nào cháu nhìn vào, ông ấy cũng thờ hốt hốt, hình như đọc vất vả lắm. Những giấy tờ ông cho ông ấy mượn chắc là rất khó hiểu.

- Phải, - Luật sư nói - chúng rất khó hiểu; ta đây cũng không tin là hẳn hiểu được gì nhiều. Chúng chỉ cốt đem lại cho hẳn một ý niệm về việc ta phải dấn thân vào cuộc chiến đấu khó khăn ra sao để bào chữa cho hẳn. Và vì đâu mà ta đã lao vào cuộc chiến đấu khó khăn ấy? Vì... - nói ra nực cười - vì một thằng cha Block. Hẳn cần phải cố mà hiểu như thế nghĩa là thế nào. Hẳn đã nghiên cứu liên tục chứ?

- Gần như liên tục. - Leni đáp - Chỉ có một lần ông ấy hỏi xin cháu nước uống. Cháu đã đưa cho một cốc qua ô cửa tò vò. Rồi đến tám giờ cháu để ông ấy ra và cho ăn một miếng.

Block liếc mắt nhìn K. chẳng khác nào người ra vừa kể về y một chuyện gì đó vẻ vang vô cùng và chắc phải gây ấn tượng mạnh mẽ cho người nghe. Y có vẻ chứa chan hy vọng, y lấy lại được đôi chút thoải mái, thỉnh thoảng y cựa quậy trên gối. Như thế chỉ càng làm cho ta xúc động hơn khi thấy y sống lại như thế nào ở những lời tiếp sau đó của luật sư:

“Chỉ khen ngợi hãn, - Luật sư Huld bảo - nhưng chính vì thế mà ta rất khó nói, vì quan tòa đã không phát biểu theo hướng thuận lợi về Block, mà cũng chẳng thuận lợi về vụ án của hãn”.

- Ông ta đã không phát biểu theo hướng thuận lợi ư? - Leni nói - Sao lại có thể như thế được?

Block nhìn cô chăm chăm đến nỗi dường như y cho rằng cô có khả năng lật lại theo hướng có lợi cho những lời lẽ mà quan tòa đã thốt ra rồi.

- Không, - Luật sư nói - vị ấy đã không phát biểu theo hướng thuận lợi. Thậm chí vị ấy còn có vẻ ngạc nhiên một cách khó chịu khi ta lên tiếng về Block. “Đừng nói với tôi về Block”, vị ấy bảo ta. “Đấy là khách hàng của tôi mà”, ta đã đáp lại. “Ngài không tin như thế, ta đã trả lời. Block ra sức hăng hái làm việc cho vụ án của hãn, hãn không ngừng lo toan đến công việc của mình; hầu như hãn ở luôn tại nhà tôi để nắm tình hình cho vững hơn. Không phải lúc nào cũng có được người hăng hái như thế đâu. Cố nhiên về phương diện cá nhân hãn thì cũng khó chịu đấy, hãn có những cung cách hết sức xấu xa, thêm vào đó lại bần thủ nữa, nhưng về phương diện kiện cáo thì hãn quả là không chê vào đâu được”. Khi nói không chê vào đâu được là ta đã cố ý phóng đại lên. Nhưng vị ấy đã trả lời ta: “Block chỉ là đứa tinh quái. Nó đã thu góp được rất nhiều kinh nghiệm và nó biết cách kéo rê vụ án của mình ra nhưng nó còn ngu dốt hơn là quý quái nhiều. Liệu nó sẽ bảo sao nếu biết rằng vụ án của nó chưa bắt đầu, ngay đến tiếng chuông khai mào cũng vẫn còn chưa được rung lên?”.

- Im đi, Block. - Lão nói thêm vì thấy Block dường như nhồm dậm trên đôi đầu gối run rẩy của y chắc là để xin một lời giải thích.

Đây là lần đầu tiên luật sư nói trực tiếp với y một cách hơi tỉ mỉ đôi chút. Luật sư với con mắt mệt mỏi, nửa như nhìn vào chỗ trống, nửa như nhìn về phía Block, y lại từ từ khuyu xuống hai đầu gối do ảnh hưởng của cái nhìn ấy.

“Những lời tuyên bố của quan tòa chẳng có gì quan trọng với bác cả. Nếu còn như thế, tôi sẽ không nói gì cho mà biết nữa đâu. Người ta chẳng mở miệng nói ra câu nào mà bác không xem như người ta tuyên án bác. Bác thật xấu hổ có một thái độ như thế trước mặt khách hàng của tôi. Bác

làm lung lay niềm tin cậy của anh ấy đối với tôi. Thế bác muốn gì nào? Bác chẳng còn sống đấy ư? Bác chẳng được tôi che chở đấy ư? Sợ hãi ngớ ngẩn! Bác đọc ở đâu chẳng biết là nhiều khi sự kết án rơi xuống vào một lúc hoàn toàn bất ngờ và từ bất cứ cửa miệng nào thốt ra; trừ ra rất nhiều ngoại lệ, cô nhiên điều đó không phải là sai, song cũng hoàn toàn chính xác là nỗi lo lắng của bác làm cho tôi ngán ngẫm lắm và tôi nhìn thấy sự thiếu tin cậy thật đáng tiếc. Tôi đã nói gì nào? Tôi đã nhắc lại những lời của một quan tòa. Bác còn lạ gì có những ý kiến hết sức khác nhau tích tụ chung quanh của các vụ tranh chấp. Vị quan tòa đó chẳng hạn cho khởi sự vụ án vào một lúc khác với tôi. Chỉ là do bất đồng về quan điểm. Theo một truyền thống xưa thì đến một lúc nào đó của vụ án phải rung lên một tiếng chuông báo. Dưới con mắt của vị quan tòa đó, chỉ đến lúc ấy mọi sự mới bắt đầu. Tôi không thể nói cụ thể với bác được, vì bác sẽ không hiểu ông ta, bác chỉ cần biết rằng có nhiều lập luận bác bỏ ông ta thế là đủ”.

Block lúng túng liền lấy tay cạo cạo lớp da của cái thảm chân giường. Vì lo sợ những lời tuyên bố của quan tòa mà nhiều lúc y quên bẵng mất cái thân phận nô lệ mà luật sư bắt y phải chịu đựng; lúc ấy y chỉ còn nghĩ đến bản thân mình và lật đi lật lại những lời của quan tòa theo đủ mọi chiều hướng.

“Block, - Leni nói bằng một giọng quở trách và nhẹ nhàng năm cổ ái vét-tông kéo y lên trên không - để yên tấm da con vật đấy và lắng nghe luật sư đi”.

K. không hiểu tại sao luật sư bào chữa của anh lại có thể nghĩ là thu phục được anh bằng cách bày ra cái trò này. Có lẽ nó đủ để xua đuổi anh đi nếu anh không có ý định từ lâu là sẽ chẳng quay trở lại.

Chú thích:

[1] Avoat marron: luật sư không đủ tư cách.

[2] Nguyên văn bản tiếng Pháp: en pleine poitrine, puis en pleine dos.

# VỤ ÁN

Franz Kafka

[www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com)

## Chương 9 Ở Nhà Thờ Lớn

K. được giao trách nhiệm hướng dẫn đi thăm vài công trình nghệ thuật cho một ông người Ý, khách hàng Sộp của nhà ngân hàng và mới đến thành phố lần đầu tiên. Đó là một nhiệm vụ chắc chắn đã làm cho anh vô cùng vinh hạnh vào những thời điểm khác, nhưng lần này anh chỉ miễn cưỡng nhận lời, vì anh chỉ có thể cứu vãn được uy tín của anh ở nhà ngân hàng bằng những nỗ lực to lớn nhất. Các giờ phút nào anh không có mặt ở văn phòng đều khiến cho anh hết sức bồn khoăn lo lắng; anh không còn được sử dụng thời gian làm việc của anh một cách hữu ích như xưa; bao tiếng đồng hồ trôi qua anh chỉ có thể làm ra vẻ như đương bận rộn; nỗi lo lắng của anh chỉ càng tăng lên khi anh vắng mặt ở ngân hàng. Lúc đó anh tưởng chừng nhìn thấy viên phó giám đốc, vẫn luôn rình mò, thậm chí thụt ra vào trong văn phòng của anh, ngồi vào bàn làm việc, lục soát các giấy tờ của anh, tiếp những khách hàng mà lâu nay anh vẫn giữ được quan hệ có thể nói là thân ái, làm cho họ xa lánh người vẫn thường góp ý cho họ, thậm chí còn tìm thấy trong công việc của ông đại diện những lỗi lầm mà bây giờ K. cảm thấy như chỗ nào cũng có và không sao tránh khỏi. Vì vậy, bất cứ lần nào người ta giao cho anh đi đâu để gặp một khách hàng nào đấy hay thậm chí một chuyến đi ngắn ngày - chuyện đó thường xuyên diễn ra luôn hoàn toàn do ngẫu nhiên trong những ngày gần đây - thì dù nhiệm vụ vẻ vang đến mấy, anh vẫn luôn luôn nghĩ rằng người ta chỉ tìm cách tống anh đi để kiểm tra công việc của anh hoặc người ta cho là có thể dễ dàng bắt cần đến anh. Kể ra anh có thể thoát tất cả những nhiệm vụ ấy chẳng khó khăn gì lắm, nhưng anh không dám, bởi vì dù các nỗi lo sợ của anh chẳng có cơ sở bao nhiêu, từ chối khác nào là thú nhận có lo sợ. Vì vậy anh bao giờ cũng ra vẻ

sẵn sàng nhận lời. Thậm chí, một ngày trước chuyến đi công cán vất vả kéo dài hai hôm, anh đã giấu không cho biết là bị cảm lạnh nặng để người ta đừng vịn cớ thời tiết xấu mà thay thế anh. Khi anh trở về, thần kinh hết sức căng thẳng, thì được biết là người ta giao cho nhiệm vụ đi tháp tùng ông khách hàng sụ người Ý. Lần này anh rất muốn từ chối, nhất là chẳng phải một công việc có tính chất nghiệp vụ gặt gao; nhiệm vụ tiếp tân mà anh phải hoàn thành cố nhiên là có tầm quan trọng lớn lao, nhưng không phải là đối với anh; anh biết mình chỉ có thể đứng vững được nhờ cái thắng lợi trong kinh doanh, và nếu anh không thành công ở đó, thì chẳng ai tính cho anh là đã làm cho cái ông từ nước Ý đến kia được vui sướng mê tơi; anh không muốn xa rời nơi làm việc của anh một ngày nào, vì quá lo ngại không thể trở về đây được nữa, nỗi sợ hãi chính anh cũng thừa nhận là thối phồng quá đáng, nhưng dù sao nó vẫn đè nặng lên anh. Tuy nhiên anh không kiếm được cớ gì có thể chấp nhận được, vốn kiến thức về tiếng Ý của anh không lớn nhưng đủ để hướng dẫn một khách du lịch, và nỗi bất hạnh chủ yếu là ở nhà ngân hàng ai cũng rõ anh hiểu biết ít nhiều về nghệ thuật, người ta còn phóng đại tầm quan trọng lên vì biết anh đã từng có một thời là thành viên ủy ban bảo vệ các công trình nghệ thuật của thành phố - thực ra đó cũng là lý do kinh doanh. Người ta biết ông khách hàng Ý rất ham thích nghệ thuật nên cho rằng chọn K. để đi tháp tùng là chuyện đương nhiên.

K

Sáng hôm ấy, thời tiết xấu và mưa lúc anh tới văn phòng, trong người đã bực dọc về cái ngày đương chờ đợi anh; anh đến từ bảy giờ để có thể giải quyết quáng quàng đôi ba công việc trong lúc chờ đợi ông khách. Anh thấy mệt kinh khủng vì đã thức suốt đến nửa đêm nghiên cứu cuốn ngữ pháp tiếng Ý để nhớ lại, và cái cửa sổ anh ngồi đã quá quen từ ít lâu nay thu hút anh mạnh hơn là bàn giấy, nhưng anh cưỡng lại sự cám dỗ và bắt tay vào công việc. Khốn nỗi, đúng lúc đó gã đầy tớ vào báo tin ngài giám đốc sai tới xem ông đại diện đã đến chưa và cho mời ông sang phòng tiếp khách, ở đây ông người Ý đương đợi.

“Tôi sang ngay”, K. nói.

Anh nhét một cuốn từ điển nhỏ vào trong túi; tay cầm một tập an-bom những danh lam thắng cảnh của thành phố mà anh đã chủ tâm chuẩn bị cho ông khách nước ngoài rồi đi qua phòng phó giám đốc để sang phòng giám đốc. Anh mừng là đã đến sớm và khi nhà ngân hàng cần đến là có mặt ngay lập tức, vì thật ra ai có thể nghĩ anh lại tới sớm như thế.

Tất nhiên, văn phòng ông phó giám đốc vẫn còn vắng lặng như đương đêm; gã đầy tớ đã phải vào tìm chủ và chẳng thấy bóng ai.

Khi K. bước vào phòng khách, có hai vị đương ngồi trong những chiếc ghế bành sâu liên đứng dậy; ngài giám đốc mỉm cười tươi tỉnh, vui thích ra mặt khi thấy K. tới, và lập tức giới thiệu ngay, ông người Ý bắt tay K. rất mạnh và vừa cười vừa nói về một người nào đó ngủ dậy từ lúc gà gáy. K. không hiểu rõ lắm điều đó ám chỉ ai; ông người Ý đã sử dụng một từ lạ mà một lúc sau anh mới nắm được ý nghĩa. Anh đáp lại bằng vài câu xã giao lịch sự; khách lạ nghe thấy thế lại cười nữa, ông ta luôn tay vuốt vuốt bộ ria mép rậm màu xám xanh. Bộ ria ấy chắc là được xúc nước hoa, nhìn thấy hầu như ai cũng muốn sờ muốn ngửi. Khi mọi người đã ngồi xuống và đã vào đề, K. luống cuống nhận thấy rằng anh chỉ nghe hiểu ông người Ý từng lúc. Khi ông ta nói thông thả, anh nắm được gần hết; nhưng đó chỉ là ngoại lệ! Phần lớn thời gian, lời lẽ từ miệng ông tuôn ra như suối; đồng thời đầu ông gật gù như lấy thế làm sung sướng lắm. Lúc ông nói liến thoắng như vậy, ông thường xuyên nói líu ríu một thứ thô ngữ chẳng còn gì là tiếng Ý đối với K., nhưng ngài giám đốc thì hiểu và nói thành thạo, điều đó lẽ ra K. phải dự kiến trước, vì ông khách hàng là người miền Nam nước Ý, nơi mà ngài giám đốc đã từng sống vài năm, K. nhận thấy anh thật khó lòng giao tiếp được với khách lạ mà tiếng Pháp nói cũng chẳng dễ hiểu gì hơn tiếng Ý! Đã thế bộ râu lại che không nhìn được đôi môi mấp máy có thể giúp thêm cho người nghe, K. bắt đầu dự kiến một lô những điều phiền phức, nhưng anh tạm thời thôi không cố nghe cho thủng nữa - cố gắng cũng vô ích khi ngài giám đốc có mặt đấy và nghe hiểu dễ dàng - và anh đành buồn rười rượi nhìn phong thái thoải mái của ông người Ý tuy ông ngồi lún sâu trong chiếc ghế bành; ông luôn tay lôi lôi kéo kéo chiếc áo vét tông chặt bó lấy người và một lần ông giơ hai cánh tay lên và xoay xoay hai bàn tay để

cổ diễn tả một cái gì đó mà không tài nào hiểu rõ tuy anh đã ngả người về phía trước để quan sát chăm chú hơn. Cuối cùng, K. lại thấm mệt, anh chỉ còn theo dõi bị động, bằng cách quan sát một cách máy móc đôi mắt, những hiện tượng chuyển đổi ngôn từ, và giật mình thấy suýt nữa thì anh đứng lên, quay lưng bỏ đi vì anh đang trí và mệt quá rồi. Nhưng cuối cùng ông người Ý nhìn đồng hồ của mình, đứng phắt ngay dậy, và sau khi từ biệt ngài giám đốc, ông bước tới sát bên K. đến nỗi anh phải lùi ghế lại để giữ cho cử động của anh được thoải mái. Ngài giám đốc chắc là đọc thấy trong đôi mắt nỗi khổ cực của anh trước mặt ông người Ý kia, nên liền xen vào câu chuyện một cách hết sức tế nhị, làm ra vẻ như chỉ góp ý kiến vặt vãnh, nhưng thực ra là giải thích vắn tắt với K. tất cả những gì ông khách hàng nói, còn ông ta thì cứ ngắt lời luôn.

Vì thế K. biết ông người Ý còn một số công việc phải giải quyết, và do thiếu thời gian nên ông bỏ ý định thăm tất cả những danh lam thắng cảnh; ông muốn tự giới hạn - nếu K. cũng tán thành; tùy anh quyết định - chỉ tham quan nhà thờ lớn, nhưng thật cặn kẽ. Ông rất lấy làm sung sướng được cùng đi với một ông vừa thành thạo vừa uyên bác - đây là nói về K., nhưng khốn nỗi K. có để tai nghe đâu mà chỉ cốt sao nằm lồm bồm được vài ba lời của ngài giám đốc - và xin anh vui lòng có mặt ở nhà thờ lớn sau đây hai tiếng nữa, nghĩa là vào khoảng mười giờ, nếu lúc đó phù hợp với anh. Ông hy vọng có thể dứt khoát đến được vào lúc ấy.

K. trả lời tán thành, ông người Ý bắt tay ngài giám đốc, rồi bắt tay K., rồi lại bắt tay ngài giám đốc lần nữa, và ra về, cả hai người cùng tiên chân; ông chỉ hơi ngoái đầu về phía họ, nhưng vẫn nói luôn miệng; ở ngoài cửa, K. còn đứng lại thêm lúc nữa với ngài giám đốc, hôm ấy ngài có vẻ mệt nhọc hơn và thấy cần phải cáo lỗi với anh; ngài giữ K. lại sát bên cạnh và bảo anh rằng mới đầu ngài có ý định đích thân đi cùng với ông người Ý, nhưng - ngài không nêu lý do gì cụ thể hơn - nhưng rồi ngài thấy tốt nhất là nên cử K. đi.

Nếu K. không thật hiểu rõ ngay từ đầu, anh chẳng việc gì mà bối rối, chẳng mấy chốc anh sẽ hiểu ngay thôi, và nếu anh không nắm được hết mọi ý thì cũng chẳng phải là một nỗi bất hạnh to tát gì, vì ông người Ý có cần

thiết là phải được anh hiểu lắm đâu. Và chẳng K. nói thạo tiếng Ý và rất tháo vát. Đến đây K. ra về. Anh dùng thời gian còn lại để tìm trong từ điển và chép lại vào một quyển sổ tay những từ hiếm anh cần dùng để giải thích tòa nhà thờ. Đó là một việc làm chán kinh khủng. Người hầu mang thư từ đến, các nhân viên tới hỏi điều này điều nọ, thấy K. đương mài miết, nên đều dừng lại ở ngưỡng cửa, nhưng nếu chưa được nghe thưa trình thì cũng chẳng chịu đi, còn ông phó giám đốc, không muốn bỏ lỡ dịp quấy rầy K., nên cứ tới luôn, cầm lấy cuốn từ điển từ tay anh và lật trang này trang khác, rõ ràng chẳng để làm gì cả; các khách hàng xuất hiện trong bóng tối lơ mơ ở ngoài tiền sảnh mỗi lần cửa mở và ngập ngừng cúi đầu chào, vì họ muốn được anh nhìn thấy, nhưng lại không dám chắc là anh trông thấy họ. Cái vũ trụ cón con kia mà K. là trung tâm chuyển vận chung quanh anh trong lúc anh thu thập các từ ngữ cần dùng, tìm chúng trong tập từ điển, tập luyện phát âm và cuối cùng học thuộc lòng. Nhưng trí nhớ của anh, xưa kia tốt là thế, hình như đã bỏ rơi anh; đôi lúc anh cảm tức cái ông người Ý kia làm anh vất vả thế này đến mức anh vùi cuốn từ điển vào đồng giấy tờ với quyết tâm dứt khoát thôi không chuẩn bị nữa; nhưng chẳng mấy chốc anh lại nhận ra rằng dẫu sao cũng không thể cứ đi đi lại lại cùng một ông người ngoại quốc trước các tác phẩm nghệ thuật của tòa nhà thờ mà chẳng nói năng gì, thế là anh lại lôi cuốn từ điển ra và càng cảm tức hơn.

Đúng lúc anh sắp ra đi - khi ấy là chín giờ rưỡi - thì có điện thoại gọi anh; đó là Leni tới chào anh và hỏi thăm tin tức của anh; K. cảm ơn cô vội vã và bảo rằng anh không thể nói chuyện với cô thêm nữa; vì anh phải đi đến nhà thờ lớn.

“Đến nhà thờ lớn!”, Leni thốt lên.

- Đúng thế, - K. nói - đến nhà thờ lớn.

- Mà tại sao lại đến nhà thờ lớn? - Leni nói.

K. tìm cách giải thích chóng vánh cho cô hiểu, nhưng anh vừa bắt đầu thì K. đột nhiên nói:

“Người ta quấy rầy anh quá!”

Sự cảm thông K. không yêu cầu mà cũng chẳng hề chờ đợi ấy làm cho anh bực mình. Anh liền nói vắn tắt vài lời chào từ biệt; nhưng anh vừa bỏ



Ông nghe xuống vừa nói, nửa như với mình, nửa như với cô gái lúc ấy không còn nghe anh nói nữa:

“Phải, đúng thế, người ta quấy rầy tôi quá!”.

Song, thời giờ trôi qua, và bây giờ không khéo anh đến chậm mất. Anh phóng đi bằng ô-tô; đến lúc cuối cùng anh chỉ còn vừa đủ thời giờ nhờ đến tập ảnh lúc sáng anh chưa có dịp đưa, và anh đi tìm nó. Anh giữ nó trên đùi, và trong suốt chặng đường, anh không ngừng sốt lòng sốt ruột gõ lên tập an-bom ấy. Tuy mưa đã ngớt phần nào, thời tiết vẫn lạnh, ẩm và u ám, nhìn vào trong nhà thờ mờ mờ không rõ, và phải dừng lại lâu trên nền đá lát rét buốt ấy, chứng cảm lạnh của K. trở nên trầm trọng hơn nhiều.

Quảng trường nhà thờ lớn hoàn toàn không có ai. K. nhớ lại hồi còn nhỏ xíu anh đã để ý thấy các ngôi nhà quanh cái quảng trường hẹp này lúc nào cũng buông rèm kín mít. Vào một ngày thời tiết như hôm ấy, chuyện đó dễ hiểu hơn. Bên trong nhà thờ có vẻ cũng trống rỗng như ngoài quảng trường; chẳng ai có ý nghĩ đi nhà thờ vào giờ đó. Anh đi khắp gian bên và chỉ thấy một bà già choàng khăn kín quỳ trước tượng Đức Mẹ. Anh cũng thoáng thấy ở xa xa một người coi giữ đồ thờ chân bước khập khiễng đi mất hút vào một cái cửa sổ trong tường. K. đến đúng hẹn; anh vừa bước chân vào nhà thờ thì đồng hồ điểm mười tiếng, nhưng ông người Ý chưa có đây. Anh liền quay trở về lối cửa chính, đứng đấy một lúc, lúng túng, rồi đi một vòng quanh nhà thờ dưới trời mưa để xem nhờ ông khách của nhà ngân hàng biết đâu lại đợi anh ở một cửa khác. Anh không thấy ông khách đâu cả. Ngài giám đốc nhằm giờ chẳng? Nghe hiểu cho được ông người Ý ấy đâu phải chuyện chơi! Dầu sao K. cũng phải đợi ít nhất nửa giờ nữa. Vì mệt quá, anh tìm chỗ ngồi và trở vào trong nhà thờ, thấy ở trên bậc một mảnh thảm con, liền dùng đầu mũi giày đẩy tới sát chân chiếc ghế dài gần nhất; anh muốn quấn chặt mình hơn trong chiếc áo măng tô, lật cổ áo lên và ngồi xuống. Anh mở quyển an-bom ra, giờ xem cho đỡ buồn, nhưng đành lại gấp vào ngay, vì tối quá, nhìn gian bên nhà thờ chỗ gần nhất cũng không nhìn rõ các chi tiết.

Xa xa, trên bàn thờ chính, nến cháy sáng xếp thành một hình tam giác lớn, K. không nhớ lúc này đã nhìn thấy chưa. Có lẽ người ta vừa châm nến

lên xong. Những người giữ đồ thờ có thói quen lạng lẽ, làm gì không ai hay. Tình cờ quay lại, anh nhìn thấy phía sau, cách khoảng vài bước, cũng có một cây nến lớn thắp sáng bên cái cột. Dù nến thắp rất đẹp, nhưng cũng không đủ soi sáng những hình chạm trổ hầu hết đều ở trong bóng tối các gian bên; nến thắp lên chỉ làm cho bóng tối tăng thêm. Ông người Ý không đến là vừa bất lịch sự nhưng cũng vừa tỏ ra sáng suốt; có đến cũng sẽ chẳng nhìn thấy gì; có lẽ cũng sẽ dùng cái đèn pin của K. soi vào vài pho tượng để xem từng khúc từng khúc một vậy.

Để thử xem cách ấy có được không, K. tiến về phía nơi thờ nhỏ ở gian bên, trèo lên mấy bậc, cúi người qua lan can bằng đá hoa cương, soi vào hình chạm nổi trên ban thờ. Cái đầu tiên anh nhìn thấy hoặc đoán ra là hình một chàng hiệp sĩ cao lớn giáp trụ uy nghi chạm trổ trên một cạnh của bức phù điêu.

Chàng tì vào thanh gươm cắm trước mặt trên nền đất trơ trụi - chỉ lơ thơ đó đây vài ngọn cỏ - và hình như đang chăm chú quan sát một cảnh chắc là diễn ra ngay trước mắt. Người ta lấy làm lạ thấy chàng cứ đứng nguyên tại chỗ như thế chứ không bước lại gần. Có lẽ chàng đứng gác. Đã lâu K. không xem những hình chạm nổi, nên anh nấn ná xem xét chàng hiệp sĩ khá lâu, tuy rằng anh cứ phải hấp háy mắt luôn vì không chịu đựng được ánh sáng xanh của cây đèn lên những phần còn lại của bàn thờ, anh phát hiện được một cảnh hạ huyết đúng hệt như cách thức tiến hành mới đây nhất. Anh liền cho đèn vào túi và quay về ngòi chỗ cũ.

Rõ ràng đợi ông người Ý thêm nữa cũng vô ích, nhưng bên ngoài chắc là trời đang mưa như trút nước, hơn nữa K. thấy trong nhà thờ không đến nổi lạnh lắm như anh nghĩ lúc ban đầu vì thế anh quyết định hãy ở lại đây. Giảng đàn lớn ở ngay gần anh. Trên chiếc mái tròn nhỏ của nó, người ta đặt chên chếch hai cây thánh giá bằng vàng trần trụi chạm nhau. Chung quanh giảng đàn trang trí các tiểu thiên thần đùa giỡn trong đám cành lá nho xanh.

K. bước đến gần giảng đàn và ngắm nghía khắp các phía. Những đường nét chạm trổ trên đá hết sức tỉ mỉ. Bóng sẫm trong đám lá cũng như bóng tối của cành lá in trên nền phông hình như được căn chìm vào trong hình chạm nổi; K. rón rén sờ tay vào một trong những chỗ khắc chìm trên đá;

anh chưa từng bao giờ thấy có giảng đàn này tồn tại. Đúng lúc ấy tình cờ anh thấy một người trông coi nhà thờ đứng phía sau hàng ghế đầu, mặc một chiếc áo dài đen lòa xòa và mãi nhìn chiếc hộp đựng thuốc lá cầm trong bàn tay trái.

“Lão ta muốn gì? - K. nghĩ - Lão nghi ngờ mình chẳng? Hay lão muốn tiền trà nước?”.

Nhưng khi biết rằng K. đã nhìn thấy mình, lão bỏ nhà thờ liền giơ tay chỉ trỏ cho K. một chỗ vu vơ, đầu ngón tay trỏ và ngón tay cái vẫn còn đương vê vê một nhúm thuốc lá. Hầu như chẳng hiểu lão muốn nói gì bằng cử chỉ ấy. K. đợi một lát, nhưng lão vẫn cứ giơ tay trỏ và gật gật đầu xác nhận là ra hiệu cho K. nữa.

“Lão muốn gì thế nhỉ”, K. tự nhủ thầm.

Không dám lên tiếng gọi ở những nơi như thế này, K. liền rút ví tiền và đi qua hàng ghế thứ nhất đến chỗ người ấy. Nhưng lão xua tay ra hiệu bảo không, rồi nhún vai, khập khiễng bước đi. Lão đi giống hệt cái kiểu đi khập khiễng, nhanh nhanh của K. hồi còn thơ ấu cố bắt chước động tác kỵ sĩ phi ngựa.

“Người với ngợm! - K. nghĩ - Lão chỉ còn vừa đủ lý trí để phục dịch nhà thờ. Ta dừng, lão cũng dừng! Ta bước đi, lão lại ngoái trông theo!”.

Anh mỉm cười đi theo lão suốt dọc khoang bên lên đến gần ngang tầm bàn thờ chính. Lão già vẫn cứ chỉ trỏ cho anh một cái gì đấy, nhưng anh nhất định không nhìn vì cho rằng cử chỉ của lão chẳng có mục đích gì khác là ngăn anh đừng đi theo. Cuối cùng, chẳng muốn để lão phải lo lắng thái quá, anh không đi theo nữa; chẳng nên làm cho lão hoảng sợ, vì ông người Ý vẫn có thể sẽ tới.

Lúc đi qua khoang chính để quay lại chỗ cũ tìm quyển an-bom bỏ quên, anh nhìn thấy một giảng đàn phụ, rất mộc mạc, bằng đá trắng, trần trụi, sát cái cột bên cạnh những hàng ghế của ban đồng ca. Nó bé đến nỗi trông xa giống như một cái khám còn trống và dùng để đặt tượng. Chắc chắn người giảng đạo không thể lùi xa tay vịn ra được một bước. Hơn nữa, vòm mái bằng đá giảng đàn lại cong xuống thấp lè tè và chẳng có chút hoa văn nào, một người tầm thước trung bình không thể đứng thẳng bên trong mà phải

luôn vươn đầu ra phía ngoài tay vịn. Hình như tất cả đều được bố trí để hành hạ người giảng đạo; không sao hiêu nổi cái giảng đàn ấy làm gì, trong khi đã có một giảng đàn khác cao to đến thế và trang trí mỹ thuật biết bao.

Có lẽ K. cũng chẳng chú ý đến cái giảng đàn nhỏ bé này nếu nó không được soi sáng bằng một ngọn đèn giống như những ngọn đèn người ta thắp lên trước khi thuyết pháp, sắp có một cuộc thuyết pháp ở đây chẳng? Trong nhà thờ vắng tanh vắng ngắt này à? K. nhìn chiếc cầu thang xoáy ốc quanh chiếc cột dẫn lên giảng đàn, cầu thang hẹp đến nỗi có lẽ nó chỉ là một mô típ trang trí, chứ không phải mục đích làm ra để dùng. Tuy nhiên K. mỉm cười ngạc nhiên thấy một linh mục đứng ở những bậc cuối, một bàn tay vịn, đương sắp sửa bước lên thang, mắt hướng nhìn về phía K. Ông còn gạt đầu ra hiệu, K. thấy thế liền làm dấu thánh và cúi chào, lẽ ra anh phải xử sự như vậy sớm hơn. Linh mục hơi rún người rồi thoãn thoắt từng bước ngần trèo lên thang. Ông ta sắp sửa bắt đầu thuyết pháp thật ư? Lão bề nhà thờ vừa này có lẽ trông thế mà không đến nỗi mất trí chẳng? Hay lão muốn dẫn K. đến nghe thuyết pháp, có lẽ thế thật, vì nhà thờ vắng ngắt? Nhưng có lẽ phải dẫn cả bà già đương quỳ trước tượng Đức Mẹ đến đây nghe thuyết pháp nữa chứ, và nếu có thuyết pháp, tại sao không đạo đàn đại phong cầm? Nhưng những chiếc đại phong cầm vẫn im bật và chỉ lấp lánh một cách lờ mờ trong bóng tối trên kia dưới vòm mái mà thôi.

K. bản khoản không biết nên mau mau bỏ đi không; nếu không đi ngay bây giờ, anh sẽ phải ở lại đấy không đi được trong suốt thời gian thuyết pháp, như vậy thì mất thời giờ vô cùng! Anh cho rằng mình có thể xem như không còn phải chờ đợi ông người Ý từ lâu, anh nhìn đồng hồ, đã mười một giờ. Nhưng người ta có thể giảng đạo trong cái nơi hoang vắng này thật ư? Một mình K. có thể đại diện cho cả bầy tín đồ ư? Và nếu anh chỉ là một khách du lịch đi qua thì sao? Thực ra anh chẳng phải một khách du lịch là gì? Không thể nào tưởng tượng được nổi người ta có thể giảng đạo bây giờ, vào một ngày thường trong tuần, lúc mười một giờ, với thời tiết kinh khủng nhất. Chắc hẳn linh mục - người trẻ tuổi nước da nâu, mặt cạo nhẵn nhụi kia chỉ có thể là một linh mục - trèo lên trên đó chỉ là để tắt ngọn đèn ai thắp nhầm.

Nhưng không phải thế, trái lại, sau khi xem xét ngọn đèn, ông ta kêu bắc lên, rồi từ từ quay lại tì cả hai bàn tay vào chỗ vịn. Ông đứng một lúc trong tư thế ấy, đưa mắt nhìn chung quanh, đầu không động đậy. K. lùi lại và bây giờ đứng trước hàng ghế thứ nhất, hai cánh tay tì vào thành ghế. Anh lơ mơ nhìn thấy lão bố nhà thờ lạng lẽ ngồi xồm ở một xó, lưng còng xuống, như một người đã làm xong công việc của mình. Trong nhà thờ im phăng phắc! Song K. cần khuấy động nó lên; anh không có ý định ở lại; nếu linh mục buộc phải đến giảng đạo trong nhà thờ vào ngày giờ quy định, bất kể có công chúng hay không, thì ông cứ việc giảng đạo; không có K. tham dự cũng chẳng can gì, vì sự có mặt của vị thánh giả duy nhất, ấy chắc chắn không làm tăng thêm hiệu quả của buổi giảng đạo nhiều lắm. K. liền từ từ mò mẫm rê rê bàn chân lần theo hàng ghế ra lối giữa rồi trở xuống không vấp vấp gì, duy có điều mỗi bước chân đi dù rất khẽ vẫn cứ vang lên trên nền đá lát, dội vào vòm cuốn rồi vọng lại ùng ùng hơn, và cứ thế tạo thành rất nhiều âm hưởng khác nhau.

Anh cảm thấy có phần bối rối khi đi ngang qua những dãy ghế dài trống rỗng trước mắt linh mục. Sức lực của con người dường như không chịu đựng nổi tầm vóc của tòa nhà thờ. Đi ngang chỗ ngồi lúc này, anh không dừng lại giây phút nào mà chỉ vớ lấy quyển an-bom.

Anh vừa đi hết khu vực kê ghế, sắp bước vào khoảng trống giữa khu vực ấy và lối ra thì chợt nghe thấy lần đầu tiên tiếng nói của linh mục. Đó là một tiếng nói mạnh mẽ, hùng dũng. Nó mới vang vang làm sao trong tòa nhà thờ sẵn sàng tiếp nhận nó! Nhưng chẳng phải linh mục gọi các giáo dân, làm gì có chuyện nghe lầm và lẩn tránh được; ông vừa gọi: Jozep K.

K. đứng sững lại, mắt dán xuống đất. Anh đương còn tự do và vẫn có thể vùng chạy ra qua một trong ba cái cửa nhỏ tối tăm cách vài bước trước mặt. Coi như anh chưa nghe hiểu, hoặc nếu có nghe hiểu đi nữa thì cũng là chẳng cần biết người ta bảo gì mình. Còn như nếu anh quay lại thì nguy to, bị bắt quả tang, anh thú nhận đã nghe hiểu, thú nhận anh chính là kẻ vừa được gọi và sẵn sàng tuân lệnh.

Nếu linh mục gọi thêm lần nữa, chắc K. sẽ đi thẳng, nhưng vì càng đợi càng thấy im lặng nên anh hơi quay đầu lại để xem linh mục đương làm gì.

Linh mục vẫn đứng trên giảng đàn bình thản như trước, nhưng rõ ràng ông đã nhìn thấy cử chỉ của K. Đến lúc này anh không quay hẳn lại thì thật là trẻ con. Anh liền quay lại và nhìn thấy linh mục ra hiệu cho anh đến gần. Vì bây giờ tất cả đều rõ ràng, anh rảo bước đến tòa giảng - vừa do tò mò vừa để cho chóng xong việc - Anh dừng lại khi đến ngang hàng ghế đầu, nhưng linh mục vẫn thấy là xa quá nên giơ tay trở cho K. một chỗ sát ngay bên giảng đàn. K. nghe lời; ở chỗ đó, anh phải ngửa hẳn mặt lên mới nhìn được linh mục.

“Con là Jozep K.?” , linh mục hỏi.

“Vâng”, K. nói và nghĩ đến xưa kia anh thẳng thắn biết bao nhiêu mỗi khi nhắc đến tên mình.

Trái lại, từ ít lâu nay, điều đó đối với anh trở thành một nỗi khổ tâm thực sự; và bây giờ tất cả mọi người đều biết tên ấy.

Chỉ khi nào tự giới thiệu người ta mới biết đến tên mình thì hay biết bao!

“Con là bị cáo”, linh mục nói bằng một giọng rất khẽ.

- Vâng. - K. thưa.

- Nếu vậy, con là người ta đang muốn tìm. - Linh mục nói - Ta là cha tuyên úy của các nhà lao.

- À! Ra thế. - K. nói.

- Ta cho gọi con đến đây để nói chuyện.

- Tôi không được biết. Tôi đến đây để hướng dẫn một ông người Ý tham quan nhà thờ.

- Con hãy để vấn đề phụ lại đấy. Tay con cầm gì đó? Sách cầu kinh phải không?

- Không, đây là một tập an-bom những danh lam thắng cảnh của thành phố.

- Con hãy bỏ nó xuống.

K. quăng tập an-bom rất mạnh làm cho nó kêu soàn soạt rơi tung tóe trên mặt đất.

- Con có biết vụ án của con diễn biến xấu đi không? - Linh mục hỏi.

- Tôi cảm thấy như thế thật. Tôi đã bỏ nhiều công sức, nhưng cho đến nay vẫn chẳng có kết quả gì; nói đúng ra là đơn của tôi chưa thảo xong.

- Con nghĩ rồi chuyện đó sẽ kết thúc ra sao?

- Trước kia tôi nghĩ rằng vụ án của tôi sẽ kết thúc tốt đẹp. Nhưng hiện nay đôi lúc tôi đâm nghi ngờ. Tôi chẳng biết rồi nó sẽ kết thúc ra sao. Còn ông, ông có biết không?

- Không, nhưng ta e rằng nó kết thúc xấu. Người ta cho là con có tội. Vụ án của con có lẽ sẽ không vượt ngoài phạm vi của tòa án cấp dưới. Hiện giờ đây, ít ra thì người ta cũng coi như tội lỗi của con đã được chứng minh rồi.

- Nhưng tôi có tội tình gì đâu! Đó là một sự lầm lẫn. Và chẳng, làm sao một con người lại có thể là có tội được? Chúng ta ở đây, ai cũng như ai, tất cả đều là con người.

- Đúng thế, song những kẻ có tội đều như thế.

- Bản thân ông cũng có thành kiến với tôi ư?

- Ta không có thành kiến với con.

- Tôi cảm ơn ông. Nhưng tất cả những người phụ trách vụ án đều có thành kiến với tôi. Họ còn làm cho những ai chẳng dính líu gì đến chuyện này cũng có thành kiến với tôi nốt, tình thế của tôi ngày càng trở nên khó khăn hơn.

- Con lầm đấy. Có phải đột nhiên người ta tuyên án đâu, xét xử dần dần trong từng bước rồi mới đi đến quyết định.

- Tình cảnh của tôi bây giờ ra thế. - K. vừa nói vừa thông đầu xuống.

- Con định làm gì lúc này cho vụ án của con?

- Tôi sẽ đi tìm người giúp đỡ. - K. nói và ngẩng đầu lên để thăm dò xem vị tu sĩ nghĩ gì về chuyện ấy ra sao - Có một số khả năng mà tôi chưa khai thác.

- Con trông mong quá nhiều vào sự giúp đỡ của người khác, và nhất là sự giúp đỡ của phụ nữ. - Linh mục trả lời với vẻ không tán thành - Thế ra con không dám nhận thấy rằng các phụ nữ chẳng thật sự cứu giúp được gì cho con ư?

- Ý kiến của ông đôi khi đúng, thậm chí nhiều khi đúng. - K. nói - Nhưng không phải bao giờ cũng đúng. Phụ nữ có thể lực rất lớn lao. Nếu

tôi có cách gì làm cho mấy người phụ nữ tôi quen biết liên kết lại với nhau giúp tôi thì chắc cuối cùng tôi sẽ đạt được kết quả. Nhất là đối với cái tổ chức tư pháp hầu như chỉ gồm toàn những kẻ mê gái kia. Ông cứ chỉ cho lão dự thẩm nhìn thấy một ả đàn bà ở xa xa, lão sẽ lật đổ cả bàn và gạt ngã cả bị cáo để chạy đến cho kịp.

Linh mục ngả đầu về phía tay vịn! Đây là lần đầu tiên ông cảm thấy cái mái của tòa giảng như để đè nặng bên trên. Ngoài trời chẳng biết thời tiết ra sao? Chẳng còn là một thứ ánh sáng xám ngoét nữa, mà đã tối mịt. Màu sắc của những khung kính màu to lớn hắt xuống không đủ sức làm tiêu tan bóng tối của các bức tường.

Thế nhưng chính lúc ấy, người coi giữ đồ thánh lại đi tắt ngọn nến này đến ngọn nến khác trên ban thờ chính.

“Ông có giận tôi không? - K. hỏi - Có lẽ ông không biết là đương phục dịch cho cái thứ tổ chức tư pháp như thế nào”.

Anh không nhận được câu trả lời.

“Tôi chỉ nói về những điều từng trải của tôi”, K. nói.

Nhưng từ trên cao vẫn không có tiếng đáp lại.

“Tôi không hề muốn xúc phạm đến ông”, K. nói.

Nhưng linh mục quát bảo anh từ trên cao:

“Con không nhìn xa được đến hai bước chân ư?”.

Ông ta hét lên vì giận dữ, nhưng đồng thời cũng do sợ hãi như ta sợ hãi bất giác kêu lên khi nhìn thấy có ai ngã.

Và bây giờ cả hai đều im lặng. Chắc linh mục không thể nhìn rõ K. trong bóng tối dày đặc dưới chân giảng đàn, còn K. lại nhìn rõ ông trong ánh sáng của cây đèn nhỏ. Tại sao linh mục không xuống đi? Ông ta có thuyết pháp đâu mà chỉ đơn thuần góp với K. vài ý kiến, nếu anh nhất nhất nghe theo có lẽ lợi bất cập hại. Tuy nhiên, thiện ý của linh mục thì xem ra không còn phải nghi ngờ gì nữa.

Rất có thể K. nhất trí được với ông nếu ông xuống khỏi giảng đàn, chẳng phải là ông không thể góp ý với anh một lời khuyên chấp nhận được và tỏ tính chất quyết định, chẳng hạn, không bày vẽ cho anh cách tác động vào quá trình xét xử, mà là cách thoát ra khỏi sự bủa vây của vụ án, đi



quanh nó và sống bên ngoài nó như thế nào. Khả năng ấy dứt khoát là có, trong những ngày vừa qua K. nghĩ đến nó luôn. Nhưng nếu linh mục biết thì liệu ông ấy có nói ra khi người ta cầu xin không? Bản thân ông chẳng phải người của tổ chức tư pháp là gì? Khi K. công kích tòa án, ông ta đã chẳng tự mình dẹp cái tính tình dịu dàng lại để quở mắng K. một cách gay gắt đấy ư?

- Ông xuống đây được không? - K. hỏi - Có phải thuyết pháp gì đâu, xuống đây với tôi.

- Được, bây giờ ta có thể xuống. - Linh mục nói.

Có lẽ ông hối hận lúc này đã hét lên. Trong lúc tháo cái đèn, ông nói:

- Ta buộc lòng lúc bắt đầu nói phải đứng xa ra. Nếu không thế, ta dễ bị lung lạc và do đó quên mất giáo chức của mình.

K. đợi ông ở chân thang. Chưa xuống đến nơi, linh mục đã giơ tay ra bắt tay anh.

- Ông có thể bớt chút thời giờ với tôi được không? - K. hỏi.

- Muốn bao lâu cũng được. - Linh mục vừa nói vừa đưa chiếc đèn con cho K. cầm. Ngay khi đứng gần, ông vẫn cố giữ phong thái trang trọng.

- Ông tử tế với tôi quá. - K. nói.

Hai người đi đi lại lại bên cạnh nhau trong bóng tối âm u của gian bên nhà thờ.

- Ông là một trường hợp ngoại lệ trong số các nhân viên tư pháp. Tôi tin ông hơn bất cứ ai trong bọn họ, tuy tôi quen biết khá nhiều. Với ông, tôi có thể nói thẳng được.

- Con đừng hiểu lầm. - Linh mục nói.

- Hiểu lầm về cái gì?

- Chính là con hiểu lầm về tổ chức tư pháp. Trước khi có luật pháp, trong sách đã nói đến sự sai lầm ấy rồi: “Một lính canh đứng gác trước cửa luật pháp; bữa kia có người đến gặp và xin phép được vào. Nhưng lính canh bảo gã không thể để cho y vào lúc này được. Người đó [1] nghĩ ngợi và hỏi mai một có vào được không”. “Có thể được, - Lính canh nói - nhưng bây giờ thì không”. Lính canh đứng né sang một bên, cửa vẫn luôn mở nên người đó nghiêng đầu nhìn vào bên trong. Thấy vậy lính canh cười và bảo:

“Nếu tha thiết muốn vào đến thế, ông cứ thử vào bất cứ sự cấm đoán của tôi xem sao. Nhưng ông nên nhớ tôi rất có thể lực. Và tôi chỉ là thằng lính gác mặt hạng nhất mà thôi. Vào trong ấy, cứ qua mỗi cửa phòng, ông lại gặp những lính canh càng ngày càng có thể lực hơn; từ cửa phòng ba trở đi, đến bản thân tôi cũng không dám nhìn họ nữa”. Người đó không ngờ lại khó khăn đến thế, y cứ tưởng đã là Luật Pháp thì bất cứ ai vào lúc nào cũng được, nhưng bây giờ, sát kỹ tên lính canh, chiếc áo khoác bằng lông của hắn, cái mũi to nhọn hoắt cùng với chòm râu dài, lơ thơ và đen nhánh theo kiểu Hung nô của hắn y đành quyết định chờ đợi cho đến khi nào được phép mới vào. Lính gác đưa cho một cái ghế đẩu để ngồi xuống ở cạnh cửa. Đợi như thế đã nhiều năm. Y tìm đủ mọi cách để xin vào khẩn khoản cầu xin làm cho lính gác phát mệt. Thỉnh thoảng lính gác còn lục vấn y về quê hương bản quán và về rất nhiều chuyện khác, nhưng đó chỉ là những câu hỏi, và cuối cùng bao giờ cũng bảo là không thể để cho y vào được. Người đó mang theo rất nhiều lương thực, vật dụng đủ loại, đã đem ra hết để dứt lót lính canh, dù là những thứ quý giá đến mấy đi nữa. Lính canh lấy tất, nhưng nói: “Tôi nhận để cho ông đỡ bản khoán là còn sơ suất chưa tận dụng mọi biện pháp”. Trong những năm dài chờ đợi, người đó hầu như lúc nào cũng để mắt đến tên lính gác. Y quên bẵng những tên lính khác vì cho rằng tên đầu tiên này là kẻ duy nhất đã ngăn cản y bước vào Luật Pháp. Và trong những năm đầu, y nguyện rửa âm ỉ số phận độc địa; về sau, khi đã già, y còn cần nhẫn. Y trở nên lẩm cẩm, và vì đã tìm hiểu tên lính gác rành rã nhiều năm đến mức biết rõ từng con rận trên cổ áo lông của hắn, y van xin cả những con rận giúp đỡ để làm cho lính gác xiêu lòng. Cuối cùng, mắt kém y không biết chung quanh có phải là đêm tối thật không hay mắt y trông nhầm ra thế. Nhưng bây giờ, y nhận thấy trong bóng tối có ánh sáng lóe lên qua các cửa Luật Pháp. Y không còn sống được bao lâu nữa. Trước khi chết, tất cả những ký ức dồn vào trong óc y, làm cho y nhớ đến có điểm bản khoán mà chưa hỏi được ai bao giờ. Vì thân thể cứng đờ không cất mình lên được, y ra hiệu cho tên gác lại gần. Lính gác bắt buộc phải cúi xuống rất thấp vì sự khác nhau giữa tầm vóc của hai người đã thay đổi ghê gớm. “Ông còn muốn biết điều gì nữa, - Gã hỏi - ông thật là tham lam vô

độ”, “Nếu tất cả mọi người đều muốn tìm hiểu luật pháp, - Người đó nói - tại sao bấy đến nay, ngoài tôi ra, chẳng có ai đến xin ông vào?”. Tên lính gác nhìn thấy người đó đã đến giờ tận số, gã liền gào vào tai để cố thấu được đến tấm mànng nhĩ đã chết của y: “Ngoài ông ra chẳng ai có quyền vào đây, vì lối này làm ra chỉ để cho ông mà thôi, bây giờ tôi đi và tôi đóng cửa lại đây”.

- Tên lính gác đã lừa dối người đó. - K. lập tức nói, câu chuyện làm cho anh hết sức quan tâm.

- Con đừng vội phán xét, - Linh mục nói - con đừng chấp nhận các ý kiến của những người khác mà không suy nghĩ. Ta vừa kể cho con nghe câu chuyện trong văn bản Thánh kinh. Trong đó có nói là người ấy bị lừa dối đâu.

- Song rõ ràng là thế. - K. nói - Tên lính gác chỉ nói khi đã quá muộn.

- Trước đó hẳn chưa hề được hỏi, - Linh mục nói - con cũng nên biết rằng hẳn chỉ là một tên lính gác giản đơn mà thôi, và hẳn đã làm tròn bốn phận lính gác của hẳn.

- Tại sao ông lại tin rằng hẳn đã làm tròn bốn phận của hẳn? - K. hỏi - Hẳn đã làm tròn đâu. Bốn phận của hẳn có lẽ là xua đuổi mọi kẻ khác, nhưng phải để cho người đó đi qua vì lối vào là để dành cho y.

- Con không tôn trọng đúng mức Thánh kinh, con thay đổi câu chuyện. Câu chuyện chứa đựng hai lời tuyên bố quan trọng của tên lính gác về vấn đề lối vào, một ở đầu, một ở cuối. Lời trước nói rằng hẳn không thể để cho người đó vào được trong lúc này, còn lời sau: “Lối vào này làm ra chỉ để cho ông mà thôi”. Nếu có mâu thuẫn giữa lời giải thích ấy thì con có thể có lý, tên lính gác đã lừa dối người kia. Nhưng không có mâu thuẫn. Lời giải thích thứ nhất còn báo trước lời thứ hai nữa. Hầu như người ta có thể nói rằng tên lính gác vượt quá bốn phận của hẳn khi để cho người kia thấy có khả năng sau này sẽ được vào. Dường như trong lúc ấy cho bốn phận của hẳn đơn giản chỉ là không để cho người kia vào, và trên thực tế, nhiều nhà chú giải lấy làm lạ tên lính gác lại có thể thốt ra một lời bóng gió như thế, vì hẳn xem ra thích sự chính xác và thi hành nhiệm vụ một cách chu đáo. Hẳn canh gác nhiều năm ròng rã không rời bỏ vị trí của mình, và chỉ đến

mãi cuối cùng mới đóng cửa lại; hẳn ý thức được tầm quan trọng nhiệm vụ của hẳn, vì hẳn bảo: “Tôi có thể lực”, và hẳn kính trọng cấp trên vì hẳn tuyên bố: “Tôi chỉ là thằng lính canh gác mặt hạng nhất”. Hẳn không ba hoa vì hẳn chỉ thoảng mới hỏi vài câu vớ vẩn, như trong Kinh thánh viết; hẳn không vụ lợi, vì khi nhận quà cáp hẳn bảo: “Tôi chỉ nhận để cho ông đỡ băn khoăn là còn sơ suất chưa tận dụng mọi biện pháp” ; hẳn không để cho mình bị xúc động hoặc bức tức khi có liên quan đến việc hoàn thành phận sự, vì có chỗ nói về người kia: “Y khẩn khoản cầu xin làm cho lính gác phát mệt” ; thế rồi, ngay về người của hẳn cũng báo trước một tính cách thông thái rởm, vì hẳn có một cái mũi to nhọn hoắt cùng với một chòm râu dài, lơ thơ và đen nhánh theo kiểu Hung nô. Liệu người ta có thể kiếm được một tay gác cổng trung thành hơn không? Nhưng trong tính cách của hẳn có một số khía cạnh khác hết sức thuận lợi cho ai muốn xin vào và dẫu sao cũng lý giải với chúng ta do đâu mà tên lính gác lại có thể vượt quá phận sự của mình bằng cách hé ra lời bóng gió mà ta đã nói về những khả năng người kia sau này có thể vào thấu đến tận trung tâm của Luật Pháp. Quả thực người ta có lẽ không thể phủ nhận là tên gác cổng ấy hơi khờ khạo và hợm mình - cái đó có thể nói cũng là do khờ khạo mà ra. Dù có chính xác đến đâu những lời tuyên bố về thể lực của những tên lính gác khác mà hẳn bảo là bản thân hẳn có lẽ cũng không dám nhìn, dù những lời tuyên bố ấy có chính xác đến đâu, thì cái giọng hẳn nói ra cũng chứng tỏ cách nhìn của hẳn đã bị sự khờ khạo và tính kiêu ngạo làm cho vẩn đục. Các nhà chú giải nói vấn đề đó là người ta có thể đồng thời vừa hiểu, vừa hiểu lầm một điều gì đấy. Dẫu sao, người ta buộc phải thừa nhận rằng tính kiêu ngạo và sự khờ khạo dù biểu hiện mong manh đến đâu đi nữa thì cũng làm giảm hiệu lực canh gác cửa vào, có những lỗ hổng trong tính cách của tên lính gác. Cần phải thêm vào đấy là tên gác cổng xem chừng bản chất người tử tế. Không phải lúc nào hẳn cũng phép tắc. Ngay từ đầu hẳn bông đùa mời người kia cứ việc mà vào tuy bị cấm đoán, rồi đáng lẽ đuổi người ta đi, hẳn lại đích thân đưa cho một chiếc ghế đẩu để ngồi xuống ở bên cạnh cửa. Sự kiên trì nhẫn nại chịu đựng trong bao nhiêu năm rông những lời khẩn khoản của người kia chứng tỏ hẳn có lòng trắc ẩn, cũng như những

lúc trò chuyện vặt, những quà cáp hăn nhận và lòng rộng lượng cho phép người kia được quyền rửa ở bên cạnh hăn số phận độc địa mà chính hăn, tên gác cổng, là người thể hiện tại đấy chứ ai. Chẳng phải ai cũng xử sự như vậy. Và cuối cùng chẳng phải chính hăn chỉ cần thấy người kia ra hiệu đã cúi xuống để cho y có thể đặt ra câu hỏi tối hậu đấy ư? Người ta chỉ có thể nêu lên những dấu vết sốt ruột ở những từ: “Ông thật là tham lam vô độ” ; tuy rằng tên gác cổng biết rằng vào lúc ấy tất cả thế là hết; nhiều người còn đi xa hơn và bảo rằng lời nói ấy biểu hiện một thứ cảm phục thân tình, tuy rằng thực ra hơi có vẻ chiếu cố. Dầu sao thì thân tình, tuy rằng thực ra hơi có vẻ chiếu cố. Dầu sao thì nhân vật tên lính gác cũng có vẻ hoàn toàn khác với như con nghĩ.

- Ông biết rõ câu chuyện hơn tôi và biết từ lâu hơn. - K. nói.

Rồi cả hai lại ăng đi một lúc, sau đó K. bảo:

“Ông cho rằng người đó không bị lừa dối ư?”.

- Con đừng hiểu lầm về những lời nói của ta. - Linh mục đáp - Đấy là ta chỉ muốn trình bày những luận thuyết khác nhau mà thôi. Con đừng xem những lời chú giải là cái gì quan trọng ghê gớm. Thánh kinh là bất di bất dịch còn những lời chú giải thường chỉ là biểu hiện nổi tuyệt vọng mà các nhà chú giải cảm thấy mà thôi. Trong trường hợp chúng ta xem xét đây, thậm chí có một số nhà bình luận cho rằng chính tên lính gác mới bị lừa dối.

- Thế thì lạ đấy. Nhưng sao họ lại có thể nghĩ như vậy được?

- Sự khẳng định ấy dựa trên cái khờ khạo của tên gác cổng. Người ta bảo rằng hăn không biết bên trong của Luật Pháp, mà chỉ biết con đường trước cửa vào mà thôi. Các nhà chú giải coi là trẻ con cái ý nghĩ của hăn về những gì có bên trong và cho rằng hăn muốn làm người kia sợ thì chính hăn cũng sợ; và thậm chí còn sợ hơn người kia nữa cơ, vì anh cứ nằng nặc đòi vào, ngay cả khi được nghe nói đến những tên lính gác dữ tợn, còn bản thân gã gác cổng lại không muốn vào, hay chí ít vấn đề ấy không đặt ra. Một số khác nói rằng nhất định hăn đã vào rồi, vì hăn đã được nhận tới làm việc cho Luật Pháp và việc ký kết hợp đồng chỉ có thể diễn ra ở bên trong. Nhưng người ta có quyền trả lời họ là hăn rất có thể bỏ nhiệm từ trong ấy

mà không cần phải vào, và nếu có chắc cũng chưa vào xa lắm, vì mới đến tên gác thứ ba hẳn đã không dám nhìn nữa rồi. Và chẳng, suốt những năm dài người kia chờ đợi, không thấy ở đâu có ghi tên gác công kể bất cứ chuyện gì ở bên trong, ngoại trừ suy nghĩ của hẳn về những tên lính gác. Cố nhiên có thể là hẳn bị cấm không được kể, nhưng cả chuyện này cũng không được nhắc đến. Từ tất cả những điều đó, người ta kết luận rằng hẳn chẳng biết gì và hẳn đã hiểu lầm cả về dáng dấp lẫn tầm quan trọng của bên trong. Và hẳn cũng lầm về con người của đồng ruộng kia, vì hẳn kém vai vế hơn y và hẳn không biết y. Hẳn đối xử như với kẻ vai vế không bằng mình, điều này lộ ra ở nhiều đoạn chắc con vẫn còn nhớ. Nhưng thực tế hẳn kém vai vế hơn luật thuyết mà ta dẫn giải với con ở đây chứng tỏ như vậy. Trước hết, người tự do thì vai vế hơn kẻ bị trói buộc. Mà người ở nơi khác đến thì tự do, y có thể muốn đi đâu thì đi; chỉ lối vào Luật Pháp là bị cấm, và hơn nữa chỉ cấm bởi một cá nhân duy nhất là cá nhân tên lính gác. Nếu y ngồi bên cạnh công đó cho đến suốt đời, thì đấy là do tự nguyện; truyện không thấy chỗ nào nêu lên là y bị bắt ép. Trái lại, tên lính gác bị nhiệm vụ trói buộc vào cái vị trí của hẳn. Hẳn không có quyền đi xa ra bên ngoài, và xem chừng cũng chẳng được đi sâu vào bên trong, dù hẳn muốn. Hơn nữa, nếu hẳn phục dịch Luật Pháp, thì cũng chỉ là phục dịch ở lối vào này; vậy thực tế là hẳn chỉ phục dịch cho người được dành riêng lối vào ấy, và đấy lại là thêm một lý do để thấy hẳn kém vai vế hơn y. Phải thừa nhận rằng hẳn phải phục dịch một cách vô tích sự nhiều năm ròng - có thể nói suốt một đời người - bởi vì truyện kể rằng có người đến, vậy là một người đúng tuổi, do đó tên lính gác chắc đã phải đợi rất lâu trước khi làm tròn chức vụ, nói cho chính xác là phải đợi cho đến khi nào người kia muốn đến. Và ngay cả canh gác đến bao giờ cũng vẫn phụ thuộc vào người kia, vì canh gác chỉ kết thúc khi nào ông khách chết mà thôi; vậy hẳn phụ thuộc vào y cho đến cùng. Thế mà văn bản luôn chỉ ra rằng tên lính gác hình như không biết tất cả những điều đó. Song, các nhà chú giải không thấy ở đấy có gì đáng ngạc nhiên, vì theo ý họ, hẳn còn lầm to lớn hơn ở một điểm khác, nghĩa là về nghề nghiệp của chính hẳn. Thực vậy, lúc cuối hẳn chẳng nói: “Bây giờ tôi đi và tôi đóng cửa lại đây” là gì? Nhưng lúc đầu truyện lại kể rằng cửa Luật

Pháp vẫn luôn luôn mở! Mà nếu cửa “luôn luôn” mở, nghĩa là không tùy thuộc vào cuộc đời dài bao nhiêu của người được dành riêng cái cửa ấy, thì bản thân tên lính gác không thể đóng nó lại được, về điểm này có những ý kiến khác nhau. Một số cho rằng tên lính gác nói sắp đóng cửa lại chẳng qua chỉ là để trả lời, số khác cho rằng hẳn muốn nhấn mạnh phận sự của hẳn, một số khác nữa cho rằng hẳn tìm cách đìu người kia trong nỗi ân hận cuối cùng, vào trong niềm hối tiếc cuối cùng. Song một số đông các nhà chú giải nhất trí khẳng định rằng hẳn sẽ không thể đóng cửa lại được nữa. Họ còn cho rằng ít ra là ở lúc cuối tên lính gác vẫn thấp kém hơn người kia về mặt tri thức, bởi vì người kia nhìn thấy có ánh sáng lóe lên qua các cửa Luật Pháp, trong khi tên canh cửa với tư cách lính gác vẫn luôn luôn đứng quay lưng vào trong và không tuyên bố điều gì chứng tỏ là đã nhận thấy có sự thay đổi.

- Cái đó có căn cứ lắm, - K. nói, anh đã vừa theo dõi một số đoạn dẫn giải của linh mục, vừa lẩm nhẩm nhắc lại - và bây giờ chính tôi cũng tin là tên lính gác bị lừa. Nhưng điều đó không thủ tiêu ý ban đầu của tôi, nó thậm chí trùng hợp phần nào ý kiến tôi vừa có được. Quả thật tên lính gác có thấy hay không thì cũng chẳng quan hệ gì. Lúc này tôi bảo rằng người kia bị lừa dối. Nếu tên lính gác thấy rõ, ta có thể nghi ngờ, nhưng nếu hẳn bị lừa dối, thì người kia cũng bị lừa dối. Trong trường hợp ấy, tên lính gác thôi không còn là kẻ lừa dối nữa, nhưng hẳn có vẻ khờ khạo quá đến nỗi người ta chắc phải thối hời hẳn ngay tức khắc. Ông nên biết nếu sự sai lầm của tên lính gác không hại gì cho hẳn, thì nó lại ngàn lần nguy hiểm cho người kia.

- Ở đây con đụng chạm đến luật thuyết đối lập rồi đấy. Thực thế, một số nhà bình luận tuyên bố rằng câu chuyện không cho ai quyền được phán xét tên gác cổng. Dù ta thấy hẳn thế nào, thì hẳn vẫn cứ là một kẻ nô bộc của Luật Pháp; vậy hẳn thuộc về Luật Pháp; vậy hẳn thoát ra khỏi sự phán xét của nhân loại. Và trong trường hợp ấy, ta cũng phải thôi đừng nghĩ là hẳn thấp kém hơn người kia. Vì chỉ riêng sự kiện do công việc phục dịch hẳn được ràng buộc vào một cái cửa - dù chỉ là một thời thôi - của Luật Pháp, cũng đã đặt hẳn cao hơn rất nhiều không thể nào so sánh được đối với

người kia là kẻ sống trong thế gian, dù tự do thế nào nữa. Người kia mới lần đầu tiên đến Luật Pháp, trong khi tên gác cổng đã ở đấy rồi. Hẳn được Luật Pháp sử dụng; nghi ngờ phẩm giá tên gác cổng, có khác gì nghi ngờ Luật Pháp.

- Tôi không tán thành ý kiến ấy. - K. lắc đầu nói - Bởi vì nếu người ta chấp nhận nó, thì tên gác cổng nói gì cũng phải tin. Mà như thế thì không thể được, chính ông đã trình bày tỉ mỉ các lý do vì sao.

- Không, người ta không bắt buộc phải tin là đúng tất cả những điều hẳn nói, chỉ cần chúng là tất yếu, thế là được.

- Ý kiến mới đáng buồn làm sao, nó nâng sự dối trá lên ngang tầm một quy tắc của thế gian.

K. kết thúc bằng nhận xét ấy, nhưng đó không phải là nhận định cuối cùng của anh. Anh mệt quá nên không thể đi sâu vào hết mọi tầm quan trọng của câu chuyện này trong các hệ quả cùng kiệt của nó, hơn nữa nó đẩy tư duy của anh vào những lối đi không quen, nó khiến anh phải bận tâm đến những điều hư ảo cho bọn nhân viên tư pháp bàn cãi thì hơn là để cho anh. Câu chuyện lúc đầu trở nên không nhận ra được nữa, anh chỉ còn muốn quên nó đi; linh mục chịu đựng anh nhã nhặn vô cùng và chẳng nói năng gì, chấp nhận suy nghĩ của anh, tuy rằng nó không phù hợp với ý kiến của bản thân ông.

Hai người tiếp tục lặng lẽ đi dạo lúc nữa; K. không rời linh mục một bước, vì tối quá anh chẳng biết đường nào mà đi. Ngọn đèn anh cầm trong tay đã tắt từ lâu. Anh nhìn thấy pho tượng một vị đại thánh bằng bạc lấp lánh trong chốc lát ở ngay trước mặt rồi lập tức chìm vào bóng tối. Để khỏi phải ở lại trợ trợ một mình bên cạnh linh mục, anh hỏi ông:

- Chúng ta ra gần đến cửa chính rồi phải không?

- Không, còn rất xa. Con muốn ra về rồi ư?

- Cố nhiên; tôi phải về bây giờ. Tôi làm đại diện ở một ngân hàng, tại đây người ta đang đợi tôi, tôi tới đây chỉ là để hướng dẫn cho một vị khách hàng người ngoại quốc của chúng tôi tham quan nhà thờ.

- Thôi thế con đi đi. - Linh mục vừa nói vừa giơ tay bắt tay.



- Song một mình tôi chẳng biết đường nào mà lẫn trong bóng tối như bưng này.

- Đi sang bên trái, khi nào gặp tường cứ men theo tường mà đi, con sẽ thấy lối ra.

Linh mục mới đi được mấy bước, K. đã kêu toáng lên:

- Ông làm ơn đợi tôi với.

- Tôi đợi đây. - Linh mục nói.

- Ông không có gì hỏi tôi nữa? - K. hỏi.

- Không. - Linh mục nói.

- Lúc nãy ông tử tế với tôi thế, ông đã giảng giải mọi chuyện cho tôi nghe, mà bây giờ ông lại bỏ mặc tôi, làm như chẳng hề bao giờ quan tâm đến tôi.

- Nhưng con nói là con phải ra về kia mà.

- Đúng thế, ông hiểu cho.

- Trước hết chính con phải hiểu ta là ai đã.

- Ông là cha tuyên úy của các nhà lao. - K. vừa nói vừa bước gần lại ông.

Anh không cần phải trở về ngay nhà ngân hàng như anh đã nói; anh vẫn có thể nán ở lại thêm nữa.

“Vậy ta là người của tòa án. - Linh mục nói - Đã thế, ta còn cần gì đến con nữa? Tòa án chẳng cần gì đến con. Khi con đến, tòa tiếp nhận con, và khi con đi tòa để cho đi”.

Chú thích:

[1] L, homme: Người có nghĩa chung hơn trong đoạn này tôi tạm dịch là “Người đó”, “người kia”, tuy nghĩa hơi hẹp.

# VỤ ÁN

Franz Kafka

www.dtv-ebook.com

## Chương 10

Cách một hôm trước ngày sinh lần thứ ba mươi một của K. - lúc này vào khoảng chín giờ tối, giờ yên tĩnh trong các phố xá - có hai người tới nhà anh. Họ xanh nhợt và béo, mặc áo rơ-đanh-gốt, đội mũ cao thành như vít chặt vào xương sọ. Đến cửa nhà, họ tỏ vẻ lịch sự, ai cũng muốn nhường nhau vào trước, và càng mời mọc nhường nhau nhiều hơn ở trước cửa phòng K.

C

Tuy không được báo trước có khách đến, nhưng K. lúc ấy, cũng mặc đồ đen, đương ngồi gần cửa, tư thế như chờ đợi ai, và mãi mãi đôi găng tay mới dần dần từng tí một bó sát lấy những ngón tay của anh. Anh đứng phắt dậy và tò mò nhìn hai người đó.

“Người ta cử các ông đến đây phải không?”, anh hỏi.

Hai đứa gật đầu, mũ cầm ở tay, và trở vào nhau, K. nghĩ bụng là mình đâu có chờ đợi cuộc đến thăm này. Anh đến bên cửa sổ và nhìn một lần nữa xuống đường phố tối tăm. Phía bên kia, hầu hết các cửa sổ vẫn tối om như cửa sổ phòng anh; nhiều cửa sổ buông rèm. Ở một cửa sổ có đèn sáng trên tầng gác, có những đứa con nít đương chơi với nhau đằng sau chấn song, và vì còn nhỏ quá chưa rời chỗ được, chúng giơ về phía nhau những cánh tay mũm mĩm.

“Họ phái đến ta những diễn viên già loại xoàng. - K. nghĩ bụng và quay nhìn họ để xác minh lại một lần nữa. - Họ tìm cách thanh toán với ta theo kiểu rẻ tiền...”.

Rồi đột nhiên đứng sững trước mặt họ, anh hỏi:

“Các ông diễn ở rạp hát nào?”

“Rạp hát à?”, một trong hai đứa nói và đưa mắt hỏi ý kiến đứa kia.

Đứa kia ú ớ như anh cảm muốn nói mà không nói được.

“Chúng không ngờ trước là lại bị căn vặn”, K. nghĩ bụng.

Và anh đi lấy mũ.

Vừa đến cầu thang, hai người đó cứ muốn bám lấy cánh tay anh, nhưng anh bảo chúng:

“Ra phố, ra phố đã, tôi có ốm đâu!”

Ra khỏi cửa, chúng tức khoác chặt lấy hai cánh tay anh một cách hết sức kỳ cục; K. chưa đi chơi phố với ai như thế bao giờ. Chúng áp chặt vai chúng vào phía sau vai anh, không quàng tay, mà lại quấn dọc theo cánh tay K. từ trên xuống dưới, tay nắm bàn tay, một kiểu khóa tay kết quả của công phu luyện tập lâu dài. K. bị kẹp giữa hai người, lê bước đi cứng nhắc; cả ba lúc này kết thành một khối duy nhất, giá có đập chết một thì hai người kia ắt cũng phải chết theo. Thường chỉ đối với những vật chết người ta mới có thể thực hiện được một sự kết hợp chặt chẽ đến thế.

Những lúc đi qua dưới các ngọn đèn khí thấp, tuy bị siết chặt, nhiều lần K. vẫn cố tìm cách nhìn cho rõ mặt hơn mấy kẻ cùng đi mà anh chỉ mới thấy được lơ mơ trong bóng tối nhá nhem của căn phòng anh ở. “Có lẽ chúng là những đứa hát giọng nam cao”, anh nghĩ khi nhìn thấy những cái cằm lớn hai ngấn của chúng. Những bộ mặt sạch bóng của chúng làm cho anh ghê tởm. Anh như còn trông rõ bàn tay đầy bột xà phòng xoa xoa đuôi lông mày, kỳ cọ môi trên và gãi gãi các kẽ ở cằm.

Nhìn thấy thế, K. dừng lại, hai người kia cũng dừng lại theo; chỗ đó là rìa một quảng trường vắng vẻ có trang trí thảm cỏ hoa.

“Tại sao họ lại cử chính các ông?”, Anh hỏi mà cứ như là quát lên.

Hai đứa chắc là không biết trả lời thế nào; chúng chờ đợi và buông thõng cánh tay còn lại xuống, giống như các y tá khi bệnh nhân mà họ dẫn đi chơi muốn dừng lại nghỉ.

“Tôi không đi xa hơn nữa đâu”, K. nói để thử.

Lần này, chúng không phải trả lời; chúng chỉ cần túm lấy K. cho chặt và cố xốc anh đi; nhưng K. cưỡng lại. Anh nghĩ: “Rồi đây ta sẽ chẳng cần đến sức lực nhiều lắm nữa, ta sẽ đem ra dùng hết tất cả tại nơi này”. Anh nghĩ

đến những con ruồi cố giãy giụa để tìm cách thoát ra khỏi đám hồ dính. “Mấy tay này sẽ mệt với ta”, anh nghĩ bụng.

Vào lúc ấy, cô Bürstner đột ngột hiện ra từ một chiếc cầu thang nhỏ tận cuối hẻm. Có lẽ rút cục không phải cô ta, nhưng sao trông giống quá chừng. Vả lại, dù cho đúng là cô Bürstner thì cũng chẳng quan hệ gì đến K. Anh chỉ nghĩ đến sự kháng cự vô ích của mình. Kháng cự lại, gây khó khăn vất vả cho mấy đứa này, tìm cách tự bảo vệ mình để hưởng thêm những giây phút sống thừa, thì có gì là anh hùng lắm đâu. Anh liền bước đi và nỗi vui mừng của hai người kia phản chiếu ngay trên khuôn mặt của anh. Lúc này, chúng để cho K. lựa chọn hướng đi, và K. dẫn chúng đi theo vết chân cô gái, không phải để đuổi kịp cô, cũng chẳng phải để được nhìn thấy cô thêm phút nào hay phút ấy, mà đơn giản chỉ để đừng quên lời báo trước mà cô biểu thị cho anh.

“Điều duy nhất ta có thể làm bây giờ, là giữ cho óc suy luận của ta được sáng suốt cho đến tận cùng. - Anh nghĩ bụng, và sự nhịp bước giữa anh với hai đứa kia xác nhận những ý nghĩ của anh - Ở đời ta cứ hay muốn tiến hành hai mươi việc cùng một lúc, thêm vào đó ý định không phải lúc nào cũng đáng khen. Đó là một sai lầm; bây giờ chẳng lẽ ta lại tỏ ra chẳng khôn được chút nào sau một năm đeo đuổi vụ án hay sao? Chẳng lẽ ta lại ra đi như một kẻ đần độn chẳng bao giờ hiểu được cái gì? Chẳng lẽ ta lại để cho thiên hạ dị nghị là khi vụ án bắt đầu thì ta muốn cho nó kết thúc, và khi nó kết thúc ta lại muốn cho làm lại từ đầu? Ta không muốn thiên hạ nói như thế. Ta rất mừng là họ đã cử đến với ta hai đứa dở cam dở ngọng này, chúng chẳng hiểu gì hết và họ đã để cho ta nói với chính bản thân ta những điều gì cần nói”.

Cô gái vừa rẽ vào một phố nhỏ, nhưng K. bây giờ có thể chẳng cần đến cô nữa nên phó mặc bản thân mình cho hai kẻ cùng đi. Từ lúc đó, hoàn toàn nhất trí với nhau, cả ba trèo lên một cái cầu chan hòa ánh trăng; hai đứa kia đã ngoan ngoãn nghe theo mọi nhất cử nhất động của anh; khi anh quay về phía thành cầu, chúng làm theo và quay nhìn xuống sông. Dòng nước loang loáng gợn sóng dưới ánh trăng, tách ra làm đôi bao quanh một hòn đảo nhỏ

cây cối um tùm. Dưới lùm cây có các lối đi rải sỏi nhìn không thấy, hai bên kê những chiếc ghế thoải mái, về mùa hè K. thường ra ngồi đây nghỉ ngơi.

“Tôi có muốn dừng lại đâu”, anh nói với chúng và hơi ngượng vì thấy chúng dễ bảo quá.

Ở sau lưng anh, hình như đứa nọ trách đứa kia tại sao dừng lại để gây ra hiểu lầm, sau đó cả bọn lại tiếp tục đi.

Họ đi đến những phố thoải thoải lên dốc và nhìn thấy khi gần khi xa những lính cảnh sát hoặc đứng hoặc đương đi đi lại lại. Một nhân viên cảnh sát có bộ ria mép to tướng, tay đặt trên đốc gươm, cố ý gần lại nhóm người này vì thấy có vẻ khả nghi. Hai đứa cùng đi với K. dừng lại, gã cảnh sát hình như đã mở miệng định nói, nhưng K. ra sức kéo chúng đi. Anh thận trọng quay lại nhiều lần để xem gã cảnh sát có đi theo không; nhưng khi cả ba vừa rẽ ngoặt một góc phố, không bị ai nhìn thấy nữa, anh liền chạy băng băng, và hai đứa kia cũng phải chạy theo, thở không ra hơi.

Chẳng mấy chốc họ đã ra khỏi thành phố, về phía ấy tiếp cận với đồng ruộng ngay, hầu như không có vùng ngoại ô. Cạnh một ngôi nhà bề ngoài trông vẫn còn ra vẻ nhà ở thành thị là một công trường nhỏ khai thác đã bỏ hoang. Đến đây, hai đứa dừng lại; có thể từ lúc mới ra đi, chúng đã chủ tâm sẽ tới đây, nhưng cũng có thể là do mệt quá rồi không thể đi tiếp được nữa. Chúng buông K. ra, bỏ mũ cao thành xuống và vừa lấy khăn tay lau trán ướt đẫm mồ hôi, vừa xem xét cái công trường khai thác đá, trong khi K. lặng lẽ chờ đợi. Mặt trăng chan hòa cảnh vật thứ ánh sáng êm ả, thanh thanh mà không ánh sáng khác nào có được.

Sau khi nhường nhau ai sau ai trước - có lẽ hai đứa cùng nhau nhận chung nhiệm vụ với nhau - một đứa bước lại gần K., lột áo vét, gi-lê và sơ-mi của anh ra, K. bất giác rùng mình; tên đó khẽ vỗ vào lưng K. một cái để động viên anh, sau đó hẩn gấp quần áo lại một cách cẩn thận, như thể sau này sẽ có lúc cần dùng, tuy chưa biết lúc nào. Để cho K. khỏi phải đứng im trong đêm tối lạnh, hẩn bèn khoác tay K. dẫn anh đi đi lại lại, trong lúc đứa kia tìm trong công trường đá một địa điểm thích hợp. Khi đã tìm xong địa điểm, hẩn ra hiệu cho đứa kia dẫn K. tới. Địa điểm chọn sát ngay vách đá, một tảng đá nạy ra rồi, hầy còn vút đấy. Hai đứa đặt K. ngồi xuống đất,

người ngả ra, đầu kê lên tảng đá. Mặc dầu hai đứa loay hoay vất vả và K. không hề cưỡng lại, nhưng tư thế nằm vẫn chưa được thoải mái. Vì vậy một trong hai đứa đề nghị đứa kia để cho một mình hẳn xoay sở đặt K. nằm xem sao. Nhưng cũng chẳng hơn gì. Cuối cùng, chúng đành để anh nằm theo một tư thế thậm chí chẳng phải là tư thế tốt nhất chúng đã lựa chọn từ nãy đến giờ. Một đứa liền phanh áo rơ-đanh-gốt, lôi từ trong bao đeo ở thắt lưng quần quanh áo gi-lê ra một con dao hàng thớt hai lưỡi dài và mỏng, giơ dao ra ánh sáng kiểm tra lại xem có sắc không. Đến đây, hai đứa diễn lại cái trò nhường nhau ghê tởm như lúc nãy; đứa này với tay qua đầu K. đưa dao cho đứa kia, đứa kia trả dao lại cũng theo cách ấy. Lúc này, K. hiểu rõ có lẽ bốn phận của anh là phải tự mình nắm lấy con dao đang chuyển qua trên đầu từ tay này sang tay khác, và đâm thẳng vào người mình. Nhưng anh lại không làm thế; cổ vẫn còn được cử động, anh liền quay đi quay lại nhìn chung quanh. Anh không thể giữ vai trò của mình đến cùng được, anh không làm hộ các nhà chức trách tất cả mọi công việc được; trách nhiệm của cái lỗi lầm cuối cùng này thuộc về kẻ đã không cho anh còn đủ sức để làm việc đó. Anh ngẫu nhiên đưa mắt nhìn tầng gác trên cùng của ngôi nhà sát cạnh công trường đá. Hai cánh cửa sổ trên cao mở toang, giống như ánh sáng lóe ra, một người đàn ông - vì ở xa và cao nên trông mảnh dẻ, yếu ớt - thành linh cúi người ra ngoài, hai tay vung về phía trước. Ai thế nhỉ? Một người bạn chẳng? Một tâm hồn từ thiện chẳng? Một người chia sẻ nỗi bất hạnh của anh chẳng? Một người muốn giúp đỡ anh chẳng? Chỉ có một người ư? Hay là tất cả? Còn có chuyện chống án chẳng? Còn có những lập luận bác bỏ người ta chưa nêu lên chẳng? Nhất định thế. Cái lô gích dù không lay chuyển được thế nào đi nữa, nó cũng không cưỡng lại được một con người đương muốn sống. Viên quan tòa anh chưa gặp bao giờ ở đâu? Tòa án tối cao anh chưa đến bao giờ ở đâu? Anh giơ hai bàn tay và căng các ngón tay ra.

Nhưng một trong hai đứa vừa túm lấy cổ họng anh; đứa kia thọc dao vào tim anh và ngoáy ngoáy hai lần. Đôi mắt lơ đờ, nhưng K. vẫn còn nhìn thấy hai đứa chụm đầu vào nhau cúi sát xuống mặt anh để quan sát cảnh chết.

“Như một con chó!”, anh nói, như để gửi lại nỗi nhục nhã ở đời.

HẾT